

Trường Bộ Kinh

Digha Nikaya

TẬP 3

24. Kinh Ba-lê (*Pātika sutta*)

Tụng phẩm I

1. **N**hư vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa bộ lạc Malla (Mạt-la), tại Anupiya (A-dật-di), một thành của bộ lạc Mallà. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đắp y vào buổi sáng, cầm y bát vào thành Anupiya để khát thực. Rồi Thế Tôn tự nghĩ: "Thật là quá sớm để vào thành Anupiya khát thực. Ta hãy đến tịnh xá của du sĩ Bhaggava và thăm vị này." Thế Tôn liền đi đến tịnh xá của du sĩ Bhaggava.

2. Rồi du sĩ Bhaggava bạch Thế Tôn:

- Thế Tôn hãy đến gần! Xin chào đón Thế Tôn. Đã lâu, Thế Tôn mới có dịp đến đây. Mời Thế Tôn ngồi, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và du sĩ Bhaggava lấy một ghế ngồi khác thấp hơn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, du sĩ Bhaggava bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ngày xưa và nhiều ngày xưa nữa, Sunakkhatta (Thiện Tịnh) thuộc bộ lạc Licchavi (Ly-xa tử) đến con và nói như sau: "Này Bhaggava, nay tôi từ bỏ Thế Tôn! Nay tôi không sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn nữa." Bạch Thế Tôn, sự việc có phải như Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi nói hay không?

- Nay Bhaggava, sự việc thật như Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi đã nói.

3. Nay Bhaggava, thuở xưa và rất xa xưa, Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi đến thăm Ta. Sau khi đến, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Nay Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, nay con xin từ bỏ Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, nay con không sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn nữa."

Nay Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi:

"- Nay Sunakkhatta, Ta có nói với Ngươi: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây sống dưới sự chỉ dẫn của Ta" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Hay Ngươi có nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Nay Sunakkhatta, Ta không nói: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta", và Ngươi cũng không nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn". Nay kẻ ngu kia, như vậy thời Ngươi là ai và Ta là ai mà Ngươi nói chuyện từ bỏ? Nay kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của Ngươi như vậy là thế nào!

4. "- Bạch Thế Tôn, nhưng Thế Tôn không khiến cho con chứng được các pháp thượng nhân thân thông.

"- Nay Sunakkhatta, Ta có nói với Ngươi: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta! Ta sẽ khiến cho Ngươi chứng được các pháp thượng nhân thân thông" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Ngươi có nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn. Thế Tôn sẽ khiến cho con chứng được các pháp thượng nhân thần thông" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Này Sunakkhatta, Ta không nói với Ngươi: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta, Ta sẽ khiến cho Ngươi chứng được các pháp thượng nhân thần thông; Ngươi cũng không nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, và Thế Tôn sẽ khiến cho con chứng được các pháp thượng nhân thần thông." Này kẻ ngu kia, như vậy thời Ngươi là ai và Ta là ai mà Ngươi nói chuyện từ bỏ? Này Sunakkhatta, nhà Ngươi nghĩ thế nào? Các pháp thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, có phải như vậy không?

"- Bạch Thế Tôn, các pháp thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Thế Tôn thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, chính thật là như vậy.

"- Này Sunakkhatta, các pháp thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau. Này Sunakkhatta, như vậy thời các pháp thượng nhân thần thông là gì mà cần phải thực chứng? Này kẻ ngu kia, hãy thấy lỗi lầm của Ngươi như vậy là như thế nào!

5. "- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không giải thích cho con khởi nguyên của thế giới.

"- Này Sunakkhatta, Ta có nói với Ngươi: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta. Ta sẽ giải thích cho Ngươi khởi nguyên của Thế giới" chẳng?"

"- Bạch Thế Tôn, không!"

"- Này Sunakkhatta, Ngươi có nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, rồi Thế Tôn sẽ giải thích cho con khởi nguyên của thế giới" chẳng?"

"- Bạch Thế Tôn, không!"

"- Này Sunakkhatta, như vậy Ta không nói với Ngươi: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta. Ta sẽ giải thích cho Ngươi khởi nguyên của thế giới." Ngươi cũng không nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, rồi Thế Tôn sẽ giải thích cho con khởi nguyên của thế giới." Này kẻ ngu kia, sự kiện là như vậy, thời Ngươi là ai và Ta là ai mà Ngươi nói chuyện từ bỏ? Này Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, có phải như vậy không?"

"- Bạch Thế Tôn, khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, mục đích mà Thế Tôn thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, chính thật là như vậy."

"- Này Sunakkhatta, khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, mục đích của Thế Tôn thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau. Này Sunakkhatta, như vậy thời giải thích về khởi nguyên thế giới có ích lợi gì cho Ngươi? Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của Ngươi như vậy là thế nào!"

6. "- Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện Người đã nói lời tán thán Ta tại làng Vajji: "Như vậy, Thế Tôn là bậc A la hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." Này Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, Người đã nói lời tán thán Ta tại làng Vajji.

"Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện, Người nói lời tán thán Pháp tại làng Vajji: "Chánh pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, chỉ người có trí mới thâm hiểu." Này Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, Người tán thán Chánh pháp tại làng Vajji.

"Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện, Người đã tán thán Tăng tại làng Vajji: "Chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Chánh chơn, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Chánh trực, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Khuôn phép, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Chánh hạnh, tức là bốn đôi tám chúng. Chư Tăng đệ tử của Thế Tôn này đáng được kính trọng, đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay cúi chào, vì là phước điền tối thượng ở đời". Này Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, Người tán thán Tăng tại làng Vajji.

"Này Sunakkhatta, Ta nói cho Người biết; này Sunakkhatta ta tin cho Người biết; sẽ có lời luận bàn về Người như sau: "Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi không thể sống phạm hạnh dưới sự hướng dẫn của Sa môn Gotama. Vì không kham nổi, nên từ bỏ tu học trở về với đời sống thấp kém". Này Sunakkhatta, sẽ có lời luận bàn về Người như vậy.

Này Bhaggava, như vậy Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đầu được Ta nói vậy, từ bỏ Pháp và Luật này, như người phải rớt vào đọa xứ, địa ngục.

7. Này Bhaggava, một thời Ta ở bộ lạc Bumu, tại thị trấn của bộ lạc Bumu tên là Uttaraka. Này Bhaggava, rồi buổi sáng Ta đắp y, cầm y bát cùng với Sa di Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi theo sau, vào thị trấn Uttaraka khất thực. Lúc bấy giờ, lữa thể Korakkhattiya, tu theo hạnh chó đi bốn chân, bò lết trên đất, lấy miệng mà ăn đồ cứng hay đồ ăn mềm.

Này Bahaggava, Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi thấy lữa thể Korakkhattiya tu theo hạnh chó, đi bốn chân, bò lết trên đất, lấy miệng ăn đồ cứng hay đồ ăn mềm.

Này Bhaggava, Ta biết được tâm tư của Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi với tâm tư của Ta và Ta nói với ông ta như sau:

"- Này kẻ ngu kia, có phải Ngươi vẫn tự nhận Ngươi là Thích Tử không?

"- Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại nói: "Này kẻ ngu kia, có phải Ngươi tự nhận Ngươi là Thích Tử không"?

"- Này Sunakkhatta, có phải Ngươi, sau khi thấy lữa thể Korakkhattiya tu theo hạnh chó, đi bốn chân bò lết trên đất, lấy miệng mà ăn đồ ăn cứng hay đồ ăn mềm, liền suy nghĩ: "Thật tốt đẹp thay vị A la hán Sa môn đi bốn chân, bò lết trên đất, lấy miệng mà ăn đồ ăn cứng hay đồ ăn mềm"?

"- Bạch Thế Tôn có vậy. Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại ganh ghét với một vị A la hán?

"- Này kẻ ngu kia, Ta đâu có ganh ghét với một vị A la hán? Chính Ngươi tự sinh ác tà kiến ấy, hãy bỏ nó đi. Chớ để

tự mình lâu ngày bị khổ đau thiệt hại. Nay Sunakkhatta, lửa thể Korakkhattiya mà Người nghĩ là tốt đẹp, là vị Sa môn, sau bảy ngày sẽ bị trúng thực mà chết, sau khi chết sẽ tái sinh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura (A-tu-la) thấp kém nhất. Sau khi chết, nó sẽ bị quăng trong nghĩa địa đặt trên đồng cỏ Birana. Nay Sunakkhatta, nếu Người muốn, hãy đến hỏi lửa thể Korakkhattiya như sau: "Này bạn Korakkhattiya, bạn có biết bạn thác sanh cảnh giới nào không?" Nay Sunakkhatta, sự kiện này có thể xảy ra, lửa thể Korakkhatta ấy có thể trả lời với Người: "Này bạn Sunakkhatta, tôi biết cảnh giới thác sanh của tôi. Tôi sẽ thác sanh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura thấp kém nhất".

8. Nay Bhaggava, Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi, đi đến lửa thể Korakkhattiya và nói:

- Này bạn Korakkhattiya, Sa môn Gotama có nói như sau: "Lửa thể Korakkhattiya sau bảy ngày sẽ bị trúng thực mà chết, sau khi chết sẽ tái sinh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura (A-tu-la) thấp kém nhất. Sau khi chết, ông ta sẽ bị quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ Birana". Này Bạn Korakkhattiya, vậy Bạn hãy ăn cho có tiết độ, vậy Bạn hãy uống cho có tiết độ, để lời nói của Sa môn Gotama trở thành nói láo."

Này Bhaggava, vì không tin tưởng Như Lai, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đếm từng ngày một cho đến bảy ngày. Nhưng nay Bhaggava, lửa thể Korakkhattiya sau bảy ngày bị trúng thực mà chết. Sau khi chết, bị tái sinh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura thấp kém nhất. Sau khi chết, ông ta bị quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ Birana.

9. Nay Bhaggava, Sunakkhatta được nghe: "Lõa thể Korakkhattiya bị trúng thực chết, quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ Bìrana." Nay Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi liền đi đến đồng cỏ Bìrana tại nghĩa địa, đến lõa thể Korakkhattiya, lấy tay đánh ba lần và hỏi:

"- Nay bạn Korakkhattiya, Bạn có biết cảnh giới thác sanh của Bạn không?"

Nay Bhaggava, lõa thể Korakkhattiya lấy tay xoa lưng và ngồi dậy:

"- Nay bạn Sunakkhatta, tôi biết cảnh giới thác sanh của tôi. Tôi thác sanh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura thấp kém nhất." Sau khi nói xong, ông ta ngã ngựa xuống.

10. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đến Ta, đánh lễ và ngồi xuống một bên. Nay Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồi một bên:

"- Nay Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Điều Ta nói với Ngươi về lõa thể Korakkhattiya, có phải sự việc xảy ra như Ta nói không, hay là khác?

"- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã nói với con về lõa thể Korakkhattiya như thế nào, sự việc xảy ra như Thế Tôn nói, không phải khác!

"- Nay Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thời có phải pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện có phải không?

"- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, chắc chắn là pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện.

"- Vậy này kẻ ngu kia, như vậy là pháp thượng nhân thần thông đã được Ta thực hiện, thế mà Ngươi nói: "Bạch

Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp thượng nhân thân thông cho con." Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của Người như vậy là thế nào!"

Này Bhaggava, như vậy Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi được Ta nói như vậy, từ bỏ Pháp và Luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

11. Này Bhaggava, một thời, Ta trú tại Vesàli (Tỳ xá ly), rừng Đại Lâm, ở Trùng Các giảng đường. Lúc bấy giờ, lãa thể Kandaramasuka ở tại Vesàli được sự cúng dường tối thượng, được xưng danh tối thượng tại làng Vajji. Vị này có phát nguyện tuân theo bảy giới hạnh: "Trọn đời, ta theo hạnh lãa thể, không mặc quần áo; trọn đời, ta sống phạm hạnh, không có hành dâm; trọn đời ta tự nuôi sống với rượu và thịt, không phải với cháo cơm; ta không bao giờ đi quá tháp Udana phía Đông thành Vesàli; ta không bao giờ đi quá tháp Gotamaka, phía Nam thành Vesàli; ta không bao giờ đi quá tháp Sattamba, phía Tây thành Vesàli; ta không bao giờ đi quá tháp Bahuputta, phía Bắc thành Vesàli." Vị này, nhờ tuân theo bảy giới hạnh này mà được sự cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng tại làng Vajji.

12. Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đi đến lãa thể Kandaramasuka và hỏi câu hỏi; lãa thể Kandaramasuka khi bị hỏi như vậy, không theo dõi câu hỏi, vì không theo dõi, nên tỏ ra tức tối, giận dữ, phật ý. Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi suy nghĩ: "Chúng ta có thể trở thành chống đối vị A la hán Sa môn tốt đẹp này. Hãy giữ đừng có gì xảy ra khiến chúng ta có thể bắt lợi đau khổ lâu đời."

13. Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đi đến Ta, đánh lễ và ngồi xuống một bên. Này

Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồi một bên:

"- Này kẻ ngu kia, Ngươi vẫn tự nhận Ngươi là Thích tử không?"

"- Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại nói với con như vậy: "Này kẻ ngu kia, Ngươi vẫn tự nhận Ngươi là Thích tử không?"

"- Này Sunakkhatta, có phải Ngươi đã đi đến lỏa thể Kandaramasuka và hỏi câu hỏi. Lỏa thể Kandaramasuka khi được Ngươi hỏi như vậy, không theo dõi câu hỏi; vì không theo dõi nên tỏ ra tức tối, giận dữ, phật ý. Rồi ngươi tự nghĩ: "Chúng ta có thể trở thành chống đối vị A la hán, Sa môn tốt đẹp này. Hãy giữ đừng có có gì xảy ra khiến chúng có thể bất lợi đau khổ lâu đời!"

"- Bạch Thế Tôn có vậy. Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại ganh ghét với một vị A la hán?"

"- Này kẻ ngu kia, Ta đâu có ganh ghét với một vị A la hán! Chính Ngươi tự sanh ác tà kiến ấy, hãy từ bỏ nó đi. Chớ để mình lâu ngày bị thiệt hại đau khổ! Này Sunakkhatta, lỏa thể Kandaramasuka mà Ngươi nghĩ là vị A la hán, là vị Sa môn tốt đẹp, không bao lâu sẽ sống mặc áo và lập gia đình, sẽ ăn cơm cháo, sẽ đi vượt quá các tháp ở Vesàli và sẽ chết mất hết cả danh xưng".

Này Bhaggava, lỏa thể Kandaramasuka, không bao lâu sống mặc áo và lập gia đình, ăn dùng cơm cháo, đi vượt quá các tháp ở Vesàli và bị chết mất hết cả danh xưng.

14. Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi được nghe tin lỏa thể Kandaramasuka không bao lâu sống mặc áo và lập gia đình, ăn dùng cơm cháo, đi vượt quá các tháp ở Vesàli và

bị chết mất hết danh xưng. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta đi đến chỗ Ta ở, sau khi đến đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Nay Bhaggava, và Ta nói với Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồi một bên:

"- Nay Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Điều Ta nói với Ngươi về lửa thể Kandaramasuka có phải sự việc xảy ra như Ta nói không, hay là khác?

"- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã nói với con về lửa thể Kandaramasuka như thế nào, sự việc xảy ra như Thế Tôn nói, không phải khác.

"- Nay Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thời có phải là pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện, có phải không?

"- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, chắc chắn là pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện.

"- Vậy này kẻ ngu kia, như vậy là pháp thượng nhân thần thông đã được Ta thực hiện, thế mà Ngươi nói: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp thượng nhân thần thông cho con." Nay kẻ ngu kia, hãy thấy rõ sự lỗi lầm của Ngươi như vậy là như thế nào!"

Nay Bhaggava, như vậy Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi được Ta nói như vậy, từ bỏ Pháp và Luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

15. Nay Bhaggava, một thời Ta trú ở Vesàli, rừng Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường. Lúc bấy giờ, lửa thể Patikaputta sống ở Vesàli, được cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng ở làng Vajji. Trong các buổi họp ở Vesàli, ông ta thường tuyên bố như sau:

"Sa môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp thượng nhân thần thông của mình, nhờ trí lực của mình. Nếu Sa môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp thượng nhân thần thông ở tại đây. Nếu Sa môn Gotama thực hiện một pháp thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện hai pháp. Nếu Sa môn Gotama thực hiện bốn pháp thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện tám pháp. Như vậy Sa môn Gotama thực hiện bao nhiêu pháp thần thông thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần."

16. Nay Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đã đến Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi bạch với Ta:

"- Bạch Thế Tôn, lỏa thể Patikaputta (Ba-lê tử) sống ở Vesàli, được cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng ở làng Vajji. Trong buổi họp ở Vesàli, thường tuyên bố như sau: "Sa môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp thượng nhân thần thông nhờ trí lực của mình. Nếu Sa môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp thần thông ở tại đây. Nếu Sa môn Gotama có thể thực hiện một pháp thượng nhân thần thông... thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi:

"- Nay Sunakkhatta, lỏa thể Patikaputta không có thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ta sẽ bị bể tan.

17. "- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thận trọng lời nói! Thiện Thệ hãy thận trọng lời nói!

"- Nay Sunakkhatta, tại sao Ngươi lại nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thận trọng lời nói."?"

"- Bạch Thế Tôn, lời nói này đã được Thế Tôn tuyên bố một cách cực đoan: "Lõa thể Patikaputta không có thể đến gặp mặt Ta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu ông ấy sẽ bị bẻ tan"! Bạch Thế Tôn, lõa thể Patikaputta có thể đến gặp mặt Thế Tôn với một hóa thân khác, và như vậy Thế Tôn trở thành nói không thật!

18. "- Nay Sunakkhatta, Như Lai có bao giờ nói lời nói nào có hai nghĩa không?

"- Bạch Thế Tôn, có phải do tự tâm phán xét mà Thế Tôn đã được biết về Patikaputta: "Lõa thể Patikaputta không có thể đến gặp mặt Ta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bẻ tan". Hay là có vị Thiên thần nào đã báo tin cho Như Lai biết: "Bạch Thế Tôn, lõa thể Patikaputta không có thể... đầu của ông ấy sẽ bị bẻ tan!"

"- Nay Sunakkhatta, chính tự tâm phán xét mà ta đã biết về lõa thể Patikaputta: "Lõa thể Patikaputta không có thể đến gặp mặt Ta... đầu của ông ấy sẽ bị bẻ tan." Và cũng có vị Thiên thần đã báo tin cho Ta biết: "Lõa thể Patikaputta không có thể đến gặp mặt Thế Tôn... đầu ông ấy sẽ bị bẻ tan". Vị tướng quân ở bộ lạc Licchavi tên là Ajita, khi mệnh

chung vào ngày kia đã được sanh vào Tam thập tam thiên. Rồi vị ấy đến bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, lỏa thể Pātikaputta không có tầm quý! Bạch Thế Tôn, lỏa thể Pātikaputta không nói sự thật! Bạch Thế Tôn, lỏa thể Pātikaputta đã nói về con, ở giữa làng Vajji như sau: "Tướng quân ở bộ lạc Licchavi tên là Ajita sẽ thác sanh vào Đại địa ngục," Bạch Thế Tôn, con không thác sanh vào Đại địa ngục, Bạch Thế Tôn, con được sanh vào cõi Tam thập tam thiên! Bạch Thế Tôn, lỏa thể Pātikaputta không có tầm quý. Bạch Thế Tôn, lỏa thể Pātikaputta không nói sự thật! Bạch Thế Tôn, lỏa thể Pātikaputta không có thể đến gặp mặt Sa môn Gotama... đầu của ông ấy sẽ bị bể tan." Nay Sunakkhatta, như vậy chính tự tâm phán xét mà Ta biết về lỏa thể Pātikaputta. Lỏa thể Pātikaputta không có thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan. Và một vị thiên Thần đã báo tin cho ta biết: "Bạch Thế Tôn, lỏa thể Pātikaputta không có thể đến gặp mặt Thế Tôn nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Thế Tôn mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan."

"Này Sunakkhatta, sau khi Ta đi khát thực ở Vesàli, ăn xong và khát thực trở về, Ta sẽ đến tại vườn Pātikaputta để nghỉ trưa. Nay Sunakkhatta, nếu Ngươi muốn, hãy tin cho ông ấy biết."

19. Nay Bhaggava, rồi Ta đắp y vào buổi sáng, cầm y bát vào thành Vesàli để khát thực. Sau khi đi khát thực, ăn xong và đi khát thực trở về, Ta đi đến vườn của Pātikaputta

để nghỉ trưa. Nay Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi vội vàng vào thành Vesali, đến những Licchava có danh tiếng và báo tin cho những vị ấy biết:

"- Nay Hiền giả, Thế Tôn sau khi khát thực, ăn xong và đi khát thực trở về, đã đi đến vườn của Pàtikaputta để nghỉ trưa! Mong quý vị hãy đến! Mong quý vị hãy đến! Sẽ có biểu diễn pháp thượng nhân thần thông giữa các vị Sa môn thiện xảo."

Này Bhaggava, các Licchavi có danh tiếng suy nghĩ như sau: "Sẽ có biểu diễn pháp thượng nhân thần thông giữa các vị Sa môn thiện xảo. Vậy chúng ta hãy đi đến đó."

Và chỗ nào có những Bà la môn có địa vị, những gia chủ giàu sang, các Bà la môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng, ông ta đi đến các vị này và báo tin cho biết:

"- Nay Hiền giả, Thế Tôn sau khi đi khát thực, ăn xong và đi khát thực trở về, đã đi đến vườn của Pàtikaputta để nghỉ trưa. Mong quý vị hãy đến! Mong quý vị hãy đến! Sẽ có biểu diễn pháp thượng nhân thần thông giữa các vị Sa môn thiện xảo."

Này Bhaggava, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng suy nghĩ: "Sẽ có biểu diễn pháp thượng nhân thần thông giữa các vị Sa môn thiện xảo. Vậy chúng ta hãy đi đến đó."

Này Bhaggava, rồi các Licchavi có danh tiếng, các Bà la môn có địa vị, các Gia chủ giàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng cùng đi đến vườn của Pàtikaputta. Nay Bhaggava, như vậy Hội chúng này lên đến hàng trăm hàng ngàn người.

20. Nay Bhaggava, lỏa thể Pātikaputta được nghe: "Các Licchavi danh tiếng đã đến, các Bà la môn có địa vị, các gia chủ giàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng cũng đã đến, còn Sa môn Gotama thì ngồi nghỉ trưa tại vườn của ta." Khi nghe vậy ông ấy hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược. Nay Bhaggava, lỏa thể Pātikaputta hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược, liền đi đến vườn các du sĩ Tindukkhànu.

Nay Bhaggava, Hội chúng ấy được nghe: "Lỏa thể Pātikaputta hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược đã đi đến vườn các du sĩ Tindukkhànu." Nay Bhaggava, Hội chúng liền cho gọi một người và bảo:

"- Nay bạn hãy đi đến vườn các du sĩ Tindukkhànu, gặp lỏa thể Pātikaputta và nói như sau: "Này bạn Pātikaputta hãy đến. Các Licchavi danh tiếng đã đến, các Bà la môn có địa vị, các Gia chủ giàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng cũng đã đến. Sa môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pātikaputta, lời nói sau đây được Hiền giả nói tại Hội chúng ở Sesàli: "Sa môn là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp thượng nhân thân thông nhờ trí lực của mình. Nếu Sa môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp thượng nhân thân thông ở tại đây. Nếu Sa môn Gotama thực hiện một pháp thượng nhân thân thông, thì ta sẽ thực hiện hai pháp. Nếu Sa môn Gotama thực hiện hai pháp thượng nhân thân thông, thì ta sẽ thực hiện bốn pháp. Nếu Sa môn Gotama thực hiện bốn pháp thượng nhân thân thông, thì ta sẽ thực hiện tám pháp. Như vậy Sa môn Gotama thực hiện bao nhiêu pháp thượng nhân thân thông, thì ta sẽ thực hiện gấp hai lần." Nay Hiền giả Pātikaputta, hãy chịu đi nửa đường. Sa môn Gotama đã đi hết

tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả!".

21. Nay Bhaggava, người ấy vâng theo lời Hội chúng ấy, đi đến vườn các du sĩ Tindukkhanu, gặp lõa thể Pàtikaputta, sau khi gặp xong, liền thưa:

"- Nay bạn Pàtikaputta, hãy đi đến. Các Licchavi danh tiếng... Sa môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pàtikaputta, lời nói sau được Hiền giả nói tại Hội chúng ở Vesàli: "Sa môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí... ta sẽ thực hiện gấp hai lần". Nay Hiền giả Pàtikaputta, hãy chịu đi nửa đường, Sa môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường và ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả."

Nay Bhaggava, khi nghe nói vậy, lõa thể Pàtikaputta trả lời:

"- Nay Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến".

Nhưng ông ấy như trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi. Nay Bhaggava, người ấy nói với lõa thể Pàtikaputta:

"- Nay Hiền giả Pàtikaputta sao lại như vậy? Hình như mộng của Hiền giả dính liền vào ghế, hay ghế dính liền vào mộng của Hiền giả?"

"- Nay Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến."

Tuy nói vậy nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

Nay Bhaggava, được nói vậy, lõa thể Pàtikaputta tuy nói: "Nay Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến"; nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

22. Nay Bhaggava, khi người ấy biết được lửa thể Pātikaputta này đã bị thảm hại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", lại trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi, liền đến Hội chúng ấy báo tin:

"- Lửa thể Pātikaputta đã thảm hại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", lại trườn bò qua lại, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi."

Nay Bhaggava, khi nghe vậy Ta nói Hội chúng:

"- Nay các Hiền giả, lửa thể Pātikaputta không có thể đến gặp mặt Ta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bẻ tan."

Tụng phẩm II

1. Nay Bhaggava, một vị đại thần Licchavi, từ chỗ ngồi đứng dậy, nói với Hội chúng ấy:

"- Các Hiền giả hãy chờ một lát, để tôi đi, xem có thể đưa lửa thể Pātikaputta đến Hội chúng này không?"

Nay Bhaggava, rồi vị đại thần Licchavi ấy đi đến vườn các du sĩ Tindukkhānu, gặp mặt lửa thể Pātikaputta và nói với ông ấy:

"- Nay bạn Pātikaputta hãy đến! Các Licchavi danh tiếng đã đến, và các Bà la môn có địa vị, các Gia chủ giàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng cũng đã đến; còn Sa môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của

Hiền giả. Nay Hiền giả Pàtikaputta, Hiền giả đã tuyên bố giữa Hội chúng Vesàli: "Sa môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí... thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần". Nay Hiền giả Pàtikaputta, hãy chịu đi nửa đường. Sa môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pàtikaputta, Sa môn Gotama đã nói với Hội chúng về Hiền giả như sau: "Lỏa thể Pàtikaputta không có thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy... ông ấy có thể đến gặp mặt Thế Tôn thì đầu của ông ấy sẽ bị bẻ tan". Nay Hiền giả Pàtikaputta hãy đến! Nếu Hiền giả đến, chúng tôi sẽ làm cho Hiền giả thắng và làm cho Sa môn Gotama thất bại."

2. Nay Bhaggava, khi được nghe nói vậy, lỏa thể Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng trườn bò qua lại tại chỗ, không thể từ chỗ ngồi đứng dậy. Nay Bhaggava, vị đại thần Licchavi liền nói với lỏa thể Pàtikaputta:

"- Nay Hiền giả Pàtikaputta, sao lại vậy? Hình như móng của Hiền giả dính liền vào ghé, hay ghé dính liền vào móng của Hiền giả. Tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng Hiền giả trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Nay Bhaggava, khi được nói vậy, lỏa thể Pàtikaputta tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy.

3. Nay Bhaggava, khi vị đại thần Licchavi biết được lỏa thể Pàtikaputta này đã bị thâm bại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy, liền đến Hội chúng ấy báo tin:

"- Lỏa thê Pàtikaputta đã thảm bại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với Hội chúng ấy:

"- Này các Hiền giả, lỏa thê Pàtikaputta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy... thời đầu của ông ấy sẽ bị bẽ tan. Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: "Chúng ta hãy cột lỏa thê Pàtikaputta với dây thừng, và dùng bò kéo ông ấy lại đây, Pàtikaputta sẽ bứt đứt dây thừng ấy. Lỏa thê Pàtikaputta không có thể, nếu không từ bỏ lời nói ấy..." Nếu ông ấy nghĩ rằng: "Ta không từ bỏ lời nói ấy...", thời đầu của ông ấy sẽ bị bẽ tan."

4. Này Bhaggava, lúc ấy Jàliya, đệ tử của Dàrupatti, từ chỗ ngồi đứng dậy và nói với Hội chúng ấy:

"- Các Hiền giả hãy chờ một lát, để tôi đi xem có thể đưa lỏa thê Pàtikaputta đến Hội chúng này hay không?"

Này Bhaggava, rồi Jàliya, đệ tử của Dàrupatti đi đến vườn các du sĩ Tindukkhànu, gặp mặt lỏa thê Pàtikaputta và nói với ông ấy:

"- Này bạn Pàtikaputta hãy đến. Các Licchavi danh tiếng đã đến... Sa môn Gotama nay đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Này Hiền giả Pàtikaputta, Hiền giả đã tuyên bố giữa Hội chúng Vesàli như sau: "Sa môn Gotama là người có trí... thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần." Này Hiền giả Pàtikaputta, hãy chịu đi nửa đường. Sa môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Này Hiền giả Pàtikaputta, Sa môn Gotama đã nói với Hội chúng về Hiền giả như sau: "Lỏa thê Pàtikaputta nếu không từ bỏ lời nói ấy... Nếu ông ấy nghĩ rằng: "Ta không bỏ lời nói ấy... có

thê đến gặp mặt Sa môn Gotama...", thì đầu của ông ấy sẽ bị bể tan". Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: "Chúng ta hãy cột lửa thê Pàtikaputta với dây thừng, và dùng bò kéo ông ấy lại đây", Pàtikaputta sẽ bứt đứt dây thừng ấy. Lửa thê Pàtikaputta không có thể, nếu không từ bỏ lời nói ấy... đầu của ông ấy sẽ bị bể tan". Nay Hiền giả Pàtikaputta hãy đến. Nếu Hiền giả đến, chúng tôi sẽ làm cho Hiền giả thắng, và làm cho Sa môn Gotama thất bại."

5. Nay Bhaggava, khi được nghe nói vậy, lửa thê Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy. Nay Bhaggava, Jàliya, đệ tử của Dàrupatti nói với lửa thê Pàtikaputta:

"- Nay Hiền giả Pàtikaputta sao lại vậy? Hình như móng của Hiền giả dính liền vào ghé, hay ghé dính vào móng của Hiền giả. Tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng Hiền giả trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Nay Bhaggava, được nói vậy, lửa thê Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng Hiền giả trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Nay Bhaggava, được nói vậy, lửa thê Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", lại trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

6. Nay Bhaggava, khi Jàliya, đệ tử của Dàrupatti biết được lửa thê Pàtikaputta nay đã bị thảm bại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", lại trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy, liền nói với ông ấy:

"- Nay Hiền giả Pàtikaputta, thuở xưa con sư tử vua các loài thú suy nghĩ: "Ta hãy y cứ vào một khu rừng để xây

dựng sào huyết. Sau khi xây dựng sào huyết, vào buổi chiều ta sẽ ra khỏi sào huyết, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, ta sẽ đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn các loại thịt mềm mại rồi trở về sào huyết lại".

"Này Hiền giả, con sư tử ấy y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyết, vào buổi chiều ra khỏi sào huyết, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, nó đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn các loại thịt mềm mại rồi trở về sào huyết lại.

7. "Này Hiền giả Pātikaputta, có con chó rừng già kiêu ngạo và mạnh mẽ, thường sống bằng đồ ăn thừa của con sư tử, vua các loài thú. Con chó rừng ấy suy nghĩ: "Ta là ai, và con sư tử, vua các loài thú, là ai? Ta hãy y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyết. Sau khi xây dựng sào huyết, vào buổi chiều ta sẽ ra khỏi sào huyết, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, ta sẽ đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn các loại thịt mềm mại, rồi trở về sào huyết lại."

"Này Hiền giả, con chó rừng kia y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyết, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và định ba lần rống tiếng rống con sư tử. Nhưng nó chỉ kêu lên tiếng loại chó rừng, tiếng sủa loại chó rừng. Ai có thể so sánh tiếng sủa con chó rừng đê tiện với tiếng rống con sư tử?"

"Cũng vậy, này Hiền giả Pātikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà tự nghĩ có thể trịch thượng với các bậc

Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác. Bọn Pàtikaputta đê tiện là ai, lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác?"

8. Nay Bhaggava, Jàliya, đệ tử của Dàrupati dẫu có dùng ví dụ ấy cũng không thể khiến lỏa thể Pàtikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền nói với ông ấy:

*Chó rùng nhìn tự thân,
Tự nghĩ là sư tử.
Nó sủa tiếng chó rùng,
Loại chó rùng đê tiện.
Chó rùng sủa là ai?
Ai rống tiếng sư tử?*

"Cũng vậy, nay Hiền giả Pàtikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác. Bọn Pàtikaputta đê tiện là ai, lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác?"

9. Nay Bhaggava, Jaliya, đệ tử của Dàrupatti, dẫu có dùng ví dụ ấy cũng không có thể khiến lỏa thể Pàtikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền nói với ông ấy:

*Lang thang trong rừng mát,
Tự sống đời tàn thực,
Đến nơi không thấy mình,
Tự nghĩ mình là cọp,
Rồi sủa tiếng chó rùng,
Loại chó rùng đê tiện.*

"Cũng vậy, nay hiền giả Pàtikaputta, hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc

Thiện Thệ, thể mà nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A La Hán, Chánh Đẳng Giác.”

10. Nay Bhaggava, Jàliya, đệ tử của Dàrupatti, dầu có dùng ví dụ ấy cũng không có thể khiến lỏa thể Pātikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền nói với ông ấy:

*Ăn cóc, chuột kho thóc,
 Ăn xác quăng nghĩa địa,
 Sống Đại lâm, Không lâm,
 Tự nghĩ là vua thú.
 Nó sủa tiếng chó rùng,
 Loại chó rùng dê tiện.
 Chó rùng sủa là ai?
 Ai rống tiếng sư tử?*

"Cũng vậy này Hiền giả Pātikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thể mà tự nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác. Bọn Pātikaputta dê tiện là ai, lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác?"

11. Nay Bhaggava, Jàliya, đệ tử của Dàrupatti, dầu có dùng ví dụ ấy, cũng không thể khiến lỏa thể Pātikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền về Hội chúng ấy và báo tin:

"- Lỏa thể Pātikaputta đã thảm bại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

12. Nay Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với hội chúng ấy:

"- Nay các Hiền giả, lỏa thể Pātikaputta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà

kiến ấy, thì không có thể đến gặp mặt Ta được. Nếu ông ấy nghĩ rằng: "Ta tuy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, có thể đến gặp mặt Sa môn Gotama được", thì đầu của ông ấy sẽ bị bể tan. Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: "Chúng ta hãy cột lửa thề Pàtikaputta với dây thừng và dùng bò kéo ông ấy lại đây". Pàtikaputta sẽ bứt đứt dây thừng ấy. Lửa thề Pàtikaputta không có thể không từ bỏ lời nói ấy... có thể đến gặp mặt Ta được. Nếu ông ấy nghĩ rằng: "Ta có thể không từ bỏ lời nói ấy... có thể đến gặp mặt Sa môn Gotama được", thì đầu của ông ấy sẽ bị bể tan."

13. Nay Bhaggava, rồi Ta giảng dạy cho hội chúng ấy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với bài thuyết pháp. Sau khi giảng dạy cho hội chúng ấy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với bài thuyết pháp, Ta khiến cho họ giải thoát đại kiết sử, cứu vớt tám vạn bốn ngàn chúng sanh thoát khỏi đại đọa xứ, Ta nhập thiền quang giới tam muội, bay lên hư không cao đến bảy cây ta-la, phóng hào quang cao đến hơn bảy cây ta-la, khiến cho chói sáng, rực sáng và Ta hiện ra tại Trùng Các giảng đường ở Đại Lâm. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đến Ta, đảnh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, nay Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồi một bên:

"- Nay Sunakkhatta, Người nghĩ thế nào? Có phải điều Ta nói cho Người về lửa thề Pàtikaputta, đã được thực hiện đúng như vậy, không có gì khác?

"- Bạch Thế Tôn, điều Thế Tôn nói cho con về lửa thề Pàtikaputta đã được thực hiện đúng như vậy, không có gì khác.

"- Này Sunakkhatta, Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thì có phải pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện hay không được thực hiện?"

"- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, thì pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện, không phải không thực hiện.

- "Này kẻ ngu kia, như vậy là pháp thượng nhân thần thông đã được Ta thực hiện, thế mà Người lại nói: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp thượng nhân thần thông." Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của Người như vậy là như thế nào!"

Này Bhaggava, như vậy Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi dầu được Ta nói vậy, từ bỏ Pháp và Luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

14. Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới, Ta còn biết hơn thế nữa. Và khi Ta biết như vậy, Ta không có chấp trước. Vì không có chấp trước, Ta tự thân thấu hiểu được sự an tịnh ấy; chính nhờ chứng ngộ sự an tịnh này mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi. Này Bhaggava, có những vị Sa môn, Bà la môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên (Issara) tạo ra, do Phạm thiên (Brahma) tạo ra. Ta đến những vị ấy và nói:

"- Có phải chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên tạo ra, do Phạm thiên tạo ra?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

"- Vâng!"

Ta nói với quý vị ấy:

"- Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên tạo ra, do Phạm thiên tạo ra"?

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta, và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

15. "- Chư Hiền giả, có một thời, đến một giai đoạn nào đó, sau một thời gian rất lâu, thế giới này chuyển hoại. Trong khi thế giới chuyển hoại, phần lớn các loài hữu tình chuyên sanh qua Abhassara (Quang Âm thiên) ở tại đây, những loài hữu tình nào do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài. Chư Hiền giả, có một thời, đến một giai đoạn nào đó, sau một thời gian rất lâu, thế giới này chuyển thành, Phạm cung được hiện ra nhưng trống không. Lúc bấy giờ, một loài hữu tình, hoặc thọ mạng đã tận, hay phước báo đã tận, mạng chung từ Quang Âm thiên sanh qua Phạm cung trống không ấy. Vị ấy ở tại đây, do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh, và sống như vậy trong một thời gian khá dài. Vị này, tại chỗ ấy, sau khi sống lâu một mình như vậy, khởi ý chán nản, không hoan hỷ và có kỳ vọng: "Mong sao có các loài hữu tình khác cũng đến tại chỗ này!" Lúc bấy giờ, các loài hữu tình khác, hoặc thọ mạng đã tận, hay phước báo đã tận, bị mệnh chung và từ thân Quang Âm thiên sanh qua Phạm cung trống không để làm bạn với vị hữu tình kia. Các loại hữu tình này ở đây cũng có ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài.

16. "Lúc bấy giờ, này các Hiền giả, vị hữu tình sanh qua đầu tiên nghĩ rằng: "Ta là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đáng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Những loài hữu tình ấy do chính ta hóa sanh. Tại sao vậy? Vì chính do ta khởi niệm: Mong sao các loài hữu tình khác cũng đến tại chỗ này! Chính do sở nguyện của ta mà những loại hữu tình ấy đến tại chỗ này". Các loài hữu tình đến sau cùng nghĩ như thế này: "Vị ấy là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đáng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đáng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Chúng ta do vị Phạm thiên này hóa sanh. Vì chúng ta thấy vị này sanh trước ở đây rồi, còn chúng ta thì sanh sau".

17. "Này các Hiền giả, vị hữu tình sanh ra đầu tiên ấy, sống được lâu hơn, sắc tướng tốt đẹp hơn, và được nhiều uy quyền hơn. Còn các loài hữu tình sanh sau thì sống ngắn hơn, sắc tướng ít tốt đẹp hơn, và được ít uy quyền hơn. Này các Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra. Một trong các loài hữu tình ấy, sau khi từ bỏ thân kia lại thác sanh đến cõi này. Khi đến cõi này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ tới đời sống ấy. Vị ấy nói rằng: "Vị kia là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đáng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng Tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đáng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Chúng ta do vị Phạm thiên ấy hóa sanh. Vị ấy là thường hằng, kiên cố, thường trú, không biến chuyển, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng

ta do vị Phạm thiên ấy hóa sanh đến tại chỗ này. Chúng ta là vô thường, không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến tại chỗ này"! Nay các Hiền giả, như vậy quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên tạo ra, là do Phạm thiên tạo ra...?"

Các vị ấy nói như sau:

"- Nay Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama nói: "Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới... mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi."

18. Nay Bhaggava, một số Sa môn, Bà la môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi dục lạc. Ta đến những vị ấy và nói:

"- Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc vì dục lạc?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

"- Vâng."

Ta nói với quý vị ấy:

"- Sao chư Hiền giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới truyền thống, là do nhiễm hoặc bởi dục lạc?"

Được Ta hỏi như vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta, và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

"- Nay các Hiền giả, có những hạng chư Thiên gọi là Khiddapadosikā (bị nhiễm hoặc bởi dục lạc). Những vị này sống lâu ngày, mê say trong hý tiểu dục lạc. Vì sống lâu ngày, mê say trong hý tiểu dục lạc, nên bị thất niệm. Do thất niệm, chư Thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân thể của họ. Sự tình này xảy ra. Một trong các loài hữu tình kia khi thác sanh, từ

bỏ thân thể ấy, lại sanh đến chỗ này. Khi đến tại chỗ này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ đến đời sống quá khứ ấy chớ không nhớ xa hơn đời sống ấy. Vị ấy nói: "Những vị Thiên không bị nhiễm hoặc vì dục lạc, họ sống lâu ngày không mê say trong hý tiểu dục lạc. Vì sống lâu ngày không mê say trong hý tiểu dục lạc, nên không bị thất niệm. Nhờ không thất niệm, nên Chư thiên ấy không thác sanh, không từ bỏ thân thể của họ, sống thường hằng, kiên cố, thường trú, không bị chuyển biến, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng ta đã bị nhiễm hoặc bởi dục lạc, sống lâu ngày mê say trong hý tiểu dục lạc nên bị thất niệm. Do thất niệm, chúng ta từ bỏ thân thể này, sống vô thường, không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến chỗ này". Nay các Tôn giả, như vậy quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc vì dục lạc có phải không?"

Các vị ấy nói như sau:

"- Nay Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: "Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới,... mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi".

19. Nay Bhaggava, một số Sa môn, Bà la môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí. Ta đến những vị ấy và nói:

"- Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

- "Vâng".

Ta nói với quý vị ấy:

"- Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta, và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

"- Chư Hiền giả, có những hạng chư Thiên gọi là Manopadosikà (nhiễm hoặc bởi tâm trí.) Họ sống lâu ngày, nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau. Vì sống lâu ngày, nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau, tâm trí của họ oán ghét lẫn nhau. Vì tâm trí oán ghét lẫn nhau, nên thân họ mệt mỏi, tâm họ mệt mỏi. Các hạng chư Thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân này của họ. Các Hiền giả, sự tình này xảy ra. Một trong các loài hữu tình kia, khi thác sanh, từ bỏ thân thể ấy, lại sanh đến cõi này. Khi sanh đến cõi này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ đến đời sống ấy. Vị ấy nói rằng: "Chư Thiên không bị nhiễm hoặc bởi tâm trí, họ sống lâu ngày không bị nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau, tâm trí của họ không oán ghét nhau. Vì tâm trí họ không oán ghét nhau, nên thân họ không mệt mỏi, tâm họ không mệt mỏi. Hạng chư Thiên ấy không thác sanh từ bỏ thân thể của họ, sống thường hằng, kiên cố, thường trú, không bị chuyển biến, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng ta bị nhiễm hoặc bởi tâm trí, sống lâu ngày nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau, nên tâm trí chúng ta oán ghét lẫn nhau. Vì tâm trí chúng ta oán ghét lẫn nhau, nên thân mệt mỏi và tâm mệt mỏi. Chúng ta thác sanh, từ bỏ thân này, sống vô thường không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến tại chỗ này". Như vậy, này các Hiền giả, quý

vị tuyên bố về khởi nguyên của thế giới theo truyền thống là do bị nhiễm hoặc bởi tâm trí."

Họ trả lời như sau:

"- Này Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: "Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên của thế giới... mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi."

20. Này Bhaggava, một số Sa môn, Bà la môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh. Ta đến những vị ấy và nói:

"- Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

"- Vâng".

Ta nói với quý vị ấy:

"- Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta, và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

"- Chư Hiền giả, có những chư Thiên gọi là Vô tướng hữu tình. Khi một tướng niệm khởi lên, thời chư Thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân chư Thiên của mình. Chư Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra. Một trong loài hữu tình ấy, khi thác sanh, từ bỏ thân chư Thiên ấy của mình, lại sanh đến cõi này. Khi đến tại chỗ này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhiệt tâm... nên tâm nhập định. Vị ấy nhớ đến khi tướng niệm phát sanh, chớ không nhớ xa hơn nữa. Vị

ấy nói: "Bản ngã về thế giới do vô nhân sanh. Tại sao vậy? Vì rằng: Tôi trước kia không có, nay có. Từ nơi trạng thái không có, tôi trở thành loại hữu tình". Như vậy, này các Tôn giả, quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh có phải như vậy không?"

Họ trả lời:

"- Này Hiền giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: "Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới, Ta còn biết hơn thế nữa. Và khi Ta biết như vậy, Ta không có chấp trước. Vì không chấp trước, Ta tự thân thấu hiểu được sự an tịnh ấy. Chính nhờ chứng ngộ sự an tịnh này mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi".

21. Này Bhaggava, Ta tuyên bố như vậy, Ta quan niệm như vậy. Nhưng một số Sa môn, Bà la môn lại bài xích Ta một cách không thật, trống không, hư ngụy, giả dối: "Sa môn Gotama và các vị Tỷ kheo là điên đảo. Sa môn Gotama đã tuyên bố: "Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là bất tịnh". Nhưng này Bhaggava, Ta không có nói như vậy: "Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là bất tịnh." Này Bhaggava, Ta nói như sau: "Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là thanh tịnh"

- Bạch Thế Tôn, chính họ là điên đảo khi họ chỉ trích Thế Tôn và các Tỷ kheo là điên đảo. Con tin tưởng hoan hỷ đối với Thế Tôn khiến con tin rằng Thế Tôn có thể dạy cho con đến thanh tịnh giải thoát.

- Này Bhaggava, thật khó cho Ngươi khi Ngươi theo các kiến giải sai khác, kham nhẫn các sự việc sai khác, theo dõi những mục tiêu sai khác, đeo đuổi những mục đích sai khác, được huấn luyện theo các phương pháp sai khác để có

thê đạt được thanh tịnh, giải thoát. Nay Bhaggava, hãy đặt nặng lòng tin ở nơi Ta, hãy khéo gìn giữ lòng tin tưởng ấy.

- Bạch Thế Tôn, nếu thật khó cho con, khi con theo các kiến giải sai khác, kham nhẫn các sự việc sai khác, theo dõi những mục tiêu sai khác, đeo đuổi những mục đích sai khác, được huấn luyện theo các phương pháp sai khác, để có thể đạt được thanh tịnh giải thoát, thời Bạch Thế Tôn, ít nhất con cũng đặt nặng lòng tin vào Thế Tôn, và con sẽ khéo gìn giữ lòng tin tưởng ấy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, du sĩ Bhaggava hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn.

25. Kinh Uu-đàm-bà-la sư tử hồng (*Udumbarikà-Sìhanàda sutta*)

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời, Thế tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá), núi Gijjhakùta (Kỳ-xà-quật). Lúc bấy giờ du sĩ Nigrodha (Ni-câu-đà) ở tại vườn của nữ hoàng Udumbarikà (Uu-đàm-bà-la) dành cho du sĩ đoàn, cùng với đại hội chúng du sĩ, khoảng ba ngàn người. Gia chủ Sandhana (Tán-đà-na), vào buổi chiều đi ra khỏi thành Vương Xá để yết kiến Thế Tôn. Rồi gia chủ Sandhana suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn đang an lặng tịnh cư. Cũng không phải thời để yết kiến chúng Tăng, vì chúng Tăng đang tu tập thiền định. Vậy ta hãy đi đến vườn của nữ hoàng Udumbarika dành cho du sĩ đoàn, để thăm du sĩ Nigrodha." Và gia chủ Sandhana đi đến vườn của nữ hoàng Udumbarika dành cho du sĩ đoàn để thăm du sĩ Nigrodha.

2. Lúc bấy giờ du sĩ Nigrodha đang ngồi với đại hội chúng du sĩ, tất cả đều ồn ào nói chuyện, cao giọng lớn tiếng, bàn cãi về những phiếm luận vô ích, như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, các câu chuyện hải hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về

quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về đàn ông, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, câu chuyện về hiện trạng thế giới, hiện trạng đại dương, câu chuyện về hiện hữu và không hiện hữu.

3. Du sĩ Nigrodha thấy gia chủ Sandhana từ đàn ga xa đến, liền dẫn hội chúng của mình:

- Các Tôn giả hãy giữ im lặng, các Tôn giả chớ có làm ồn! Đệ tử Sa môn Gotama, gia chủ Sandhana đang đi đến. Trong hàng đệ tử Sa môn Gotama, các hàng cư sĩ, mặc áo trắng, trú tại Vương Xá, gia chủ Sandhana là một vị trong đoàn thể ấy. Các vị này ưa sự an tịnh, các vị này được huấn luyện trong sự an tịnh, các vị này tán thán sự an tịnh. Nếu được biết hội chúng này an tịnh, Sandhana có thể đến đây.

Khi nghe nói vậy, các vị du sĩ đều giữ yên lặng.

4. Rồi gia chủ Sandhana đến tại chỗ của du sĩ Nigrodha, khi đến nơi, nói lên những lời chúc tụng, viếng thăm xã giao rồi ngồi với du sĩ Nigrodha:

- Thật sự khác thay, khi các Tôn giả ngoại đạo, các du sĩ này hội họp lại, quy tụ lại, ồn ào, cao giọng lớn tiếng, họ sống bàn cãi về những phiếm luận vô ích như câu chuyện về vua chúa... câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu. Thật sai khác thay, Thế Tôn an trú các nhàn tịnh xứ, núi rừng tịch tịch, xa vắng, ít tiếng động, có gió đồng thổi, lánh xa mắt người đời, thích hợp cho sự tịnh tu.

5. Khi nghe nói vậy, du sĩ Nigrodha nói với gia chủ Sandhana:

- Gia chủ có biết không? Sa môn Gotama luận đàm với ai? Đối thoại với ai? Với ai đạt được tuệ trí? Trí tuệ của Sa

môn Gotama bị hư hoại vì sống với không xứ, Sa môn Gotama không giỏi điều khiển một hội chúng, không đủ sức đề đối thoại, chỉ đề cập đến những vấn đề ngoại biên. Cũng như con bò một mắt, đi vòng tròn và chỉ đi phía bên ngoài. Cũng vậy, trí tuệ của Sa môn Gotama bị hư hoại vì sống với không xứ. Sa môn Gotama không giỏi điều khiển một hội chúng, không đủ sức đề đối thoại, chỉ đề cập đến vấn đề ngoại biên. Nay gia chủ, nếu Sa môn Gotama đến tại hội chúng này, chỉ có một câu hỏi chúng tôi có thể chặn đứng ngay; chúng tôi nghĩ, chúng tôi có thể lăn tròn Sa môn Gotama như lăn tròn một cái bình không.

6. Thế Tôn, với thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, nghe được câu chuyện giữa gia chủ Sandhana với du sĩ Nigrodha. Rồi Thế Tôn từ núi Gijjhakùtà bước xuống, đi đến vườn nuôi dưỡng chim khổng tước, bên bờ sông Sumàgaghà, khi đến nơi liền đi qua lại giữa trời. Du sĩ Nigrodha thấy Thế Tôn đi qua lại giữa trời, tại vườn nuôi dưỡng chim khổng tước, trên bờ sông Sumàgadhà, khi thấy vậy liền dặn dò hội chúng:

- Các Tôn giả hãy giữ im lặng; các Tôn giả chớ có làm ồn; Sa môn Gotama này đang đi lại giữa trời, tại vườn nuôi dưỡng chim khổng tước trên bờ sông Sumàgadhà. Vị tôn giả này ưa an tịnh, tán thán sự an tịnh, nếu biết được hội chúng này an tịnh, chúng tôi nghĩ, Sa môn Gotama có thể đến đây. Nếu Sa môn Gotama đến tại hội chúng này, chúng ta sẽ hỏi câu hỏi này: "Bạch Thế Tôn, Pháp gì là Pháp của Thế Tôn? Với Pháp nào Thế Tôn muốn dạy các đệ tử, với Pháp nào các đệ tử của Thế Tôn được huấn dạy, đạt đến tịnh lạc, và xác nhận là căn bản phạm hạnh?"

Khi được nói vậy, các vị du sĩ ấy giữ im lặng.

7. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đến tại chỗ du sĩ Nigrodha ở. Và du sĩ Nigrodha nói với Thế Tôn như sau:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đến đây; xin đón mừng Thế Tôn; bạch Thế Tôn, đã lâu Thế Tôn mới có dịp đến đây; bạch Thế Tôn, xin mời Thế Tôn ngồi. Đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Thế Tôn ngồi xuống chỗ ngồi đã soạn sẵn. Du sĩ Nigrodha lấy một ghế ngồi thấp khác và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với du sĩ Nigrodha đang ngồi xuống một bên:

- Nay Nigrodha, Quý vị đang ngồi bàn luận vấn đề gì? Vấn đề gì đang nói giữa quý vị thì bị dừng lại?

Khi được nói vậy, du sĩ Nigrodha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ở đây chúng con thấy Thế Tôn đang đi qua lại, tại vườn nuôi dưỡng chim khổng tước, trên bờ sông Sumagadha. Khi thấy vậy, chúng con nói: "Nếu Sa môn Gotama đến tại hội chúng này, chúng ta sẽ hỏi câu hỏi:" Bạch Thế Tôn, Pháp gì là Pháp của Thế Tôn? Với Pháp nào Thế Tôn huấn dạy các đệ tử? Với Pháp nào các đệ tử Thế Tôn được huấn dạy, đạt đến tịnh lạc và xác nhận là căn bản phạm hạnh?" Bạch Thế Tôn, đó là vấn đề đang được bàn luận giữa chúng con, thì được dừng lại khi Thế Tôn đến.

- Nay Nigrodha, thật khó cho Ngươi, khi Ngươi theo các kiến giải sai khác, kham nhẫn các sự việc sai khác, theo dõi những mục tiêu khác, theo đuổi những mục đích sai khác, được huấn luyện theo các phương pháp sai khác để hiểu được Pháp nào Ta huấn dạy các đệ tử của Ta, đạt đến tịnh lạc và xác nhận là căn bản phạm hạnh. Nay Nigrodha, hãy hỏi về tối thắng khổ hạnh theo truyền thống của Ngươi: "Bạch Thế Tôn, thế nào là sự thành tựu của khổ hạnh, thế nào là sự không thành tựu?"

Khi nghe nói vậy, các Du sĩ ngoại đạo liền lớn tiếng, cao giọng la: "Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, đại thần lực và

đại uy lực của Sa môn Gotama! Ngài không đề cập đến giáo lý của mình, lại đề nghị thảo luận giáo lý của người khác."

8. Du sĩ Nigrodha bảo các du sĩ ấy im lặng rồi bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con sống thuyết giảng về khổ hạnh, xem khổ hạnh là căn bản, chấp trì khổ hạnh. Bạch Thế Tôn, thế nào là sự thành tựu khổ hạnh? Thế nào là sự không thành tựu khổ hạnh?

- Này Nigrodha, ở đây có người tu khổ hạnh, sống lỏa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liêm tay cho sạch, đi khát thực không chịu bước tới, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn đặc biệt nấu cho mình, không nhận lời mời đi ăn, không nhận đồ ăn tại ngưỡng cửa, không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy, không nhận đồ ăn từ hai người đang ăn, không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu, không nhận đồ ăn đi quỳ, không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng, không nhận đồ ăn tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá, ăn thịt, không uống nước nấu rượu men. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà hay chỉ nhận ăn một miếng, chỉ nhận ăn tại bảy nhà hay chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát, nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị này chỉ ăn cỏ lúa để sống, lúa tặc, gạo lức, ăn hạt vải nivarā, ăn da vụn, ăn trấu, ăn nước bột gạo, ăn bột vừng, ăn cỏ, ăn phân bò, ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Vị ấy mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các khác vải khác, mặc vải tấm liệm đã quăng đi, mặc vải phân tảo y, mặc vải vỏ cây tititaka làm áo, mặc da con sơn

dương đen, mặc áo bằng cỏ cát tường, mặc áo vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Vị ấy là người sống nhỏ râu tóc, là người sống theo tập tục sống nhỏ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, không ngồi, là người ngồi chỗ hở; sống theo hạnh ngồi chỗ hở một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống dùng ván gỗ làm giường, sống nằm trên đất trần, thường nằm ngủ một bên hông, sống để bụi và nhớp che kín thân mình, sống và ngủ ngoài trời; theo hạnh bạ đâu nằm đấy, sống ăn các uế vật; theo hạnh ăn các uế vật, sống không uống các nước lạnh, theo hạnh không uống nước lạnh, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm. Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Như vậy có phải là thành tựu các pháp khổ hạnh hay không thành tựu?

- Bạch Thế Tôn, như vậy là thành tựu các pháp khổ hạnh, không phải không thành tựu.

- Này Nigrodha, sự thành tựu khổ hạnh như vậy, Ta nói rằng sẽ đưa đến nhiều loại cấu uế.

- Bạch Thế Tôn, có phải Thế Tôn nói rằng sự thành tựu khổ hạnh như vậy sẽ đưa đến nhiều loại cấu uế?

- Này Nigrodha, ở đây một vị khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy hoan hỷ tâm tư thỏa mãn. Này Nigrodha, vị khổ hạnh do siêng tu khổ hạnh, phát sanh hoan hỷ, tâm tư thỏa mãn. Này Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh, do khổ hạnh này, vị này khen mình chê người. Này Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh nào, do khổ hạnh ấy

khen mình chê người. Nay Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh, do khổ hạnh này trở thành mê say, nhiễm trước, phóng dật. Nay Nigrodha, vị tu hành khổ hạnh nào, do khổ hạnh ấy mê say, nhiễm trước, phóng dật. Nay Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

10. Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh. Do khổ hạnh này, được thọ lãnh cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng, trở thành hoan hỷ, tâm tư thỏa mãn. Nay Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh nào; do khổ hạnh ấy được thọ lãnh cúng dường, cung kính, danh vọng, trở thành hoan hỷ, tâm tư thỏa mãn. Nay Nigrodha, như vậy đó là cầu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh. Do khổ hạnh này, được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng, nên khen mình chê người. Nay Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh nào, do khổ hạnh ấy được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng này, nên khen mình chê người. Nay Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh. Do khổ hạnh này, được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng, trở thành mê say, chấp trước, phóng dật. Nay Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh nào, do khổ hạnh ấy được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng này, trở thành mê say, chấp trước, phóng dật. Nay Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh, phân biệt các thức ăn: "Món này thích hợp với ta, món này không thích hợp với ta." Đối với các thức ăn không thích hợp thì cố ý từ bỏ. Đối với các thức ăn thích hợp thì nắm giữ, tham đắm, chấp trước, không thấy các sự nguy hiểm, không phân biệt chúng là không giải thoát, thọ hưởng chúng... Này Nigrodha, như vậy là câu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh, nhân vì mong mỏi được cúng dường cung kính danh vọng, nghĩ rằng: "Các vua chúa sẽ cung kính ta, cũng vậy các vị đại thần, các vị Sát đế ly, các vị Bà la môn, các vị Gia chủ, các vị Giáo chủ các giáo phái". Này Nigrodha, như vậy là câu uest cho người khổ hạnh.

11. Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh chống báng một Sa môn hay Bà la môn khác như sau: "Người này sống ăn uống đủ mọi thứ. Như hạt giống từ rễ sanh, hạt giống từ nhánh cây sanh, hạt giống từ đốt sanh, hạt giống từ chiết cây sanh và thứ năm là hạt giống từ hạt giống sanh, nhai nghiền chúng tất cả với tầm sét không bánh xe được gọi là xương quai hàm và người ta gọi vị ấy là một vị Sa môn. Này Nigrodha, như vậy, là câu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa này Nigrodha, người khổ hạnh thấy một Sa môn hay Bà la môn được các gia đình cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường. Thấy vậy vị ấy nghĩ rằng: "Các gia đình cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường người sống ăn uống đủ mọi thứ. Các gia đình ấy không cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường ta, một người tu khổ hạnh. Do vậy sanh tật đố, ganh ghét đối với các gia đình. Này Nigrodha, như vậy là câu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh trở thành người ngồi giữa công chúng. Này Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh, khi đi giữa các gia đình (để khát thực) không cho người ta thấy mình: "Như vậy là khổ hạnh của ta, như vậy là khổ hạnh của ta.". Này Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh làm bộ có vẻ bí mật. Khi được hỏi: "Có chấp nhận việc này không?", tuy không chấp nhận nhưng trả lời: "Có chấp nhận"; tuy chấp nhận, nhưng trả lời: "Không chấp nhận." Như vậy, vị này cố tình nói láo. Này Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

12. Lại nữa, này Nigrodha, khi Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp và dùng một phương pháp đáng được chấp nhận thì người khổ hạnh không chấp nhận. Này Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh hay tức giận và ôm lòng oán thù. Này Nigrodha, vì người khổ hạnh hay tức giận và ôm lòng oán thù. Này Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh thường hay giả dối lừa đảo, tật đố và hà tiện, giáo hoạt và nguy trá, cứng cõi và quá mạn, có ác ý và bị ác ý chi phối, có tà kiến và tư tưởng cực đoan, chấp trước kinh nghiệm tự thân, cứng đầu và khó giải thoát. Này Nigrodha, vì một người khổ hạnh chấp trước kinh nghiệm tự thân, cứng đầu và khó giải thoát. Này Nigrodha, như vậy là cầu uest cho người khổ hạnh.

Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Sự thật là như vậy thì những khổ hạnh có phải là cầu uest hay không cầu uest?

- Bạch Thế Tôn, những khổ hạnh như vậy thật là cầu uest, không phải cầu uest. Sự tình này có thể xảy ra, có người khổ hạnh có đầy đủ tất cả sự cầu uest trên, nói gì đến cầu uest này hay cầu uest khác.

13. - Nay Nigrodha, ở đây người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy không hoan hỷ, tâm tư không thỏa mãn. Nay Nigrodha, người khổ hạnh, tu khổ hạnh này, vì khổ hạnh này, vị ấy không hoan hỷ, tâm tư không thỏa mãn. Như vậy vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy không khen mình chê người... Như vậy vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy không mê say, không nhiễm trước, không phóng dật. Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy được cúng dường, cung kính, danh vọng. Dầu được cúng dường, cung kính, danh vọng, vị ấy không hoan hỷ; tâm tư không thỏa mãn. Nay Nigrodha, người khổ hạnh... Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Do khổ hạnh này, vị ấy được cúng dường, cung kính, danh vọng. Dầu được cúng dường, cung kính, danh vọng, vị ấy không khen mình chê người. Nay Nigrodha, người khổ hạnh... Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Do khổ hạnh này, vị ấy được cúng dường, cung kính,

danh vọng. Dầu được cúng dường, cung kính, danh vọng, vị ấy không mê say, nhiễm trước, phóng dật. Nay Nigrodha, người khổ hạnh... Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh, không phân biệt các thức ăn: "Món này thích hợp với ta, món này không hợp với ta." Đối với các thức ăn không thích hợp, vị ấy không cố ý từ bỏ. Đối với các thức ăn thích hợp, vị ấy không nắm giữ, tham đắm, chấp trước, thấy các sự nguy hiểm, phân biệt chúng là không giải thoát, không thọ hưởng chúng. Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Vị ấy không nghĩ rằng: "Vì mong mỗi được cúng dường, cung kính, danh vọng, các vua chúa sẽ cung kính ta; cũng vậy các vị đại thần, các vị Sát đế ly, các vị Bà la môn, các vị Gia chủ, các vị Giáo chủ các giáo phái." Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

14. Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không chống báng một vị Sa môn hay Bà la môn khác: "Người này sống ăn đủ mọi thứ. Như hạt giống từ rễ sanh, hạt giống từ nhánh cây sanh, hạt giống từ đốt sanh, hạt giống từ chiết cây sanh và thứ năm là hạt giống từ hạt giống sanh, nhai nghiền chúng tất cả, với tầm sét không bánh xe được gọi là xương quai hàm. Và người ta gọi vị ấy là vị Sa môn. Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh thấy một Sa môn hay Bà la môn được các gia đình cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường. Thấy vậy, vị ấy không nghĩ rằng: "Các gia đình cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường người sống ăn uống đủ mọi thứ. Các gia đình ấy không cung kính, kính

trọng, lễ bái, cũng dường ta, một người tu khổ hạnh." Do vậy vị ấy không sanh tật đố, ganh ghét đối với các gia đình. Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không trở thành người ngồi giữa công chúng. Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh, khi đi giữa các gia đình (để khát thực), không dấu diếm mà để cho người ta thấy mình: "Như vậy là khổ hạnh của ta, như vậy là khổ hạnh của ta." Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không làm bộ có vẻ bí mật. Khi được hỏi: "Có chấp nhận điều này không?" Nếu không chấp nhận thì trả lời: "Không chấp nhận."; nếu có chấp nhận thì trả lời: "Có chấp nhận." Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

15. Lại nữa, này Nigrodha, khi Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp và dùng một phương pháp đáng được chấp nhận, thì vị khổ hạnh chấp nhận. Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không tức giận và không ôm lòng oán thù. Này Nigrodha, vì người khổ hạnh không tức giận và không ôm lòng oán thù, như vậy vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không giả dối và lừa đảo, không tật đố và hà tiện, không xảo hoạt và nguy trá, không cứng cỏi và quá mạn, không có ác ý và bị ác ý chi phối, không có tà kiến và tư tưởng cực đoan, không chấp trước kinh nghiệm tự thân, không cứng đầu và khó giải thoát. Vì người khổ hạnh không chấp trước kinh nghiệm tự thân và

không cứng đầu khó giải thoát, nên vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy thì các khổ hạnh ấy là thanh tịnh hay không thanh tịnh?

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, thì các khổ hạnh ấy là thanh tịnh, không phải phải không thanh tịnh; các khổ hạnh ấy đạt đến tối thượng, đạt đến căn bản.

- Này Nigrodha, những khổ hạnh như vậy chưa đạt đến tối thượng, chưa đạt đến căn bản, chúng chỉ mới đạt đến vỏ bên ngoài mà thôi.

16. - Bạch Thế Tôn, như thế nào các khổ hạnh đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản? Bạch Thế Tôn, thật tốt đẹp thay, nếu Thế Tôn khiến cho các khổ hạnh của chúng con đạt đến tối thượng, đạt đến căn bản.

- Này Nigrodha, ở đây, có vị khổ hạnh tu bốn pháp chế ngự. Và này Nigrodha, thế nào là bốn pháp chế ngự? Này Nigrodha, vị khổ hạnh không có tự sát sanh, không có bảo người khác sát sanh, không có tùy hỷ sát sanh; không có lấy của không cho, không có khiến người khác lấy của không cho, không có tùy hỷ lấy của không cho, không có nói láo, không có khiến người khác nói láo, không có tán thán nói láo; không có tham vọng dục tình, không có khiến người khác có tham vọng dục tình, không có tán thán tham vọng dục tình. Như vậy, này Nigrodha người khổ hạnh ấy tu hành bốn pháp chế ngự. Này Nigrodha, do người khổ hạnh tu hành bốn pháp chế ngự như vậy, sự khổ hạnh tu hành bốn pháp chế ngự như vậy, vị ấy tiến lên, chớ không rơi xuống hạ phẩm.

Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như ngôi rừng, gốc cây, trên khe núi, trong hang đá, bãi tha ma, lùm

cây, ngoài trời, hay đóng rom. Sau khi ăn xong đi khát thực về, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, an trú với tâm thoát ly tham ái, gột sạch tâm hết tham ái. Từ bỏ sân tâm, an trú với tâm thoát ly sân tâm, khởi lòng thương tưởng mọi loài chúng sanh, gột sạch tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, an trú với tâm thoát ly hôn trầm thụy miên, tưởng niệm đến ánh sáng, chánh niệm, tỉnh giác, gột sạch tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo hối, an trú tâm thoát ly trạo hối, nội tâm an tịnh, gột sạch tâm hết trạo hối. Từ bỏ nghi hoặc, an trú với tâm thoát ly nghi ngờ, không còn nghi hoặc, gột sạch tâm không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp.

17. Từ bỏ năm triền cái ấy, với trí tuệ làm cho các tâm cấu uế giảm nhẹ, vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy an trú với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Đây Nigrodha, Ngươi nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, các khổ hạnh là thanh tịnh hay không thanh tịnh?

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, các khổ hạnh là thanh tịnh, không phải không thanh tịnh, đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản.

- Nay Nigrodha, các khổ hạnh như vậy chưa đạt đến tối thượng, chưa đạt đến căn bản, chỉ đạt đến ngoài vỏ thôi.

18. - Bạch Thế Tôn, những khổ hạnh phải như thế nào mới đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản? Lành thay, nếu Thế Tôn khiến cho các khổ hạnh của con đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản.

- Nay Nigrodha, ở đây một vị khổ hạnh sống chế ngự bởi bốn pháp chế ngự. Và như thế nào... như vậy, này Nigrodha, vị khổ hạnh sống chế ngự bởi bốn pháp chế ngự. Này Nigrodha, do vị khổ hạnh tu hành bốn pháp chế ngự như vậy, sự khổ hạnh của vị ấy là như vậy, vị ấy tiến lên chớ không rơi xuống hạ phẩm. Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng... Từ bỏ năm triền cái ấy, với trí tuệ làm cho các tâm cấu uế giảm thiểu, vị ấy an trú với tâm câu hữu với từ... quảng đại vô biên, không hận, không sân. Vị ấy dẫn tâm hướng đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ ấy. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ ấy, ta được sanh ra ở đây." Như vậy vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Này Nigrodha, Ngươi nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy thì các khổ hạnh là thanh tịnh hay không thanh tịnh?

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, thì các khổ hạnh là thanh tịnh, không phải không thanh tịnh, và đạt đến tối thượng, đạt đến căn bản.

- Nay Nigrodha, các khổ hạnh như vậy chưa đạt đến tối thượng, chưa đạt đến căn bản, chúng chỉ đạt đến phía gối xung quanh lõi mà thôi.

19. - Bạch Thế Tôn, các khổ hạnh phải như thế nào mới đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản? Bạch Thế Tôn, lành thay nếu Thế Tôn khiến cho các khổ hạnh của con đạt được tối thượng và đạt đến căn bản.

- Nay Nigrodha, ở đây vị khổ hạnh sống chế ngự bởi bốn pháp chế ngự. Và thế nào... Như vậy, này Nigrodha, vị khổ hạnh sống chế ngự bởi bốn pháp chế ngự, này Nigrodha, do vị khổ hạnh tu hành bốn pháp chế ngự như vậy, vị ấy tiến lên chứ không rơi xuống hạ phẩm. Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng... Từ bỏ năm triền cái ấy, với trí tuệ làm cho tâm cấu uế giảm thiểu, vị ấy an trú với tâm câu hữu với từ... Vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy dẫn tâm hướng đến Túc mạng minh, vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời... Như vậy vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. "Này các Hiền giả, những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phê phán các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh,

theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi Trời, trên đời này". Như vậy vị ấy với Thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ.

Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Nếu sự kiện là như vậy, các khổ hạnh là thanh tịnh hay không thanh tịnh?

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, các khổ hạnh là thanh tịnh, không phải không thanh tịnh, đạt đến tối thượng, đạt đến căn bản.

- Này Nigrodha, các khổ hạnh như vậy đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản. Này Nigrodha, như Người hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, Pháp gì là Pháp của Thế Tôn? Với Pháp nào, Thế Tôn muốn dạy các đệ tử? Với Pháp nào các đệ tử của Thế Tôn được huấn dạy, đạt đến tịnh lạc và xác nhận là căn bản phạm hạnh?" Này Nigrodha, Ta nói rằng thật là một vấn đề cao thượng hơn và thuần nhất hơn mà Ta huấn dạy các đệ tử, đạt đến tịnh lạc và xác nhận là căn bản phạm hạnh.

Khi được nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy lớn tiếng cao giọng ồn ào nói lớn:

- Ở đây, các Tôn sư của chúng ta hoàn toàn bất lực. Chúng ta không biết gì tốt hơn và cao hơn lời dạy của họ.

20. Khi gia chủ Sandhàna biết được: "Nay các du sĩ ngoại đạo ấy đã bắt đầu nghe, đã bắt đầu để tai, đã bắt đầu chú tâm vào lời Thế Tôn dạy", liền nói với du sĩ Nigrodha:

- Này Tôn giả Nigrodha, Tôn giả nói với tôi như sau: "Gia chủ có biết không? Sa môn Gotama luận đàm với ai.

Đối thoại với ai? Với ai đạt được tuệ trí? Trí tuệ của Sa môn Gotama bị hư hoại vì sống với không xứ, Sa môn Gotama không giỏi để điều khiển một hội chúng, không đủ sức để đối thoại, chỉ đề cập đến những vấn đề ngoại biên. Cũng như con bò một mắt, đi vòng tròn và chỉ đi phía bên ngoài. Cũng vậy, trí tuệ của Sa môn Gotama bị hư hoại vì sống với không xứ, Sa môn Gotama không giỏi để điều khiển một hội chúng, không đủ sức để đối thoại, chỉ đề cập đến những vấn đề ngoại biên. Nay Gia chủ, nếu Sa môn Gotama đến tại hội chúng này, chỉ có một câu hỏi, chúng tôi có thể chặn đứng ngay; chúng tôi nghĩ chúng tôi có thể lăn tròn Sa môn Gotama như lăn tròn một cái bình không." Nay Tôn giả, nay Thế Tôn, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác đã đến đây. Hãy nêu rõ Thế Tôn không thể điều khiển hội chúng, hãy chứng tỏ Thế Tôn như con bò một mắt, chỉ biết đi vòng xung quanh, với một câu hỏi, hãy chặn đứng Thế Tôn lại, và làm cho Thế Tôn lăn tròn, như Tôn giả nghĩ, như một cái bình không.

Khi nghe nói vậy, du sĩ Nigrodha ngồi im lặng, ủ rũ, vai sụp xuống, gục đầu, ưu tư, câm miệng.

21. Thế Tôn khi biết được du sĩ Nigrodha im lặng, ủ rũ, vai sụp xuống, gục đầu, ưu tư, câm miệng như vậy, liền nói với du sĩ Nigrodha:

- Nay Nigrodha, có phải Ngươi nói như vậy chẳng?

- Bạch Thế Tôn, thật sự con có nói như vậy, thật là ngu ngốc, si ám và bất thiện.

- Nay Nigrodha, Ngươi nghĩ thế nào? Ngươi có bao giờ nghe các vị du sĩ niên cao, trưởng thượng, bậc Tổ sư truyền thống nói như sau: "Các vị A la hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, các vị Thế Tôn này khi nào hội họp lại, quy tụ

lại, ồn ào, cao giọng, lớn tiếng, chung sống bàn cãi về những phiếm luận vô ích, như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm... câu chuyện về hiện hữu và không hiện hữu, như Ngươi và Sư trưởng của Ngươi hiện nay đang làm? Hay là những bậc Thế Tôn ấy an trú các nhàn tịnh xứ, núi rừng tịch tịch, xa vắng, ít tiếng, ít động, có gió đồng thổi, lánh xa mắt của người đời, thích hợp cho sự tĩnh tu, như hiện Ta đang sống chăng?

- Bạch Thế Tôn, con được nghe các vị du sĩ niên cao, trưởng thượng, bậc Tô sư truyền thống nói như sau: "Các vị A la hán, Chánh Đẳng Giác, trong quá khứ, các vị Thế Tôn này khi nào hội họp lại, quy tụ lại, thời không ồn ào, cao giọng, lớn tiếng, chung sống bàn cãi về những phiếm luận vô ích, như câu chuyện về vua chúa... câu chuyện về hiện hữu và không hiện hữu", như con và Sư trưởng của con đang làm. Những bậc Thế Tôn ấy an trú các nhàn tịnh xứ, núi rừng tịch tịch, xa vắng, ít tiếng, ít động, có gió đồng thổi, lánh xa mắt của người đời, thích hợp cho sự tĩnh tu, như hiện nay Thế Tôn đang sống.

- Nay Nigrodha, Ngươi là bậc có trí và niên trưởng, có bao giờ Ngươi suy nghĩ như sau: "Đức Phật, bậc Giác Ngộ, thuyết giảng giáo pháp đưa đến giác ngộ; Thế Tôn là vị đã điều phục, thuyết giảng giáo pháp đưa đến sự điều phục; Thế Tôn bậc An Chi, thuyết giảng giáo pháp đưa đến An Chi; Thế Tôn là bậc đến bờ bên kia, thuyết giảng giáo pháp đưa đến bờ bên kia; Thế Tôn bậc Tịnh Lạc, thuyết giảng giáo pháp đưa đến sự tịnh lạc.

22. Khi nghe nói vậy, du sĩ Nigrodha, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con đã phạm tội một cách ngu si, mờ ám, bất thiện, khi con nói về Thế Tôn như vậy. Bạch Thế

Tôn, mong Thế Tôn chấp thuận cho tội ấy là phạm tội, để con ngăn ngừa về sau.

- Nay Nigrodha, thật sự Ngươi đã phạm tội một cách ngu si, mờ ám, bất thiện, khi Ngươi nói về Ta như vậy. Nay Nigrodha, khi Ngươi đã thấy phạm tội là phạm tội và phát lộ đúng với hành động, Ta chấp nhận tội của Ngươi. Nay Nigrodha, như vậy là thông lệ giới luật của bậc Thánh, là ai thấy phạm tội là phạm tội và phát lộ đúng với hành động, thời tương lai sẽ được ngăn ngừa. Nay Nigrodha, Ta nói cho Ngươi như sau: "Người có trí hãy đến đây, trung thực, không lừa đảo, chân trực, Ta sẽ huấn dạy, Ta sẽ thuyết pháp". Nếu vị ấy thực hành đúng như điều đã dạy, vị ấy sẽ tự biết mình và chứng ngộ ngay trong hiện tại phạm hạnh và mục tiêu vô thượng, mà vì lý tưởng này các Thiện nam tử, từ bỏ gia đình xuất gia tu đạo. Vị ấy cần có bảy năm. Nay Nigrodha, đâu cần phải bảy năm! Nếu vị ấy thực hành đúng như điều đã dạy, vị ấy sẽ tự biết mình và chứng ngộ ngay trong hiện tại phạm hạnh và mục tiêu vô thượng mà vì lý tưởng này các Thiện nam tử từ bỏ gia đình, xuất gia tu đạo, chỉ cần có sáu năm, năm năm, bốn năm, ba năm, hai năm, một năm... chỉ cần bảy tháng, một tháng, nửa tháng. Nay Nigrodha, đâu cần có nửa tháng! Người có trí hãy đến đây, trung thực, không lừa đảo, chơn trực, Ta sẽ huấn dạy, Ta sẽ thuyết pháp. Nếu vị ấy thực hành đúng như điều đã dạy, vị ấy sẽ tự biết mình và chứng ngộ ngay trong hiện tại, phạm hạnh và mục tiêu vô thượng, mà vì lý tưởng này các thiện nam tử từ bỏ gia đình, xuất gia tu đạo, vị ấy chỉ cần có bảy ngày.

23. Nay Nigrodha, Ngươi có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói vậy là muốn có đệ tử." Nay Nigrodha, Ngươi chớ có hiểu như vậy. Bỏ sư Ngươi là ai, hãy giữ nguyên vị Bỏ sư ấy cho Ngươi. Nay Nigrodha, Ngươi có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói vậy là muốn chúng tôi từ bỏ kinh

tụng của chúng tôi". Nay Nigrodha, Ngươi chớ có hiểu như vậy. Kinh tụng của Ngươi là gì, hãy giữ nguyên kinh tụng ấy cho Ngươi. Nay Nigrodha, Ngươi có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói như vậy là muốn chúng tôi từ bỏ nghề sống của chúng tôi." Nay Nigrodha, chớ có hiểu như vậy. Nghề sống của Ngươi là gì, hãy giữ nguyên nghề sống ấy cho Ngươi. Nay Nigrodha, Ngươi có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói vậy là muốn xác tín cho chúng tôi đối với các pháp bất thiện mà truyền thống Tổ sư chúng tôi đã xem là bất thiện." Nay Nigrodha, chớ có hiểu như vậy. Những pháp thiện gì của Ngươi và được xem là bất thiện do Tổ sư truyền thống, hãy giữ chúng nguyên như cũ. Nay Nigrodha, Ngươi có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói vậy là muốn cho chúng tôi từ bỏ những thiện pháp mà truyền thống Tổ sư chúng tôi đã xem là thiện pháp". Nay Nigrodha, chớ có hiểu như vậy. Những thiện pháp của Ngươi và được xem là thiện pháp do Tổ sư truyền thống, hãy giữ chúng nguyên như cũ. Nay Nigrodha, Ta nói vậy không phải vì muốn có đệ tử; Ta nói vậy không phải vì muốn khiến các Ngươi từ bỏ kinh tụng, Ta nói vậy không phải vì muốn khiến các Ngươi từ bỏ nghề sống; Ta nói vậy không phải vì muốn xác tín cho các Ngươi đối với các pháp bất thiện mà truyền thống Tổ sư đã xem là bất thiện; Ta nói vậy không phải vì muốn cho các Ngươi từ bỏ những thiện pháp mà truyền thống Tổ sư đã xem là thiện pháp.

Và nay Nigrodha, có những pháp bất thiện không được từ bỏ, làm cho cấu uế, đưa đến tái sanh, đem lại đau khổ, đưa lại quả khổ, đem lại già, bệnh, chết trong tương lai. Những pháp ấy, Ta thuyết giảng để diệt trừ chúng. Nếu các Ngươi thực hành đúng theo lời giảng dạy, thời các pháp cấu uế của ngươi được trừ diệt, các pháp thanh tịnh được tăng trưởng,

và các người sẽ tự chứng biết, chứng ngộ, đạt đến an trú ngay trong hiện tại, trí tuệ cụ túc, viên mãn.

24. Khi được nói vậy, các du sĩ ấy đều ngồi im lặng, ủ rũ, vai sụp xuống, cúi đầu, ưu tư, câm miệng, như tâm của họ bị Ma vương chi phối.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn tự nghĩ: "Tất cả kẻ ngu si này bị ác ma xâm nhập, không có một ai có ý nghĩ: "Hãy đến, chúng ta hãy sống đời sống phạm hạnh dưới sự hướng dẫn của Sa môn Gotama". Còn nói gì đến thời gian bây giờ!"

Rồi Thế Tôn rống tiếng rống con sư tử trong ngôi vườn của nữ hoàng Udumbarikà dành cho hàng du sĩ, bay trên hư không, và hạ xuống núi Kỳ xà quật. Còn gia chủ Sandhàna trở vào thành Vương Xá.

26. Kinh Chuyển luân Thánh vương Sur tử hồng (*Cakkavati-Sihanàda sutta*)

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn an trú ở Magadha (Ma-kiệt-đà) tại Matulà (Ma-du-la). Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi chư Tỷ kheo: "Này các Tỷ kheo!". Các vị Tỷ kheo ấy Bạch Thế Tôn: "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Thế Tôn giảng như sau:

- Này các Tỷ kheo, hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác!

Này các Tỷ kheo, thế nào là một Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác?

Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo sống quán thân trên tự thân, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, để có thể diệt trừ tham ưu ở đời, trên các cảm thọ... trên các tâm... sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để có thể diệt trừ tham ưu ở đời. Này các Tỷ kheo, như vậy là Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm

ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác.

Này các Tỷ kheo, hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Người truyền lại. Này các Tỷ kheo, nếu các Người đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Người truyền lại, thì Ma vương sẽ không có cơ hội để xâm nhập, không có cơ hội để nhắm vào đối tượng. Này các Tỷ kheo, chính nhờ nhiếp trì các thiện pháp làm nhân duyên mà công đức này được tăng thịnh.

2. Thuở xưa, này các Tỷ kheo, có Vua Chuyển luân Thánh vương tên là Dalhanemi (Kiên-cổ-niệm), là vị pháp vương, lấy Chánh pháp trị nước, chinh phục bốn thiên hạ, thống trị các quốc độ và đầy đủ bảy món báu. Vị ấy có đầy đủ bảy món báu, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị ấy có hơn một ngàn hoàng tử, đồng kiên, hùng mạnh, nhiếp phục ngoại địch. Vị này trị vì quả đất này cho đến hải biên, dùng Chánh pháp trị nước, không dùng trượng, không dùng kiếm.

3. Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, vua Dalhanemi cho gọi một người và bảo:

- Này khanh, khi nào khanh thấy Thiên luân báu có lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ, thì báo cho Ta biết.

- Tâu Đại vương, xin vâng!

Này các Tỷ kheo người ấy vâng theo lời dạy vua Dalhanemi.

Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người ấy thấy Thiên luân báu lặn xuống

một ít, có rời khỏi vị trí cũ. Thấy vậy, người ấy liền đến vua Dalhanemi, khi đến xong, liền báo cho vua biết:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi trời của Ngài đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ?

Này các Tỷ kheo, vua Dalhanemi liền cho mời thái tử và nói rằng:

- Này thái tử thân yêu, xe báu cõi trời của ta đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ. Ta nghe nói như sau: "Nếu xe báu cõi Trời của Chuyển luân Pháp vương lặn xuống và rời khỏi vị trí cũ, thời vua còn sống không bao lâu nữa". Ta đã thọ hưởng dục lạc loài Người một cách đầy đủ. Nay đã đến lúc tìm cầu dục lạc chư Thiên. Này thái tử thân yêu, hãy trị vì trái đất này cho đến hải biên. Ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, vua Dalhanemi sau khi đã khéo đặt hoàng tử con đầu trên ngôi vương vị, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này các Tỷ kheo, sau khi vị vua ản sĩ xuất gia bảy ngày, xe báu cõi Trời liền biến mất.

4. Này các Tỷ kheo, một người khác đi đến vua Quán đảnh Sát đế ly, khi đến xong liền tâu vua Quán đảnh Sát đế ly:

- Tâu Đại vương, Ngài đã biết xe báu cõi Trời đã biến mất chưa?

Này các Tỷ kheo, khi vua Quán đảnh Sát đế ly nghe tin xe báu cõi Trời đã biến mất, liền không được vui, cảm thấy sầu muộn. Rồi vua ấy đến chỗ vua ản sĩ ở, khi đến xong, thưa với vua ản sĩ:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời đã biến mất?

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy, vua ần sĩ nói với vua Quán đảnh Sát đế ly:

- Này thái tử thân yêu, chớ có không vui vẻ, chớ có sầu muộn. Này thái tử thân yêu, xe báu cõi Trời không phải là gia bảo tổ tiên để lại. Này thái tử thân yêu, hãy hành trì Thánh vương Chánh pháp. Sự tình này sẽ xảy ra, khi con hành trì Thánh vương Chánh pháp vào ngày rằm bố-tát, con gọi đầu trai giới, đi lên lầu cao, thì xe báu cõi Trời sẽ hiện ra đầy đủ ngàn tằm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận.

5. - Tâu Đại vương, thế nào là Thánh vương Chánh pháp?

- Này thái tử thân yêu, con y cứ vào Pháp, kính trọng Pháp, cung kính Pháp, đánh lễ Pháp, cúng dường Pháp, tôn trọng Pháp, tự con trở thành Pháp tràng, Pháp kỳ, xem Pháp là thầy, tự trở thành người bảo vệ hợp pháp cho thứ dân, cho quân đội, cho Sát đế ly, cho quần thần, cho Bà la môn, cho gia chủ, cho thị dân, thôn dân, cho Sa môn, Bà la môn, cho các loài thú và loài chim. Chớ có làm gì phi pháp trong quốc độ của con. Này con thân yêu, nếu trong quốc độ của con, có những Sa môn, Bà-la-môn từ bỏ dục vọng, không phóng dật, thực thành nhẫn nhục từ ái, nhiếp phục tự kỷ, an chỉ tự kỷ, giải thoát tự kỷ, thỉnh thoảng sẽ đến với con và hỏi con: "Này Tôn giả, thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không có tội, như thế nào nên thực hành, như thế nào không nên thực hành, hành động như thế nào đem lại bất lợi và đau khổ cho tôi lâu ngày, hành động như thế nào đem lại lợi ích và hạnh phúc cho tôi lâu ngày?" Con hãy nghe họ và ngăn chặn họ khỏi sự bất thiện và khuyến khích họ làm điều thiện. Này con thân yêu, như vậy là Thánh vương Chánh pháp.

- Thừa vâng, tâu Đại vương!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế lý trả lời vua ần sĩ và thực hành Thánh vương Chánh pháp. Khi thực hành Thánh vương Chánh pháp vào ngày rằm bố-tát, vua gọi đầu trai giới, đi lên lầu cao, thì xe báu cõi Trời hiện ra đầy đủ ngàn tằm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận. Thấy vậy vua Quán đảnh Sát đế lý nghĩ rằng: "Ta được nghe nói như sau: "Quán đảnh vương Sát đế lý nào vào ngày rằm bố tát gọi đầu trai giới, đi lên lầu cao và Thiên bảo luân hiện ra đầy đủ ngàn tằm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận, thì vị vua ấy là Chuyển luân Thánh vương." Như vậy ta là Chuyển luân Thánh vương".

6. Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế lý từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y qua một bên vai, tay trái cầm bình nước, tay mặt tưới nước trên bảo luân và nói: "Hãy lăn, này Thiên bảo luân, hãy nhiếp phục tất cả". Xe báu lăn về hướng đông, Chuyển luân Thánh vương theo sau cùng với bốn loại binh chủng. Và này các Tỷ kheo, chỗ nào xe báu ấy dừng lại, chỗ ấy Chuyển luân Thánh vương an trú, cùng với bốn loại chủng binh. Này các Tỷ kheo, các vị vua chư hầu ở hướng đông đều đến yết kiến Chuyển luân Thánh vương và nói:

- Hãy đến đây, Đại vương! Thiện lai. Đại vương! Tất cả đều thuộc của Đại vương! Đại vương hãy thuyết giảng!

Chuyển luân Thánh vương bèn nói:

- Chớ có sát sanh! Chớ có lấy của không cho! Chớ có sống tà hạnh trong các dục! Chớ có nói láo! Chớ có uống rượu! Và hãy thọ hưởng theo những gì đã có để thọ hưởng!

Này các Tỷ kheo, các vị vua thù nghịch ở hướng Đông đều trở thành chư hầu của Chuyển luân Thánh vương.

7. Nay các Tỷ kheo, xe báu ấy chìm xuống biển hướng Đông, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Nam... trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương. Nay các Tỷ kheo, rồi xe báu ấy chìm xuống biển hướng Nam, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Tây... trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương. Nay các Tỷ kheo, rồi xe báu chìm xuống biển hướng Tây, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Bắc, và Chuyển luân Thánh vương theo sau cùng với bốn loại binh chủng. Và nay các Tỷ kheo, chỗ nào xe báu ấy dừng lại, chỗ ấy Chuyển luân Thánh vương an trú cùng với bốn loại binh chủng. Nay các Tỷ kheo, các vị vua chư hầu ở hướng Bắc đều đến yết kiến Chuyển luân Thánh vương và nói:

- Hãy đến đây, Đại vương! Thiện lai, Đại vương! Tất cả đều thuộc của Đại vương! Đại vương hãy thuyết giảng!

Chuyển luân Thánh vương bèn nói:

- Chớ có sát sanh! Chớ có lấy của không cho! Chớ có sống tà hạnh trong các dục! Chớ có nói láo! Chớ có uống rượu! Và hãy thọ hưởng những gì đã có để thọ hưởng!

Nay các Tỷ kheo, các vua thù nghịch ở hướng Bắc đều trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương.

Nay các Tỷ kheo, khi xe báu ấy chinh phục quả đất cho đến hải biên, liền trở về kinh đô, và đứng lại như là dính liền trước cửa điện công lý, trong nội cung Chuyển luân Thánh vương và chói sáng nội cung của vua.

8. Nay các Tỷ kheo, lần thứ hai, Chuyển luân Thánh vương... Nay các Tỷ kheo, lần thứ ba Chuyển luân Thánh vương... Nay các Tỷ kheo, lần thứ tư Chuyển luân Thánh vương... Nay các Tỷ kheo, lần thứ năm Chuyển luân Thánh vương... Nay các Tỷ kheo, lần thứ sáu Chuyển luân Thánh vương.... Nay các Tỷ kheo, lần thứ bảy, Chuyển luân Thánh

vương sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm cho gọi một người và bảo:

- Này Khanh, khi nào Khanh thấy xe báu cõi Trời có lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ, thì báo cho ta biết.

- Tâu Đại vương, xin vâng!

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời dạy Chuyển luân Thánh vương.

Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người ấy thấy xe báu cõi Trời lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ. Thấy vậy, người ấy liền đến Chuyển luân Thánh vương, khi đến xong liền báo cho vua biết:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời của Ngài đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ?

Này các Tỷ kheo, Chuyển luân Thánh vương liền cho mời thái tử và nói rằng:

- Này thái tử thân yêu, xe báu cõi Trời của Ta đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ. Ta nghe như sau: "Nếu Thiên bảo luân của Chuyển luân Thánh vương có lặn xuống một ít, và rời khỏi vị trí cũ, thì vua còn sống không bao lâu nữa." Ta đã thọ hưởng dục lạc loài Người một cách đầy đủ. Nay đã đến lúc tìm câu dục lạc chư Thiên. Này thái tử thân yêu, hãy trị vì trái đất này cho đến hải biên. Ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, Chuyển luân Thánh vương sau khi đã khéo đặt thái tử con đầu trên ngôi vương vị, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, sau khi Chuyển luân Thánh vương xuất gia bảy ngày, xe báu cõi Trời ấy biến mất.

9. Này các Tỷ kheo, một người khác đi đến vua Quán đảnh Sát để lý, khi đến nơi liền tâu với vua:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời đã biến mất?

Này các Tỷ kheo, khi vua Quán đảnh Sát để lý nghe tin xe báu cõi Trời đã biến mất, liền không được vui vẻ và cảm thấy sầu muộn. Vua ấy không đến chỗ vua ản sĩ và hỏi về Thánh vương Chánh pháp. Vị ấy tự cai trị quốc gia theo ý của mình. Vì cai trị quốc gia theo ý của mình, nên quốc gia không được hưng thịnh như trong thời xưa, khi các vua chúa cai trị theo Thánh vương Chánh pháp.

Này các Tỷ kheo, rồi các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú tụ họp lại, cùng đến vua Quán đảnh Sát để lý và nói:

- Tâu Đại vương, vì Đại vương cai trị quốc gia theo ý Đại vương, nên quốc gia không được hưng thịnh, như trong thời xưa, các vua chúa cai trị theo Thánh vương Chánh pháp. Nay có các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú, chúng tôi và một số các vị khác thọ trì Thánh vương Chánh pháp. Tâu Đại vương, nếu Đại vương hỏi chúng tôi về Thánh vương Chánh pháp, được hỏi, chúng tôi sẽ trả lời cho Đại vương rõ về pháp này.

10. Này các Tỷ kheo, rồi vua Quán đảnh Sát để lý cho mời họp các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú và hỏi về Thánh vương Chánh pháp. Và những vị này được hỏi, đã trả lời về Thánh vương Chánh pháp. Khi nghe họ nói xong, vị vua có sắp đặt sự hộ trì, ngăn chặn, che chở, nhưng không cho

người nghèo tiền của. Và vì vậy, nghèo đói được lan rộng. Vì nghèo đói được lan rộng, một người đã lấy vật không cho của những người khác, và hành động ấy được gọi là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát đế lý và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, hành động này được gọi là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe vậy vua Quán đảnh Sát đế lý nói với người ấy:

- Này Ngươi, có phải Ngươi lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy.

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế lý liền cho người ấy tiền của và nói:

- Này Ngươi, với tiền của này Ngươi hãy tự nuôi dưỡng, nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, tiến hành các công việc, thực hiện sự cúng dường với công đức tối thượng cho các vị Sa môn, mà kết quả là hưởng lạc thọ hiện tại và sanh Thiên giới trong tương lai...

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời vua Quán đảnh Sát đế lý và tâu:

- Thừa vâng, Đại vương!

11. Này các Tỷ kheo, rồi một người khác lấy của không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước mặt vua Quán đảnh Sát đế lý và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe vậy, vua Quán đánh Sát đế lý nói với người ấy:

- Này Ngươi, có phải Ngươi lấy của không cho của những người khác không, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy.

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì để sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đánh Sát đế lý liền cho người ấy tiền của và nói:

- Này Ngươi, với tiền của này, Ngươi hãy tự nuôi dưỡng, nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, tiến hành các công việc, thực hiện sự cúng dường với công đức tối thắng cho các vị Sa môn, Bà la môn, mà kết quả là lạc thọ hiện tại và sanh thiên giới trong tương lai.

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời vua Quán đánh Sát đế lý và tâu:

- Thưa vâng, Đại vương!

12. Này các Tỷ kheo, nhiều người nghe: "Những ai lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm, vua cho những người ấy tiền của." Nghe vậy, họ nghĩ: "Chúng ta hãy lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm."

Này các Tỷ kheo, lại một người khác lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước vua Quán đánh Sát đế lý và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy vua Quán đánh Sát đê lý nói với người ấy:

- Này Người, có phải Người lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy?

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì để sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đánh Sát đê lý suy nghĩ: "Nếu ai lấy vật không cho của những người khác tức là ăn trộm và ta cho họ tiền của, thì lấy vật không cho như vậy tăng trưởng. Nay ta phải ngăn chặn triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu nó!"

Này các Tỷ kheo, vua Quán đánh Sát đê lý ra lệnh cho các người:

- Này các Khanh, hãy lấy dây thật chắc, cột tay ra đằng sau với gút thật chặt, cạo đầu nó, dắt nó đi với tiếng trống khe khát, từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, dắt nó ra khỏi cửa phía Nam, ngăn chặn triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu nó.

- Tâu Đại vương, thưa vâng!

Này các Tỷ kheo, các người ấy vâng theo lệnh của vua Quán đánh Sát đê lý, lấy dây thật chắc cột tay ra đằng sau với gút thật chặt, cạo đầu anh ta, dắt anh ta đi với tiếng trống khe khát, từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, dắt anh ta ra khỏi cửa phía Nam, ngăn chặn triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu anh ta.

13. Nay các Tỷ kheo, nhiều người nghe: "Những ai lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm, vua ngăn chặn triệt để họ, hình phạt thích đáng và chém đầu họ."

Nghe vậy, những người ấy nghĩ: "Chúng ta hãy rèn kiếm cho thật bén, với những kiếm bén này, chúng ta sẽ lấy vật không cho của họ tức là ăn trộm, sẽ ngăn chặn triệt để chúng, hình phạt thích đáng chúng và chém đầu họ".

Những người ấy rèn kiếm bén, sau khi rèn kiếm bén xong, họ đi cướp làng, họ đi cướp thôn xóm, họ đi cướp thành, họ đi cướp đường, họ lấy vật không cho tức là ăn trộm, họ ngăn chặn triệt để những người mà họ ăn trộm, hình phạt thích đáng và chém đầu những người này.

14. Nay các Tỷ kheo, như vậy vì không cho người nghèo tiền của, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh; vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm được tăng thịnh; và đao kiếm được tăng thịnh, nên sát sanh tăng thịnh; vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh; vì nói láo tăng thịnh nên tuổi thọ của loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu; vì tuổi thọ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên loài Người tuổi thọ đến tám vạn năm và con của họ thọ bốn vạn năm.

Nay các Tỷ kheo, khi loài Người thọ bốn vạn năm, một người khác lấy vật không cho tức là ăn trộm. Người ta bắt người này lại, dẫn đến trước vua Quán đánh Sát để lý và thưa:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Nay các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy, vua Quán đánh Sát để lý nói với người ấy:

- Nay Người, có thật Người lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm không?

- Tâu Đại vương, không!

Người ấy cố ý nói không thật.

15. Nay các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh; vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm tăng thịnh; vì đao kiếm tăng thịnh nên sát sanh tăng thịnh; vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh, vì nói láo tăng thịnh nên tuổi thọ của loài Người giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu; vì tuổi thọ giảm và sắc đẹp giảm thiểu, nên loài Người tuổi thọ đến bốn vạn năm và con của họ thọ hai vạn năm.

Nay các Tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ đến hai vạn năm, một người khác lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Một người khác báo với vua Quán đảnh Sát để ly về người ấy:

- Tâu Đại vương, người này đã lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Như vậy người ấy đã bị nói xấu.

16. Nay các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh... vì nói xấu được tăng nên tuổi thọ loài Người giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có hai vạn năm và con của họ chỉ có một vạn năm.

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến một vạn năm, một số chúng sanh có sắc đẹp, một số không có sắc đẹp. Những chúng sanh không có sắc đẹp tham đắm những

chúng sanh có sắc đẹp và có tà hạnh với vợ những người khác.

17. Nay các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh... nên tà dâm tăng thịnh; vì tà dâm tăng thịnh nên tuổi thọ loài Người giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu, và sắc đẹp giảm thiểu nên tuổi thọ loài Người chỉ có một vạn năm và con của họ chỉ có năm ngàn năm.

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có năm ngàn năm, thì hai pháp hưng thịnh, tức là ác khẩu và nói lời phù phiếm. Khi hai pháp này hưng thịnh, thời tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của chúng giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu nên tuổi thọ loài Người chỉ có năm ngàn năm và con của họ một số người sống hai ngàn năm trăm năm, một số người sống hai ngàn năm.

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có hai ngàn năm trăm năm, tham và sân tăng thịnh. Vì tham và sân tăng thịnh nên tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có hai ngàn năm trăm năm và các người con chỉ có một ngàn năm.

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có một ngàn năm thì tà kiến tăng thịnh. Vì tà kiến tăng thịnh, nên tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có một ngàn năm, và người con chỉ có năm trăm năm.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có năm trăm năm, thì ba pháp tăng thịnh: phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến. Khi ba pháp này tăng thịnh, thời tuổi thọ của các loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu, tuổi thọ loài Người chỉ có năm trăm năm, còn những người con, một số sống đến hai trăm năm mươi năm, một số sống đến hai trăm năm.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có hai trăm năm mươi năm, những pháp sau này tăng thịnh: Thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, thiếu sự kính trọng đối với các vị cầm đầu trong gia đình.

18. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh, nên trộm cắp tăng thịnh; vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm tăng thịnh; vì đao kiếm tăng thịnh nên sát sanh tăng thịnh; vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh; vì nói láo tăng thịnh nên nói xấu tăng thịnh; vì nói xấu tăng thịnh nên tà hạnh tăng thịnh; vì tà hạnh tăng thịnh nên hai pháp tăng thịnh tức là ác khẩu và nói lời phù phiếm; vì hai pháp này tăng thịnh nên tham, sân tăng thịnh; vì tham, sân tăng thịnh nên tà kiến tăng thịnh; vì tà kiến tăng thịnh nên ba pháp tăng thịnh: phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến. Vì ba pháp này tăng thịnh nên các pháp sau đây tăng thịnh: thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, thiếu sự kính trọng đối với các vị cầm đầu trong gia đình. Vì những pháp này tăng thịnh nên tuổi thọ các loài hữu tình này giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu, vì tuổi thọ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu nên loài Người chỉ sống có hai trăm năm mươi năm, và những người con chỉ có một trăm năm.

19. Nay các Tỷ kheo, một thời sẽ đến khi những người con của loài Người chỉ sống đến mười tuổi. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ mười tuổi, con gái đến năm tuổi sẽ lập gia đình. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loại sau này sẽ biến mất, tức là tô, lạc, dầu, đường cát và muối. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, loại hột Kudrusa trở thành món ăn tối thượng. Nay các Tỷ kheo, như hiện nay cháo thịt là những món ăn tối thượng, cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, loại hột Kudrusa trở thành món ăn tối thượng. Khi tuổi thọ loài người đến mười tuổi, mười thiện hạnh hoàn toàn biến mất và mười bất thiện hạnh tăng thịnh tối đa. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người đến mười tuổi, chữ thiện cũng sẽ không còn, nói gì ai là người làm điều thiện? Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, những ai thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự hiếu kính đối với Sa môn, Bà-la-môn, thiếu sự cung kính đối với người cầm đầu trong gia đình, những người ấy sẽ được người ta lễ bái, tán dương. Nay các Tỷ kheo, như hiện nay những ai hiếu kính với cha mẹ, kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà-la-môn, cung kính đối với những người cầm đầu trong gia đình, những người ấy được người ta lễ bái tán dương. Cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, những ai thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà-la-môn, thiếu sự cung kính đối với các vị cầm đầu trong gia đình, những người ấy được người ta lễ bái tán dương.

20. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, không có phân biệt mẹ hay bá mẫu hay thúc mẫu, vợ con của sư trưởng, chị dâu của cha. Thế giới rơi vào thông dâm như dê, gà, heo, chó và chó rừng. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loài hữu

tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt. Mẹ đối với con, con đối với mẹ, cha đối với con, con đối với cha, anh đối với em, em đối với anh, em đối với chị, chị đối với em, hại tâm rất mãnh liệt, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt. Nay các Tỷ kheo, như người thợ săn khi thấy loài thú, hại tâm rất mãnh liệt khởi lên, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt khởi lên. Cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt.

21. Nay các tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ chỉ có mười tuổi đao trượng kiếm khởi lên trong bảy ngày, trong thời gian ấy họ xem nhau như loài thú, đao kiếm sắc bén hiện ra trong tay của họ. Với đao kiếm sắc bén ấy họ tàn hại mạng nhau, xem nhau như loài thú. Nay các Tỷ kheo, giữa các loài hữu tình ấy, một số suy nghĩ: "Chúng ta chớ giết ai; mong đừng ai giết chúng ta. Chúng ta hãy đi vào rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẽ núi và sống với rễ và trái cây". Họ đi vào rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẽ núi và sống với rễ và trái cây. Sau thời gian bảy ngày, họ từ rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẽ núi đi ra, ôm lấy nhau, cùng nhau an ủi, khoan khoái nói với nhau: "Sung sướng thay được thấy bạn còn sống! Sung sướng thay được thấy bạn còn sống!" Nay các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: "Vì chúng ta tạo nhân bất thiện pháp nên bà con chúng ta bị giết hại nhiều như vậy. Vậy chúng ta hãy làm điều thiện. Chúng ta làm điều thiện như thế nào? Chúng ta chớ có sát sanh. Đó là điều thiện chúng ta có thể làm". "Chúng ta sẽ không sát sanh", đó là điều thiện họ làm. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ của họ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh. Vì tuổi thọ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh, nên tuổi thọ loài

Người chỉ có mười tuổi nhưng con của họ, thọ đến hai mươi tuổi.

22. Nay các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: "Chúng ta nhờ hành thiện pháp làm nhân, nên tuổi thọ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh. Vậy chúng ta hãy làm việc thiện nhiều hơn nữa. Chúng ta hãy gìn giữ không lấy của không cho, gìn giữ không làm các tà hạnh, gìn giữ không nói láo, gìn giữ không nói hai lưỡi, gìn giữ không ác khẩu, gìn giữ không nói lời phù phiếm, từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ tà kiến, tà bỏ ba pháp tức là phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến. Chúng ta hãy hiếu kính cha mẹ, kính lễ các vị Sa môn, Bà-la-môn, cung kính các vị cầm đầu trong gia đình. Chúng ta hãy thực hành thiện pháp ấy."

Họ hiếu kính mẹ, hiếu kính cha, kính lễ các vị Sa môn, Bà-la-môn, cung kính các vị cầm đầu ở trong gia đình, họ sẽ thực hành thiện pháp này. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ tăng thịnh, sắc đẹp tăng thịnh. Vì tuổi thọ họ tăng thịnh và sắc đẹp tăng thịnh, tuổi thọ loài Người đến hai mươi tuổi và các người con sẽ lên đến bốn mươi tuổi. Tuổi thọ loài người lên đến bốn mươi tuổi và các người con sẽ lên đến tám mươi tuổi. Tuổi thọ loài Người lên đến tám mươi tuổi và các người con sẽ lên đến một trăm sáu mươi tuổi. Tuổi thọ loài Người lên đến một trăm sáu mươi tuổi và các người con sẽ lên đến ba trăm hai mươi tuổi. Tuổi thọ loài Người lên đến ba trăm hai mươi tuổi và các người con sẽ lên đến sáu trăm bốn mươi tuổi. Tuổi thọ loài Người lên đến sáu trăm bốn mươi tuổi và các con sẽ lên đến hai ngàn tuổi. Tuổi thọ loài Người lên đến hai ngàn tuổi và các người con sẽ lên đến bốn ngàn tuổi. Tuổi thọ loài Người lên đến bốn ngàn tuổi và các người con sẽ lên đến tám ngàn tuổi. Tuổi thọ loài Người lên đến tám ngàn tuổi và các con sẽ lên đến hai vạn tuổi. Tuổi

thọ loài Người lên đến hai vạn tuổi các người con sẽ lên đến bốn vạn tuổi. Tuổi thọ loài Người lên đến bốn vạn tuổi và các người con sẽ lên tám vạn tuổi.

23. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, các người con gái đến năm trăm tuổi có thể thành lập gia đình. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người lên đến tám vạn tuổi, ba chứng bệnh sau đây có mặt: lòng dục, tham ăn và già. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, nước Jambudìpa này (Diêm phù đề) sẽ rất hùng mạnh và phong phú. Các làng mạc, tỉnh thành, kinh đô ở sát nhau đến nỗi con gà gáy bên này, bên kia có thể nghe được! Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, nước Jambudìpa này như sẽ rất phì nhiêu với người Avidi (A-tỷ Địa ngục), giống như rừng lau hay rừng sậy. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, thành phố Baranasi này (Ba-la-nại) là kinh đô tên gọi Ketumati, rất là hùng mạnh, phong phú, đông dân cư và ăn uống đầy đủ. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi tại nước Jambudìpa này, sẽ có tám vạn bốn ngàn thành phố và Ketumati sẽ là kinh đô tối thượng.

24. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, ở kinh đô Ketumati, có vị Chuyển luân Thánh vương tên là Sankha ra đời, là vị pháp vương, lấy Chánh pháp trị nước, chinh phục bốn thiên hạ, cai trị các quốc độ, và đầy đủ bảy món báu, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị ấy có hơn một ngàn hoàng tử, đồng kiến, hùng mạnh, nhiếp phục ngoại địch, vị này trị vì quả đất này cho đến hải biên, dùng Chánh pháp trị quốc, không dùng trượng, không dùng kiếm.

25. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, có Thế Tôn tên là Metteyya sẽ ra đời, là vị A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; như Ta nay sanh ra ở đời này, là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Vị này tự mình biết, chứng, và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời, loài Người; như Ta hiện nay tự mình biết, chứng và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời và loài Người. Vị này sẽ thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; như Ta hiện nay thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Vị này sẽ có khoảng vài ngàn vị Tỷ kheo Tăng đoàn; như Ta hiện nay có khoảng vài trăm vị Tỷ kheo Tăng đoàn vậy.

26. Nay các Tỷ kheo, vua Sankha sẽ cho thiết lập cung điện mà vua Mahà Panada đã thiết lập. Sau khi thiết lập, vua trú tại đó. Sau vua lại bỏ thí cung điện ấy, dâng cúng cho các vị Sa môn, Bà-la-môn, các hàng bần cùng, du đấng, ăn xin, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình dưới sự chỉ đạo của Thế Tôn Metteyya, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác. Vị này xuất gia như vậy, sống một mình, biệt lập, tinh tấn, trì chú, chuyên tâm, chẳng bao lâu chứng được vô thượng phạm hạnh, mà vì mục đích này các thiện nam tử đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Với

vô thương phạm hạnh này, ngay trong hiện tại, vị này tự tu, tự chứng, đạt đến và an trú.

27. Nay các Tỷ kheo, hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác. Nay các Tỷ kheo, thế nào là một Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác? Nay các Tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo sống quán thân trên tự thân, nhiệt tâm, tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, để diệt trừ tham ưu ở đời, trên các cảm thọ... trên các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, để có thể diệt trừ tham ưu ở đời. Như vậy này các Tỷ kheo, vị Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác.

28. Nay các Tỷ kheo, hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Người truyền lại. Nay các Tỷ kheo, nếu các Người đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Người truyền lại thời tuổi thọ sẽ được tăng thịnh, sắc đẹp sẽ được tăng thịnh, an lạc sẽ được tăng thịnh, tài sản sẽ được tăng thịnh, thế lực sẽ được tăng thịnh.

Nay các Tỷ kheo, như thế nào vị Tỷ kheo tuổi thọ được tăng thịnh? Nay các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo tu tập thân túc, đầy đủ Dục thiên định tinh cần hành; tu tập thân túc, đầy đủ Tinh tấn thiên định tinh cần hành; tu tập thân túc đầy đủ Tâm định tinh cần hành; tu tập thân túc đầy đủ Tư duy thiên định tinh cần hành. Vị này tu tập bốn pháp thân túc này một

cách tinh cần, nếu muốn sống kéo dài một kiếp hay năm còn lại của một kiếp. Nay các Tỷ kheo, như vậy Ta nói vị Tỷ kheo tuổi thọ được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo sắc đẹp được tăng thịnh? Nay các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo sống giữ giới luật, chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha (Ba-la-đề-mộc-xoa), đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Nay các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo sắc đẹp được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo an lạc được tăng thịnh? Nay các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh với tầm, với tứ; diệt tầm, diệt tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ... chứng và trú Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Nay các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo an lạc được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo tài sản được tăng thịnh? Nay các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân, với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... Vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Nay các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo, tài sản được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, như thế nào là vị Tỷ kheo thế lực được tăng thịnh? Nay các tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo, với sự

diệt tận các lậu hoặc, tự mình biết và chứng, đạt đến an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát không còn các lậu hoặc. Nay các Tỷ kheo, như vậy là vị Tỷ kheo thể lực được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, ta quán sát và thấy không có một uy lực nào khác khó nhiếp phục hơn uy lực của Ma vương. Nay các Tỷ kheo, chính nhờ chấp nhận và thực hành những thiện pháp ấy mà công đức này được tăng thịnh!

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn.

27. Kinh Khởi thế nhân bốn (*Agganna sutta*)

Như vậy tôi nghe:

1. Một thời Thế Tôn trú tại Sàvatthi (Xá-vệ), Pubbàrama (Thành Tín Viên lâm), ở lầu của Migà ramātu (Lộc Mẫu Giảng đường). Lúc bấy giờ, Vàsettha và Bhàradvàjà sống giữa các vị Tỷ kheo và muốn trở thành Tỷ kheo. Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi lầu, đi qua lại giữa trời, dưới bóng ngôi lầu.

2. Vàsettha thấy Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi ngôi lầu, đi qua lại giữa trời, dưới bóng ngôi lầu. Thấy vậy Vàsettha nói với Bhàradvàjà:

- Nay bạn Bhàradvàjà, Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi lầu, đi qua lại giữa trời, dưới bóng ngôi lầu. Nay bạn Bhàradvàjà, chúng ta hãy đến yết kiến Thế Tôn. Rất có thể chúng ta được nghe một thời pháp từ Thế Tôn.

- Thưa vâng, Hiền giả!

Bhàradvàjà vâng theo lời Vàsettha. Rồi cả Vàsettha và Bhàradvàjà cùng đến gần Thế Tôn, khi đến xong đánh lễ Ngài và đi theo sau lưng Thế Tôn, khi Ngài đang đi qua đi lại.

3. Rồi Thế Tôn nói với Vàsettha:

- Nay Vasettha, Người sanh trưởng là Bà-la-môn và thuộc gia tộc Bà-la-môn, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình từ gia tộc Bà-la-môn. Nay Vasettha, người Bà-la-môn có chỉ trích Người, phỉ báng Người chăng?

- Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn thật có chỉ trích chúng con, phỉ báng chúng con, với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện, chớ không phải không toàn diện.

- Nay Vasettha, các vị Bà-la-môn dùng lời lẽ như thế nào để chỉ trích các Người, phỉ báng các Người, với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện, chớ không phải không toàn diện?

- Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn đã nói như sau: "Bà-la-môn là giai cấp tối thượng, giai cấp khác là hạ liệt. Chỉ có giai cấp Bà-la-môn là da trắng, giai cấp khác là da đen. Chỉ có Bà-la-môn là thuần túy, các giai cấp phi Bà-la-môn không phải như vậy. Chỉ có Bà-la-môn mới là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự của Phạm thiên. Các Người đã từ bỏ giai cấp tối thượng, cúi mình vào giai cấp hạ tiện - giai cấp các Sa môn trọc đầu, đê tiện, đen đũi, giòng giòng thuộc bàn chân. Làm vậy thật là không tốt, làm vậy thật là không hợp, khi các Người từ bỏ giai cấp tối thượng, cúi mình vào giai cấp hạ tiện, giai cấp Sa-môn trọc đầu, đê tiện, đen đũi, giòng giòng thuộc bàn chân". Bạch Thế Tôn, như vậy các vị Bà-la-môn chỉ trích chúng con, phỉ báng chúng con, với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện, chớ không phải không toàn diện.

4. - Nay Vasettha, các người Bà-la-môn thật đã quên quá khứ khi họ nói: "Bà-la-môn là giai cấp tối thượng, giai cấp khác là hạ tiện. Chỉ có giai cấp Bà-la-môn là da trắng,

giai cấp khác là da đen. Chỉ có Bà-la-môn là thuần túy, các giai cấp phi Bà-la-môn không phải như vậy. Chỉ có Bà-la-môn mới là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự của Phạm thiên". Nay Vasettha, các nữ Bà-la-môn, vợ của các Bà-la-môn được thấy là có kinh nguyệt, có mang thai, có sanh con, có cho con bú. Và những Bà-la-môn ấy chính do thai sanh, lại nói rằng: "Bà-la-môn là giai cấp tối thượng... là con cháu thừa tự của Phạm thiên".

5. Nay Vasettha, có bốn giai cấp: Sát đế ly, Bà-la-môn, Phệ xá và Sudda (Thủ-đà-la). Nay Vasettha, có người Sát đế ly sát sanh, lấy của không cho, có tà hạnh, nói láo, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tâm tham, có tâm sân, có tà kiến. Nay Vasettha, những pháp ấy là bất thiện và được gọi là bất thiện; những pháp ấy là có tội và được gọi là có tội; những pháp ấy không nên hành trì và được gọi là các pháp không nên hành trì; những pháp ấy không xứng Thánh pháp và được gọi là không xứng Thánh pháp; những pháp ấy là hắc pháp và hắc báo; những pháp ấy bị người có trí quả trách. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Sát đế ly. Nay Vasettha có người Bà-la-môn... Nay Vasettha có người Phệ xá... Nay Vasettha, có người Thủ đà la sát sanh... có tà kiến. Nay Vasettha, những pháp ấy là bất thiện và được gọi là bất thiện... là hắc pháp và hắc báo; những pháp ấy bị người có trí quả trách. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Thủ đà la.

6. Nay Vasettha, có người Sát đế ly không sát sanh, không lấy của không cho, không có tà hạnh, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói ác khẩu, không nói lời phù phiếm, không có tâm tham, không có tâm sân, có chánh kiến. Nay Vasettha, những pháp ấy là thiện và được gọi là thiện;

những pháp ấy không có tội và được gọi là không có tội; những pháp ấy nên hành trì và được gọi là các pháp nên hành trì; những pháp ấy xứng Thánh pháp và được gọi là xứng Thánh pháp; những pháp ấy là bạch pháp và có bạch quả; những pháp ấy được người có trí tán thán. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Sát đê ly. Nay Vasettha, có người Bà-la-môn... Nay Vasettha, có người Phê xá... Nay Vasettha, có người Thủ đà la không sát sanh... không có tham tâm, không có sân tâm, có chánh kiến. Nay Vasettha, những pháp ấy là thiện và được gọi là thiện; những pháp ấy không có tội và được gọi là không có tội; những pháp ấy nên hành trì và được gọi là các pháp nên hành trì; những pháp ấy xứng Thánh pháp và được gọi là xứng Thánh pháp; những pháp ấy là bạch pháp và có bạch quả; những pháp được người có trí tán thán. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Thủ đà la.

7. Nay Vasettha, vì rằng cả hai pháp hắc và bạch được chỉ trích và được tán thán bởi những người có trí, đều có mặt lẫn lộn trong bốn giai cấp này, nên ở đây, những Bà-la-môn nào nói rằng: "Bà-la-môn là giai cấp tối thượng, các giai cấp khác là hạ liệt; chỉ có giai cấp Bà-la-môn là da trắng, giai cấp khác là da đen; chỉ có Bà-la-môn là thuần túy, các giai cấp phi Bà-la-môn không phải như vậy; chỉ có Bà-la-môn là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự của Phạm thiên." Các vị có trí không thể chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Nay Vasettha, vì rằng nếu có ai trong bốn giai cấp là một vị Tỷ kheo, một vị A la hán, các lậu hoặc đã được diệt tận, phạm hạnh đã thành, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt mục đích tối thượng, hữu kiết sử đã diệt, nhờ chánh trí đã được giải thoát, vị ấy sẽ được xem là tối thượng so sánh với bốn giai cấp, vì xứng với Pháp,

không phải không xứng với Pháp. Nay Vasettha, Pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình, trong đời này và cả đời sau.

8. Nay Vasettha, đây là một chứng minh điển hình để biết vì sao Pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình, trong đời này và cả đời sau.

Nay Vasettha, lúc bấy giờ giòng họ Sakya phải thần phục vua Pasenadi ở Kosala, giòng tộc Sākya.

Nay Vasettha, vua Pasenadi (Ba tư nặc) nước Kosala biết rằng: "Sa môn Gotama xuất gia từ giòng họ liên hệ Sākya tôn trọng, đánh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với vua Pasenadi nước Kosala rất lễ độ phải phép. Cũng vậy vua Pasenadi nước Kosala tôn trọng, đánh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với Như Lai rất lễ độ, phải phép, vì vua nghĩ: "Có phải Sa môn Gotama là thiện sanh? Còn ta không phải thiện sanh; Sa môn Gotama có hùng lực, ta không có hùng lực; Sa môn Gotama có dáng mặt đẹp đẽ, còn ta có dáng mặt thô xấu; Sa môn Gotama là vị có nhiều thế lực, còn ta ít có thế lực?" Vì rằng vua Pasenadi nước Kosala tôn trọng Pháp, cung kính Pháp, đánh lễ Pháp, cúng dường Pháp, kính lễ Pháp nên vua tôn trọng, đánh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với Như Lai rất lễ độ, phải phép. Nay Vasettha, với chứng minh điển hình này, cần hiểu như thế nào Pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình, trong đời này và cả đời sau.

9. Nay Vasettha, các Ngươi, sanh sai biệt, danh sai biệt, tánh sai biệt, gia hệ sai biệt, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu có ai hỏi: "Các vị là ai?", các Ngươi cần trả lời: "Chúng tôi là Sa môn, dưới sự lãnh đạo của Thích ca từ". Nay Vasettha, ai có lòng tin Như Lai, lòng tin ấy được an trí, có căn đế, an trú và chắc chắn, một lòng tin không bị lôi kéo bởi Sa môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một vị nào ở trên đời, vị ấy có thể nói: "Ta là con

chính tông của Thế Tôn, sanh ra từ miệng, do Pháp sanh, do Pháp tạo ra, là con cháu thừa tự của Pháp." Vì sao vậy? Nay Vasettha, vì là những chữ đồng nghĩa với Như Lai là Pháp thân, là Phạm thân, là Pháp thể, là Phạm thể.

10. Nay Vasettha, có một thời đến một giai đoạn nào đó, sau một thời hạn rất lâu, thế giới này chuyển hoại. Trong khi thế giới chuyển hoại, các loại hữu tình phần lớn sanh qua cõi Abhassara (Quang Âm thiên). Ở tại đây, những loại chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh, và sống như vậy một thời gian khá dài. Nay Vasettha, có một thời đến một giai đoạn nào đó, sau một thời hạn rất lâu, thế giới này chuyển thành. Trong khi thế giới này chuyển thành, một số lớn chúng sanh từ Quang Âm thiên thác sanh qua tại đây. Những chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy một thời gian khá dài.

11. Nay Vasettha, lúc bấy giờ, vạn vật trở thành một thế giới toàn nước đen sẫm, một màu đen khiến mắt phải mù. Mặt trăng, mặt trời không hiện ra; sao và chòm sao không hiện ra; không có ngày đêm; không có tháng và nửa tháng; không có năm và thời tiết; không có đàn bà đàn ông. Các loài hữu tình chỉ được xem là loài hữu tình mà thôi. Nay Vasettha, đối với các loài hữu tình ấy, sau một thời gian rất lâu, vị đất tan ra trong nước. Như bọt nổi lên trên mặt cháo sữa nóng đang nguội dần, cũng vậy đất hiện ra. Đất này có màu sắc, có hương và có vị. Màu sắc của đất giống như đê hồ hay thuần túy như tô, vị của đất như mật ong thuần tịnh.

12. Nay Vasettha, có loài hữu tình, có tánh tham, nói: "Kìa xem, vật này là gì vậy?", lấy ngón tay ném vị của đất. Khi lấy ngón tay ném vị của đất, vị ấy thấm vào thân và tham

ái khởi lên. Nay Vasettha, các loài hữu tình khác, theo gương hữu tình kia, lấy ngón tay ném vụn của đất. Khi lấy ngón tay ném vụn của đất, vụn ấy thấm vào thân và tham ái khởi lên. Rồi các hữu tình kia bắt đầu thưởng thức vụn của đất, bằng cách bẻ từng cục đất với bàn tay nhỏ của họ, thời ánh sáng của họ biến mất. Khi ánh sáng của họ biến mất, mặt trăng mặt trời hiện ra. Khi mặt trăng, mặt trời hiện ra, thì sao và chòm sao hiện ra. Khi sao và chòm sao hiện ra, ngày và đêm hiện ra, khi ngày và đêm hiện ra, thì nửa tháng và tháng hiện ra. Khi nửa tháng và tháng hiện ra, thời tiết và năm hiện ra. Như vậy, nay Vasettha, thế giới này bắt đầu thành trở lại.

13. Nay Vasettha, những hữu tình ấy, thưởng thức vụn của đất, lấy đất làm chất ăn, lấy đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Nay Vasettha, vì các hữu tình ấy thưởng thức vụn của đất, lấy đất làm chất ăn, lấy đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu, thân của họ trở thành cứng rắn, và sắc đẹp của họ trở thành sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: "Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta." Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, vụn của đất biến mất. Khi vụn của đất biến mất, họ hội họp lại và kêu than: "Ôi vụn ngon! Ôi vụn ngon!", như ngày nay, khi loài Người có được vụn ngon liền nói: "Ôi vụn ngon! Ôi vụn ngon!" Như vậy họ theo văn tự truyền thống của thời xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

14. Nay Vasettha, khi vụn đất đã biến mất với các hữu tình ấy, thời một loại nấm đất hiện ra. Như hình con rắn, chúng hiện ra như vậy. Loại nấm ấy có sắc, có hương, có vị. Màu sắc của loại nấm này giống như đề hồ hay thuần túy như tô. Vị của đất như mật ong thuần tịnh. Nay Vasettha, những hữu tình ấy bắt đầu ăn thứ nấm đất. Họ thưởng thức nấm đất, lấy nấm

đất làm chất ăn, lấy nắm đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Nay Vasettha, vì các chúng sanh ấy thường thức nắm đất, lấy nắm đất làm chất ăn, lấy nắm đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu, nên thân của họ trở thành cứng rắn hơn và sắc đẹp của chúng lại càng sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: "Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta". Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, nắm đất biến mất. Khi nắm đất biến mất cỏ và cây leo hiện ra. Như loại cây tre, chúng hiện ra như vậy. Loại cây leo này có sắc, có hương, có vị. Màu sắc của loại cây này giống như đề hồ hay thuần túy như tô. Vị của loại cây leo này như mật ong thuần tịnh.

15. Nay Vasettha, các hữu tình này bắt đầu thường thức loại cây leo này. Chúng bắt đầu thường thức loại cây leo, lấy cây leo làm chất ăn, lấy cây leo làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Nay Vasettha, vì những hữu tình này bắt đầu thường thức loại cây leo, lấy cây leo làm chất ăn, lấy cây leo làm món ăn trong một thời gian khá lâu nên thân của họ trở thành cứng rắn hơn và sắc đẹp của họ lại càng sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: "Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta." Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, cỏ và cây leo biến mất. Khi cỏ và cây leo biến mất, họ hội họp lại và kêu than: "Ôi, cái này thuộc của chúng ta! Ôi hại thay cho chúng ta, nay cỏ và cây leo đã biến đi!"; như ngày nay khi loài Người được hỏi cái gì làm cho đau khổ, bèn trả lời: "Ôi, cái này thuộc của chúng ta! Ôi hại thay cho chúng ta!" Như vậy, họ theo văn tự truyền thống của thời xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

16. Nay Vasettha, khi các loại cỏ, cây leo biến mất, thời lúa xuất hiện tại các khoảng trống, không có cám, không có vỏ, có mùi thơm và bột trơn nhẵn. Chỗ nào vào buổi chiều họ mang đi để ăn chiều, thời tại chỗ ấy, vào buổi sáng, lúa lại mọc lớn và chín. Chỗ nào vào buổi sáng, họ mang đi để ăn sáng, thời tại chỗ ấy, vào buổi chiều lúa lại mọc lớn và chín, không có gián đoạn. Nay Vasettha, những hữu tình ấy thường thức lúa mọc tại các khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Nay Vasettha, vì các chúng sanh ấy thường thức lúa mọc tại khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá lâu, thân hình của họ trở thành cứng rắn hơn và sắp đẹp của họ lại càng sai biệt. Về phái nữ, nữ tánh xuất hiện; về phái nam, nam tánh xuất hiện. Phái nữ nhìn phái nam hết sức kỹ lưỡng, phái nam nhìn phái nữ hết sức kỹ lưỡng. Vì họ nhìn nhau kỹ lưỡng như vậy nên tình dục khởi lên, ái luyến đối với thân thể bắt đầu. Do sự ái luyến, họ làm các hạnh dâm. Nay Vasettha, lúc bấy giờ những chúng sanh ấy thấy làm các hạnh dâm như vậy, người thì quăng bùn, người thì quăng tro, người thì quăng phân bò và nói: "Hãy chết đi, đồ ô uế! Hãy chết đi, đồ ô uế! Sao một loài hữu tình lại đối xử với một loài hữu tình khác như vậy?"; như ngày nay, tại một số quốc độ, khi một cô dâu được rước đi, có người quăng bùn, có người quăng tro, có người quăng phân bò. Như vậy, chúng theo văn tự truyền thống xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

17. Nay Vasettha, lúc bấy giờ việc làm được xem là phi pháp nay được xem là đúng pháp. Nay Vasettha, lúc bấy giờ các loài hữu tình ấy hành dâm không được phép vào làng hay xã ấp một tháng hay cả hai tháng. Vì những hữu tình ấy lúc bấy giờ chỉ trích mau chóng, vì hành động phi pháp, họ bắt đầu làm lâu, làm nhà để che dấu những hành động phi pháp

của họ. Nay Vâsettha, có loài hữu tình bản tánh biếng nhác tự nghĩ: "Sao ta lại tự làm ta mỗi một bằng cách đi tìm lúa buổi chiều cho buổi ăn chiều, buổi sáng cho buổi ăn sáng? Sao ta lại không tìm lúa một lần cho cả buổi ăn chiều và buổi ăn sáng?" Nay Vâsettha, loài hữu tình ấy tìm lúa một lần cho cả buổi ăn chiều, cả buổi ăn sáng. Một hữu tình khác đến vị hữu tình này và nói:

- Nay Bạn, chúng ta hãy đi tìm lúa!

- Nay Bạn, tôi đã tìm lúa một lần, cả cho buổi chiều và buổi sáng.

Nay Vâsettha, vị này noi theo vị hữu tình kia, đi tìm lúa một lần đủ cho cả hai ngày.

- Nay Bạn, như vậy là tốt.

Nay Vâsettha, rồi một hữu tình khác đến vị hữu tình ấy và nói:

- Nay Bạn chúng ta hãy đi tìm lúa.

- Nay Bạn, tôi đã tìm lúa một lần đủ cho cả hai ngày rồi.

Nay Vâsettha, vị hữu tình này noi theo gương vị hữu tình kia, liền đi tìm lúa một lần đủ cho bốn ngày.

- Nay Bạn, như vậy là tốt.

Nay Vâsettha, một vị hữu tình khác lại đến vị hữu tình này và nói:

- Nay Bạn, chúng ta hãy đi tìm lúa!

- Nay Bạn, tôi đã tìm lúa một lần đủ cho cả bốn ngày!

Nay Vâsettha, vị hữu tình này noi theo gương vị hữu tình kia, liền đi tìm lúa một lần đủ cho tám ngày.

- Nay Bạn, như vậy là tốt.

Này Vasettha, những vị hữu tình kia, bắt đầu tích trữ lúa để ăn, và cầm bắt đầu bao bọc hạt gạo trơn nhẵn và vỏ lúa bao bọc hạt lúa; và các cây lúa bị cắt không lớn lên được; và như vậy có sự gián đoạn; và cây lúa mọc lên từng cụm, từng chùm.

18. Nay Vasettha, các loài hữu tình ấy hội họp lại và than phiền:

- Nay các Bạn, các ác pháp đã hiện ra giữa các loài hữu tình. Chúng ta trước kia do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài. Đối với chúng ta, sau một thời gian khá dài, vị của đất hiện ra. Vị đất này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu bẻ đất từng cục bằng tay để ăn vị đất. Vì bắt đầu bẻ đất bằng tay từng cục để ăn, nên hào quang biến mất. Vì hào quang biến mất nên mặt trời, mặt trăng hiện ra. Vì mặt trăng, mặt trời hiện ra nên các sao và chùm sao hiện ra. Vì các sao và chùm sao hiện ra, nên đêm, ngày hiện ra. Vì đêm, ngày hiện ra, nên nửa tháng và tháng hiện ra. Vì nửa tháng và tháng hiện ra, nên thời tiết và năm hiện ra. Chúng ta thường thức vị đất, lấy vị đất làm chất ăn, lấy vị đất làm món ăn trong một thời gian khá dài. Khi ác bất thiện pháp khởi lên giữa chúng ta, vị đất biến mất. Vì vị đất biến mất, nên năm đất hiện ra. Năm đất này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu thường thức năm đất ấy, lấy năm đất làm chất ăn, lấy năm đất làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp này khởi lên giữa chúng ta nên năm đất biến mất. Vì năm đất biến mất, nên cỏ và cây leo hiện ra. Cỏ và cây leo này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu thường thức cỏ và cây leo ấy, lấy cỏ và cây leo làm chất ăn, lấy cỏ và cây leo làm

món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp này xảy ra giữa chúng ta nên cỏ và cây leo biến mất. Vì cỏ và cây leo biến mất, nên lúa mọc tại khoảng trống hiện ra, không có cám, không có vỏ, thuần tịnh, có mùi thơm và hạt trơn nhẵn. Chỗ nào vào buổi chiều, chúng ta mang đi để ăn chiều, thời tại chỗ ấy vào buổi sáng lúa lại mọc lớn và chín. Chỗ nào vào buổi sáng, chúng ta mang đi để ăn sáng, thời tại chỗ ấy vào buổi chiều, lúa lại mọc lớn và chín, không có gián đoạn. Chúng ta thường thức lúa mọc tại khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên giữa chúng ta, cám bắt đầu bọc hạt lúa trơn nhẵn và vỏ lúa bao bọc hạt lúa trơn nhẵn; và các cây lúc bị cắt không lớn lên được; và như vậy có sự gián đoạn. Và các cây lúa mọc lên từng cụm, từng chùm. Vậy nay, chúng ta hãy chia lúa và đắp đê làm bờ ruộng.

Này Vasettha, các loại hữu tình ấy phân chia lúa và đắp đê làm bờ ruộng.

19. Này Vasettha, có vị hữu tình, bản tánh biếng nhác, gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần của người khác và thường thức phần ấy. Người ta bắt người ấy và nói:

- Này Người, Người đã làm ác pháp, gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thường thức phần ấy. Nhà Người chớ có làm như vậy nữa.

- Thưa Bạn, vâng!

Này Vasettha, người này vâng theo lời nói của những người ấy. Này Vasettha, một lần thứ hai... Này Vasettha một lần thứ ba, người này gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thường thức phần ấy. Người ta bắt người này và nói:

- Nay Ngươi, Ngươi đã làm điều ác, vì Ngươi gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thường thức phần ấy... Ngươi chớ có làm như vậy nữa.

Có người đập anh ta bằng tay, có người đập anh ta bằng đá, có người đập anh ta bằng gậy. Nay Vasettha, bắt đầu như vậy, lấy của không cho xuất hiện, quở trách xuất hiện, nói láo xuất hiện, hình phạt đánh đập xuất hiện.

20. Nay Vasettha, những loài hữu tình ấy hội họp lại và than khóc:

- Nay Tôn giả, ác pháp đã khởi lên giữa các loài hữu tình, trong hình thức lấy của không cho xuất hiện, quở trách xuất hiện, nói láo xuất hiện, hình phạt xuất hiện. Chúng ta hãy đề cử một người. Người ấy sẽ tức giận khi đáng phải tức giận, khiển trách khi đáng phải khiển trách, hay tẩn xuất khi đáng phải tẩn xuất. nhưng chúng ta sẽ chia cho người ấy một phần lúa.

Nay Vasettha, rồi các vị hữu tình ấy đi đến vị hữu tình có sắc đẹp nhất, có gương mặt dễ ngó nhất và được ái luyện nhiều nhất, đến vị hữu tình ấy và nói:

Nay vị hữu tình kia, hãy tức giận khi đáng phải tức giận, hãy khiển trách khi đáng phải khiển trách, hãy tẩn xuất khi đáng phải tẩn xuất. chúng tôi sẽ dành cho ngươi một phần lúa của chúng tôi.

- Xin vâng, các Tôn giả!

Nay Vasettha, vị hữu tình này vâng theo các vị hữu tình kia, tức giận khi đáng tức giận, khiển trách khi đáng khiển trách, tẩn xuất khi đáng tẩn xuất. Và các vị hữu tình kia chia cho vị này một phần lúa.

21. Nay Vasettha, được lựa chọn bởi đại chúng, tức là Mahà-sammato. Danh từ Mahà-sammato là danh từ đầu tiên được khởi lên. Nay Vasettha, "Vị chủ của ruộng vườn" tức là Khattiyà, là danh từ thứ hai được khởi lên" Làm cho các người khác hoan hỷ bởi Pháp", tức là Ràja (vị vua). Ràja là danh từ thứ ba được khởi lên. Nay Vasettha, như vậy là sự khởi lên nguồn gốc giới vực xã hội của Khattiya theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của chúng ta ở giữa những loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng pháp tắc (dhamma), không phải phi pháp. Nay Vasettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

22. Nay Vasettha, một số các vị hữu tình suy nghĩ:

- Nay các Tôn giả, các ác, bất thiện pháp đã hiện ra giữa các loại hữu tình, như lấy của không cho, khiến trách, nói láo, hình phạt, tấn xuất. Chúng ta hãy loại bỏ các ác, bất thiện pháp.

Các vị ấy loại bỏ các ác, bất thiện pháp, tức là Bràhmanà (Bà-la-môn), và chữ Bràhmanà là danh từ đầu tiên được khởi lên. Những vị này lập lên những chòi bằng lá tại các khu rừng và tu thiền trong những nhà chòi bằng lá ấy. Đối với họ, than đở được dập tắt, khói được tiêu tan, cối và chày rơi ngã nghiêng, buổi chiều lo buổi ăn chiều, buổi sáng lo buổi ăn sáng; họ đi vào làng, vào thị xã, vào kinh đô để khát thực. Khi họ xin được đồ ăn rồi, họ lại vào các chòi lá trong các khu rừng để tu thiền. Các người khác thấy vậy, nói như sau:

- Nay các Tôn giả, những loài hữu tình này lập lên những chòi bằng lá tại các khu rừng và tu thiền trong những chòi bằng lá ấy.

Đối với họ, than đỏ được đập tắt, khói được tiêu tan, cối và chày rơi ngã nghiêng, buổi chiều lo ăn buổi ăn chiều, buổi sáng lo buổi ăn sáng; họ đi vào làng, vào thị xã, vào kinh đô để khát thực. Khi xin được đồ ăn rồi, họ lại vào các chòi lá trong khu rừng để tu thiền. Nay Vasettha, họ "Jhàyanti", tu thiền, tức là họ suy tư Jhàyakà. Jhàyakà là danh từ thứ hai được khởi lên.

23. Nay Vasettha, một số loài hữu tình này, không thể tu thiền trong các chòi bằng lá tại khu rừng, liền đi xuống xung quanh làng, xuống xung quanh thị xã để làm sách. Các người khác thấy vậy bèn nói:

"Này các Tôn giả, những loài hữu tình này, không thể tu thiền trong các chòi bằng lá tại khu rừng, đã đi xuống xung quanh làng, xuống xung quanh thị xã để làm sách. Nay những vị này không tu thiền.

Nay Vasettha, "Na dàn ime Jhàyanti" tức là ajjhàyaka, và ajjàyakà (các vị lập lại các tập sách Vedà), cũng có nghĩa là những người không tu thiền, là chữ thứ ba được khởi lên. Nay Vasettha, thời ấy họ thuộc hạ cấp. Nay họ xem là cao thượng nhất. Như vậy, nay Vasettha là sự khởi lên nguồn gốc giới vực xã hội của các Bà-la-môn, theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của họ là ở giữa những loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Nay Vasettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

24. Nay Vasettha, một số loài hữu tình này, theo pháp dâm dục, thiết lập các nghề nghiệp sai khác (*Vissuta*). Nay Vasettha, những ai theo pháp dâm dục, thiết lập ra các nghề nghiệp sai khác, như vậy gọi là Vessà. Danh từ Vessà được khởi lên. Như vậy, nay Vasettha là sự khởi lên nguồn gốc giới vực xã hội của các Vessà, theo danh từ truyền thống cổ

xưa. Nguồn gốc của họ là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Nay Vasettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

25. Nay Vasettha, một số loài hữu tình còn lại lựa chọn sẵn bản. Những ai sống sẵn bản và theo các nghề hèn nhỏ, này Vasettha, được gọi là Suddà. Và danh từ Suddà được khởi lên. Như vậy, này Vasettha, là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của các Suddà, theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của chúng là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Nay Vasettha như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

26. Nay Vasettha, một thời có vị Khattiya (Sát đê lý) tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn". Vị Bà-la-môn, tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn". Vị Vessa, tự trách pháp của mình, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn". Vị Suddà, tự trách pháp của mình, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn". Nay Vasettha, giai cấp Samana (Sa môn) được khởi lên từ bốn giai cấp ấy. Nguồn gốc của Sa môn là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Nay Vasettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

27. Nay Vasettha, vị Khattiya, làm tà hạnh về thân, làm tà hạnh về miệng, làm tà hạnh về ý, có tà kiến. Do tà kiến, tà nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay Vasettha, vị Bà-

la-môn ... Nay Vasettha, vị Vessà ... Nay Vasettha, vị Suddà làm tà hạnh về thân, làm tà hạnh về miệng, làm tà hạnh về ý, có tà kiến. Do tà kiến, tà nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

28. Nay Vasettha, vị Khattiya làm chánh hạnh về thân, chánh hạnh về miệng, chánh hạnh về ý, có chánh kiến. Do chánh kiến, chánh nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới. Nay Vasettha, vị Bà-la-môn... Nay Vasettha, vị Sessà... Nay Vasettha, vị Suddà làm chánh hạnh về thân, chánh hạnh về miệng, chánh hạnh về ý, có chánh kiến. Do chánh kiến, chánh nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới.

29. Nay Vasettha, vị Khattiya, làm hai hạnh về thân, hai hạnh về miệng, hai hạnh về ý, có chánh kiến tà kiến lẫn lộn. Do chánh kiến tà kiến, chánh hạnh tà hạnh lẫn lộn làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, thọ lãnh lạc và khổ thọ. Nay Vasettha, vị Bà-la-môn... Nay Vasettha, vị Vessà... Nay Vasettha, vị Suddà, làm hai hạnh về thân, hai hạnh về miệng, hai hạnh về ý, có chánh kiến, có tà kiến lẫn lộn. Do chánh kiến tà kiến, chánh hạnh tà hạnh lẫn lộn làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, thọ lãnh lạc và khổ thọ.

30. Nay Vasettha, vị Khattiya, chế ngự về thân, chế ngự về miệng, chế ngự về ý, sau khi tu tập Bảy pháp Giác chi đã diệt trừ hoàn toàn (các ác pháp) ngay trong đời hiện tại. Nay Vasettha, vị Bà-la-môn... vị Vessà... Nay Vasettha vị Suddà, chế ngự về thân, chế ngự về miệng, chế ngự về ý, sau khi tu tập Bảy pháp Giác chi đã diệt trừ hoàn toàn (các ác pháp) ngay trong đời hiện tại.

31. Nay Vasettha, trong bốn giai cấp này, vị Tỷ kheo, là bậc A la hán, lậu hoặc đã diệt tận, việc phải làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục tiêu đã đạt tới, hữu kiết sử đã trừ diệt, chánh trí giải thoát. Vị ấy được gọi là tối thượng trong tất cả giai cấp, đúng với Chánh pháp, không phải phi pháp. Nay Vasettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cho cả đời sau.

32. Nay Vasettha, bài kệ sau đây được Phạm thiên Sanamkumàra (Thường Đồng hình Phạm thiên) tuyên thuyết:

*Chúng sanh tin giai cấp,
Sát để lý tối thắng.
Ai đủ cả trí, đức,
Tối thắng giữa Nhân, Thiên.*

Nay Vasettha, bài kệ này được Phạm thiên Sanamkumàra, khéo hát chớ không phải vụng hát, khéo nói chớ không phải vụng nói, đầy đủ ý nghĩa chớ không phải không đầy đủ, được Ta chấp nhận. Nay Vasettha, Ta cũng nói như sau:

*Chúng sanh tin giai cấp,
Sát để lý tối thắng.
Ai đủ cả trí, đức,
Tối thắng giữa Nhân, Thiên.*

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Vasettha và Bhàradvāja hoan hỷ tín thọ lời giảng Thế Tôn.

28. Kinh Tự hoan hỷ (*Sampasàdaniya sutta*)

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời, Thế Tôn ở tại Nàlandà, trong rừng Pāvārikambavana. Lúc bảy giờ, tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất) đến tại chỗ Thế Tôn ở, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, một vị Bà-la-môn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ.

- Nay Sàriputta, lời nói của Ngươi thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Ngươi thật là rống tiếng rống con sư tử khi Ngươi nói: "Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, một vị Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ." Nay Sàriputta, có phải Ngươi đã được biết, trong quá khứ, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn - Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát chư vị Thế Tôn là như vậy?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Sàriputta, có phải Ngươi đã được biết, trong tương lai, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn - Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát chư vị Thế Tôn là như vậy?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Sàriputta, có phải Ngươi đã được biết, trong hiện tại Ta là vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của Thế Tôn - Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát Thế Tôn là như vậy?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Sàriputta, hãy xem! Ngươi không có trí tuệ biết được tâm tư của chư vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, ở hiện tại và ở tương lai! Vậy sao, này Sàriputta, lời nói của Ngươi tuyên bố thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Ngươi thật đã rống tiếng rống con sư tử từ khi Ngươi nói: "Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, vị Bà-la-môn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ."

2. Bạch Thế Tôn, con không có trí tuệ để được biết tâm tư của chư vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Bạch Thế Tôn, nhưng con biết truyền thống về Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì ở biên cảnh, có hào lũy kiên cố, có thành quách tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa thành ra vào. Cửa thành có vị giữ cửa

thông minh, biệt tài và giàu kinh nghiệm, ngăn chặn những người lạ, chỉ cho vào những ai quen biết. Người này, trong khi đi tuần tiêu xung quanh thành, có thể không thấy hết các chấp nối và khe hở của tường, nhỏ cho đến một con mèo có thể đi qua được. Nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn hơn muốn đi vào hay đi ra thành này, tất cả đều phải đi vào hay đi ra cửa này. Bạch Thế Tôn, cũng vậy con biết truyền thống về Chánh pháp. Tất cả những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, tất cả những bậc Thế Tôn này đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, đã khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã như thật tu hạnh Bảy Giác chi, đã chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác. Tất cả những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai, tất cả những bậc Thế Tôn này sẽ diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, sẽ khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, sẽ như thật tu hạnh Bảy Giác chi và sẽ chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác. Bạch Thế Tôn, và nay Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, sẽ khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã như thật tu hạnh Bảy Giác chi, đã chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Và nay ở đây, con một thời yết kiến Thế Tôn để nghe pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu. Bạch Thế Tôn, nhờ Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu như vậy, nên trong sự thâm hiểu Chánh pháp, một pháp được con thâm hiểu trọn vẹn, đó là lòng tin của con vào vị Bổn Sư - Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng và chúng Tăng đã khéo hành trì.

3. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về các thiện pháp. Ở đây những thiện pháp là Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Như ý túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Giác chi, Thánh đạo tám ngành. Bạch Thế Tôn, ở đây vị Tỷ kheo tận diệt các lậu hoặc, có thể tự mình chứng tri và chứng ngộ, đạt đến và an trú ngay trong hiện tại, Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát vô lậu này. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng đối với các thiện pháp. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay một Bà-la-môn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các thiện pháp.

4. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về sự trình bày các Nhập xứ. Bạch Thế Tôn, sáu nội xứ và ngoại xứ, tức là mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về sự trình bày các Nhập xứ. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay một Bà-la-môn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề trình bày các Nhập xứ.

5. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề nhập thai. Bạch Thế Tôn, có bốn loại nhập thai. Bạch Thế Tôn, ở đây, có loại không biết mình nhập bụng người mẹ, không biết mình trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, nhưng không biết mình an trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ, và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ ba.

Lại nữa Bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ và biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ tư. Đây là bốn loại nhập thai. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề nhập thai.

6. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề sai khác trong sự ký tâm. Bạch Thế Tôn có bốn loại ký tâm sai khác như thế này. Bạch Thế Tôn, có hạng tự tỏ lộ bằng hình tướng: "Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy, tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác." Như vậy là loại ký tâm thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, nhưng tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư Thiên: "Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy, tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác." Như vậy là loại ký tâm thứ hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi Người, phi nhân hay chư Thiên, mà tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ sự suy tầm, tư duy: "Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy, tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác." Như vậy là loại ký tâm thứ ba.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư Thiên, cũng không tự tỏ lộ, sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ sự suy tầm và tư duy, nhưng khi chứng được định, không tầm, không tứ, có thể biết được tâm người khác với tâm của mình: "Tùy ước nguyện hợp ý hành của Tôn giả này, vị này sẽ hướng tâm đến tâm này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thời sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác". Như vậy là loại ký tâm thứ tư. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề ký tâm sai khác.

7. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: lúc Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề kiến định (*dassanasamāpatti*). Bạch Thế Tôn, có bốn loại kiến định như thế này: Ở đây bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đánh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước ở khớp xương, nước tiểu. Như vậy là kiến định thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đánh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm

(niêm dịch), mũi, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước ở khớp xương, nước tiểu. Hơn nữa, vị ấy quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da. Như vậy là kiến định thứ hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn,... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, quán sát giòng tâm thức của người ấy, không gián đoạn, như là an trú cả đời này và an trú cả đời sau. Như vậy là kiến định thứ ba.

Lại nữa, bạch Thế Tôn,... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, quán sát giòng tâm thức của người ấy, không gián đoạn, như là không an trú cả đời này và cả đời sau. Như vậy là kiến định thứ tư. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề kiến định.

8. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề phân loại các loại Người. Bạch Thế Tôn, có bảy loại Người như thế này: Câu giải thoát, Tuệ giải thoát, Thân chứng, Kiến chí, Tín thắng giải, Tùy pháp hành, Tùy tín hành. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề phân loại loài Người.

9. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề tinh cần. Bạch Thế Tôn có Bảy Giác chi như thế này: Niệm Giác chi, Trạch pháp Giác chi, Tinh tấn Giác chi, Hỷ Giác chi, Khinh an Giác chi, Định Giác chi, Xả Giác chi. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề tinh cần.

10. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề tiến bộ trong sự tu hành (Patipàda = đạo hành). Bạch Thế Tôn, có bốn loại đạo hành

như thế này: Hành trì khổ chứng ngộ chậm, hành trì khổ chứng ngộ mau, hành trì lạc chứng ngộ chậm, hành trì lạc chứng ngộ mau.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì khổ, chứng ngộ chậm. Bạch Thế Tôn, sự hành trì cả hai phương diện đều được xem là hạ liệt, vừa khổ vừa chậm.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì khổ, chứng ngộ mau. Bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì khổ nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì lạc, chứng ngộ chậm. Bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì chậm nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì lạc, chứng ngộ mau. Bạch Thế Tôn sự hành trì này cả hai phương diện đều được xem là cao thượng, vừa lạc vừa mau. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề đạo hành (tiên bộ trên đường tu hành).

11. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề chánh hạnh trong ngôn ngữ. Bạch Thế Tôn, ở đây, một người không những không nói những lời liên hệ đến nói láo, mà cũng phải, trong khi tìm cách thắng cuộc, không dùng lời vu khống, lời ác khẩu và lời ly gián; trái lại, người ấy nói lời từ hòa, sáng suốt, đáng được giữ gìn, và nói đúng thời. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về chánh hạnh trong ngôn ngữ.

12. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề giới hạnh của con người. Bạch Thế Tôn, ở đây, có người chân thật, thành tín, không dối trá, không lừa gạt, không gợi ý, không chiêm tướng, không lấy lợi câu lợi; hộ trì các căn, ăn uống tiết độ, hành

động ôn hòa, luôn luôn cảnh giác, không chán nản, tinh cần, trầm tư, chánh niệm, ngôn từ lành lợi, hành vi gan dạ, chịu đựng, biết điều, không tham dục, tỉnh giác, cẩn trọng. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giới hạnh của con người.

13. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về sự sai biệt trong sự giảng dạy. Bạch Thế Tôn, có bốn loại giảng dạy. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, chắc chắn sẽ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, sẽ chứng Nhất lai, phải sanh đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ năm hạ phần kiết sử, sẽ được hóa sanh và ở tại cảnh giới ấy nhập Niết bàn, không còn về lại đời này.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này theo sự giảng dạy hành trì như thế này, sẽ diệt trừ các lậu hoặc, tự mình giác tri, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề sai biệt trong sự giảng dạy.

14. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về giải thoát trí của người khác. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác:

Người này diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng quả Dự lưu, không còn bị đọa lạc, nhất định sẽ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết được người khác: Người này sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, sẽ chứng quả Nhất lai, phải sanh đời này một lần nữa, sẽ diệt tận khổ đau.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết được người khác: Người này diệt trừ năm hạ phần kiết sử, sẽ được hóa sanh, tự chỗ ấy nhập Niết bàn, không còn phải trở lại đời này.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này, diệt trừ các lậu hoặc, tự tri tự chứng, đạt đạo và an trú ngay trong đời hiện tại vô lậu Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giải thoát trí của người khác.

15. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thường trú luận. Bạch Thế Tôn, có ba loại Thường trú luận như thế này. Bạch Thế Tôn ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định; khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô số trăm đời, vô số ngàn đời, vô số trăm ngàn đời, nhớ rằng: "Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi được sanh đến chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, tuổi thọ như thế này." Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói rằng: "Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong

hoại kiếp hay thành hoại kiếp. Nhưng trong tương lai tôi không được biết thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá. Còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển, luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú." Đó là Thường trú luận thứ nhất.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như một thành kiếp hoại kiếp, hai thành kiếp hoại kiếp, ba thành kiếp hoại kiếp, bốn thành kiếp hoại kiếp, năm thành kiếp hoại kiếp, mười thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng: "Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ kia chết đi, tôi được sanh tại chỗ này." Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: "Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Trong tương lai, tôi biết được thế giới sẽ là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú." Đó là Thường trú luận thứ hai.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm

nhập định vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như mười thành kiếp hoại kiếp, hai mươi thành kiếp hoại kiếp, ba mươi thành kiếp hoại kiếp, bốn mươi thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng: "Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này." Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ, với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: "Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Trong tương lai, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay trong thành kiếp. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sống lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú." Đó là Thường trú luận thứ ba. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Thường trú luận.

16. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Túc mạng trí. Bạch Thế Tôn, ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp thành kiếp. Nhớ rằng: "Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia tôi đã sống với tâm như thế này, giòng họ như

thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia tôi đã sống với tâm như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này." Như vậy, vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ, với những đặc điểm và những chi tiết. Bạch Thế Tôn, có những chư Thiên, mà tuổi thọ không thể đếm được hay không thể tính được. Nhưng dưới bất cứ ngã thế nào được có trong quá khứ, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng, hoặc phi tướng phi phi tướng, chúng nhớ đến đời quá khứ với các đặc điểm và chi tiết như vậy. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Túc mạng trí.

17. Lại nữa, bạch Thế Tôn điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Sanh tử trí của các loài hữu tình. Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ: "Này các Hiền giả, những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo Chánh kiến, tạo các nghiệp theo Chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này". Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng

sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Sanh tử trí của các loại hữu tình.

18. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thần túc thông. Bạch Thế Tôn, có hai loại thần thông như thế này. Bạch Thế Tôn, có loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh". Bạch Thế Tôn, có loại thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là "bậc Thánh".

Bạch Thế Tôn, thế nào là loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh"? Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ cần mẫn, nhờ bất phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy chứng được nhiều loại Thần túc thông sai khác. Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân. Hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trời lên ngang qua đất liền, như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết già đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Bạch Thế Tôn, như vậy là loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh".

Bạch Thế Tôn, thế nào là thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là "bậc Thánh"? Ở đây, bạch Thế Tôn vị Tỷ kheo, nếu vị này muốn: "Đối với sự vật đối nghịch, ta sẽ an trú với tưởng không đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tưởng không đối nghịch. Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật không đối nghịch, ta sẽ an trú với tưởng đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tưởng đối nghịch. Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật

đổi nghịch và không đổi nghịch, ta sẽ an trú với tướng không đổi nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tướng không đổi nghịch. Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật không đổi nghịch và đổi nghịch, ta sẽ an trú với tướng đổi nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tướng đổi nghịch. Nếu vị ấy muốn: "Loại bỏ cả hai đổi nghịch và không đổi nghịch, ta sẽ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác", và ở đây vị ấy trú xả, chánh niệm, tỉnh giác. Bạch Thế Tôn, như vậy là thần thông vô lậu, vô dư y, và được gọi là "bậc Thánh".

Bạch Thế Tôn, như vậy là vô thượng về các loại Thần túc thông. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết, và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay Bà-la-môn nào khác, có thể chúng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các loại Thần túc thông.

19. Bạch Thế Tôn, những gì có thể đạt được bởi một thiện nam tử có lòng tin, có tinh tấn, có kiên trì bởi sự kiên trì của con người, bởi sự tinh tấn của con người, bởi sự tiến bộ của con người, bởi sự nhẫn nhục của con người, đều được Thế Tôn chúng đạt. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không có đam mê các dục lạc, dục lạc này là đê tiện, hèn hạ, thuộc phạm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích. Thế Tôn cũng không đam mê tu hành khổ hạnh, khổ hạnh này là khổ, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích. Thế Tôn có thể đạt được nếu Ngài muốn, một cách dễ dàng, một cách đầy đủ, sự hạnh phúc ngay hiện tại, do bốn Thiên định đem lại.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Này Hiền giả Sàriputta, trong thời quá khứ, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào còn lớn hơn, còn sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy, con trả lời không. Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Này Hiền giả Sàriputta, trong

thời vị lai, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào còn lớn hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi như vậy con trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Này Hiền giả Sàriputta, trong thời quá khứ, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời có. "Này Hiền giả Sàriputta, trong thời vị lai, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời có.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Này Hiền giả Sàriputta, trong thời hiện tại, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Vì sao, Tôn giả Sàriputta một mặt thì xác nhận là có, một mặt xác nhận là không có?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con sẽ trả lời: "Này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn, tôi có nghe nói, từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: "Trong thời quá khứ, có vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ." Này Hiền giả trước mặt Thế Tôn tôi có nghe nói, từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: "Trong thời vị lai, có các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ." Này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn tôi có nghe nói từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: "Không có trường hợp, không có sự kiện trong một thế giới, hai vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác cùng xuất hiện ở đời, không trước, không sau. Sự kiện như vậy không thể xảy ra". Bạch Thế Tôn, có phải khi được hỏi và trả lời như vậy, con đã nói lên đúng ý với Thế Tôn, không có sai lạc, không có hiểu lầm Thế Tôn? Có phải con đã trả lời thuận pháp, đúng

pháp? Có phải không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích phê bình?

- Nay Sàriputta, được hỏi và trả lời như vậy, Người đã nói lên đúng ý với Ta, không có sai lạc, không có hiểu lầm Ta. Người đã trả lời thuận pháp và đúng pháp. Không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích, phê bình.

20. Được nghe nói vậy, Tôn giả Udàyi bạch Thế Tôn:

- Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ. Bạch Thế Tôn, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào, tự thấy mình chứng được đầu chỉ có một pháp, họ đã dương cờ (giống trống) lên rồi. Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

- Hãy ghi nhận, này Udàyi! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ. Nay Udàyi, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào, tự thấy mình đầu chỉ có một pháp như vậy, họ đã dương cờ (giống trống) lên rồi. Nay Udàyi hãy ghi nhận! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

21. Rồi Thế Tôn bảo tôn giả Sàriputta:

- Vậy Sàriputta, Người phải luôn luôn thuyết pháp phân biệt này cho các Tỷ kheo, Tỷ kheo ni, các Nam cư sĩ và các

Nữ cư sĩ. Này Sàriputta, nếu có những kẻ ngu nào còn nghi ngờ hay ngần ngại đối với Như Lai, nếu họ được nghe pháp phân biệt này, nghi ngờ hay ngần ngại của họ đối với Như Lai sẽ được diệt trừ.

Như vậy, tôn giả Sàriputta nói lên lòng hoan hỷ của mình đối với Thế Tôn. Do vậy, danh từ "Sampasàdaniyam, TỰ HOAN HỖ" được dùng cho câu trả lời này.

29. Kinh Thanh tịnh (*Pàsàdika sutta*)

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa giòng tộc Sakya (Thích-ca) trong vườn xoài của một gia đình Thích-ca tên là Vedhannà.

Lúc bấy giờ, Nigantha Nàthaputta (Ni-kiền tử) vừa mới tạ thế ở Pàvā. Sau khi vị này tạ thế, các vị Nigantha chia ra làm hai phái, chia rẽ nhau, tranh chấp nhau, tranh luận nhau và sống tàn hại nhau với binh khí bằng miệng - "Người không biết pháp luật này, ta biết pháp luật này. Sao Người có thể biết pháp luật này? Người theo tà hạnh, ta theo chánh hạnh. Lời nói của ta tương ưng, lời nói Người không tương ưng. Điều đáng nói trước, Người nói sau; điều đáng nói sau, Người nói trước. Điều Người quan niệm trình bày, đã bị đảo lộn. Quan điểm của Người đã bị thách đổ. Người đã bị đánh bại. Hãy đi giải tòa quan điểm của Người! Hãy tự thoát khỏi bế tắc nếu Người có thể làm được." Hình như các đệ tử của Nigantha Nàthaputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính các đệ tử cư sĩ mặc đồ trắng của Nigantha Nàthaputta cũng chán ngấy, cơ hiềm, và phản đối các vị Nigantha, vì pháp luật của họ đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

2. Rồi Sa-di Cunda (Thuần-đà), sau khi an cư mùa mưa ở Pàvā đến thăm tôn giả Ananda ở Sàmagama, sau khi đến, đánh lễ tôn giả Ananda (A-nan) và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Sa-di Cunda bạch tôn giả Ananda:

- Bạch Tôn giả, Nigantha Nàthaputta đã từ trần ở Pàvā sau khi vị này tạ thế, các Nigantha chia ra làm hai phái... Pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

Khi nghe nói vậy, tôn giả Ananda nói với Sa-di Cunda:

- Nay Hiền giả Cunda, đây là vấn đề đáng đưa ra để yết kiến Thế Tôn. Nay Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi yết kiến Thế Tôn; sau khi đến xong, chúng ta hãy trình bày vấn đề này để Thế Tôn biết.

- Bạch Tôn giả, vâng!

Sa-di Cunda vâng lời tôn giả Ananda.

3. Rồi tôn giả Ananda cùng với Sa-di Cunda, đi đến yết kiến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Sa-di Cunda có nói: "Nigantha Nàthaputta đã từ trần ở Pàvā. Sau khi vị này từ trần, các vị Nigantha chia ra làm hai phái... pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ."

- Nay Cunda, như vậy ở đây pháp luật đã được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết.

4. Nay Cunda, ở đây có vị đạo sư không phải là Chánh Đăng Giác, có pháp luật đã được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến

an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và người đệ tử trong pháp này, không thành tựu và an trú trong pháp và tùy pháp, không sống đúng chánh hạnh, không sống đúng tùy pháp, sống vượt ra ngoài pháp. Người đệ tử ấy cần được nói như sau: "Này Hiền giả, thật là lợi ích cho Ngươi. Thật khéo chứng đắc cho Ngươi. Đạo sư của Ngươi không phải là vị Chánh Đẳng Giác. Pháp của Ngươi đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Và Ngươi trong pháp này, không thành tựu và an trú trong pháp và tùy pháp, không sống đúng chánh hạnh, không sống đúng tùy pháp, vượt ra ngoài pháp. Này Cunda, như vậy ở đây, vị đạo sư đáng quở trách, ở đây pháp đáng quở trách, nhưng ở đây đệ tử đáng tán thán. Này Cunda, với vị đệ tử như vậy, nên nói như sau:" Này Đại đức, dầu Đại đức thực hành đúng như pháp vị đạo sư đã dạy và trình bày, ai có suy tầm, ai có bị suy tầm, ai có suy tầm rồi như thực thi hành, tất cả đều không có phước báo. Vì sao vậy? Vì pháp luật đã được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết."

5. Này Cunda, ở đây, vị đạo sư không là vị Chánh Đẳng Giác, và pháp được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, và vị đệ tử trong pháp này, sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống theo chánh hạnh, sống đúng tùy pháp, sống thuận theo pháp. Người này nên được nói như sau: "Này Hiền giả, thật không lợi ích cho Ngươi, thật không khéo chứng đắc cho Ngươi. Vị đạo sư của Ngươi không là vị Chánh Đẳng Giác và pháp được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác

tuyên thuyết, những người trong pháp này sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống theo chánh hạnh, sống đúng tùy pháp, sống thuận theo pháp". Nay Cunda, ở đây vị đạo sư đáng quở trách, ở đây pháp đáng quở trách, ở đây vị đệ tử cũng đáng quở trách. Nay Cunda, với vị đệ tử như vậy, có ai, nên nói như sau: "Thật vậy, Đại đức thành tựu theo chánh hạnh, tinh tấn trong chánh hạnh, người khen, người được khen, người được khen như vậy lại càng tinh tấn hơn nữa, tất cả đều không được phước đức." Vì sao vậy? Nay Cunda, vì pháp được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết.

6. Nay Cunda, ở đây vị đạo sư là vị Chánh Đăng Giác, pháp được khéo giảng và trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết. Vị đệ tử trong pháp này sống không thành tựu pháp và tùy pháp, sống không theo chánh hạnh, sống không đúng tùy pháp, sống không thuận theo pháp. Vị đệ tử ấy cần phải được nói: "Này Hiền giả, thật không lợi ích cho Ngươi, thật không khéo chứng đắc cho Ngươi. Vị đạo sư của Ngươi là vị Chánh Đăng Giác, pháp được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết. Nhưng Ngươi trong pháp này sống không thành tựu pháp, sống không theo chánh hạnh, sống không đúng tùy pháp, sống không thuận theo pháp." Nay Cunda, ở đây vị đạo sư đáng được tán thán, ở đây pháp đáng được tán thán, ở đây vị đệ tử đáng quở trách. Nếu có ai, hãy nói với vị đệ tử ấy như sau: "Đại đức hãy thực hành đúng như pháp do vị đạo sư của Đại đức trình bày và tuyên thuyết. Ai có điều tra, ai có bị điều tra, ai có bị điều tra rồi như thực thi hành, tất cả đều được phước báo". Vì sao vậy? Nay Cunda, pháp luật này

khéo thuyết khéo trình bày là như vậy, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết.

7. Nay Cunda ở đây vị đạo sư là Chánh Đẳng Giác, và pháp được khéo tuyên thuyết, khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, và vị đệ tử trong pháp này sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạnh, sống đúng tùy pháp, sống thuận theo pháp. Nếu có ai, hãy nói vị đệ tử ấy nói như sau: "Này Hiền giả, thật là lợi ích cho Ngươi, thật khéo chứng đắc cho Ngươi. Vị đạo sư của Ngươi là vị A la hán Chánh Đẳng Giác, pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và Ngươi trong pháp này sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạnh, sống đúng tùy pháp, sống thuận theo pháp". Nay Cunda, như vậy ở đây vị đạo sư đáng được tán thán, ở đây pháp đáng được tán thán, ở đây vị đệ tử cũng đáng được tán thán. Nay Cunda, nếu có ai, hãy nói vị đệ tử ấy như sau: "Thật vậy, Đại đức thành tựu như pháp, tinh tấn như pháp, người khen, người được khen, người được khen như vậy lại càng tinh tấn thực hành, tất cả đều được nhiều công đức". Vì sao vậy? Nay Cunda, vì pháp luật được khéo tuyên thuyết, khéo trình bày như vậy, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết.

8. Nay Cunda, ở đây vị đạo sư xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, và pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và các vị đệ tử chưa được tinh thông diệu pháp, và phạm hạnh hoàn toàn viên mãn chưa được tỏ lộ cho các vị này, chưa được trình bày rõ ràng, với tất cả thứ bậc vị trí liên hệ, chưa được trở

thành diệu dụng, chưa được khéo trình bày cho loài Người, và vị đạo sư viên tịch. Nay Cunda, đối với vị đạo sư như vậy, nếu viên tịch, các đệ tử sẽ ưu tư rất nhiều. Vì sao vậy? Vì đạo sư của chúng ta xuất hiện ở đời, và pháp được khéo tuyên thuyết, khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Nhưng chúng ta chưa được tinh thông diệu pháp, và phạm hạnh hoàn toàn viên mãn chưa được tỏ lộ cho chúng ta với tất cả thứ bậc, vị trí liên hệ, chưa được trở thành diệu dụng, chưa được khéo trình bày cho loài Người, và vị đạo sư của chúng ta viên tịch. Nay Cunda, vị Đạo sư như vậy có viên tịch, các đệ tử có sự ưu tư.

9. Nay Cunda, ở đây vị đạo sư xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, pháp được khéo tuyên bố và được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và các vị đệ tử được tinh thông diệu pháp, và phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ cho các vị ấy với tất cả thứ bậc vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho loài Người, và vị đạo sư của những vị ấy viên tịch. Nay Cunda, vị đạo sư như vậy có viên tịch, các đệ tử không có ưu tư. Vì có sao? Vị đạo sư của chúng ta xuất hiện ở đời là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, được vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Còn chúng ta được tinh thông diệu pháp, và phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ cho chúng ta biết với tất cả thứ bậc vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho loài Người, và vị Đạo sư của chúng ta viên tịch. Nay Cunda, vị đạo sư như vậy có viên tịch, các đệ tử không có ưu tư.

10. Nay Cunda, nếu phạm hạnh được đầy đủ những chi phần như vậy, nếu không có một vị đạo sư là một vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, một phạm hạnh như vậy được xem là không viên mãn, trong trường hợp như vậy. Nay Cunda, nếu phạm hạnh được đầy đủ những chi phần như vậy, và nếu có vị đạo sư là một vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, một phạm hạnh như vậy được xem là viên mãn, trong trường hợp như vậy.

11. Nay Cunda, nếu phạm hạnh được đầy đủ những chi phần như vậy, và có vị đạo sư là vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, nhưng không có các vị Thượng tọa Tỷ kheo, những vị đệ tử là những vị sáng suốt, tự điều phục, vô úy, đa văn, đã đạt đến sự an ổn, có thể thuyết diệu pháp, với giáo lý ngoại đạo được khởi lên có thể khéo nhiếp phục với giáo pháp của mình, có thể thuyết diệu pháp bất tư nghi; như vậy phạm hạnh này không thể viên mãn bởi chi tiết này.

12. Nay Cunda, khi nào phạm hạnh được đầy đủ về những phương diện này, vị đạo sư là vị Thượng tọa, có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, và những vị Thượng tọa Tỷ kheo, những vị đệ tử... nếu không có các vị Trung lạp Tỷ kheo, những vị đệ tử... Có các vị Trung lạp Tỷ kheo, những vị đệ tử... nhưng nếu không có các vị Hạ lạp Tỷ kheo, những vị đệ tử... có các Hạ lạp Tỷ kheo, những vị đệ tử... nhưng nếu không có các vị Trưởng lão Tỷ kheo ni, các vị đệ tử... nhưng nếu không có các vị Trung lạp Tỷ kheo ni, các vị đệ tử... nhưng nếu không có các vị Hạ lạp Tỷ kheo ni, các vị đệ tử... có các vị Hạ lạp Tỷ kheo ni, các vị đệ tử... nhưng nếu không

có Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo phạm hạnh... có những Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo phạm hạnh... nhưng nếu không có những Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc... có những Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc... nhưng nếu không có những Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo phạm hạnh... có những Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo phạm hạnh... nhưng nếu không có những Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng chấp nhận dục lạc... có những Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng chấp nhận dục lạc ...phạm hạnh như vậy nếu không được thành công, hưng thịnh, phát triển và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa các người, nhưng không đạt được danh xưng và lợi dưỡng một cách tối thắng, phạm hạnh như vậy không được viên mãn về phương diện này.

13. Nay Cunda, khi nào phạm hạnh được đầy đủ với những phương diện này, vị đạo sư là Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, và những vị Thượng tọa là những bậc Tỷ kheo, những vị đệ tử sáng suốt, tự điều phục... thuyết pháp diệu dụng, có Trung lạp Tỷ kheo đệ tử, có Hạ lạp Tỷ kheo đệ tử, có Trưởng lão Ni đệ tử, có Trung lạp Ni đệ tử, có Hạ lạp Ni đệ tử, có Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo phạm hạnh, có Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc, có Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo phạm hạnh, có những vị Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc; phạm hạnh như vậy được thành công, hưng thịnh, phát triển, và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa các người, đạt được danh xưng và lợi

dưỡng một cách tối thắng, phạm hạnh như vậy được viên mãn về phương diện này.

14. Nay Cunda, nay Ta hiện tại là bậc Đạo sư xuất hiện ở đời, là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, và pháp được khéo tuyên bố, khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, được vị Chánh Đẳng Giác trình bày, và các vị đệ tử của Ta tinh thông diệu pháp, và phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ với tất cả thứ bậc vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho loài Người. Nay Cunda, nay Ta là vị Đạo sư Trưởng lão, có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngay, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành.

15. Nay Cunda, nay Ta có những vị Thượng tọa Tỷ kheo đệ tử sáng suốt, tự biết điều phục, vô úy, đa văn, đã đạt đến sự an ổn, có thể thuyết diệu pháp, đối với giáo lý ngoại đạo được khởi lên, có thể khéo thuyết phục với giáo pháp của mình, có thể thuyết diệu pháp bất khả tư nghì. Nay Cunda, Ta lại có những Trung lạc Tỷ kheo sáng suốt. Nay Cunda, nay Ta có những vị Hạ lạc Tỷ kheo đệ tử. Nay Cunda, nay Ta có những vị Trưởng lão Tỷ kheo ni đệ tử. Nay Cunda, nay Ta có những vị Trung lạc Tỷ kheo ni đệ tử. Nay Cunda, nay Ta có những vị Hạ lạc Tỷ kheo ni đệ tử. Nay Cunda, nay Ta có những vị Nam cư sĩ, là những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo phạm hạnh. Nay Cunda, nay Ta có những vị Nam cư sĩ, là những vị tại gia mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc. Nay Cunda, nay Ta có những vị Nữ cư sĩ, là những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo phạm hạnh. Nay Cunda, nay Ta có những vị Nữ cư sĩ là những vị tại gia, mặc áo trắng chấp nhận dục lạc... Nay Cunda, nay Phạm hạnh của Ta được thành công, hưng thịnh, phát triển, và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa mọi người.

16. Nay Cunda, đối với tất cả những vị đạo sĩ nay xuất hiện ở đời; nay Cunda, Ta không thấy một vị đạo sư nào khác có thể bằng Ta về phương diện lợi dưỡng và danh xưng tối thượng. Nay Cunda, đối với tất cả các đoàn thể, các hội chúng nay xuất hiện ở đời; nay Cunda, Ta không thấy một đoàn thể nào khác có thể bằng đoàn thể Tỷ-kheo về phương diện lợi dưỡng và danh xưng tối thượng. Nếu có ai, khi tả một phạm hạnh, thành tựu hết thấy tướng, không thiếu sót, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, vị ấy nêu tuyên bố đúng đắn sẽ tuyên bố như sau: "Thành tựu hết thấy tướng... phạm hạnh được khéo tuyên bố". Nay Cunda, Uddaka con của Ràma thường nói: "Thấy mà không thấy". Thấy cái gì mà không thấy? Với một con dao sắc bén, chỉ thấy lưỡi dao không thấy khía cạnh sắc bén của dao. Nay Cunda, đây là nghĩa của câu: "Thấy mà không thấy". Nay Cunda, ở đây Uddaka con của Ràma đề cập đến một vật dễ tiện, hạ liệt, thuộc về phàm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích, nói về con dao. Nay Cunda, nếu nói đúng đắn câu "Thấy mà không thấy", thời phải nói như sau: "Thấy mà không thấy". Vị ấy thấy cái gì mà không thấy? Một phạm hạnh, thành tựu hết thấy tướng, đầy đủ hết thấy tướng, không thiếu sót, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, được khéo trình bày. Chính vị ấy thấy phạm hạnh này. Nếu vị ấy trừ bớt một phương diện nào tại một chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy sẽ được rõ ràng hơn, vị ấy sẽ không thấy gì. Nếu vị ấy thêm vào một phương diện nào tại chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy sẽ được rõ ràng hơn, vị ấy sẽ không thấy gì. Nếu vị ấy thêm vào một phương diện nào tại chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy được viên mãn hơn, vị ấy sẽ không thấy gì. Như vậy gọi là "Thấy mà không thấy". Nay Cunda, nếu có ai khi tả một phạm hạnh thành tựu hết thấy tướng... phạm hạnh được khéo tuyên bố, vị ấy sẽ tuyên bố đúng đắn như sau:

"Phạm hạnh này thành tựu hết thầy tướng, cụ túc hết thầy tướng, không thiếu thốn, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, được khéo trình bày".

17. Do vậy, này Cunda, những pháp do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các Ngươi, tất cả các Ngươi hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi lộn nhau, nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau để cho phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được an trú lâu dài, vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên và cho loài Người. Này Cunda, thế nào là những pháp do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các Ngươi, tất cả các Ngươi hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi lộn nhau, nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau, để cho phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được an trú lâu dài, vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên và cho loài Người? Những pháp ấy là Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Như ý túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Giác chi, Tám Thánh đạo. Này Cunda, những pháp ấy do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các Ngươi, tất cả các Ngươi hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi lộn nhau, nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau, để cho phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được an trú lâu dài, vì hạnh phúc của muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên và cho loài Người.

18. Này Cunda, các Ngươi hãy hội họp với nhau trong tinh thần hòa đồng và tương kính, không có tranh luận nhau. Có vị đồng phạm hạnh nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu các Ngươi nghĩ rằng "Vị Đại đức này nắm nghĩa sai lạc hay hành văn sai lạc", các Ngươi không nên tán thán, không nên bác

bỏ. Không tán thán không bác bỏ, các Ngươi nên nói với vị ấy:

"Này Hiền giả, với nghĩa này, cách hành văn này hay cách hành văn kia, cách nào thích hợp hơn? Giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?" Nếu vị ấy trả lời: "Này Hiền giả, với nghĩa này, cách hành văn này thích hợp hơn cách hành văn kia. Giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia", các Ngươi không nên bác bỏ vị ấy, không nên phỉ báng vị ấy. Không bác bỏ, không phỉ báng, các Ngươi phải giải thích cho vị ấy một cách cẩn thận cả nghĩa lẫn hành văn.

19. Lại nữa này Cunda, có vị đồng phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu các Ngươi nghĩ rằng: "Vị Đại đức ấy nắm nghĩa sai lạc nhưng hành văn đúng đắn", các Ngươi không nên tán thán, không nên bác bỏ. Không tán thán, không bác bỏ, các Ngươi nên nói với vị ấy: "Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?" Nếu vị ấy trả lời: "Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia", các Ngươi không nên bác bỏ, không phỉ báng, các Ngươi phải giải thích một cách cẩn thận ý nghĩa đúng đắn cho vị ấy.

20. Này Cunda, có vị đồng phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu các Ngươi nghĩ rằng: "Vị Đại đức này nắm nghĩa đúng đắn, nhưng hành văn sai lạc", các Ngươi không nên tán thán, không nên bác bỏ. Không tán thán không bác bỏ, các Ngươi nên nói với vị ấy: "Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?" Nếu vị ấy trả lời: "Giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia", các Ngươi không nên bác bỏ vị ấy, không nên phỉ báng vị ấy. Không

bác bỏ, không phi báng, các người phải giải thích một cách cẩn thận cách hành văn cho vị ấy.

21. Nay Cunda, có vị đồng phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng, nếu các Người nghĩ rằng: "Vị Đại đức này nắm nghĩa đúng đắn và hành văn đúng đắn", các Người nên tán đồng và tán thán vị ấy với câu: "Thật là tốt đẹp", các Người phải nói với vị ấy: "Thật là tốt đẹp", các Người phải nói với vị ấy: "Này Hiền giả thật là lợi ích cho chúng tôi, này Hiền giả thật là lợi ích cho chúng tôi; này Hiền giả, thật là may mắn cho chúng tôi; này Hiền giả, thật là may mắn cho chúng tôi, khi chúng tôi thấy một vị đồng phạm hạnh như Hiền giả, tinh thông nghĩa lý như vậy, tinh thông hành văn như vậy".

22. Nay Cunda Ta không thuyết giảng chỉ để ngăn chặn các lậu hoặc ngay trong hiện tại. Nay Cunda, Ta không thuyết pháp, chỉ để diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai mà thôi. Nay Cunda, Ta thuyết pháp vừa để ngăn chặn các lậu hoặc ngay trong hiện tại mà cũng để diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai nữa. Do vậy, này Cunda, tâm y mà Ta cho phép các Người mặc, như vậy vừa đủ cho các Người ngăn chặn lạnh, ngăn chặn nóng, ngăn chặn sự xúc chạm của các loài ruồi muỗi, của gió, mặt trời và các loài rắn, và che dấu sự hổ thẹn. Các món ăn khát thực mà Ta cho phép các Người dùng, như vậy vừa đủ để nuôi dưỡng thân thể, giúp thân thể sống còn, tránh khỏi nguy hại và giúp đời sống phạm hạnh với hy vọng: "Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới. Nhờ vậy đời sống của ta mới khỏi bị lầm lỗi và ta sống an lạc." Nhà cửa nào mà Ta cho phép các người an trú, như vậy vừa đủ cho các Người ngăn chặn lạnh, ngăn chặn nóng, ngăn chặn sự xúc chạm của ruồi muỗi, gió, mặt trời và các loài rắn, chỉ với mục đích tránh

thoát sự nguy hiểm của thời tiết, và an hưởng đời sống tịnh cư. Các dược phẩm và thuốc trị bệnh mà Ta cho phép các Người dùng, như vậy vừa đủ để ngăn chặn các cảm thọ đau ốm khởi lên và để gìn giữ sức khỏe.

23. Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Các Sa-môn Thích tử sống đam mê hỷ lạc". Nay Cunda, nếu được nói như vậy, các du sĩ ngoại đạo phải được trả lời như vậy: "Này Hiền giả, thế nào là đam mê hỷ lạc? Đam mê hỷ lạc có nhiều loại, có nhiều cách". Nay Cunda, bốn loại đam mê hỷ lạc này là thấp kém, hạ liệt, thuộc phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không có lợi ích, không hướng đến yếm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn.

Thế nào là bốn? Nay Cunda, ở đây có người ngu si, sau khi sát sanh, tự mình sung sướng hoan hỷ, đó là hỷ lạc thứ nhất. Lại nữa, nay Cunda, ở đây có người sau khi lấy của không cho, tự mình sung sướng, hoan hỷ, đó là hỷ lạc thứ hai. Lại nữa, nay Cunda, ở đây có người sau khi nói láo, tự mình sung sướng, hoan hỷ, đó là hỷ lạc thứ ba. Lại nữa nay Cunda, ở đây có người say đắm, đam mê sống vây quanh với năm món dục lạc, đó là hỷ lạc thứ tư. Nay Cunda, bốn loại hỷ lạc này là thấp kém, hạ liệt, thuộc phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không có lợi ích, không hướng đến yếm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn.

24. Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các ngoại đạo có thể hỏi: "Các Sa-môn Thích tử có phải sống đam mê bốn loại hỷ lạc này không?" Họ cần phải được trả lời: "Chớ có nói như vậy. Các ông nói như vậy là nói không đúng đắn. Nói như vậy là các ông xuyên tạc, không đúng sự thật, không thực có". Nay Cunda, có bốn loại hỷ lạc nhất định đưa đến

yếm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Thế nào là bốn? Đây Cunda, ở đây vị Tỷ-kheo, ly dục, ly ác pháp, chứng và an trú Sơ thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ. Đó là hỷ lạc thứ nhất. Lại nữa đây Cunda, vị Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Đó là hỷ lạc thứ hai. Lại nữa đây Cunda, vị Tỷ-kheo ly hỷ trú xả ... chứng và trú Thiền thứ ba... Đó là hỷ lạc thứ ba. Lại nữa đây Cunda, vị Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ ... chứng và trú Thiền thứ tư ... Đó là hỷ lạc thứ tư. Đây Cunda, bốn loại hỷ lạc nhất định đưa đến yếm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Đây Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Các vị Sa-môn Thích tử đang sống đắm mê bốn loại hỷ lạc này". Họ cần phải được trả lời: "Nói như vậy là phải; các ông nói như vậy là nói đúng đắn. Nói như vậy là các ông không xuyên tạc, đúng sự thật, và thực có".

25. Đây Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Đây Hiền giả, những ai sống đắm mê theo bốn loại hỷ lạc ấy có thể mong đợi kết quả gì, lợi ích gì?" Được nói vậy, phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như sau: "Đây Hiền giả, những ai sống đắm mê bốn loại hỷ lạc ấy, có thể mong đợi bốn kết quả, bốn sự lợi ích.

Thế nào là bốn? Đây Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo diệt trừ ba kiết sử, được nhập vào dòng Thánh, không còn bị đọa lạc, nhất định sẽ được giác ngộ. Đó là kết quả thứ nhất. Lại nữa đây Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ ba kiết sử, làm muội lược tham, sân, si, chứng bậc Nhất lai, chỉ còn trở lại đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau. Đó là kết quả thứ hai, lợi ích thứ hai. Lại nữa, đây Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ

năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh ở tại chỗ ấy mà nhập Niết-bàn, không còn phải trở lại đời này nữa. Như vậy là kết quả thứ ba, lợi ích thứ ba. Lại nữa, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ các lậu hoặc, tự mình chứng tri, chứng ngộ và an trú ngay trong hiện tại vô lậu Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Như vậy là kết quả thứ tư. Này Hiền giả, vị nào sống đam mê bốn loại hỷ lạc này, có thể mong đợi bốn kết quả, bốn lợi ích như vậy".

26. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Các Sa-môn Thích tử sống không giữ vững lập trường". Này Cunda, các vị du sĩ ngoại đạo nói vậy cần phải được trả lời như sau: "Này Hiền giả, Thế Tôn, vị đã biết, đã thấy, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thuyết, đã trình bày những pháp cho các đệ tử cho đến trọn đời. Này Hiền giả, giống như cột trụ bằng đá hay bằng sắt, chân cột được khéo chôn sâu vào đất, không lắc qua lại, không có rung động. Cũng vậy này Hiền giả, Thế Tôn, vị đã biết, đã thấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thuyết, đã trình bày những pháp cho các đệ tử cho đến trọn đời. Này Hiền giả, giống như cột trụ bằng đá hay bằng sắt, chân cột được khéo chôn sâu vào đất, không lắc qua lại, không có rung động. Cũng vậy này Hiền giả, Thế Tôn, vị đã biết, đã thấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thuyết, đã trình bày những pháp cho các đệ tử cho đến trọn đời.

Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, đã diệt trừ các lậu hoặc, phạm hạnh đã thành, các việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục tiêu đã đạt, hữu kiết sử đã diệt trừ, chánh trí giải thoát, không thể làm chín việc sau đây: Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc, không thể cố ý tước đoạt sanh mạng của loài hữu tình; vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể lấy của không cho, tức là ăn

trộm; vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể hành dâm; vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc, không thể biết mà nói láo; vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể cất chứa tiền của để hưởng thọ dục lạc, như khi còn tại gia; vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc không thể đi con đường hành tham; vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc không thể đi con đường hành sân; vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc, không thể đi con đường hành si; vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc, không thể đi con đường hành theo sợ hãi. Nay Hiền giả, một vị Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, đã diệt tận các lậu hoặc, phạm hạnh đã thành, các việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục tiêu đã đạt, hữu kiết sử đã diệt trừ, chánh trí giải thoát, không thể làm chín việc như vậy".

27. Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói như sau: "Đối với quá khứ, Sa-môn Gotama có tri kiến siêu việt. Nhưng đối với tương lai, Sa-môn Gotama không có tri kiến siêu việt; như sự việc xảy ra như thế nào và vì sao lại xảy ra như vậy?" Như vậy, các vị du sĩ ngoại đạo này chủ trương rằng tri kiến về vấn đề này có thể được trình bày nêu rõ bởi tri kiến một vấn đề khác, như những kẻ ngu si, không thông minh khác. Nay Cunda, về vấn đề quá khứ, Như Lai có thể nhớ đến đời sống quá khứ. Ngài muốn như thế nào, Ngài có thể nhớ xa được như vậy. Về vấn đề vị lai, Như Lai có trí do tuệ sanh: "Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn đời sống nào khác nữa".

28. Nay Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là hư vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời. Nay Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích, Như Lai cũng không trả lời. Nay

Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời trả lời câu hỏi ấy.

Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là hy vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích, Như Lai cũng không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời trả lời câu hỏi ấy một cách vắng tất.

Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại là hư vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại và chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích, Như Lai cũng không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời trả lời câu hỏi ấy. Như vậy, này Cunda, đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, Như Lai là vị nói phải thời nói chơn chánh, nói như thật, nói có lợi ích, nói đúng Pháp, nói đúng Luật. Do vậy mới gọi là Như Lai.

29. Này Cunda, trong thế giới này với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, những gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được phân biệt, được đạt đến, được tìm cầu, được suy đạt với ý, tất cả đều được Như Lai biết rõ. Do vậy mới gọi là Như Lai. Này Cunda, trong thời gian giữa đêm Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác và đêm Như Lai nhập Vô dư y Niết-bàn giới, trong thời gian ấy, những gì Như Lai nói trong khi thuyết giảng, nói chuyện hay trình bày, tất cả là như vậy, chớ không gì khác. Do vậy mới gọi là Như Lai. Này Cunda, Như Lai nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy. Nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy nên được gọi là Như Lai. Đối với thế giới với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với

chư Thiên và loài Người, Như Lai là bậc Toàn Thắng, không ai có thể thắng nổi, bậc Toàn kiến, bậc Tự Tại.

30. Ngày Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Thế nào Hiền giả, Như Lai có tồn tại sau khi chết không. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm?" Ngày Cunda, được nói vậy, Người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: "Như Lai không có nói: "Như Lai có tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm!" Ngày Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Thế nào Hiền giả, Như Lai không có tồn tại sau khi chết, có phải không? Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm?" Ngày Cunda, được nói vậy, Người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: "Như Lai không có nói: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm!" Ngày Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Thế nào Hiền giả, Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết? Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm?" Ngày Cunda được nói vậy, Người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: "Như Lai không có nói: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm!"

31. Ngày Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Ngày Hiền giả, vì sao Sa môn Gotama lại không nói?" Ngày Cunda, được nói vậy, Người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: "Ngày Hiền giả, vì không liên hệ đến lợi ích, không liên hệ đến Pháp, không liên hệ đến căn bản phạm hạnh, không hướng đến yểm ly, vô tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết bàn. Do vậy Thế Tôn không trả lời."

32. Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Này Hiền giả, Sa môn Gotama nói điều gì?" Nay Cunda, được nói vậy, Người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: "Đây là Khổ, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là Khổ tập, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là Khổ diệt, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là con đường đưa đến Khổ diệt, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói."

33. Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Này Hiền giả, vì sao Thế Tôn lại nói vậy?" Nay Cunda, được nói như vậy, Người phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như sau: "Này Hiền giả, vì liên hệ đến lợi ích, liên hệ đến Pháp, liên hệ đến căn bản phạm hạnh, vì nhất định hướng đến yếm ly, vô tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết bàn. Do vậy, Thế Tôn mới nói."

34. Nay Cunda, mọi biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ, những biện luận nào đáng nói cho các Người, Ta đã nói cho các Người. Còn những biện luận nào không đáng nói cho các Người, sao Ta lại sẽ nói cho các Người? Nay Cunda, mọi biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai, những biện luận nào đáng nói cho các Người, Ta đã nói cho các Người. Còn những biện luận nào không đáng nói cho các Người, sao Ta lại sẽ nói cho các Người?

Nay Cunda, thế nào là những biện luận về tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ, những biện luận nào đáng nói cho các Người, Ta đã nói cho các Người, và những biện luận không đáng nói cho các Người? Nay Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau: "Bản ngã và thế giới là thường còn, như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm". Có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

"Bản ngã và thế giới là không thường còn..."

"Bản ngã và thế giới là thường còn và không thường còn..."

"Bản ngã và thế giới là không thường còn và không không thường còn..."

"Bản ngã và thế giới là do mình tự tạo ra..."

"Bản ngã và thế giới là do người khác tạo ra..."

"Bản ngã và thế giới là do mình tạo ra và do người khác tạo ra..."

"Bản ngã và thế giới là không do mình tự tạo ra và cũng không phải không do mình tự tạo ra..."

"Bản ngã và thế giới là tự nhiên sanh, không do mình tự tạo ra, không do người khác tạo ra. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra sai lầm."

"Lạc, khổ là thường còn..."

"Lạc, khổ là vô thường..."

"Lạc, khổ là thường còn và vô thường..."

Lạc, khổ là không thường còn và không vô thường

"Lạc, khổ là do tự mình tạo ra..."

"Lạc, khổ là do người khác tạo ra..."

"Lạc, khổ là do tự mình tạo ra và do người khác tạo ra..."

"Lạc, khổ là do tự nhiên sanh, không do mình tự tạo ra, không do người khác tạo ra. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm".

35. Nay Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau: "Bản ngã và thế giới là thường còn, như vậy là đúng sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Ta đến những vị ấy và nói: "Này Hiền giả có phải Hiền giả nói rằng: "Bản ngã và thế giới là thường còn" không?" Nếu các vị ấy trả lời: "Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra đều là sai lầm", thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Có một số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Ta cũng không

xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy ở đây Ta cao hơn về thượng trí.

36. Nay Cunda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau:

"Bản ngã và thế giới là thường còn..."

"Bản ngã và thế giới là không thường còn..."

"Bản ngã và thế giới là thường còn và không thường còn..."

"Bản ngã và thế giới là không thường còn và không không thường còn..."

"Bản ngã và thế giới là do mình tự tạo ra..."

"Bản ngã và thế giới là do người khác tạo ra..."

"Bản ngã và thế giới là do tự mình tạo ra và do người khác tạo ra..."

"Bản ngã và thế giới là do tự mình tạo ra và không do người khác tạo ra."

"Bản ngã và thế giới do tự nhiên sanh, không do mình tự tạo, không do người khác tạo ra..."

"Lạc, khổ là thường còn..."

"Lạc, khổ là vô thường..."

"Lạc, khổ là thường còn và vô thường..."

"Lạc, khổ không thường còn và không vô thường..."

"Lạc, khổ là tự mình tạo ra..."

"Lạc, khổ là tự người khác tạo ra..."

"Lạc, khổ là tự mình tạo ra và tự người khác tạo ra..."

"Lạc, khổ là tự nhiên sanh, không tự mình tạo ra và không do người khác tạo ra. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm".

Ta đến những vị ấy và nói: Nay Hiền giả, có phải Hiền giả nói rằng: "Lạc, khổ là tự nhiên sanh, không tự mình tạo ra và không do người khác tạo ra?" Nếu các vị ấy trả lời: "Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm", thì Ta

không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Có một số hữu tình có những ý tưởng sai khác. Nay Cunda Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy ở đây Ta cao hơn về thượng trí. Nay Cunda, những biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ này, biện luận nào đáng nói cho các Ngươi, Ta đã nói cho các Ngươi. Còn những biện luận nào không đáng nói cho các Ngươi, sao Ta lại sẽ nói cho các Ngươi?

37. Nay Cunda, thế nào là những biện luận về tà kiến liên hệ đến tương lai, những biện luận nào đáng nói cho các Ngươi, Ta đã nói cho các Ngươi; và những biện luận không đáng nói sao Ta lại sẽ nói cho các Ngươi?

Nay Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau: "Bản ngã là có sắc, không bệnh, sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm".

Lại nữa này Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

"Bản ngã là vô sắc...

"Bản ngã là có sắc và vô sắc...

"Bản ngã là không có sắc và không vô sắc...

"Bản ngã là có tướng...

"Bản ngã là vô tướng...

"Bản ngã là có tướng và vô tướng...

"Bản ngã là không có tướng và không vô tướng...

"Bản ngã là đoạn diệt, biến hoại, sau khi chết không có tồn tại. Như vậy là đúng sự thật ngoài ra là sai lầm".

38. Nay Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau: "Bản ngã là có sắc, không bệnh sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là

sai lầm", Ta đến những vị ấy và nói: "Này Hiền giả có phải Hiền giả có nói: "Bản ngã là có sắc, không có bệnh sau khi chết?" Nếu các vị ấy trả lời: "Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm", thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Này Cunda, vì có một số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Này Cunda, Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy ở đây, Ta cao hơn về thượng trí.

39. Này Cunda, có những Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

"Bản ngã là có sắc...

"Bản ngã là vô sắc...

"Bản ngã là có sắc và vô sắc...

"Bản ngã là không có sắc và không vô sắc...

"Bản ngã là có tướng...

"Bản ngã là vô tướng...

"Bản ngã là có tướng và vô tướng...

"Bản ngã là không có tướng và không vô tướng...

"Bản ngã là đoạn diệt, biến hoại, sau khi chết không có tồn tại. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm".

Ta đến những vị ấy và nói: "Này Hiền giả, có phải Hiền giả nói rằng: "Bản ngã là đoạn diệt biến hoại, sau khi chết không có tồn tại?" Này Cunda, nếu những vị ấy nói: "Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm", thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Vì có một số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Này Cunda, Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta chớ đừng nói cao hơn. Như vậy ở đây, Ta cao hơn về thượng trí. Này Cunda, những biện luận về những tà kiến liên hệ đến tương lai, những biện luận nào đáng nói cho các Người, Ta đã nói cho

các Ngươi. Còn những biện luận nào không đáng nói cho các Ngươi, sao Ta lại sẽ nói cho các Ngươi?

40. Này Cunda, với mục đích đoạn trừ và vượt qua những biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ này và các biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai này, mà bốn pháp Niệm xứ được ta tuyên thuyết, trình bày. Thế nào là bốn? Này Cunda, ở đây vị Tỷ kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, với mục đích nhiếp phục tham, sân ở đời, sống quán thọ trên các cảm thọ... trong các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, với mục đích nhiếp phục tham ưu ở đời. Này Cunda, với mục đích đoạn trừ và vượt qua các biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ này và các biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai này mà bốn Niệm xứ được Ta truyền thuyết trình bày.

41. Lúc bấy giờ, Tôn giả Upavàna đang đứng sau lưng hầu quạt Thế Tôn. Tôn giả Upavàna bạch Thế Tôn:

- Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này thật là thanh tịnh! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này thật là tuyệt đối thanh tịnh! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này tên là gì?

- Này Upavàna, pháp thoại này là Thanh tịnh (Pàsàdika), hãy như vậy mà phụng trì.

Thế Tôn thuyết dạy như vậy. Tôn giả Upavàna hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

30. Kinh Tướng (*Lakkhana sutta*)

Như vậy tôi nghe.

Tụng phẩm I

1. Một thời, Thế Tôn trú tại Sàvatthi, rừng thái tử Jeta, vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Bạch Thế Tôn", các vị Tỷ-kheo đáp lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

- Này các Tỷ-kheo, những ai có đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này, những vị ấy sẽ chọn hai con đường này thôi, không có con đường nào khác. Nếu sống tại gia sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến hơn một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể đồng kiên, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu vị này, từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

2. Này các Tỷ-kheo, ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này là gì mà những ai đầy đủ những tướng Đại Trượng phu này sẽ chọn đi hai con đường, không còn con đường nào

khác? Nếu sống tại gia, sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương... Nếu vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, vị ấy sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời?

Này các Tỷ-kheo, vị này có lòng bàn chân bằng phẳng. Tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân.

Này các Tỷ-kheo, dưới hai bàn chân của vị này có hiện ra hình bánh xe, với ngàn tăm xem với trục xe vành xe, với các bộ phận hoàn toàn đầy đủ...

Này các Tỷ-kheo, vị này có gót chân thon dài...

Vị này có ngón tay, ngón chân dài...

Vị này có tay chân mềm mại...

Vị này tay chân có màn da lưới...

Vị này có mắt cá tròn như con sò...

Vị này có ống chân như con dê rừng....

Vị này đứng thẳng, không co lưng xuống có thể sờ đầu gối với hai bàn tay...

Vị này có tướng mã âm tàng...

Vị này có màu da đồng, màu sắc như vàng...

Vị này có da trơn mượt, khiến bụi không thể bám dính vào...

Vị này có lông da mọc từ lông một, mỗi lỗ chân lông có một lông...

Vị này có lông mọc xoáy trong thẳng lên, mỗi sợi lông đều vậy, màu xanh đậm như thuốc bôi mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ, và xoáy về hướng mặt...

Vị này có thân hình cao thẳng...

Vị này có thân với các góc cạnh tròn đầy, đều đặn...

Vị này có nửa thân trước như thân con sư tử...

Vị này không có lõm khuyết xuống giữa hai vai...

Vị này có thân thể cân đối như cây bàng. Bề cao của thân ngang bằng bề dài của hai tay sải rộng, bề dài của hai tay sải rộng ngang bằng bề cao của thân...

Vị này có bán thân trên vuông tròn...

Vị này có vị giác rất nhạy bén...

Vị này có quai hàm như con sư tử...

Vị này có bốn mươi cái răng...

Vị này có răng đều đặn...

Vị này có răng không khuyết hở...

Vị này có răng cửa trơn láng...

Vị này có tướng lưỡi rộng dài...

Vị này có giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim Ca-lăng-tần-già...

Vị này có hai mắt màu xanh đậm...

Vị này có lông mi con bò cái...

Vị này có hai lông mày, có sợi lông trắng mọc lên, mịn màng như bông nhẹ...

Vị này có nhục kế trên đầu...

3. Đây các Tỷ-kheo, những ai có đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này, những vị ấy sẽ chọn hai con đường này thôi, không có con đường nào khác. Nếu sống tại

gia, sẽ làm vị Chuyên luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, là vị Pháp vương, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể đồng kiên, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu vị này từ bỏ gia đình xuất gia, sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác, vén lui màn vô minh che đời. Nay các Tỷ-kheo, những vị ẩn sĩ ngoại đạo thọ trì ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này nhưng không biết là do tạo nghiệp nào mà được những tướng này.

4. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người kiên trì và không dao động đối với các thiện Pháp, thiện hành về thân, thiện hành về miệng, thiện hành về ý, phân định bố thí, thủ hộ giới luật, tuân giữ các lễ Bồ tát, hiếu kính với mẹ, hiếu kính với cha, cúng dường Sa-môn, cúng dường Bà-la-môn, tôn kính các bậc đàn anh trong gia đình, và tất cả những vị tối thắng khác. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, cõi Trời hay đời này. Ở đây, Ngài có mười điểm thắng hơn chư Thiên khác, thiên giới thọ mạng, thiên sắc, thiên lạc, thiên giới danh xưng, thiên giới uy lực, thiên giới sắc tướng, thiên giới âm thanh, thiên hương, thiên vị, thiên xúc. Ngài từ trần từ chỗ kia sanh đến chỗ này được tướng Đại Trượng phu này, nghĩa là lòng bàn chân bằng phẳng, đặt chân trên đất một cách bằng phẳng, bàn chân chạm đất với toàn thể bàn chân một lần.

5. Ngài đầy đủ tướng này, nếu ở tại gia sẽ làm vị Chuyển Luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, là vị Pháp vương, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể đồng kiên, nhiếp phục địch quân.

Vị này chinh phục và trị nước với chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao, trị vì đất này cho đến hải biên, một cõi đất không hoang vu, không có tướng nguy hiểm, không có gai góc, phồn vinh, phong phú, an ổn, may mắn, không có nguy hiểm. Làm vua được những gì? Làm vua không bị người thù hay kẻ địch làm trở ngại. Làm vua được lợi như vậy. Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, Ngài thành bậc A-La-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời. Làm Phật được lợi những gì? Ngài không bị người thù hay kẻ địch ở trong cũng như ở ngoài, không bị tham, sân, si, không bị Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ một ai ở ngoài đời làm trở ngại. Làm Phật được lợi như vậy.

Thế Tôn thuyết nghĩa như vậy.

6. Ở đây lời nói này được nói lên:

*Sống chân thực đúng Pháp,
Điều phục và tự chế,
Sống với hạnh thanh tịnh,
Ngày trai giới, Bồ tát.
Bồ thí, không bạo động,
Không làm hại một ai,
Tâm kiên cố hành trì,
Sống thật sự toàn diện.*

Với hạnh nghiệp như vậy,
 Ngài được sanh cõi Trời,
 Sống trong niềm hoan hỷ,
 An lạc vô cùng tận.
 Từ chỗ kia mạng chung,
 Tái sanh lại chỗ này,
 Với bàn chân bằng phẳng,
 Chạm đất thật đều đặn.
 Các bậc chiêm tướng gia,
 Hội họp và tuyên bố,
 Không ai làm trở ngại,
 Vị bàn chân bằng phẳng.
 Dầu tại gia, xuất gia.
 Nghĩa tướng thật rõ ràng,
 Nếu sống tại gia đình,
 Không bị trở ngại gì,
 Chiến thắng mọi quân thù.
 Đại phá cả quân địch,
 Không ai ngăn chặn được,
 Vị nghiệp báo như vậy.
 Nếu xuất gia ly dục,
 Sống thiếu dục sáng suốt,
 Là bậc Thánh siêu phàm,
 Không còn phải thai sanh,
 Bậc Vô Thượng, Chánh Giác,
 Pháp nhãn là như vậy.

7. Đây các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, sống vì hạnh phúc cho chúng sanh, trừ diệt mọi sợ hãi kinh hoàng, sắp đặt sự che chở, hộ trì, bảo vệ đúng Pháp, bố thí cho các người tùy tùng. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của sự nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh

cõi thiện thú, thiên giới hay đời này... Ngài từ trần từ chỗ kia sanh đến chỗ này được tướng Đại Trượng phu này: Dưới bàn chân, có hình bánh xe hiện ra, với một ngàn tám xe, với bánh xe, trục xe, các bộ phận hoàn toàn đầy đủ.

8. Ngài đầy đủ tướng này, nếu ở tại gia thành vị Chuyển Luân Thánh vương... Làm vua được những gì? có nhiều kẻ hầu cận. Số hầu cận rất đông, có cư sĩ, Bà la môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp quan, vệ sĩ, thủ môn quan, các đại thần, các chư hầu, các hào phú, các vương tử. Làm vua được như vậy. Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, ngài thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời. Làm Phật được những gì? Ngài có đại chúng hầu cận, số đại chúng rất đông, gồm có Tỷ-kheo, Tỷ kheo ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, các loài Thần rắn, Càn thất bà. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

9. Ở đây lời nói này được nói lên:

*Trong những năm đã qua,
Trong những đời quá khứ,
Khi Ngài được làm Người,
Khiến nhiều người hạnh phúc.
Ngài trừ diệt kinh hoàng,
Hộ trì và bảo vệ,
Nhờ nghiệp ấy, sanh Thiên,
Hưởng an lạc hạnh phúc.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Dưới hai bàn chân Ngài,
Có bánh xe hiện ra,
Với bánh xe đầy đủ,*

Đủ một ngàn cãm xe.
 Các bậc chiêm tướng gia,
 Hội họp và tuyên bố,
 Khi thấy trăm đức này:
 Được quân chúng bao vây,
 Địch quân được nhiếp phục,
 Như bánh xe quay tròn,
 Với vành xe đầy đủ.
 Nếu Ngài không xuất gia,
 Sống đời sống như vậy,
 Ngài chuyển vận bánh xe,
 Trị vì khắp cõi đất.
 Ở đây Sát để lỵ,
 Đều chịu thần phục Ngài,
 Hầu hạ chung quanh Ngài,
 Là bậc Đại danh xưng.
 Nếu xuất gia ly dục,
 Sống thoát dục, sáng suốt,
 chư Thiên và loài Người,
 Để thích và Dạ xoa,
 Càn thát bà, Long xà,
 Phi điều, loài bốn chân,
 Tất cả đoanh vây Ngài,
 Là bậc Đại danh xưng,
 Bậc Vô Thượng, Chánh Giác,
 Được Thiên, Nhơn cung kính.

10. Đây các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, từ bỏ sát sanh, chế ngự sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được

sanh cõi thiện thú, Thiên giới hay đời này... Ngài từ trần từ chỗ kia, sanh đến chỗ này, được ba tướng Đại Trượng phu này: gót chân thon dài, ngón tay, ngón chân dài và tay chân mềm mại.

11. Ngài đầy đủ ba tướng này, nếu sống tại gia sẽ thành vị Chuyển luân thánh vương... Làm vua được những gì? Thọ mạng lâu dài, được sống lâu năm, thọ mạng được hộ trì lâu dài, không một người nào dưới hình thức kẻ thù hay kẻ nghịch có thể hại mạng sống Ngài. Làm vua được như vậy... Làm Phật được những gì? Thọ mạng lâu dài, được sống lâu năm, thọ mạng được hộ trì lâu dài, không một kẻ thù, kẻ nghịch nào có thể hại được mạng sống Ngài, dưới hình thức Sa môn, Bà la môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay bất cứ ai trong đời. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

12. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Tự biết mình sợ hãi,
Sợ chết sợ tàn hại,
Ngài từ bỏ giết hại,
Hết mọi loài chúng sanh.
Nhờ sống hành thiện pháp,
Được sanh lên cõi Trời,
Tự hưởng quả dị thực,
Do thiện báo đem lại.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Được hưởng tại nơi đây,
Ba Đại trượng phu tướng:
Gót chân đầy và dài,
Thân thẳng như Phạm thiên.
Khả ái, hình vóc đẹp,*

*Khéo cân xứng, khéo sanh,
 Các ngón tay, ngón chân,
 Điều mềm mại trẻ đẹp.
 Với ba tướng Trượng phu,
 Sống lâu luôn luôn trẻ.
 Nếu sống tại gia đình,
 Thọ mạng sẽ lâu dài.
 Nếu sống đời xuất gia,
 Tuổi thọ được dài thêm,
 Như vậy tướng hảo này,
 Là tướng tuổi trường thọ.*

13. Đây các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, là vị bố thí các món ăn loại cứng loại mềm, các loại liêm, loại uống, cao lương mỹ vị. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, Thiên giới hay đời này... Ngài từ trần từ chỗ kia, sanh đến chỗ này, được tướng Đại Trượng phu này là bảy chỗ tròn đầy. Bảy chỗ tròn đầy là hai tay tròn đầy, hai chân tròn đầy, hai vai tròn đầy và thân hình tròn đầy.

14. Ngài đầy đủ tướng này, nếu sống tại gia, làm vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì? Được các món ăn, loại cứng, loại mềm, các loại nếm, loại liêm, loại uống, cao lương mỹ vị. Làm vua được như vậy... Làm Phật được những gì? Được các món ăn loại cứng, loại mềm, các loại nếm, loại uống, cao lương mỹ vị. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

15. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Bồ thí các món ăn,
Thượng vị hợp sở thích
Loại cứng vị hợp sở thích
Loại cứng và loại mềm,
Loại liếm cả loại nếm.
Nhờ hành thiện tốt đẹp,
Sống lâu thiên hỷ lạc.
Được sanh tại chỗ này,
Vớ bảy chỗ tròn đầy.
Vớ tay chân mềm mại,
Nhà chiêm tướng thiện xảo,
Tuyên bố Ngài đầy đủ,
Món ăn thật ngon lành,
Loại cứng và loại mềm.
Không riêng gì tại gia,
Được tướng hảo như vậy,
Nếu sống hạnh xuất gia,
Cũng được hảo tướng ấy.
Món ăn thật thượng vị
Loại cứng và loại mềm,
Chặt đứt các trói buộc
Tất cả hàng cư sĩ.*

16. Đây các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, được đầy đủ Bốn Nhiếp pháp: Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Vớ tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, Thiên giới, hay đời này. Ngài từ trần từ chỗ kia, sanh đến chỗ này vớ hai tướng Đại Trượng phu: Tay chân mềm mại, và có lưới da giữa ngón tay, ngón chân.

17. Ngài đầy đủ hai tướng này, nếu sống tại gia, làm vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì? Được khéo thâm nhiếp các vị tùy tùng. Được khéo thâm nhiếp các cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp quan, thủ môn quan, các đại thần, các chư hầu, các hào phú, các vương tử. Làm vua được như vậy. Làm Phật được những gì? Được khéo thâm nhiếp các vị tùy tùng, được khéo thâm nhiếp các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, các Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, Long thần, Càn-thát-bà. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

18. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Bố thí và lợi hành,
Ái ngữ và đồng sự,
Nhiếp phục nhiều tùy tùng.
Do hành thiện pháp này,
Nhờ vô lượng công đức,
Được sanh lên cõi Trời.
Tạ thế tại chỗ kia,
Tái sanh tại chỗ này,
Do hạnh ấy tay chân,
Mềm mại và có lưới.
Được sắc tướng đoan nghiêm,
Mỹ lệ và khả ái
Dầu còn là niên thiếu,
Trẻ thơ măng sữa vậy,
Quần chúng chịu tùy thuận,
Nhiếp phục cõi đất này.
Luôn luôn dùng ái ngữ,
Cầu hạnh phúc quần sanh.
Như vậy sống thanh tịnh,*

*Với công đức thù thắng,
Nếu Ngài sống từ bỏ,
Mọi dục lạc tài sản,
Tuyên thuyết vi diệu pháp,
Vị chiến thắng quần sanh,
Họ nghe tâm hoan hỷ,
Vâng hành lời Ngài dạy.
Họ sống thiện hành trì,
Theo Chánh pháp, Tùy pháp.*

19. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, Như Lai là một vị nói lời liên hệ lợi ích cho chúng sanh, liên hệ đến pháp, giải thích cho đại chúng, đem lại hạnh phúc an lạc cho chúng sanh, tán dương chánh hạnh. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp... Ngài từ trần từ chỗ kia và tái sanh ở đây với hai tướng Đại Trượng phu: mắt cá tròn như con sò và lông mọc xoay tròn thẳng lên.

20. Ngài đầy đủ với những tướng như vậy, nếu sống tại gia, thành vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì. Tài vật dục lạc đều tối thắng, tối ưu, cao tốt, đệ nhất. Làm vua được như vậy... Làm Phật được những gì? Ngài trở thành bậc tối thắng, tối ưu, cao tốt, đệ nhất cho toàn thể chúng sanh. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

21. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Thuở xưa lời Ngài nói,
Thuyết giảng cho Đại chúng,
Liên hệ đến mục đích,
Liên hệ đến Chánh pháp.
Ngài là người đem lại,*

Hạnh phúc cho chúng sanh,
 Không xan lẫn hối tiếc,
 Lễ đàn pháp và chơn.
 Nhờ hành trì thiện nghiệp,
 Sống hoan hỷ cõi Trời.
 Tái sanh tại nơi đây,
 Ngài được hai hảo tướng,
 Hưởng hạnh phúc tối thượng.
 Lông mọc xoay thẳng lên,
 Mắt cá tròn khéo gọn,
 Dưới có thịt, có da
 Trên hình dáng đẹp đẽ.
 Nếu Ngài sống tại gia,
 Tài dục đều tối thượng.
 Không ai thắng hơn Ngài.
 Chinh phục Diêm-phù-đề.
 Nếu hạnh Ngài xuất gia,
 Tinh tấn hơn mọi người,
 Ngài là bậc tối thắng,
 Trong tất cả chúng sanh.
 Do vậy không tìm được,
 Kẻ tối thắng hơn Ngài.
 Ngài sống và ngự trị,
 Cùng khắp mọi thế giới.

22. Đây các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai trước làm Người, ngài siêng năng học hỏi, nghề nghiệp, mọi kỹ thuật, học thuật, oai nghi hay hành động: "Làm thế nào để tôi mau học được, làm thế nào để tôi mau biết, làm thế nào để tôi mau thấu hoạch được, khỏi phải mệt nhọc lâu ngày?". Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy... Ngài từ trần từ chỗ kia và tái

sanh ở đây, với tướng Đại Trượng phu, có ống chân giống như con dê rừng.

23. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia thành vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì? Tất cả sự vật xứng đáng nhà vua, đặc tướng nhà vua, tài sản nhà vua, sở hữu nhà vua, Ngài đều có được một cách mau chóng. Làm vua được như vậy. Làm Phật được những gì? Tất cả sự vật gì xứng đáng vị Sa-môn, đặc tướng Sa-môn, tài sản Sa-môn, sở hữu Sa-môn, Ngài đều có được một cách mau chóng. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

24. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Trong các nghề, kỹ thuật
Trong cử chỉ, hành động,
Ngài muốn làm thế nào,
Để học biết mau chóng.
Không ai bị thương hại,
Học mau, không mệt mỏi,
Do hành thiện nghiệp này,
Được quả thiện nghiệp này,
Được quả thiện tốt đẹp.
Cân đối xoay nhẹ nhàng,
Trên da trơn mềm mại,
Lông được mọc đứng lên.
Người như vậy được gọi,
Người có chân dê rừng.
Tướng này, người ta đồn,
Khiến học hỏi mau chóng.
Nếu xuất gia ly dục,
Sống thiếu dục sáng suốt.
Mọi sự vật hợp pháp,*

*Ngài tuân tự chứng đắc,
Sống tinh tấn cao thượng,
Quả chứng thật mau chóng.*

25. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, đi đến các vị Sa-môn hay Bà-la-môn, sau khi đến liền hỏi: "Bạch Tôn giả, thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện? Thế nào là có tội? Thế nào là không có tội? Điều nào nên làm? Điều nào không nên làm? Điều nào làm sẽ đưa đến cho ta bất hạnh và đau khổ lâu dài? Điều nào nếu làm sẽ đưa đến cho ta hạnh phúc và an lạc lâu dài? Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp này..." Ngài sau khi từ trần từ chỗ kia được tái sanh lại đây với tướng Đại Trượng phu này: Da của Ngài trơn mịn khiến bụi bặm không thể bám dính vào thân.

26. Ngài đầy đủ với các tướng này, nếu sống tại gia làm vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua, được những gì? Đại trí tuệ, không có ai bằng Ngài về trí tuệ. Hay không ai hơn Ngài về tài sản thế tục. Làm vua được như vậy. Làm Phật được những gì? Được đại trí tuệ, quảng trí tuệ, hỷ tâm trí tuệ, mãn tiệp trí tuệ, thông nhuệ trí tuệ, yểm ly trí tuệ, không có ai bằng Ngài về trí tuệ hay không có chúng sanh nào hơn Ngài. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

27. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Trong những ngày quá khứ,
Ngài tha thiết muốn biết,
Ngài tha thiết muốn hỏi,
Yết kiến vị xuất gia,
Khéo nghe và học hỏi.
Chính nhờ hạnh nghiệp ấy,*

*Ngài chứng được trí tuệ.
Và sanh vào loài Người,
Ngài được da mịn màng.
Các vị chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Vị này biết và thấy,
Mọi ý nghĩa tế nhị.
Nếu hạnh không xuất gia,
Sống hành trì như vậy,
Ngài là vị Chuyển luân,
Ngự trị cõi đất này.
Những vị nắm được nghĩa,
Không ai hơn bằng Ngài.
Nếu xuất gia ly dục,
Sống thoát tục sáng suốt;
Chúng được đạo Bồ-đề,
Tuệ tối hảo vô thượng.*

28. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, không sân hận, hoàn toàn không ảo não, dầu có bị nói nhiều cũng không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận phiền muộn. Trái lại, Ngài bố thí các đồ che đắp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quỳên mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải len mềm mại. Với tác động... Ngài từ trần từ chỗ kia, thác sanh tại chỗ này, được tướng Đại Trượng phu này: sắc hoàng kim, da màu đồng, sáng bóng.

29. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia, thành vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Được các đồ che đắp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quỳên mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải

len mềm mại. Làm Phật được những gì? Được các đồ che đấp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quyên mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải len mềm mại. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

30. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Cương quyết không sân hận,
Ngài sẵn sàng bố thí,
Các loại vải mềm mại,
Các đồ đấp mềm mại.
Trong những đời sống trước,
Ngài cương quyết phân phát,
Như thân mưa tung vải,
Mây mọc trên đất liền.
Nhờ hạnh nghiệp như vậy,
Từ trần tại chỗ kia,
Được sanh lên cõi Trời,
Hưởng quả báo thiện hạnh.
Tận hưởng thiện báo xong,
Ngài sanh tại nơi đây,
Với thân màu hoàng kim,
Sáng chói như vàng ròng,
Mỹ lệ hùng tráng hơn,
Chẳng khác gì Đé-thích.
Nếu không muốn xuất gia,
Ngài trị vì đất này,
Nhờ sức mạnh quá khứ,
Ngài được thật đầy đủ,
Mềm mại và tế nhị,
Đồ che đấp mang mặc.
Nếu Ngài sống đời sống,*

*Xuất gia, không gia đình,
Kiên trì Ngài tận hưởng,
Quả báo nghiệp quá khứ,
Những điều Ngài đã làm,
Không bao giờ vô hiệu.*

31. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, Ngài làm cho sum họp lại những bà con bạn bè thân tín không gặp nhau lâu ngày, bị đau khổ lâu ngày, làm cho sum họp lại mẹ với con, con với mẹ, làm cho sum họp lại cha với con, con với cha, làm cho sum họp lại giữa anh em với nhau, làm cho sum họp lại giữa anh và chị, giữa chị và em, làm cho hòa hợp lại, sống vui vẻ với nhau. Với tác động... Ngài từ trần tại chỗ kia, thác sanh tại chỗ này với tướng Đại Trượng phu này là tướng mã âm tàng.

32. Ngài đầy đủ tướng này, nếu sống tại gia, làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Được nhiều con, hơn một ngàn người con đều là bậc anh hùng, bậc chiến thắng, đồng kiên, nhiếp phục địch quân. Làm vua, vị ấy được như vậy... Làm Phật được những gì? Được nhiều con, sẽ có hàng ngàn người con (xuất gia và tại gia) đều là bậc anh hùng, các bậc vô song, các bậc đồng kiên, nhiếp phục các địch quân. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

33. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Thuở xưa trong quá khứ,
Trong nhiều đời tiền thân,
Ngài khiến cho sum họp,
Bà con, bạn, thân tín.
Đã đau khổ lâu ngày,*

Đã phiêu bạt lâu ngày,
 Ngài khiến họ hòa hợp,
 Sống hoan hỷ với nhau.
 Hạnh này Ngài sanh Thiên,
 Hưởng hạnh phúc hỷ lạc,
 Chết kia, sanh chỗ này,
 Ngài được mã âm tàng.
 Ngài có rất nhiều con,
 Hơn đến số ngàn vị,
 Là những bậc anh hùng,
 Chiến thắng nhiếp địch quân,
 Đón chào lời hiếu kính,
 Khiến tại gia hoan hỷ.
 Nếu xuất gia tu đạo,
 Uy lực thắng hơn nhiều.
 Số con có nhiều hơn,
 Biết vâng lời chỉ giáo.
 Dầu tại gia, xuất gia,
 Hảo tướng thật rõ ràng.

Tụng phẩm II

1. Đây các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người quán sát và hiểu biết rõ ràng toàn thể Đại chúng, biết mình, biết người, biết sự sai biệt giữa mọi người: "Người này xứng đáng như thế này, người này xứng đáng như thế này", và Ngài hành động tùy theo sự sai biệt giữa mọi người ấy. Do tác động... Ngài từ trần từ chỗ kia tái sanh tại đây với hai tướng Đại Trượng phu: thân hình tròn như cây Nigrodha (cây bàng) và đứng thẳng không cong lưng, Ngài có thể sờ và thoa đầu gối với hai lòng bàn tay.

2. Ngài đầy đủ những tướng như vậy, nếu sống tại gia thành vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì? Làm vị triệu phú, đại triệu phú, với kho tàng đầy vàng bạc, đầy tài vật, đầy tiền lúa, kho tàng tràn đầy. Làm vua được như vậy... Làm Phật được những gì? Làm vị triệu phú, đại triệu phú. Tài vật của Ngài là tín tài, giới tài, tâm tài, quý tài, đa văn tài, thí tài, trí tuệ tài. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

3. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Cân nhắc, tìm, suy tư,
Ngài quán sát Đại chúng,
Ở chỗ này chỗ kia,
Người này xứng thế này.
Hành động Ngài tương xứng,
Sự sai biệt loài Người.
Đứng thẳng không cong lưng,
Hai tay sờ đầu gối,
Thân như cây tròn cao,
Là thiện báo đặc biệt.
Bậc thiện xảo siêu nhân,
Điều tuyên bố như sau:
Đứa trẻ được tất cả,
Những gì xứng cư sĩ,
Là cư sĩ, Ngài được,
Mọi dục lạc tài sản,
Phong phú và thích hợp,
Với vua cõi đất này.
Nếu phát tâm từ bỏ,
Mọi dục lạc tài sản,
Ngài sẽ được tài vật,
Vô thượng và tối thiện.*

4. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, tha thiết với sự lợi ích của Đại chúng, tha thiết với hạnh phúc, tha thiết với sự thoải mái, tha thiết với sự an ủi của Đại chúng: "Làm thế nào cho họ tăng trưởng lòng tin, tăng trưởng giới, tăng trưởng đā vān, tăng trưởng bố thí, tăng trưởng pháp, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng tài vật và lúa gạo, tăng trưởng đất ruộng, tăng trưởng các loài hai chân và bốn chân, tăng trưởng vợ con, tăng trưởng đầy tớ và lao công, tăng trưởng bà con, tăng trưởng bạn bè, tăng trưởng quyến thuộc". Với tác động, chất chứa, tích tụ, và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cõi thiện thú, Thiên giới hay đời này. Ngài tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này, được ba tướng Đại Trượng phu: nửa thân trên như thân con sư tử, hai vai không có lỗm khuyết xuống, và thân hình tròn đều.

5. Ngài với những tướng như thế này, nếu sống tại gia sẽ thành vị Chuyên luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Ngài không bị thất bại và mất mát. Ngài không mất tài sản lúa gạo, ruộng đất, các loài hai chân bốn chân, vợ con, đầy tớ lao công, bạn bè, quyến thuộc. Ngài thành tựu tất cả, không thất bại một điều gì... Làm Phật, Ngài được những gì? Ngài không bị thất bại và mất mát. Ngài không mất tín, giới, vān, thí xả và tuệ. Ngài thành tựu tất cả, không bị thất bại một điều gì.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

6. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Tín, giới, vān, trí tuệ,
Thí, pháp, nhiều thiện sự.
Tài sản, lúa, ruộng đất,
Vợ con, loài bốn chân.*

*Quyến thuộc, bạn, bà con,
Lúa, sắc và hạnh phúc.
Ngài ao ước mong cầu,
Không một ai tổn hại.
Thân trên như sư tử,
Vai vuông tròn đều đặn.
Nhờ hạnh xưa, không hư,
Tại gia được tăng trưởng,
Gạo, tài sản, vợ con,
Cùng với loài bốn chân.
Xuất gia không vật gì,
Chúng Bồ-đề vô thượng,
Không bao giờ tiêu diệt,
Pháp nhĩ là như vậy.*

7. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, không làm điều gì hại đến các loài hữu tình, hoặc bằng tay, bằng đá, bằng gậy, hay bằng đao. Với tác động chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Ngài tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này được tướng Đại Trượng phu này: cảm vị hết sức nhạy bén, khi vật gì chạm đầu ngọn lưỡi, những cảm giác được khởi lên tại cổ họng và truyền đi khắp nơi.

Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia thì làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Thiếu bệnh, thiếu não, tiêu hóa tốt đẹp, nhiệt độ thẳng bằng, không lạnh quá, không nóng quá. Làm vua được như vậy. Làm Phật được những gì? Thiếu bệnh, thiếu não, tiêu hóa tốt đẹp, nhiệt độ thẳng bằng, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, có thể kham nhẫn, siêng năng. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

9. Ở đây, lời này được nói lên:

*Ngài không hại một ai,
Với tay, gậy, đá, guom,
Không trói, không dọa dạt,
Không sát sanh hại mạng.
Do vậy Ngài sanh thiên,
Hưởng quả báo an lạc,
Tái sanh tại nơi đây,
Cảm vị rất nhạy bén,
Cổ hòng khéo an trú,
Thượng vị nhạy truyền đi.
Thiện xảo chiêm tướng gia,
Tuyên bố về Ngài rằng:
Người này sẽ được hưởng,
Nhiều hạnh phúc an lạc,
Đầu tại gia xuất gia,
Hảo tướng thật rõ ràng.*

10. Đây các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm Người, có thói quen không ngó liếc, không ngó xiên, không ngó trộm, nhưng với tâm chánh trực mở rộng, cao thượng, Ngài nhìn Đại chúng với tâm từ bi. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Sau khi tạ thế từ chỗ kia, Ngài sanh lại tại chỗ này với hai tướng Đại Trọng phu: cặp mắt hết sức xanh và lông mi như con bò cái.

11. Ngài đầy đủ với những tướng này, nếu sống tại gia làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Đại chúng ưa nhìn Ngài. Các cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp quan, vệ sĩ, các thủ môn quan,

các đại thần, chư hầu, phú gia, vương tử đều hoan nghênh, tương kính Ngài. Làm vua được như vậy. Làm Phật được những gì? Đại chúng ưa Ngài. Các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà hoan nghênh và thương kính Ngài. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

12. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Không ngó liếc, ngó xiên,
Và cũng không ngó trộm,
Nhưng với tâm chánh trực,
Rộng mở và cao thượng,
Ngài nhìn khắp Đại chúng,
Với từ tâm của Ngài.
Ở đây Ngài tận hưởng,
Quả an lạc chư Thiên,
Ở đây lông mi Ngài,
Như mi con bò cái,
Cặp mắt hết sức xanh,
Đẹp đẽ thật ưa nhìn.
Chiêm tướng gia lão luyện,
Tinh thông về hảo tướng,
Ngài thành bậc Thiện nhân.
Với cặp mắt tế nhị,
Được mọi người hoan nghênh,
Ưa thích ngắm nhìn Ngài.
Cư sĩ ưa nhìn Ngài,
Được mọi người kính yêu.
Tại gia hay Sa-môn,
Ngài được người kính mến,*

*Như người đã cứu chữa,
Khổ sầu cho Đại chúng.*

13. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm người là vị lãnh đạo Đại chúng về các thiện pháp, là vị tiên phong Đại chúng về thiện hành thuộc thân, khẩu, ý, phân phát bố thí, thủ hộ giới luật, tham dự các lễ Bó-tát, hiếu kính cha mẹ, lễ kính Sa-môn, cung kính bậc trưởng thượng trong gia đình và về các thiện pháp đặc biệt khác. Với sự tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này với tướng Đại Trọng phu là có nhục kế trên đầu.

14. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia, sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua, Ngài được những gì? Ngài được sự trung thành của Đại chúng, các Cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, các tài chính quan, tư chánh quan, vệ sĩ, thủ môn quan, đại thần, phó vương, phú gia, các vương tử đều trung thành với Ngài. Làm vua, ngài được như vậy. Làm Phật Ngài được những gì? Ngài được sự trung thành của Đại chúng. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, các hàng A-tu-la, các loài Long xà, Càn-thát-bà đều trung thành với Ngài. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

15. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Lãnh đạo các chánh hạnh,
Hoan hỷ trong pháp lành,
Được Đại chúng trung thành,
Hưởng công đức chư Thiên.
Hưởng xong các thiện quả,*

*Sanh đây được nhục kế,
Chiêm tướng gia thiện xảo,
Đồng tuyên bố về Ngài:
Ngài lãnh đạo Đại chúng,
Được tiền của hiến dâng,
Quá khứ, nay cũng vậy,
Mọi người phục vụ Ngài.
Nếu là Sát-đế-ly,
Ngài trị vì quốc độ,
Được đa số quần chúng,
Thành tâm phục vụ Ngài.
Nếu Ngài sống xuất gia,
Thời vị Thượng nhân này,
Tinh thông và thiện xảo,
Đối với các thiện pháp.
Được quần chúng trung thành,
Được mọi người phục vụ,
Vì đã quá hoan hỷ,
Công đức dạy của Ngài.*

16. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm Người từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói lời chân thật, y chỉ chơn thật, chắc chắn đáng tin cậy, không thất hứa một ai. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: mỗi lỗ chân lông là mỗi một sợi lông mọc lên và giữa hai lông mày có tướng bạch hào sanh, màu trắng, mềm mại giống như bông.

17. Ngài đầy đủ những tướng này, nếu sống tại gia sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Đại chúng tuân theo ý muốn của Ngài. Các cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, các tài chánh quan, tư chánh quan,

các vệ sĩ, thủ môn quan, đại thần, phó vương, phú gia, vương tử đều tuân theo ý muốn của Ngài. Làm vua, Ngài được như vậy. Làm Phật, Ngài được những gì? Đại chúng đều tuân theo ý muốn của Ngài. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, Thiên, Nhân, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà tuân theo ý muốn của Ngài. Làm Phật Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

18. Ở đây, lời này được nói lên:

*Trong những đời quá khứ,
Ngài giữ hạnh chân thật,
Không nói lời hai lưỡi,
Tránh lời nói hư vọng.
Đối với chung tất cả,
Không bội ước một ai,
Ngài sống trong hoan hỷ,
Chơn chánh và như thật.
Ngài có tướng bạch hào,
Mọc giữa hai chân mày,
Trắng, sáng và mịn màng,
Như bông Đâu-la-miên.
Các lông của Ngài mọc,
Không hai lông một chỗ.
Khi nhiều vị chiêm tướng,
Hội họp chung với nhau.
Những vị tinh thông này,
Đồng tuyên bố về ngài:
Mười bạch hào hảo tướng,
Và lông mày khéo mọc,
Nên Ngài được mọi người,
Vâng theo ý muốn Ngài.
Là Cư sĩ, Đại chúng,*

*Tuân theo ý muốn Ngài,
Vì hành động quá khứ,
Quá rõ ràng cao thượng.
Bỏ tất cả, xuất gia,
Ngài được cả Đại chúng,
Tuân theo bậc Giác Ngộ,
Tối vô thượng, tịch tịnh.*

19. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai trong bất cứ đời trước nào... đời trước làm Người, từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì chỗ này không đi nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Ngài sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, nói lời đưa đến hòa hợp. Do tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia sanh lại tại chỗ này với hai tướng Đại Trọng phụ: có bốn mươi răng, và giữa răng không có kẽ hở.

20. Ngài đầy đủ các tướng này, nếu sống tại gia sẽ là vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua, được những gì? Chúng tùy tùng của Ngài không có chia rẽ. Các vị cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư chánh quan, vệ sĩ, thủ môn quan, các đại thần, phó vương, phú gia, các vương tử đều không chia rẽ. Làm vua, Ngài được như vậy... Làm Phật, được những gì? Các người tùy tùng không có chia rẽ. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, các vị A-tu-la, các Long xà, các Càn-thát-bà đều không chia rẽ. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

21. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Không nói lời hai lưỡi,
 Khiến chia rẽ hòa hợp,
 Khiến phát sanh đấu tranh,
 Khiến tăng trưởng chia rẽ.
 Không nói lời vô ích,
 Làm tranh luận tăng trưởng,
 Lời nói sinh chia rẽ
 Giữa những người hòa hợp.
 Ngài chỉ nói những lời,
 Tăng hòa ái lâu ngày,
 Lời phát sanh liên kết,
 Giữa những người chia rẽ.
 Những lời có khả năng,
 Trừ tranh chấp mọi người,
 Ngài hoan hỷ thoả mái,
 Trong đoàn kết hòa hợp.
 Do nghiệp báo dị thực,
 Được sanh cõi thiện thú,
 Ngài hoan hỷ thọ hưởng,
 Phước báo cõi chư Thiên.
 Ở đây răng của Ngài,
 Đều đặn, không kẻ hở,
 Có bốn mươi tất cả,
 Mọc trong miệng khéo bày.
 Nếu sanh Sát-đế-ly,
 Ngài trị vì quốc độ,
 Dân chúng Ngài trị vì,
 Là dân chúng thuần lương.
 Sống làm bậc Sa-môn,
 Thanh tịnh không cấu uế,
 Dân chúng tháp tùng Ngài,
 Kỷ cương, không dao động.

22. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn... trong đời trước làm Người, Ngài từ bỏ nói lời độc ác, tránh nói lời độc ác, nói những lời không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người. Ngài nói những lời như vậy. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh lại tại chỗ này, Ngài được hai tướng Đại Trọng phu: lưỡi dài và giọng nói dịu ngọt như tiếng chim Karavika (Ca-lăng-tần-già).

23. Ngài đầy đủ các tướng ấy, nếu sống tại gia làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Lời nói được chấp nhận. Các vị cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư chánh quan, võ sĩ, thủ môn quan, đại thần, phó vương, phú gia, các vương tử đều chấp nhận lời nói của Ngài. Làm vua Ngài được như vậy... Làm Phật được những gì? Lời nói Ngài được chấp nhận. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà chấp nhận lời của Ngài. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

24. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Không nói lời độc ác,
Gây tranh luận có hại,
Lời thô bạo cộc cằn,
Nào hại, hiếp Đại chúng.
Ngài nói lời ngọt ngào,
Hòa dịu cùng thân ái,
Lời nói đẹp ý lòng,
Đi sâu vào nội tâm.
Lời nói khiến tai nghe,*

Cảm thấy lòng an lạc,
 Ngài thọ hưởng quả báo,
 Do khẩu hành tốt đẹp,
 Hưởng công đức quả báo,
 Tại cảnh giới chư Thiên.
 Sau khi hưởng quả lành,
 Do thiện hành đem lại,
 Ngài tái sanh nơi đây,
 Với phạm âm thù thắng,
 Được tướng lưỡi tốt đẹp,
 Vừa rộng lại vừa dài.
 Lời nói Ngài phát ra,
 Được mọi người chấp nhận.
 Nếu làm vị cư sĩ,
 Lời nói được thành công.
 Nếu Ngài sống xuất gia,
 Lời nói được chấp nhận,
 Lời nói Ngài càng nhiều,
 Càng nhiều người tin tưởng.

25. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, thiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, từ bỏ lời nói ý ngữ, tránh xa lời nói ý ngữ, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh lại tại chỗ này được tướng Đại Trọng phu này là hàm như hàm con sư tử.

26. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia thì làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Ngài

không bao giờ bị ai chinh phục, kẻ thù hay kẻ địch, thuộc loại người nào. Làm vua, Ngài được như vậy. Làm Phật, được những gì? Ngài không bị ai chinh phục bởi nội địch hay ngoại địch, nội oán hay ngoại oán, bởi tham, sân hay si, bởi vị Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay bất cứ một ai ở đời. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

27. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Không nói lời y ngữ,
Ngu độn và dao động,
Từ bỏ lời có hại,
Chỉ nói lời có lợi.
Những lời đem an lạc,
Cho tất cả Đại chúng.
Làm vậy Ngài tạ thế,
Được sanh lên Thiên giới,
Và hưởng thọ quả báo,
Do thiện hạnh đem lại.
Sau khi Ngài tạ thế,
Được sanh lại nơi đây,
Ngài được làm tối thắng,
Loại chúa muôn loài thú.
Làm vua, thành Đế-thích,
Chinh phục cả nhân loại,
Thống lãnh khắp nhân gian,
Có nhiều đại uy lực,
Là Đế-thích ngự trị,
Thành trì cõi chư Thiên,
Bậc siêu thắng tối thắng,
Trên cả các chư Thiên.
Nhiếp phục Càn-thát-bà,
A-tu-la, Đế-thích,*

*Dạ-xoa và chư Thiên,
Không ai nhiếp thắng Ngài.
Nếu sống có gia đình,
Ngài sẽ là như vậy,
Cùng khắp cả bốn phương,
Bốn duy và thương hạ.*

28. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, từ bỏ tà mạng, nuôi sống theo chánh mạng, tránh xa các sự gian lận bằng cân tiền bạc đo lường, hối lộ, gian trá, lừa đảo, không làm tổn thương, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy... Sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh lại tại chỗ này, được hai tướng Đại Trượng phu này là các răng đều đặn và sáng chói.

29. Ngài đầy đủ những tướng này, nếu sống tại gia thành vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, là vị pháp vương bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị ấy, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu, và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có hơn một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể đồng kiên, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên, và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Làm vua được những gì? Tùy tùng của Ngài được tâm thanh tịnh. Các vị tài chánh quan, tư chánh quan, vệ sĩ, thủ môn quan, các đại thần, các phó vương, phú gia, các vương tử đều có tâm thanh tịnh. Làm vua Ngài được như vậy.

30. Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình, Ngài là vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời. Làm Phật được những gì? Các tùy tùng của Ngài được tâm thanh

tịnh. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, các A-tu-la, các Long xà, Càn-thát-bà được tâm thanh tịnh. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

31. Ở đây, lời nói này được nói lên:

*Từ bỏ sống tà mạng,
Sống thanh tịnh đúng Pháp,
Từ bỏ hạnh có hại,
Chỉ làm hạnh có lợi.
Các hạnh đem an lạc,
Cho tất cả chúng sanh,
Làm Người Ngài hưởng quả,
An lạc ở Thiên giới.
Do vậy đời sống Ngài,
Hưởng hỷ lạc, hoan lạc,
Như vị chúa tối tôn,
Ở kinh thành chư Thiên.
Từ đó xuống làm Người,
Nhờ kết quả thiện hạnh,
Hàm răng Ngài đều đặn,
Thanh tịnh và trong sáng.
Nhiều vị chiêm tướng giỏi,
Đến tụ họp tuyên bố:
Ngài thống lãnh loài Người,
Được kính trọng tối thắng,
Các tùy tùng đồ chúng,
Là những vị thanh tịnh.
Răng thanh tịnh trong sáng,
Trắng bạch đều như chim.
Làm vua, có quân chúng,
Tùy tùng đều thanh tịnh,*

Trị vì mọi quốc độ.
Quần chúng sẽ không bị,
Áp bức bởi sức mạnh.
Họ sống đời mong cầu,
Hạnh phúc cho mọi người.
Nếu Ngài sống xuất gia,
Từ bỏ các ác pháp,
Ái nhiễm được gột sạch,
Vô mình được vén lên,
Lo âu cùng mệt mỏi,
Thấy đều được trừ diệt,
Thấy đời này, đời sau,
Nhiều cư sĩ, xuất gia,
Hành trì theo Ngài dạy,
Tránh xa đời bất tịnh,
Lỗi lầm và độc ác.
Tùy từng đồ chúng Ngài,
Đều là bậc thanh tịnh,
Trừ được mọi uế chướng,
Tội quá cùng phiền não.

31. Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt (*Sigàlovàda sutta*)

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn sống ở Ràjagaha (Vương Xá thành), tại Veluvana (Trúc Lâm), Kalandakanivàpa (chỗ tìm ăn của loài sóc). Lúc bấy giờ, Singàlaka (Thi-ca-la-việt), gia chủ tử, dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm nước, với tóc thấm nước, chấp tay đánh lễ các phương hướng, hướng Đông, hướng Nam, hướng Tây, hướng Bắc, hướng Hạ, hướng Thượng.

2. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Vương Xá khát thực. Thế Tôn thấy Singàlaka, gia chủ tử, dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm nước, với tóc thấm nước, chấp tay đánh lễ các phương hướng, hướng Đông, hướng Nam, hướng Tây, hướng Bắc, hướng Hạ, hướng Thượng. Thấy vậy Ngài nói với Singàlaka, gia chủ tử:

- Nay Gia chủ tử, vì sao Ngươi dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm ướt, với tóc thấm ướt chấp tay đánh lễ các phương hướng, hướng Đông... hướng Thượng?

- Bạch Thế Tôn, thân phụ con khi gần chết có dặn con: "Này con thân yêu, hãy đánh lễ các phương hướng". Bạch Thế Tôn, con kính tín, cung kính, tôn trọng, đánh lễ lời nói của thân phụ con, buổi sáng dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm ướt, với tóc thấm ướt, chấp tay đánh lễ các phương hướng, hướng Đông... hướng Thượng.

- Nay Gia chủ tử, trong luật pháp của bậc Thánh, lễ bái sáu phương không phải như vậy.

- Bạch Thế Tôn, trong luật pháp của bậc Thánh, thế nào là lễ bái sáu phương? Bạch Thế Tôn, trong luật pháp của bậc Thánh, đánh lễ sáu phương phải như thế nào? Lành thay! Thế Tôn hãy giảng pháp ấy cho con!

- Nay Gia chủ tử, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Singàlaka, gia chủ tử vâng lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

3. - Nay Gia chủ tử, đối với vị Thánh đệ tử, bốn nghiệp phiền não được diệt trừ, không làm ác nghiệp theo bốn lý do, không theo sáu nguyên nhân để phung phí tài sản. Vị này, nhờ từ bỏ mười bốn ác pháp, trở thành vị che chở sáu phương; vị này đã thực hành để chiến thắng hai đời, vị này đã chiến thắng đời này và đời sau. Sau khi thân hoại mạng chung, vị này sanh ở thiện thú, Thiên giới.

Thế nào là bốn nghiệp phiền não đã được diệt trừ? Nay Gia chủ tử, đó là nghiệp phiền não sát sanh, nghiệp phiền não trộm cắp, nghiệp phiền não tà dâm, nghiệp phiền não nói láo. Bốn nghiệp phiền não này đã được trừ diệt.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

4. Thiện thế thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

*Sát sanh và trộm cắp,
Nói láo, lấy vợ người,
Kẻ trí không tán thán,
Những hạnh nghiệp như vậy.*

5. Thế nào là không làm ác nghiệp theo bốn lý do? Ác nghiệp làm do tham dục, ác nghiệp làm do sân hận, ác nghiệp làm do ngu si, ác nghiệp làm do sợ hãi. Nay Gia chủ tử, vì vị Thánh đệ tử không tham dục, không sân hận, không ngu si, không sợ hãi, nên không làm ác nghiệp theo bốn lý do.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

6. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

*Ai phản lại Chánh pháp,
Vì tham, sân, bố, si,
Thanh danh bị sút mẻ
Như mặt trăng đêm khuyết.
Ai không phản Chánh pháp,
Vì tham, sân, bố, si,
Thanh danh được tròn đủ,
Như mặt trăng đêm đầy.*

7. Thế nào là không theo sáu nguyên nhân phung phí tài sản? Nay Gia chủ tử, đam mê các loại rượu là nguyên nhân phung phí tài sản. Du hành đường phố phi thời là nguyên nhân phung phí tài sản. La cà đình đám hí viện là nguyên nhân phung phí tài sản. Đam mê cờ bạc là nguyên nhân phung phí tài sản. Giao du ác hữu là nguyên nhân phung phí tài sản. Quen thói lười biếng là nguyên nhân phung phí tài sản.

8. Nay Gia chủ tử, đam mê các loại rượu có sáu nguy hiểm: Tài sản hiện tại bị tổn thất, đấu tranh tăng trưởng, bệnh tật dễ xâm nhập, thương tổn danh dự, để lộ âm tàng, và thứ sáu là trí lực tổn hại. Nay Gia chủ tử, đam mê các loại rượu có sáu nguy hiểm như vậy.

9. Nay Gia chủ tử, du hành đường phố phi thời có sáu nguy hiểm: Tự mình không được che chở hộ trì, vợ con không được che chở hộ trì, tài sản không được che chở hộ trì, bị tình nghi là tác giả các ác sự, nạn nhân các tin đồn thất thiệt, tự rước vào thân nhiều khổ não. Nay Gia chủ tử, du hành đường phố phi thời có sáu nguy hiểm như vậy.

10. Nay Gia chủ tử, la cà đình đám hí viện có sáu nguy hiểm: Luôn luôn tìm xem chỗ nào có múa, chỗ nào có ca, chỗ nào có nhạc, chỗ nào có tán tụng, chỗ nào có nhạc tay, chỗ nào có trống. Nay Gia chủ tử, la cà đình đám hí viện có sáu nguy hiểm như vậy.

11. Nay Gia chủ tử, đam mê cờ bạc có sáu nguy hiểm: Nếu thắng thì sanh oán thù, nếu thua thì tâm sanh sầu muộn, tài sản hiện tại bị tổn thất, tại hội trường (pháp đình) lời nói không hiệu lực, bằng hữu đồng liêu khinh miệt, vấn đề cưới gả không được tín nhiệm vì người đam mê cờ bạc không xứng để có vợ. Nay Gia chủ tử, đam mê cờ bạc có sáu nguy hiểm như vậy.

12. Nay Gia chủ tử, thân cận các ác hữu có sáu nguy hiểm: Những kẻ cờ bạc, loạn hành, nghiện rượu, những kẻ trá ngụy, lường gạt, bạo động là những người bạn, là những thân hữu của người ấy. Nay Gia chủ tử, thân cận ác hữu có sáu nguy hiểm như vậy.

13. Nay Gia chủ tử, quen thói lười biếng có sáu nguy hiểm: "quá lạnh", không làm việc; "quá nóng", không làm việc; "quá trễ" không làm việc; "quá sớm", không làm việc; "tôi đói quá", không làm việc; "tôi quá no", không làm việc. Trong khi những công việc phải làm lại không làm. Tài sản chưa có không xây dựng lên, tài sản có rồi bị tiêu thất. Nay Gia chủ tử, quen thói lười biếng có sáu nguy hiểm như vậy. Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

14. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

*Có bạn gọi bạn rượu,
Có bạn, bạn bằng mồm,
Bạn lúc thật hữu sự,
Mới xưng danh bạn bè.
Ngủ ngày, thông vợ người,
Ua đấu tranh, làm hại,
Thân ác hữu, xan tham,
Sáu sự não hại người.
Ác hữu, ác bạn lữ,
Ác hạnh, hành ác xứ,
Đời này cả đời sau,
Hai đời, người bị hại.
Cờ bạc và đàn bà,
Rượu chè, múa và hát
Ngủ ngày, đi phi thời
Thân ác hữu, xan tham,
Sáu sự não hại người.
Chơi xúc xắc, uống rượu
Theo đuổi đàn bà người,
Lẽ sống của người khác,
Thân cận kẻ hạ tiện,
Không thân cận bậc trí,
Người ấy tự héo mòn,
Như trăng trong mùa khuyết.
Rượu chè không tiền của,
Khao khát, tìm tẩu điếm,
Bị chìm trong nợ nần,
Như chìm trong bồn nước,
Mau chóng tự hại mình,
Như kẻ mất gia đình.*

Ai quen thói ngủ ngày,
 Thức trọn suốt đêm trường,
 Luôn luôn say sướt mướt,
 Không thể sống gia đình.
 Ở đây ai hay than:
 Ôi quá lạnh, quá nóng,
 Quá chiều, quá trễ giờ,
 Sẽ bỏ bê công việc.
 Lợi ích, điều tốt lành,
 Bị trôi dạt một bên.
 Ai xem lạnh và nóng,
 Nhẹ nhàng hơn cỏ lau,
 Làm mọi công chuyện mình,
 Hạnh phúc không từ bỏ.

15. Này Gia chủ tử, có bốn hạng người phải xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: Người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn; người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn; người khéo nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn; người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

16. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: Người vật gì cũng lấy, cho ít xin nhiều, vì sợ mà làm, làm vì mưu lợi cho mình. Này Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

17. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: Tỏ lộ thân tình việc đã qua; tỏ lộ thân tình việc chưa đến; mua chuộc cảm tình bằng sáo ngữ; khi có công việc, tự tỏ sự

bất lực của mình. Nay Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp, người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

18. Nay Gia chủ tử, có bốn trường hợp, kẻ nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: Đồng ý các việc ác; không đồng ý các việc thiện; trước mặt tán thán; sau lưng chỉ trích. Nay Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp kẻ nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

19. Nay Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: Là bạn khi mình đam mê các loại rượu; là bạn khi mình du hành đường phố phi thời; là bạn khi mình la cà đình đám hí viện; là bạn khi mình đam mê cờ bạc. Nay Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

20. Thiện Thế thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

*Người bạn gì cũng lấy,
Người bạn chỉ nói giỏi,
Người nói lời nịnh hót,
Người tiêu pha xa xỉ.
Cả bốn, không phải bạn,
Biết vậy, người trí tránh,
Như đường đầy sọ hũ.*

21. Nay Gia chủ tử, bốn loại bạn này phải được xem là bạn chân thật: Người bạn giúp đỡ phải được xem là bạn chân thật; người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là bạn chân thật; người bạn khuyên điều lợi

ích phải được xem là bạn chân thật; người bạn có lòng thương tưởng phải được xem là bạn chân thật.

22. Nay Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn giúp đỡ phải được xem là bạn chân thật: Che chở cho bạn khi bạn vô ý phóng dật, che chở của cải cho bạn khi bạn vô ý phóng dật, là chỗ nương tựa cho bạn khi bạn sợ hãi, khi bạn có công việc sẽ giúp đỡ cho bạn của cải gấp hai lần những gì bạn thiếu. Nay Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn giúp đỡ phải được xem là người bạn chân thật.

23. Nay Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là người bạn chân thật: Nói cho bạn biết điều bí mật của mình; giữ gìn kín điều bí mật của bạn; không bỏ bạn khi bạn gặp khó khăn; dám hy sinh thân mạng vì bạn. Nay Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là người bạn chân thật.

24. Nay Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là người bạn chân thật: Ngăn chặn bạn không làm điều ác; khuyến khích bạn làm điều thiện; cho bạn nghe điều bạn chưa nghe; cho bạn biết con đường lên cõi chư Thiên. Nay Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là người bạn chân thật.

25. Nay Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn thương tưởng phải được xem là người bạn chân thật: Không hoan hỷ khi bạn gặp hoạn nạn; hoan hỷ khi bạn gặp may mắn; ngăn chặn những ai nói xấu bạn; khuyến khích những ai tán thán bạn. Nay Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn thương tưởng phải được xem là người bạn chân thật.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

26. Thiện thế thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

*Bạn sẵn sàng giúp đỡ,
Bạn chung thủy khổ vui,
Bạn khuyến khích lợi ích,
Bạn có lòng thương tưởng.
Biết rõ bốn bạn này,
Người trí phục vụ họ,
Như mẹ đối con ruột.
Người trí giữ giới luật,
Sáng như lửa đời cao.
Người tích trữ tài sản,
Như cử chỉ con ong.
Tài sản được chôn cất,
Như ụ mối đùn cao,
Người cư xử như vậy,
Chất chứa các tài sản,
Vừa đủ để lợi ích
Cho chính gia đình mình.
Tài sản cần chia bốn
Để kết hợp bạn bè:
Một phần mình an hưởng,
Hai phần dành công việc,
Phần tư, phần để dành,
Phòng khó khăn hoạn nạn.*

27. Này Gia chủ tử, vị Thánh đệ tử hộ trì sáu phương như thế nào? Này Gia chủ tử, sáu phương này cần được hiểu như sau: Phương Đông cần được hiểu là cha mẹ. Phương Nam cần được hiểu là sư trưởng. Phương Tây cần được hiểu là vợ con. Phương Bắc cần được hiểu là bạn bè. Phương

Dưới cần được hiểu là tôi tớ, lao công. Phương Trên cần được hiểu là Sa-môn, Bà-la-môn.

28. Nay Gia chủ tử, có năm trường hợp, người con phải phụng dưỡng cha mẹ như phương Đông: "Được nuôi dưỡng, tôi sẽ nuôi dưỡng lại cha mẹ; tôi sẽ làm bổn phận đối với cha mẹ; tôi sẽ gìn giữ gia đình và truyền thống; tôi bảo vệ tài sản thừa tự; tôi sẽ làm tang lễ khi cha mẹ qua đời". Nay Gia chủ tử, được con phụng dưỡng như phương Đông, theo năm cách như vậy, cha mẹ có lòng thương tưởng đến con theo năm cách: Ngăn chặn con làm điều ác; khuyến khích con làm điều thiện; dạy con nghề nghiệp, cưới vợ xứng đáng cho con; đúng thời trao của thừa tự cho con.

Này Gia chủ tử, như vậy là cha mẹ được con phụng dưỡng như phương Đông theo năm cách và cha mẹ có lòng thương tưởng con theo năm cách. Như vậy phương Đông được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

29. Nay Gia chủ tử, có năm cách, đệ tử phụng dưỡng các bậc sư trưởng như phương Nam: Đứng dậy để chào, hầu hạ thầy, hăng hái học tập, tự phục vụ thầy, chú tâm học hỏi nghề nghiệp. Nay Gia chủ tử, được đệ tử phụng dưỡng như phương Nam theo năm cách như vậy, các bậc sư trưởng có lòng thương tưởng đến các đệ tử theo năm cách: Huấn luyện đệ tử những gì mình đã được khéo huấn luyện; dạy cho bảo trì những gì mình được khéo bảo trì; dạy cho thuần thục các nghề nghiệp; khen đệ tử với các bạn bè quen thuộc; bảo đảm nghề nghiệp cho đệ tử về mọi mặt.

Này Gia chủ tử, như vậy là bậc sư trưởng được đệ tử phụng dưỡng như phương Nam theo năm cách và sư trưởng có lòng thương tưởng đến đệ tử theo năm cách. Như vậy

phương Nam được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

30. Nay Gia chủ tử, có năm cách, người chồng phải đối xử với vợ như phương Tây: Kính trọng vợ, không bắt kính đối với vợ; trung thành với vợ; giao quyền hành cho vợ; sắm đồ nữ trang với vợ; Nay Gia chủ tử, được chồng đối xử như phương Tây theo năm cách như vậy, người vợ có lòng thương tưởng chồng theo năm cách: Thi hành tốt đẹp bổn phận của mình; khéo tiếp đón bà con; trung thành với chồng; khéo gìn giữ tài sản của chồng; khéo léo và nhanh nhẹn làm mọi công việc.

Nay Gia chủ, người vợ được người chồng đối xử như phương Tây theo năm cách và người vợ có lòng thương tưởng chồng theo năm cách. Như vậy phương Tây được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

31. Nay Gia chủ tử, có năm cách vị thiện nam tử đối xử với bạn bè như phương Bắc: Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, không lường gạt. Nay Gia chủ tử, được vị thiện nam tử đối xử như phương Bắc theo năm cách như vậy, bạn bè có lòng thương kính vị thiện nam tử theo năm cách: Che chở nếu vị thiện nam tử phóng túng; bảo trì tài sản của vị thiện nam tử nếu vị này phóng túng; trở thành chỗ nương tựa khi vị thiện nam tử gặp nguy hiểm; không tránh xa khi vị thiện nam tử gặp khó khăn; kính trọng gia đình của vị thiện nam tử.

Như vậy các bạn bè được vị thiện nam tử đối xử như phương Bắc theo năm cách và bạn bè có lòng thương tưởng vị thiện nam tử theo năm cách. Như vậy phương Bắc được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

32. Nay Gia chủ tử, có năm cách một vị Thánh chủ nhân đối xử với hạng nô bộc như phương Dưới: Giao việc đúng theo sức lực của họ; lo cho họ ăn uống và tiền lương; điều trị cho họ khi bệnh hoạn; chia xẻ các mỹ vị đặc biệt cho họ; thỉnh thoảng cho họ nghỉ phép. Nay Gia chủ tử, các hàng nô bộc được Thánh chủ nhân đối xử như phương Dưới với năm cách như kia, có lòng thương tưởng đối với vị chủ nhân theo năm cách như sau: Dậy trước khi chủ dậy; đi ngủ sau chủ; tự bằng lòng với các vật đã cho; khéo làm các công việc; đem danh tiếng tốt đẹp cho chủ.

Này Gia chủ tử, các hàng nô bộc được vị Thánh chủ nhân đối xử như phương Dưới với năm cách, có lòng thương tưởng đối với Thánh chủ nhân theo năm cách. Như vậy phương Dưới được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

33. Nay Gia chủ tử, có năm cách vị thiện nam tử đối xử với các vị Sa-môn, Bà-la-môn như phương Trên: Có lòng từ trong hành động về thân; có lòng từ trong hành động về khẩu; có lòng từ trong hành động về ý; mở rộng cửa để đón các vị ấy; cúng dường các vị ấy các vật dụng cần thiết. Nay Gia chủ tử, các vị Bà-la-môn, Sa-môn được vị thiện nam tử đối xử như phương Trên theo năm cách như vậy, có lòng thương tưởng vị thiện nam tử ấy theo năm cách sau đây: Ngăn họ không làm điều ác; khuyến khích họ làm điều thiện; thương xót họ với tâm từ bi, dạy họ những điều chưa nghe; làm cho thanh tịnh điều đã được nghe; chỉ bày con đường đưa đến cõi Trời.

Này Gia chủ tử, các vị Sa-môn, Bà-la-môn được thiện nam tử đối xử như phương Trên với năm cách, và các vị Sa-môn, Bà-la-môn có lòng thương tưởng vị thiện nam tử theo

năm cách. Như vậy phượng Trên được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

34. Thiện thế thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

*Cha mẹ là phương Đông,
Sư trưởng là phương Nam,
Vợ chồng là phương Tây,
Bạn bè là phương Bắc,
Nô bộc là phương Dưới,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Có nghĩa là phương Trên.
Cư sĩ vì gia đình,
Đánh lễ phương hướng ấy.
Kẻ trí giữ Giới, Luật,
Từ tốn và biện tài,
Khiêm nhường và nhu thuận,
Nhờ vậy được danh xưng.
Dậy sớm không biếng nhác,
Bất động giữa hiểm nguy,
Người hiền, không phạm giới,
Nhờ vậy được danh xưng.
Nhiếp chúng, tạo nên bạn,
Từ ái, tâm bao dung,
Dẫn đạo, khuyến hóa đạo,
Nhờ vậy được danh xưng.
Bố thí và ái ngữ,
Lợi hành bất cứ ai,
Đồng sự trong mọi việc,
Theo trường hợp xử sự.
Chính những nhiếp sự này,*

Khiến thế giới xoay quanh,
 Như bánh xe quay lăn,
 Vòng theo trục xe chính.
 Nghiệp sự này vắng mặt,
 Không có mẹ hưởng thọ,
 Hay không cha hưởng thọ,
 Sự hiếu kính của con.
 Do vậy bậc có trí,
 Đối với nghiệp pháp này,
 Như quán sát chấp trì,
 Nhờ vậy thành vĩ đại,
 Được tán thánh, danh xưng.

35. Khi được nghe vậy, Singàlaka, gia chủ tử bạch Thế Tôn: "Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

32. Kinh A-sá-nang-chi (*Atànàtiya sutta*)

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá), núi Gijjhakùta (Linh Thú). Bốn Thiên vương sau khi sắp đặt trần giữ bốn phương với đại quân Yakkha (Đạ-xoa), đại quân Gandhabba (Càn-thát-bà), đại quân Kumbhanda (Cru-bàn-trà) và đại quân Nàga (Na-già), án ngữ bốn phương, bảo trì bốn phương, trong đêm tối thâm sâu, với hào quang tuyệt diệu chói sáng toàn thể núi Linh Thú, đến tại chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Các vị Đạ-xoa, có vị đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có vị nói lên những lời chúc tụng, hỏi thăm, rồi ngồi xuống một bên; có vị nói lên tên họ rồi ngồi xuống một bên; có vị im lặng, rồi ngồi xuống một bên.

2. Sau khi ngồi xuống một bên, đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có những thượng phẩm Đạ-xoa không tin tưởng Thế Tôn; bạch Thế Tôn có những thượng phẩm Đạ-xoa tin tưởng Thế Tôn, Bạch Thế Tôn, có những trung phẩm Đạ-xoa không tin tưởng Thế Tôn; bạch Thế Tôn, có những trung phẩm Đạ-xoa tin tưởng Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, có những hạ phẩm Đạ-xoa không tin tưởng Thế Tôn, có những hạ phẩm Đạ-xoa tin tưởng Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, nhưng phần lớn các Đạ-xoa không tin tưởng Thế Tôn. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp để từ bỏ sát sanh,

thuyết pháp để từ bỏ trộm cắp, thuyết pháp để từ bỏ tà dâm, thuyết pháp để từ bỏ nói láo, thuyết pháp để từ bỏ không uống các loại rượu. Bạch Thế Tôn, tuy vậy phần lớn các Dạ-xoa đều không từ bỏ sát sanh, không từ bỏ trộm cắp, không từ bỏ tà dâm, không từ bỏ nói láo, không từ bỏ uống các loại rượu. Đối với họ, Pháp ấy không được ưa thích, không được đón mừng. Bạch Thế Tôn, có những đệ tử của Thế Tôn, sống trong chốn thâm sâu cùng cốc, ít tiếng, ít động, có gió mát từ ngoài đồng thổi, che dấu không cho người thấy, thích hợp tịnh tu. Tại chỗ ấy, có những thượng phẩm Dạ-xoa không tin tưởng lời dạy Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, hãy học chú Atànàtiyarakkha (A-sá-nang-chi Hộ Kinh) để họ được lòng tin, để các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ có thể sống an lạc, được che chở, được hộ trì không bị tai họa.

Thế Tôn im lặng chấp thuận.

3. Rồi đại vương Vessavana, biết được Thế Tôn đã chấp thuận, trong giờ phút ấy, đọc lên bài Atànàtiya Hộ Kinh:

*Đánh lễ Vipassi (Tỳ-bà-thi),
Sáng suốt và huy hoàng!
Đánh lễ đáng Sikhi (Thi-khí)
Có lòng thương muôn loài!
Đánh lễ Vessabha (Tỳ-xá-bà),
Thanh tịnh, tu khổ hạnh!
Đánh lễ Kakusandha (Câu-lâu-tôn),
Vị nhiếp phục ma quân!
Đánh lễ Konàgamana, (Câu-na-hàm)
Bà-la-môn viên mãn!
Đánh lễ Kassapa (Ca-diếp),
Vị giải thoát muôn mặt!
Đánh lễ Angirasa,
Vị Thích tử huy hoàng,*

Đã thuyết chơn diệu pháp,
Diệt trừ mọi khổ đau!
Ai yếm ly thế giới,
Nhìn đời đúng như chơn,
Vị ấy không hai lười,
Bậc vĩ đại thanh thoát.
Cùng đánh lễ Gotama,
Lo an lạc Nhơn Thiên
Trì giới đức viên mãn!
Bậc vĩ đại thanh thoát!

4.

Mặt trời sáng mọc lên,
Vầng thái dương tròn lớn,
Khi mặt trời mọc lên,
Đêm tối liền biến mất.
Khi mặt trời mọc lên
Liền được gọi là ngày.
Biển cả hải triều động,
Như hồ nước thâm sâu.
Ở đây mọi người biết,
Chính biển cả hải triều,
Dân chúng gọi phương ấy
Là phương Purimà, (phương Đông).
Vị trị vì phương ấy,
Bậc đại vương danh xưng,
Chư loài Càn-thát-bà,
Danh gọi Dhatarattha (Trì Quốc Thiên vương).
Càn-thát-bà hầu quanh,
Hưởng múa hát của họ.
Vua này có nhiều con,
Ta nghe chỉ một tên,
Tám mươi và mười một,

Đại lực, danh Inda.
 Họ chiêm ngưỡng Thế Tôn,
 Thuộc giòng họ mặt trời.
 Từ xa, họ lễ Phật,
 Bạc vĩ đại thanh thoát.
 "Đánh lễ bậc Siêu Nhân!
 Đánh lễ bậc Thượng nhân!
 Thiện tâm nhìn chúng con,
 Phi nhơn cũng lễ Ngài".
 Đã nhiều lần, nghe hỏi,
 Nên đánh lễ như vậy,
 "Quý vị xin đánh lễ,
 Gotama chiến thắng!
 Chúng con xin đánh lễ,
 Gotama chiến thắng!
 Đánh lễ Gotama,
 Bạc trí đức viên mãn".

5.

Họ được gọi Peta,
 Nói hai lưỡi, sau lưng,
 Sát sanh và tham đắm,
 Đạo tặc và man trá,
 Dân chúng gọi phương ấy,
 Là phương Dakkhinà (phương Nam).
 Vị trị vì phương ấy,
 Bạc đại vương, danh xưng,
 Chủ loài Kumbhanda (Cừu-bàn-trà)
 Danh gọi Virùlhaka (Tỳ-lâu-lặc).
 Kumbhanda hầu quanh,
 Hưởng múa hát của họ.
 Vua này có nhiều con,
 Ta nghe chỉ một tên,

Tám mươi và mười một,
Đại lực, danh Inda.
Họ chiêm ngưỡng Thế Tôn,
Thuộc giòng họ mặt trời.
Từ xa, họ lễ Phật,
Bậc vĩ đại thanh thoát.
"Đánh lễ bậc Siêu Nhân!
Đánh lễ bậc Thượng nhân!
Thiện tâm nhìn chúng con,
Phi nhơn cũng lễ Ngài".
Đã nhiều lần, nghe hỏi,
Nên đánh lễ như vậy,
"Quý vị xin đánh lễ,
Gotama chiến thắng!
Chúng con xin đánh lễ,
Gotama chiến thắng!
Đánh lễ Gotama,
Bậc trí đức viên mãn".

6.

Mặt trời sáng lặn xuống,
Vàng thái dương trong lớn.
Khi mặt trời lặn xuống.
Ban ngày liền biến mất.
Khi mặt trời lặn xuống,
Liền được gọi là đêm.
Biển cả hải triều động,
Như hồ nước thâm sâu,
Ở đây mọi người hết,
Chính biển cả hải triều,
Dân chúng gọi phương ấy,
Là phương Pacchimà (phương Tây).
Vị trị vì phương ấy,

Bạc đại vương, danh xưng.
 Chủ các loài Nàgà,
 Danh Virùpakkha (Tỳ-lâu-bác-xoa).
 Loài Nàgà hầu quanh,
 Hưởng múa hát của họ.
 Vua này có nhiều con,
 Ta nghe chỉ một tên,
 Tám mươi và mười một,
 Đại lực, danh Inda.
 Họ chiêm ngưỡng Thế Tôn,
 Thuộc giòng họ mặt trời.
 Từ xa, họ lễ Phật,
 Bạc vĩ đại thanh thoát.
 "Đánh lễ bạc Siêu Nhân!
 Đánh lễ bạc Thượng nhân!
 Thiện tâm nhìn chúng con,
 Phi nhơn cũng lễ Ngài".
 Đã nhiều lần, nghe hỏi,
 Nên đánh lễ như vậy,
 "Quý vị xin đánh lễ,
 Gotama chiến thắng!
 Chúng con xin đánh lễ,
 Gotama chiến thắng!
 Đánh lễ Gotama,
 Bạc trí đức viên mãn".

7.

Bắc Lô Châu (Uttarakurù) an lạc
 Đại Neru (Tu-di) đẹp đẽ.
 Tại đấy, mọi người sống
 Không sở hữu, chấp trước.
 Họ không gieo hột giống,
 Không cần phải kéo cày.

*Loài người được thọ hưởng
Lúa chín khỏi nhọc công,
Loại gạo không cám trấu,
Thanh tịnh có hương thơm,
Được nấu chín trên đá,
Và họ ăn gạo ấy.
Chỉ cõi loài bò cái,
Đi phương này phương khác.
Chỉ dùng các loài thú
Đi phương này phương khác.
Dùng xe đàn bà kéo,
Đi phương này phương khác.
Dùng xe đàn ông kéo,
Đi phương này phương khác.
Dùng xe con gái kéo,
Đi phương này phương khác.
Dùng xe con trai kéo,
Đi phương này phương khác.
Họ lên trên các xe,
Đi khắp mọi phương hướng,
Để phục vụ vua mình.
Họ cỡi xe voi kéo,
Xe ngựa, xe chur Thiên,
Đối với vua danh xưng,
Có lâu đài, có kiệu,
Nhiều thành phố của vua,
Được xây giữa hư không.
Các thành Atànàtà,
Kusinàtà, Parakusinàtà, Nàttapuriyà,
Parakusitannàtà
Kapivanta thuộc phía Bắc,
Và các thành phố khác,*

Như Janogha, Navanavatiya,
 Ambara, Ambaravatiya,
 Alakamandà,
 Là kinh đô của vua,
 Chỗ Kuvera ở.
 Vị vua đáng kính này,
 Kinh đô tên Visàna.
 Do vậy Kuvera,
 Được danh Vessavana.
 Các sứ quán được tên:
 Tatolà, Tattalà, Tatotalà,
 Ojasi, Tejasi, Tatojasi,
 Vua Sùra, Arittha, Nemi.
 Đây có vùng nước lớn,
 Từ đây mưa đổ xuống,
 Được tên Dharani.
 Tại đây mưa đổ xuống,
 Được tên Dharani.
 Tại đây có giảng đường,
 Tên Bhagalavati,
 Chỗ Dạ-xoa tập hội.
 Tại đây nhiều cây trái,
 Trên cây chim tụ họp,
 Các loại công, loại cò,
 Diêu âm chim Kokilà,
 Ở đây, chim Jiva,
 Kêu tiếng "Hãy sống đi",
 Và tiếng chim kêu lên,
 "Hãy khởi tâm thích thú".
 Nhiều loại chim sai khác,
 Ở rừng và ở hồ,
 Với con vẹt ôn ào,

Và con chim Mynah,
Các loại chim thần thoại,
Gọi là Dandamànavakà.
Hồ sen Kuvera,
Chiếu sáng tất cả trời,
Dân chúng gọi phương ấy,
Là phương Uttarà (phương Bắc).
Vị trị vì phương ấy,
Bậc đại vương danh xưng,
Chủ các loài Dạ-xoa,
Được gọi Kuvera.
Các Dạ-xoa hầu quanh,
Hưởng múa hát của chúng.
Vua này có nhiều con,
Ta nghe chỉ một tên,
Tám mươi và mười một,
Đại lực, danh Inda.
Họ chiếm ngưỡng Thế Tôn,
Thuộc giòng họ mặt trời.
Từ xa, họ lễ Phật,
Bậc vĩ đại thanh thoát.
"Đánh lễ bậc Siêu Nhân!
Đánh lễ bậc Thượng nhân!
Thiện tâm nhìn chúng con,
Phi nhơn cũng lễ Ngài".
Đã nhiều lần, nghe hỏi,
Nên đánh lễ như vậy,
"Quý vị xin đánh lễ,
Gotama chiến thắng!
Chúng con xin đánh lễ,
Gotama chiến thắng!"

*Đảnh lễ Gotama,
Bậc trí đức viên mãn".*

8. Tôn giả, Hộ Kinh Atànàtiya này che chở, hộ trì, ngăn không cho ai làm hại các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ và khiến các vị này sống an lạc.

Khi một vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ nào sẽ học Hộ Kinh Atanatiya này một cách chín chắn, rõ ràng, nếu có loài phi nhân nào, Dạ-xoa, Dạ-xoa-ni, con trai Dạ-xoa, con gái Dạ-xoa, đại thần Dạ-xoa-ni, tùy tùng của Dạ-xoa, hay lao công của Dạ-xoa; hoặc Càn-thát-bà... hoặc Cru-bản-trà (Kumbhanda)... hoặc Nàga... đi theo vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ khi vị này đi; đứng gần, khi vị này đứng; ngồi khi vị này ngồi; nằm khi vị này nằm với tâm niệm độc ác, thời này Tôn giả, vị phi nhân ấy trong làng hay trong đô thị sẽ không được ai đón mừng hay kính trọng. Nay Tôn giả, phi nhân ấy, trong kinh đô Alakamada của Ta sẽ không tìm được đất đai hay chỗ ở. Vị phi nhân ấy sẽ không được đi dự hội giữa các Dạ-xoa. Nay Tôn giả, vị phi nhân ấy sẽ không được cưới hỏi. Nay Tôn giả, các hàng phi nhân sẽ dùng những lời nói hỗn láo xúc phạm đối với vị ấy. Nay Tôn giả, các hàng phi nhân sẽ đim đầu vị ấy xuống. Nay Tôn giả, các hàng phi nhân sẽ chẻ đầu vị ấy ra làm bảy mảnh.

9. Nay Tôn giả, có hàng phi nhân hung bạo, dữ tợn, khủng khiếp. Chúng không nghe lời các đại vương, không nghe lời đình thần của các vị đại vương, không nghe lời các vị giúp việc cho các đình thần của các vị đại vương. Nay Tôn giả, các phi nhân này được xem là thù nghịch của các bậc đại vương. Nay Tôn giả, như các đại tướng cướp vua xứ Magadha bị chinh phục. Cũng vậy, các vị này không nghe lời các vị đại vương, không nghe lời đình thần của các vị đại vương, không nghe lời các vị giúp việc cho các đình thần của

các vị đại vương. Nay Tôn giả, các vị đại tướng cướp này được xem là kẻ thù nghịch của vua xứ Magadha - cũng vậy, nay Tôn giả, có những vị phi nhân hung bạo, dữ tợn, khủng khiếp. Các vị này không nghe lời các đại vương, không nghe lời đĩnh thần của các vị đại vương, không nghe lời các vị giúp việc cho các đĩnh thần các vị đại vương. Nay Tôn giả, các vị phi nhân này được xem là kẻ thù nghịch của các bậc đại vương. Nay Tôn giả, nếu có vị phi nhân nào, Dạ-xoa hay Dạ-xoa-ni nào... đi theo vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ hay Nữ cư sĩ khi vị này đi, đứng gần khi vị này đứng; ngồi khi vị này ngồi; nằm khi vị này nằm với tâm niệm độc ác, vị này hãy nói lên, kêu lên, van lên với các những vị Dạ-xoa ấy, đại Dạ-xoa ấy, quân sư, đại quân sư ấy: "Dạ-xoa này bắt tôi, Dạ-xoa này tấn công tôi, Dạ-xoa này đả thương tôi, Dạ-xoa này hại tôi, Dạ-xoa này làm hại tôi, Dạ-xoa này không thả tôi ra".

10. Những Dạ-xoa, đại Dạ-xoa, quân sư, đại quân sư nào được kêu gọi ở đây:

*Inda, Soma, và Varuna,
Bhàradvaja, Pajàpati,
Candana, Kàmasettha,
Kinnughandu, Nighandu,
Panàda và Opamanna,
Devanita và Matali,
Cittasena và Gandhabba.
Vua Nala, Janesabha,
Sàtàgira Hemavata,
Punnuaka, Karatiya, Gula,
Sivakat và Mucalinda
Vessàmitta, Yugandhara,
Gopàla và Suppagedha,*

*Hirì, Settì và Mandiya,
Pancàla Canda, Alavaka,
Pajjunna, Sumana, Sumukha,
Dadhimukha Mani Mànicara, Dìgha,
Atha và Serissaka.*

Những vị này là những Dạ-xoa, đại Dạ-xoa, quân sư, đại quân sư cần phải được nói lên, kêu lên, van lên: "Dạ-xoa này bắt tôi, Dạ-xoa này tấn công tôi, Dạ-xoa này đả thương tôi, Dạ-xoa này hại tôi, Dạ-xoa này làm hại tôi, Dạ-xoa này không thả tôi ra".

11. Nay Tôn giả, đây là Hộ Kinh Atànàtiya che chở, hộ trì, ngăn không cho ai làm hại các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ và khiến các vị này sống an lạc.

Thưa Tôn giả, nay chúng tôi cần phải đi, chúng tôi có nhiều việc, có nhiều bồn phận.

- Đại vương, Đại vương hãy làm điều gì Đại vương nghĩ là phải thời.

Rồi bốn vị đại vương, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về phía Ngài rồi biến mất tại đây.

Các vị Dạ-xoa ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, có vị đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ; có vị nói lên những lời hỏi thăm xã giao với Thế Tôn rồi biến mất tại chỗ; có vị chấp tay hướng đến Thế Tôn rồi biến mất tại chỗ; có vị nói lên tên họ của mình rồi biến mất tại chỗ; có vị im lặng biến mất tại chỗ.

12. Rồi Thế Tôn sau khi đêm đã mãn, liền gọi các vị Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, khi hôm, bốn vị đại vương cùng với đại quân sư Dạ-xoa:

*"Đảnh lễ Vipassi (Tỳ-bà-thi)
Sáng suốt và huy hoàng;
Đảnh lễ đấng Sikhi, (Thi-khí)
Có lòng thương muôn loài..."*

Này Tôn giả, đó là hộ kinh Atànàtiyà che chở, hộ trì, ... (như trên) ... rồi biến mất tại chỗ".

13. Nay các Tỷ-kheo, hãy học Hộ Kinh Atànàtiyà này, hãy thuộc lòng Kinh Atànàtiyà này. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ được che chở, được hộ trì, được ngăn khỏi ai làm hại, được sống thoải mái hạnh phúc.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ thọ trì lời dạy Thế Tôn.

33. Kinh Phúng tụng (*Sangiti sutta*)

Như vậy tôi nghe.

Tụng phẩm I

1. Một thời Thế Tôn du hành giữa dân tộc Mallà cùng với Đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Ngài đến tại thành của dân chúng Mallà tên là Pàvà và trú tại đấy. Thế Tôn trú tại Pàvà trong rừng xoài của thợ rèn Cunda.

2. Lúc bấy giờ, một hội trường tên là Ubbhataka mới được dựng lên giữa dân chúng Mallà, trú ở Pàvà, và hội trường này chưa có vị Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào khác an trú. Dân chúng Mallà ở Pàvà được nghe: "Thế Tôn du hành giữa dân tộc Mallà, cùng với Đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Ngài đến tại Pàvà, trú tại đấy, trong rừng xoài của thợ rèn Cunda". Rồi các vị Mallà ở Pàvà đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các vị Mallà ở Pàvà bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ở đây một hội trường tên là Ubbhataka mới được dựng lên giữa dân chúng Mallà ở Pàvà, và hội trường này chưa có vị Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào khác an trú. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn là người đến dùng hội trường này trước tiên. Nhờ Thế Tôn dùng trước tiên, dân chúng Mallà ở Pàvà sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài.

Thế Tôn im lặng nhận lời.

3. Rồi các vị Mallà ở Pàvā, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng đến Ngài, từ tạ đi đến hội trường. Sau khi đến, liền dùng đệm trải khắp tất cả, sửa soạn các ghế ngồi, đặt sẵn một ghè nước, treo cây đèn dầu, rồi đến chỗ Thế Tôn ở. Sau khi đến, các vị này đánh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, các vị Mallà ở Pàvā bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, hội trường đã được trải nệm tất cả, các ghế ngồi đã được sửa soạn, ghè nước đã được đặt sẵn, cây đèn dầu đã được treo lên, Thế Tôn hãy làm gì Ngài nghĩ là phải thời.

4. Rồi Thế Tôn đáp y, cầm y bát cùng với chúng Tỷ-kheo đến tại hội trường. Khi đến xong Ngài rửa chân và vào hội trường. Thế Tôn ngồi dựa trên cột chính giữa, mặt hướng về phía Đông. Chúng Tỷ-kheo sau khi rửa chân, vào hội trường, ngồi dựa trên bức tường phía Tây, mặt hướng về phía Đông, sau lưng Thế Tôn. Các vị Mallà ở Pàvā cũng rửa chân, đi vào hội trường, và ngồi xuống, dựa vào bức tường phía Đông, mặt hướng phía Tây, trước mặt có Thế Tôn. Rồi Thế Tôn, cho đến đêm thật khuya, thuyết pháp cho dân Mallà ở Pàvā, giảng dạy, giải thích, khích lệ, làm cho hứng khởi rồi bảo các vị ấy về:

- Nay Vāsetthā, đêm đã quá khuya. Các Ngươi hãy làm những gì các Ngươi xem là phải thời.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn!

Các vị Mallà ở Pàvā vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và ra đi.

5. Thế Tôn, khi dân Mallà đi chưa bao lâu, nhìn chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, rồi bảo tôn giả Sàriputta:

- Nay Sàriputta, chúng Tỷ-kheo không có hôn trầm thụy miên. Nay Sàriputta, hãy thuyết pháp cho chúng Tỷ-kheo. Ta cảm thấy đau lưng! Ta muốn nằm nghỉ.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn! - Tôn giả Sàriputta vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn, xếp y Sanghàti (Tăng-già-lê) gấp bốn và nằm xuống như cách nằm con sư tử, thân phía hữu, hai chân để trên nhau, chánh niệm tinh giác, với tâm nghĩ đến lúc ngồi dậy.

6. Lúc bấy giờ, Niganthà Nàthaputta vừa mới tạ thế ở Pàvā. Sau khi vị này tạ thế, các vị Niganthà chia ra làm hai phái, chia rẽ nhau, tranh chấp nhau, tranh luận nhau và sống tàn hại nhau với binh khí bằng miệng: "Người không biết Pháp và Luật này, ta biết Pháp và Luật này. Sao Người có thể biết Pháp và Luật này? Người theo tà hạnh, ta theo chánh hạnh. Lời nói ta tương ưng, lời nói Người không tương ưng. Điều đáng nói trước, Người nói sau; điều đáng nói sau, Người nói trước. Điều Người quan niệm trình bày đã bị đảo lộn. Quan niệm của Người đã bị thách đố. Người đã bị đánh bại. Hãy đi giải tòa quan điểm của Người! Hãy tự thoát khỏi bế tắc nếu Người có thể làm được". Hình như các đệ tử của Niganthà Nàthaputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính các đệ tử cư sĩ mặc đồ trắng của Niganthà Nàthaputta cũng chán ngấy, cơ hiềm và phản đối các vị Niganthà, vì Pháp và Luật của họ đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

7. Rời tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Nay Hiền giả, Niganthà Nàthaputta vừa mới từ trần không bao lâu. Sau khi vị này từ trần, các Nigantha (Ni-kiền-tử) chia làm hai phe... và không có chỗ y chỉ.

Nhưng với chúng ta, nay các Hiền giả, pháp này được Thế Tôn khéo giảng dạy, khéo trình bày, một Chánh pháp có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác trình bày. Ở đây, tất cả mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không cãi cọ nhau, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Nay các Hiền giả, thế nào là Pháp được Thế Tôn chúng ta khéo giảng dạy, khéo trình bày, một pháp có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh do vị Chánh Đẳng Giác trình bày? Ở đây, tất cả cần phải cùng nhau tụng đọc không cãi cọ nhau, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Nay các Hiền giả, có một pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị này đã biết, đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Một pháp

8. Thế nào là một pháp? Tất cả loài hữu tình do các món ăn (àhàra) mà an trú, tất cả loài hữu tình do các hành (samkhàrà) mà an trú. Nay các Hiền giả, đó là một pháp được Thế Tôn, vị đã biết, đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thuyết giảng một cách chơn chánh. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Hai pháp

9. Nay các Hiền giả, có hai pháp được Thế Tôn chơn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Thế nào là hai pháp?

- i) Danh và sắc.
- ii) Vô minh và hữu ái.
- iii) Hữu kiến và vô hữu kiến.
- iv) Vô tâm và vô quý.
- v) Tàm và quý.
- vi) Ác ngôn và ác hữu.
- vii) Thiện ngôn và thiện hữu.

- viii) Nhập tội thiện xảo và xuất tội thiện xảo.
- ix) Đẳng chí thiện xảo và xuất khỏi đẳng chí thiện xảo.
- x) Giới thiện xảo và tác ý thiện xảo.
- xi) Xứ thiện xảo và duyên khởi thiện xảo.
- xii) Thiện xảo về xứ và thiện xảo về phi xứ.
- xiii) Chơn trực và tầm quý.
- xiv) Kham nhẫn và nhu hòa.
- xv) Lời nói nhu thuận và tiếp đón thân tình.
- xvi) Vô hại và từ ái.
- xvii) Thất niệm và bất chánh tri.
- xviii) Chánh niệm và tỉnh giác.
- xix) Các căn không được chế ngự và ăn uống không tiết độ.
- xx) Các căn được chế ngự và ăn uống có tiết độ.
- xxi) Tư duy lực và tu tập lực.
- xxii) Niệm lực và định lực.
- xxiii) Chỉ và quán.
- xxiv) Chỉ tướng và tinh cần tướng.
- xxv) Tinh cần và không dao động.
- xxvi) Giới thành tựu và kiến thành tựu.
- xxvii) Giới suy khuyết và kiến suy khuyết.
- xxviii) Giới thanh tịnh và kiến thanh tịnh.
- xxix) Kiến thanh tịnh và tinh cần theo tri kiến ấy.

xxx) Dao động đối với các pháp bị dao động và chánh tinh cần của người bị dao động ấy.

xxxi) Không tri túc với các thiện pháp và không thối thất trong tinh cần.

xxxii) Minh tri và giải thoát.

xxxiii) Tận tri và vô sanh trí.

Này các Hiền giả, hai pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Ba pháp

10. Này các Hiền giả, có ba pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Thế nào là ba pháp?

i) *Ba bất thiện căn*: Tham bất thiện căn, sân bất thiện căn, si bất thiện căn.

ii) *Ba thiện căn*: Vô tham thiện căn, vô sân thiện căn, vô si thiện căn.

iii) *Ba ác hạnh*: Thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh.

iv) *Ba thiện hạnh*: Thân thiện hạnh, khẩu thiện hạnh, ý thiện hạnh.

v) *Ba bất thiện tâm*: Dục tâm, sân tâm, hại tâm.

vi) *Ba thiện tâm*: Ly dục tâm, vô sân tâm, vô hại tâm.

vii) *Ba bất thiện tư duy*: Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy.

viii) *Ba thiện tư duy*: Ly dục tư duy, vô sân tư duy, vô hại tư duy.

ix) *Ba bất thiện tưởng*: Dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng.

x) *Ba thiện tưởng*: Ly dục tưởng, vô sân tưởng, vô hại tưởng.

xi) *Ba bất thiện giới*: Dục giới, sân giới, hại giới.

xii) *Ba thiện giới*: Ly dục giới, vô sân giới, vô hại giới.

xiii) *Ba giới khác*: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

xiv) *Ba giới khác*: Sắc giới, vô sắc giới, diệt giới.

xv) *Ba giới khác*: Liệt giới, trung giới, thắng giới.

xvi) *Ba ái*: Dục ái, hữu ái, vô hữu ái.

xvii) *Ba ái khác*: Dục ái, sắc ái, vô sắc ái.

xviii) *Ba ái khác*: Sắc ái, vô sắc ái, diệt ái.

xix) *Ba kiết sử*: Thân kiến, nghi, giới cấm thủ.

xx) *Ba lậu*: Dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

xxi) *Ba hữu*: Dục hữu, sắc hữu, vô minh hữu.

xxii) *Ba cầu*: Dục cầu, hữu cầu, phạm hạnh cầu.

xxiii) *Ba mạn*: Thắng mạn, đặng mạn, ty liệt mạn.

xxiv) *Ba thời*: Quá khứ thời, vị lai thời, hiện tại thời.

xxv) *Ba biên*: Hữu thân biên, hữu thân tập biên, hữu thân diệt biên.

xvi) *Ba thọ*: Lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ.

xvii) *Ba khổ tánh*: Khổ khổ, hành khổ, hoại khổ.

xxviii) *Ba tụ*: Tà định tụ, chánh định tụ, bất định tụ.

xxix) *Ba nghi*: Đối với vấn đề thuộc quá khứ nghi ngờ, do dự, không quyết định, không hài lòng; đối với các vấn đề thuộc tương lai, nghi ngờ, do dự, không quyết định, không hài lòng; đối với các vấn đề hiện tại nghi ngờ, do dự, không quyết định, không hài lòng.

xxx) *Ba điều Như Lai không cần gìn giữ*: Nay các Hiền giả, Như Lai thanh tịnh thiện hành về thân. Như Lai không có ác về thân mà Như Lai phải gìn giữ: "Chớ để người khác biết việc này về Ta". Nay các Hiền giả, Như Lai thanh tịnh thiện hành về miệng. Như Lai không có ác hạnh về miệng mà Như Lai phải gìn giữ: "Chớ để người khác biết việc này về Ta". Nay các Hiền giả, Như Lai thanh tịnh thiện hành về ý. Như Lai không có ác hạnh về ý mà Như Lai phải gìn giữ: "Chớ để người khác biết việc này về Ta".

xxxi) *Ba chướng*: Tham chướng, sân chướng, si chướng.

xxxii) *Ba loại lửa*: Lửa tham, lửa sân, lửa si.

xxxiii) *Ba loại lửa khác*: Lửa của người hiếu kính, lửa của người gia chủ, lửa của người cúng dường (cha mẹ, vợ con và các vị xuất gia).

xxxiv) *Ba loại sắc tỵ*: Hữu kiến hữu đối sắc, vô kiến hữu đối sắc, vô kiến vô đối sắc.

xxxv) *Ba hành*: Phước hành, phi phước hành, bất động hành.

xxxvi) *Ba loại người*: Hữu học nhân, vô học nhân, phi hữu học phi vô học nhân.

xxxvii) *Ba vị trưởng lão*: Sanh trưởng lão, pháp trưởng lão, nhập định trưởng lão.

xxxviii) *Ba phước nghiệp sự*: Thí hành phước nghiệp sự, giới hành phước nghiệp sự, tu hành phước nghiệp sự.

xxxix) *Ba cử tội sự*: Thấy, nghe và nghi.

xl) *Ba dục sanh*: Đây các Hiền giả, có những loại hữu tình do dục an trú. Đối với các dục, họ chịu sự an trú, họ bị chi phối phụ thuộc, như loài Người, một số chư Thiên, một số tái sanh trong đọa xứ. Đó là loại dục sanh thứ nhất. Đây các Hiền giả, có những loại hữu tình có lòng dục đối với những sự vật do họ tạo ra. Họ tạo hóa ra các sự vật và họ sống bị chi phối phụ thuộc hóa ra các sự vật và họ sống bị chi phối phụ thuộc trong những dục vọng ấy, như các loài chư Thiên Nimmàna-Rati (Hóa Lạc thiên). Đó là loại dục sanh thứ hai. Đây các Hiền giả, có những loại hữu tình có lòng dục đối sự vật do các loài khác tạo ra. Họ sống bị chi phối phụ thuộc trong những dục vọng đối với sự vật do các loài khác tạo ra. Như các loài chư Thiên Para-nimmitavassavatti (Tha Hóa Tự tại thiên). Đó là hạng dục sanh thứ ba.

xli) *Ba loại lạc sanh*: Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình (trong quá khứ) luôn luôn tạo ra (thiền định lạc) hay sống trong sự an lạc, như các vị Brahma - Kàyikà (Phạm Chúng thiên). Đó là hạng lạc sanh thứ nhất. Đây các Hiền

giả, có những loại hữu tình thắm nhuần, biến mãn, sung mãn, hưng thịnh với an lạc. Thịnh thoảng họ thốt ra những câu cảm hứng: "Ôi an lạc thay! Ôi an lạc thay!", như chư Thiên Abhassarà (Quang Âm thiên). Đó là hạng lạc sanh thứ hai. Nay các Hiền giả, có những loại hữu tình thắm nhuần, biến mãn, sung mãn, hưng thịnh với an lạc. Họ sống mãn túc với an lạc ấy, cảm thọ an lạc, như chư Thiên Subhakinnà (Biến Tịnh thiên). Đó là loại lạc sanh thứ ba.

xlii) *Ba tuệ*: Hữu học tuệ, vô học tuệ, phi hữu học phi vô học tuệ.

xliii) *Lại ba tuệ khác*: Tư sanh tuệ, văn sanh tuệ, tu sanh tuệ.

xliv) *Ba loại bình khí*: Nghe, xả ly và tuệ.

xlv) *Ba căn*: Vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn.

xlvi) *Ba nhãn*: Nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn.

xlvii) *Ba học*: Tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học.

xlviii) *Ba sự tu tập*: Thân tu, tâm tu, tuệ tu.

xlix) *Ba vô thượng*: Kiến vô thượng, hành vô thượng, giải thoát vô thượng.

l) *Ba định*: Hữu tầm hữu tứ định, vô tầm hữu tứ định, vô tầm vô tứ định.

li) *Lại ba định khác*: Không định, vô tướng định, vô nguyện định.

lii) *Ba thanh tịnh*: Thân thanh tịnh, ngữ thanh tịnh, ý thanh tịnh.

liii) *Ba tịch mặc*: Thân tịch mặc, ngũ tịch mặc, ý tịch mặc.

liv) *Ba thiện xảo*: Tăng ích thiện xảo, tôn ích thiện xảo, phương tiện thiện xảo.

lv) *Ba kiêu*: Vô bệnh kiêu, niên tráng kiêu, hoạt mạng kiêu.

lvi) *Ba tăng thượng*: Ngã tăng thượng, thể tăng thượng, pháp tăng thượng.

lvii) *Ba luận sự*: Luận bàn về vấn đề quá khứ: "Sự việc này xảy ra trong quá khứ"; luận bàn về vấn đề tương lai: "Sự việc này xảy ra trong tương lai"; luận bàn về vấn đề hiện tại: "Sự việc này xảy ra trong hiện tại".

lviii) *Ba minh*: Túc mạng trí minh, Hữu tình sanh tử minh, Lậu tận trí minh.

lix) *Ba trú*: Thiên trú, Phạm trú, Thánh trú.

lx) *Ba thần thông*: Thần túc thần thông, tri tha tâm thần thông, giáo giới thần thông.

Này các Hiền giả, ba pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Bốn pháp

11. Này các Hiền giả, có bốn pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc,

không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là bốn?

i) *Bốn niệm xứ*: Đây các Hiền giả, ở đây vị Tỷ-kheo quán thân trên thân, tinh cần, tinh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham sân trên đời; quán các cảm thọ trên các cảm thọ, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham sân trên đời; quán các tâm trên các tâm, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham sân trên đời; quán các pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham sân trên đời.

ii) *Bốn chánh cần*: Ở đây, này các Hiền giả vị Tỷ-kheo, với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Với mục đích khiến cho các ác bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diệt, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng cường, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm.

iii) *Bốn thần túc*: Đây các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo tu tập thần túc, câu hữu với tinh tấn thực hiện Dục thiên định. Tu tập thần túc câu hữu với tinh tấn thực hiện Tâm thiên định. Tu tập thần túc câu hữu với tinh tấn thực hiện Tinh tấn thiên định. Tu tập thần túc câu hữu với tinh tấn thực hiện Tư

duy thiên định (Dục như ý thần túc, Tâm như ý thần túc, Tinh tấn như ý thần túc, Tư duy như ý thần túc).

iv) *Bốn thiên*: Ở đây, vị Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp chứng và trú thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tâm, với tứ. Diệt tầm và tứ, chứng và trú thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú thiên thứ ba. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú thiên thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

v) *Bốn tu tập thiên định*: Nay các Hiền giả, có sự tu tập thiên định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần đưa đến lạc trú ngay trong hiện tại. Nay các Hiền giả, có sự tu tập thiên định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến chứng đắc tri kiến. Nay các Hiền giả, có sự tu tập thiên định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến chánh niệm tỉnh giác. Nay các Hiền giả, có sự tu tập thiên định, nhờ sự tu tập, nhờ hành trì nhiều lần đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc.

Nay các Hiền giả, thế nào là sự tu tập thiên định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần đưa đến lạc trú ngay trong hiện tại? Ở đây, này các Hiền giả, có vị Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, và trú thiên thứ nhất... thiên thứ hai... thiên thứ ba... chứng và trú thiên thứ tư. Nay các Hiền giả, như vậy là sự tu tập thiên định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần đưa đến lạc trú ngay trong hiện tại.

Nay các Hiền giả, thế nào là sự tu tập thiên định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần đưa đến chứng đắc tri kiến? Nay các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo, tác ý quang minh tưởng, an trú tưởng ban ngày, ban ngày thế nào ban đêm như vậy, ban đêm thế nào ban ngày như vậy. Và như vậy với tâm mở rộng

không có đóng kín, tạo ra một tâm có hào quang. Nay các Hiền giả, như vậy là tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến chứng đắc tri kiến.

Này các Hiền giả, thế nào là sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, hướng đến chánh niệm, tỉnh giác? Nay các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo biết được thọ khởi, biết được thọ trú, biết được thọ diệt, biết được tưởng khởi, biết được tưởng trú, biết được tưởng diệt, biết được tầm khởi, biết được tầm trú, biết được tầm diệt. Nay các Hiền giả, như vậy là sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến chánh niệm tỉnh giác.

Này các Hiền giả, thế nào là sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc? Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ-kheo an trú, quán tánh sanh diệt trên Năm Thủ uẩn - Đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là hành... Đây là thức, đây là thức tập, đây là thức diệt. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc.

vi) *Bốn vô lượng tâm*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Lại nữa, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi ... với tâm câu hữu với hỷ ... với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên

giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hạn, không sân.

vii) *Bốn vô sắc*: Nay các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, vị Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Vượt lên mọi thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ.

viii) *Bốn y chi*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ-kheo sau khi suy nghĩ, thọ dụng; sau khi suy nghĩ, nhân thọ; sau khi suy nghĩ, viễn ly; sau khi suy nghĩ, khiên trừ.

ix) *Bốn Thánh chủng*: Nay các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo tự bằng lòng với bất cứ loại y nào, tán thán sự bằng lòng với bất cứ loại y nào, không cố gắng tìm cầu y một cách không xứng đáng, không có áo não nếu không được y, nhưng khi được y, vị này, không nhiễm trước, không say mê, không có phạm tội. Vị này dùng y, thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát. Vì tự bằng lòng với bất cứ loại y nào, vị ấy không khen mình chê người. Ở đây, vị này khéo léo, tinh cần, tinh giác, chánh niệm, nay các Hiền giả, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chủng, theo truyền thống quá khứ.

Nay các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo tự bằng lòng với bất cứ món ăn khát thực nào, tán thán sự bằng lòng với bất cứ món ăn khát thực nào, không cố gắng tìm cầu món ăn khát thực một cách không xứng đáng, không có áo não nếu không được món ăn khát thực. Nhưng khi được món ăn khát thực, vị này không nhiễm trước, không say mê, không có

phạm tội. Vị này dùng các món ăn khát thực, thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát. Vì tự bằng lòng với bất cứ món ăn khát thực nào, vị này không khen mình chê người. Ở đây, vị này khéo léo, tinh cần, chánh niệm. Nay các Hiền giả, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chúng, theo truyền thống quá khứ.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo tự bằng lòng với bất cứ phòng xá nào, tán thán sự bằng lòng với bất cứ phòng xá nào, không cố gắng tìm cầu phòng xá một cách không xứng đáng, không có áo nào nếu không được trú xứ. Nhưng khi được phòng xá, vị này không nhiễm trước, không say mê, không có phạm tội. Vị này dùng các phòng xá, thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát. Vì tự bằng lòng với bất cứ phòng xá nào, vị này không khen mình chê người. Ở đây, vị này khéo léo, tinh cần, tinh giác, chánh niệm. Nay các Hiền giả, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chúng, theo truyền thống quá khứ.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo ưa thích đoạn trừ, hoan hỷ đoạn trừ, ưa thích tu tập, hoan hỷ tu tập. Nhờ ưa thích đoạn trừ, hoan hỷ đoạn trừ, ưa thích tu tập, hoan hỷ tu tập nên không khen mình chê người. Ở đây, vị Tỷ-kheo này khéo léo, tinh cần, tinh giác, chánh niệm. Nay các Hiền giả, vị ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chúng, theo truyền thống quá khứ.

x) *Bốn tinh cần*: Chế ngự tinh cần, đoạn trừ tinh cần, tu tập tinh cần, hộ trì tinh cần.

Này các Hiền giả, thế nào là chế ngự tinh cần? Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ-kheo, khi mắt thấy sắc không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhân căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo tự chế ngự

nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự chế ngự nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự chế ngự ý căn. Đây các Hiền giả, như vậy gọi là chế ngự tinh cần.

Này các Hiền giả, thế nào là đoạn trừ tinh cần? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo không chấp nhận dục tâm đã khởi lên, từ bỏ, đoạn trừ, tiêu diệt, không cho hiện hữu; không chấp nhận sân tâm đã khởi lên... không chấp nhận hại tâm đã khởi lên, từ bỏ, đoạn trừ, tiêu diệt, không cho hiện hữu. Đây các Hiền giả, như vậy gọi là đoạn trừ tinh cần.

Này các Hiền giả, thế nào là tu tập tinh cần? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo tu tập Niệm Giác chi, pháp này y xả ly, y ly dục, y đoạn diệt, thành thực trong đoạn trừ; tu tập Trạch pháp Giác chi... tu tập Tinh tấn Giác chi... tu tập Hỷ Giác chi... tu tập Khinh an Giác chi... tu tập Định Giác chi... tu tập Xả Giác chi, pháp này y xả ly, y ly dục, y đoạn diệt, thành thực trong đoạn trừ. Đây các Hiền giả, như vậy gọi là tu tập tinh cần.

Này các Hiền giả, thế nào là hộ trì tinh cần? Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ-kheo hộ trì định tướng tốt đẹp đã khởi lên, cốt tướng, trùng hám tướng, thanh ú tướng, đoạn hoại tướng, trương bành tướng. Đây các Hiền giả, như vậy gọi là hộ trì tinh cần.

xi) *Bốn trí*: Pháp trí, loại trí, tha tâm trí, thế tục trí.

xii) *Lại bốn trí khác*: Khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí.

xiii) *Bốn Dự lưu hướng chi*: Thiện nhân thân cận, diệu pháp thính thọ, như lý tác ý, pháp tùy pháp hành.

xiv) *Bốn Dự lưu quả chi*: Ở đây Thánh đệ tử thành tựu lòng tin tuyệt đối với Phật - "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". Vị này thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Pháp - "Pháp được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, Pháp ấy là thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến mà thấy, có hiệu năng hướng thượng, chỉ người có trí mới tự mình giác hiểu". Vị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối chúng Tăng: "Chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là đầy đủ diệu hạnh, chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là đầy đủ trực hạnh, chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là đầy đủ như lý hạnh, chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là đầy đủ chánh hạnh, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng tăng đệ tử của Thế Tôn này đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời". Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc Thánh ái mộ, không bị hư hoại, không bị tỳ vết, được thực hành liên tục, không bị khiếm khuyết khiến con người tự tại, được bậc Thánh tán thán, không bị nhiễm ô, hướng đến thiền định.

xv) *Bốn Sa môn quả*: Dự lưu quả, Nhứt lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả.

xvi) *Bốn giới*: Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới.

xvii) *Bốn thực*: Đoàn thực, thô hay tế; xúc thực là thứ hai; tư niệm thực là thứ ba; thức thực là thứ tư.

xviii) *Bốn thức trú*: Đây các Hiền giả, khi duyên sắc, thức khởi lên và an trú, thức ấy lấy sắc làm cảnh, lấy sắc làm sở y, lấy sắc làm căn cứ thọ hưởng, được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng quảng. Đây các Hiền giả, hay duyên thọ, thức...

hay duyên tướng... Này các Hiền giả, hay duyên hành, thức khởi lên và an trú, thức ấy lấy hành làm cảnh, lấy hành làm sở y, lấy hành làm căn cứ thọ hưởng, được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng quảng.

xix) *Bốn bất hành xứ hạnh*: Tham dục bất hành xứ hạnh, sân bất hành xứ hạnh, si bất hành xứ hạnh, bố úy bất hành xứ hạnh.

xx) *Bốn ái sanh*: Này các Hiền giả, do nhơn y phục, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả, do nhơn đồ ăn khát thực, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả, do nhơn phòng xá, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả, do nhơn hữu và phi hữu, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái.

xxi) *Bốn hành*: Khổ hành trì chứng, khổ hành tốc chứng, lạc hành trì chứng, lạc hành tốc chứng.

xxvii) *Bốn loại hành khác*: Bất kham nhẫn hành, kham nhẫn hành, điều phục hành, tịch tịnh hành.

xxiii) *Bốn pháp túc*: Vô tham pháp túc, vô sân pháp túc, chánh niệm pháp túc, chánh định pháp túc.

xxiv) *Bốn pháp thọ*: Này các Hiền giả, có pháp thọ, hiện tại khổ và tương lai quả báo khổ. Này các Hiền giả, có pháp thọ, hiện tại lạc và tương lai quả báo lạc. Này các Hiền giả, có pháp thọ, hiện tại khổ và tương lai quả báo khổ. Này các Hiền giả, có pháp thọ, hiện tại lạc và tương lai quả báo lạc.

xxv) *Bốn pháp uẩn*: Giới uẩn, định uẩn, công đức uẩn, giải thoát uẩn.

xxvi) *Bốn lực*: Tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

xxvii) *Bốn thắng xứ*: Tuệ thắng xứ, đế thắng xứ, xả thắng xứ, chỉ tức thắng xứ (Bốn nguyện).

xxviii) *Bốn cách trả lời câu hỏi*: Trả lời câu hỏi một cách dứt khoát, trả lời câu hỏi bằng cách phân tích, trả lời câu hỏi bằng cách cật vấn, trả lời câu hỏi bằng cách giả lơ, bỏ qua.

xxix) *Bốn nghiệp*: Này các Hiền giả, có hắc nghiệp hắc báo. Này các Hiền giả, có bạch nghiệp bạch báo. Này các Hiền giả, có hắc bạch nghiệp, hắc bạch báo. Này các Hiền giả, có phi hắc phi bạch nghiệp, phi hắc phi bạch báo, và đưa đến sự tận diệt các nghiệp.

xxx) *Bốn pháp cần phải chứng ngộ*: Túc mạng cần phải chứng ngộ bởi niệm. Sanh tử cần phải chứng ngộ bởi nhãn. Tám giải thoát cần phải chứng ngộ bởi thân. Lậu tận cần phải chứng ngộ bởi Tuệ.

xxxii) *Bốn bậc lưu*: Dục bậc lưu, hữu bậc lưu, kiến bậc lưu, vô minh bậc lưu.

xxxiii) *Bốn ách*: Dục ách, hữu ách, kiến ách, vô minh ách.

xxxiiii) *Bốn ly ách*: Ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách, ly vô minh ách.

xxxv) *Bốn hệ phược*: Tham thân hệ, sân thân hệ, giới cầm thủ thân hệ, thử thực chấp thân hệ.

xxxvi) *Bốn thủ*: Dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ, ngã thuyết thủ.

xxxvii) *Bốn sanh*: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh.

xxxvii) *Bốn nhập thai*: Này các Hiền giả, ở đây, có loài không tỉnh giác nhập mẫu thai, không tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai. Đó là loại nhập thai thứ nhất. Lại nữa, này các Hiền giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mẫu thai, không tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai. Đó là loại nhập thai thứ hai. Lại nữa, này các Hiền giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mẫu thai, tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai. Đó là loại nhập thai thứ ba. Lại nữa, này các Hiền giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mẫu thai, tỉnh giác trú mẫu thai, tỉnh giác xuất mẫu thai. Đó là loại nhập thai thứ tư.

xxxviii) *Bốn phương cách được tự thể mới*: Này các Hiền giả, có tự thể mới được, do ý chí của mình, không do ý chí của người khác. Này các Hiền giả, có tự thể mới được, do ý chí của người khác, không do ý chí của mình. Này các Hiền giả, có tự thể mới được, do ý chí của mình và ý chí của người khác. Này các Hiền giả, có tự thể mới được không do ý chí của mình, không do ý chí của người khác.

xxxix) *Bốn sự cúng dường thanh tịnh*: Này các Hiền giả, có sự cúng dường, người cúng dường thanh tịnh, người nhận cúng dường không thanh tịnh. Này các Hiền giả, có sự cúng dường, người nhận cúng dường thanh tịnh, người cúng dường không thanh tịnh. Này các Hiền giả, có sự cúng dường, cả người cúng dường và người nhận cúng dường đều không thanh tịnh. Này các Hiền giả, có sự cúng dường, người cúng dường và người nhận sự cúng dường đều thanh tịnh.

xl) *Bốn nhiếp pháp*: Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

xli) *Bốn phi Thánh ngôn*: Vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ.

xlii) *Bốn Thánh ngôn*: Ly vọng ngữ, ly lường thiệt, ly ác khẩu, ly ý ngữ.

xliii) *Bốn phi Thánh ngôn khác*: Không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không nghĩ nói nghĩ, không biết nói biết.

xliv) *Bốn Thánh ngôn khác*: Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không nghĩ nói không nghĩ, không biết nói không biết.

xlv) *Bốn phi Thánh ngôn khác*: Thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, nghĩ nói không nghĩ, biết nói không biết.

xlvi) *Bốn Thánh ngôn khác*: Thấy nói thấy, nghe nói nghe, nghĩ nói nghĩ, biết nói biết.

xlvii) *Bốn loại người*: Đây các Hiền giả, ở đây, có người tự làm khổ mình và siêng năng làm khổ mình. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người làm khổ người khác, siêng năng làm khổ người khác. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người làm khổ mình, siêng năng làm khổ mình; làm khổ người, siêng năng làm khổ người. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người không làm khổ mình, không siêng năng làm khổ mình; không làm khổ người, không siêng năng làm khổ người. Vị này không làm khổ mình, không làm khổ người ngay trong hiện tại sống ly dục, tịch tịnh, thanh lương, an lạc, thánh thiện.

xlviii) *Lại bốn loại người khác*: Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người hành tự lợi, không hành lợi tha. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người hành lợi tha, không hành tự lợi. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người, không hành tự lợi và không hành lợi tha. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người hành tự lợi và hành lợi tha.

xlix) *Lại bốn loại người khác*: Sống trong bóng tối và hướng đến bóng tối, sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng, sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối, sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng.

l) *Lại bốn loại người khác*: Bất động Sa môn, Xích liên hoa Sa môn, Bạch liên hoa Sa môn, Diệu thiện Sa môn.

Này các Hiền giả, bốn Pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la Hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Tụng phẩm II

Năm pháp

1. Này các Hiền giả, có năm Pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la Hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

i) *Năm uẩn*: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

ii) *Năm thủ uẩn*: Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

iii) *Năm dục công đức*: Sắc do nhãn nhận thức. Sắc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Tiếng do tai nhận thức... Hương do mũi nhận thức... Vị do lưỡi nhận thức... Xúc do thân cảm xúc là khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.

iv) *Năm thú*: Địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, Người, chư Thiên.

v) *Năm xan tham*: Xan tham đối với trú xứ, xan tham đối với gia đình, xan tham đối với các vật thuộc hoạch, xan tham đối với sắc, xan tham đối với pháp.

vi) *Năm triền cái*: Tham dục triền cái, sân triền cái, hôn trầm thụy miên triền cái, trạo cử hồi quá triền cái, nghi triền cái.

vii) *Năm hạ phần kiết sử*: Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham, sân.

viii) *Năm thượng phần kiết sử*: Sắc tham, vô sắc tham, mạn, trạo cử, vô minh.

ix) *Năm học xứ*: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngôn, không uống các loại rượu.

x) *Năm bất năng xứ*: Đây các Hiền giả, một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể cố sát hại đời sống loài hữu tình. Một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể cố ý lấy của không cho gọi là trộm cắp. Một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể cố ý hành dâm. Một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể cố ý tự mình biết mà nói láo. Một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể tiêu dùng các vật chứa cất vào các thú vui dục lạc như khi còn là cư sĩ.

xi) *Năm sự tổn thất*: Thân thuộc tổn thất, tài sản tổn thất, tật bệnh tổn thất, giới tổn thất, kiến tổn thất. Đây các Hiền giả, không có loài hữu tình nào, vì thân thuộc tổn thất,

vì tài sản tổn thất, hay vì tật bệnh tổn thất, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay các Hiền giả, có loài hữu tình, vì giới tổn thất hay vì kiến tổn thất, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

xii) *Năm sự thành tựu*: Thân thuộc thành tựu, tài sản thành tựu, vô bệnh thành tựu, giới thành tựu, kiến thành tựu. Nay các Hiền giả, không có loài hữu tình nào, vì thân thuộc thành tựu, vì tài sản thành tựu hay vì vô bệnh thành tựu, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, đời này. Nay các Hiền giả, có các loài hữu tình, vì giới thành tựu hay vì kiến thành tựu, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, đời này.

xiii) *Năm điều nguy hiểm của người ác giới, phạm giới*: Nay các Hiền giả, người ác giới, vì phạm giới luật, do phóng dật thiệt hại nhiều tài sản. Đó là điều nguy hiểm thứ nhất của người ác giới, phạm ác giới. Lại nữa, này các Hiền giả, với người ác giới, phạm ác giới, tiếng xấu đồn khắp. Đó là điều nguy hiểm thứ hai của người ác giới, phạm ác giới. Lại nữa, này các Hiền giả, với người ác giới, phạm ác giới, khi vào hội chúng nào, hội chúng Sát đế ly, hội chúng Bà la môn, hội chúng Cư sĩ hay hội chúng Sa môn, người ấy vào một cách sợ sệt và dao động. Đó là điều nguy hiểm thứ ba của người ác giới, phạm ác giới. Lại nữa, này các Hiền giả, người ác giới, phạm ác giới, khi mệnh chung, chết một cách mê loạn. Đó là điều nguy hiểm thứ tư của người ác giới, phạm ác giới. Lại nữa, này các Hiền giả, người ác giới, phạm ác giới, khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đó là điều nguy hiểm thứ năm của người ác giới, phạm ác giới.

xiv) *Năm điều lợi ích của người đủ giới, giữ giới*: Nay các Hiền giả, ở đây người đủ giới, giữ giới, nhờ không phóng

dật nên được tài sản sung túc. Đó là điều lợi ích thứ nhất cho người đủ giới, giữ giới. Nay các Hiền giả, lại nữa người đủ giới, giữ giới được tiếng tốt đồn khắp. Đó là điều lợi ích thứ hai cho người đủ giới, giữ giới. Nay các Hiền giả, với người đủ giới, giữ giới, khi vào hội chúng nào, hội chúng Sát đế ly, hội chúng Ba la môn, hội chúng Cư sĩ, hội chúng Sa môn, vị ấy vào một cách dàng hoàng, không dao động. Đó là điều lợi ích thứ ba cho người đủ giới, giữ giới. Nay các Hiền giả, lại nữa người đủ giới, giữ giới khi mệnh chung chết một cách không mê loạn. Đó là điều lợi ích thứ tư cho người đủ giới, giữ giới. Nay các Hiền giả, lại nữa người đủ giới, giữ giới, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy là điều lợi ích thứ năm cho người đủ giới, giữ giới.

xv) *Năm pháp nội tâm*: Nay các Hiền giả, năm pháp nội tâm một vị Tỷ kheo cần phải có nếu muốn chỉ trích một vị khác: "Tôi nói đúng thời, không phải phi thời. Tôi nói đúng sự thật, không sai sự thật. Tôi nói một cách từ tốn, không nói lời ác khẩu. Tôi nói lời có lợi ích, không nói lời không có lợi ích. Tôi nói lời có lòng từ, không phải lời sân hận". Nay các Hiền giả, như vậy là năm pháp nội tâm một vị Tỷ kheo cần phải có, nếu muốn chỉ trích một vị khác.

xvi) *Năm cần chi*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai - "Đây là Thế tôn, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Vị ấy thiếu bệnh, thiếu não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình hợp với sự tinh tấn. Vị ấy không lường đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chơn đối với bậc Đạo Sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng phạm hạnh. Vị ấy sống

siêng năng, tinh tấn, từ bỏ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì nỗ lực, không tránh né đối với các thiện pháp. Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sự sanh diệt của các pháp, thành tựu Thánh quyết trạch, đưa đến sự đoạn diệt chơn chánh các khổ đau.

xvii) *Năm tịnh cư*: Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Hiện thiên, Thiện Kiến thiên, Sắc Cứu Cánh thiên.

xviii) *Năm bát hoàn*: Trung gian Bát Niết bàn, Sanh Bát Niết bàn, Vô hành Bát Niết bàn, Hữu hành Bát Niết bàn, Thượng lưu thú A-ca-ni-sá.

xix) *Năm tâm hoang vu*: Đây các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có thỏa mãn đối với vị Đạo Sư. Đây các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có thỏa mãn đối với vị Đạo Sư, vị Tỷ kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Khi tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy gọi là tâm hoang vu thứ nhất.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo nghi ngờ ... đối với Pháp... đối với Tăng... đối với học Pháp...

Lại nữa vị Tỷ kheo tức giận đối với các vị đồng phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu. Đây các Hiền giả, khi một vị Tỷ kheo tức giận đối với các vị đồng phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu, vị Tỷ kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy gọi là tâm hoang vu thứ năm.

xx) *Năm tâm triền phược*: Đây các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo tâm không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tình, không ly ái nhiễm đối với các dục vọng. Đây các Hiền giả, vị Tỷ kheo tâm

không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tình, không ly ái nhiễm đối với ác dục vọng, tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy là tâm triền phược thứ nhất. Nay các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo, tâm không ly tham đối với các thân... Như vậy là tâm triền phược thứ hai... Đối với các sắc, tâm không ly tham... Đây là tâm triền phược thứ ba. Nay các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo ăn quá sức bao tử có thể chịu nổi, hưởng thọ sự sung sướng về nằm ngủ, sự sung sướng về xúc chạm, sự sung sướng về thụ miên... Đây là tâm triền phược thứ tư. Nay các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo sống đời sống phạm hạnh với hy vọng mong được thành một loại chư Thiên: "Với nghi thức này, với giới luật này, với khổ hạnh này hay với phạm hạnh này, tôi sẽ trở thành loại chư Thiên này hay loại chư Thiên khác". Nay các Hiền giả, khi vị Tỷ kheo sống đời sống phạm hạnh với hy vọng được thành một loại chư Thiên: "Với nghi thức này, với giới luật này, với khổ hạnh này hay với phạm hạnh này, tôi sẽ trở thành loại chư Thiên này hay chư Thiên khác". Tâm của vị này không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy là tâm triền phược thứ năm.

xxi) *Năm căn*: Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn.

xxii) *Lại năm căn khác*: Lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn.

xxiii) *Lại năm căn khác*: Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

xxiv) *Năm xuất ly giới*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo, có tác ý đối với dục vọng, tâm không hướng nhập dục vọng, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi dục vọng. Khi vị này có tác ý đối với ly dục, tâm hướng nhập ly

dục, tín lạc, an trú và bị chi phối bởi ly dục, tâm của vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đời với các dục lạc. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên các dục lạc, vị ấy đời với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đời với các dục vọng.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có tác ý đời với sân hận, tâm không hướng nhập sân hận, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sân hận. Khi vị này có tác ý đời với vô sân, tâm hướng nhập vô sân, có tín lạc, có an trú, có bị chi phối bởi vô sân, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đời với vô sân. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với sân, vị ấy đời với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đời với sân hận.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo, có tác ý đời với hại tâm, tâm không hướng nhập hại tâm, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi hại tâm. Khi vị này có tác ý đời với ly hại tâm, tâm hướng nhập ly hại tâm, tín lạc, an trú, bị chi phối bởi ly hại tâm. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ hại tâm. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với hại tâm, vị ấy đời với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đời với hại tâm.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, có tác ý đời với sắc, tâm không hướng nhập vào sắc, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sắc. Khi vị này có tác ý đời với vô sắc, tâm hướng nhập vô sắc, tín lạc, an trú, bị chi phối bởi vô sắc. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đời với sắc. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với sắc, vị ấy đời với chúng được giải

thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sắc.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có tác ý đối với tự thân, tâm không hướng nhập tự thân, không tin lạc, không an trú, không bị chi phối bởi tự thân. Khi vị này có tác ý đối với thân diệt, tâm hướng nhập thân diệt, tin lạc, an trú, bị chi phối bởi thân diệt. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ thân diệt. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với tự thân, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với tự thân.

xxv) *Năm giải thoát xứ*: Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo, khi nghe bậc Đạo Sư, hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp. Này các Hiền giả, khi vị Tỷ kheo nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, vị ấy, đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ nhất.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo không nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp. Như vị ấy, theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác. Này các Hiền giả, khi vị Tỷ kheo theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, vị ấy đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ hai.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo, không được nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, cũng không theo điều đã nghe, điều đã học thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác. Vị ấy theo điều đã nghe, theo điều đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo, theo điều đã nghe, theo điều đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng, do vậy đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ ba.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, không nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính thuyết pháp, cũng không theo điều đã nghe, điều đã học thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, cũng không theo điều đã nghe, điều đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng. Vị ấy, theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo, theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo, theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy nên đối với pháp ấy hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái sanh, hỷ tâm sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ tư.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, không nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, cũng không theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, cũng không theo điều đã nghe, theo điều đã học dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy, vị Tỷ kheo đã khéo nắm giữ một định

tướng nào, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập nhờ trí tuệ. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo nắm giữ một định tướng nào, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập nhờ trí tuệ. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo tùy theo khéo nắm giữ một định tướng nào, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập nhờ trí tuệ, nên đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú, nên khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái sanh, hỷ tâm sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ năm.

xxvi) *Năm giải thoát thành thực tướng*: Vô thường tướng, khổ tướng trong vô thường, vô ngã tướng trong khổ, đoạn trừ tướng, vô tham tướng.

Này các Hiền giả, năm pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Sáu pháp

1. Nay các Hiền giả, có sáu pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là sáu?

i) *Sáu nội xứ*: Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ.

ii) *Sáu ngoại xứ*: Sắc xứ, thanh xứ, hương xứ, vị xứ, xúc xứ, pháp xứ.

iii) *Sáu thức thân*: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

iv) *Sáu xúc thân*: Nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc.

v) *Sáu thọ thân*: Nhãn xúc sở sanh thọ, nhĩ xúc sở sanh thọ, tỷ xúc sở sanh thọ, thiệt xúc sở sanh thọ, thân xúc sở sanh thọ, ý xúc sở sanh thọ.

vi) *Sáu tướng thân*: Sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng.

vii) *Sáu tư thân*: Sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư.

viii) *Sáu ái thân*: Sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái.

ix) *Sáu không cung kính pháp*: Đây các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo, sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sống không cung kính, không tùy thuận Tăng; sống không cung kính, không tùy thuận học Pháp; sống không cung kính bất phóng dật, không tùy thuận bất phóng dật; sống không cung kính, không tùy thuận sự lễ phép xã giao.

x) *Sáu cung kính pháp*: Đây các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo Sư; sống cung kính, tùy thuận Pháp; sống cung kính, tùy thuận Tăng; sống cung kính tùy thuận học Pháp; sống cung kính, tùy thuận bất phóng dật; sống cung kính, tùy thuận lễ phép xã giao.

xi) *Sáu suy tư đến hỷ*: Khi mắt thấy sắc, hoan hỷ khởi lên, sắc ấy được suy tư. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân chạm xúc... Khi ý nhận pháp, hoan hỷ khởi lên, pháp ấy được suy tư.

xii) *Sáu suy tư đến ưu*: Khi mắt thấy sắc, ưu khởi lên, sắc ấy được suy tư. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân chạm xúc... Khi ý nhận pháp, ưu khởi lên, pháp ấy được suy tư.

xiii) *Sáu suy tư đến xả*: Khi mắt thấy sắc, xả khởi lên, sắc ấy được suy tư... Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân chạm xúc... Khi ý nhận pháp, xả khởi lên, pháp ấy được suy tư.

xiv) *Sáu hòa kính pháp*: Nay các Hiền giả, ở đây khi vị Tỷ kheo thành tựu từ thân nghiệp, trước mặt hay sau lưng đối với các vị đồng phạm hạnh, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa khi vị Tỷ kheo thành tựu từ khẩu nghiệp, trước mặt hay sau lưng đối với các vị đồng phạm hạnh, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa khi vị Tỷ kheo thành tựu từ ý nghiệp trước mặt hay sau lưng, đối với các vị đồng phạm hạnh, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, đối với các đồ vật được cúng dường một cách hợp pháp cho đến đồ vật nhận trong bình bát, đều đem chia đồng đều giữa các vị Tỷ

kheo có giới hạnh, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, khi những giới luật của vị này không bị phá hoại, không vi phạm, được kiên trì tuân hành, không có tỳ vết, làm con người được giải thoát, được người trí tán thán, không ướm tạt, hướng đến thiên định, vị Tỷ kheo ấy giữ giới hạnh Sa môn như vậy, sống trước mặt hay sau lưng với các vị đồng phạm hạnh như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo sống đời sống được Chánh kiến hướng dẫn, chơn chánh, đoạn diệt khổ đau, vị ấy sống thành tựu với Chánh kiến như vậy, sống với các vị đồng phạm hạnh, trước mặt hay sau lưng, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, trong tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

xv) *Sáu tránh căn*: Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo phần nộ, uất hận. Này các Hiền giả, vị này phần nộ, uất hận, sống không cung kính, không tùy thuận vị Đạo Sư, sống không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các học pháp. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo sống không cung kính không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các học Pháp, vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng. Tranh luận như vậy khiến chúng sanh không hạnh phúc, khiến chúng sanh không an lạc, khiến chúng sanh không lợi ích, và khiến chư Thiên và loài Người không hạnh phúc, mà đau khổ. Này các Hiền giả, nếu Hiền giả thấy được tránh căn ấy giữa các vị hay ngoài các vị, Hiền giả phải cố

gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy. Nay các Hiền giả, nếu Hiền giả không thấy tránh căn ấy giữa các vị hay ngoài các vị, các vị hãy gìn giữ đừng cho ác tránh căn ấy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là ngăn chặn nguy hại ác tránh căn ấy trong tương lai.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo che dấu và giả dối... tạt đổ và xan tham... lừa đảo và lường gạt... ác dục và tà kiến...

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ rất khó rời bỏ. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ, rất khó rời bỏ, vị ấy sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các học pháp. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các học Pháp, vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng. Tranh luận như vậy khiến chúng sanh không hạnh phúc, khiến chúng sanh không an lạc, khiến chúng sanh không lợi ích, khiến chư Thiên vào loài Người không hạnh phúc, mà đau khổ. Nay các Hiền giả, nếu Hiền giả thấy được tránh căn ấy giữa các vị hay ngoài các vị, Hiền giả phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy. Nay các Hiền giả, nếu Hiền giả không thấy tránh căn ấy giữa các vị hay ngoài các vị, các vị hãy gìn giữ đừng cho ác tránh căn ấy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là sự đoạn trừ ác tránh căn ấy, như vậy là ngăn chặn nguy hại ác tránh căn ấy trong tương lai.

xvi) *Sáu giới*: Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới.

xvii) *Sáu xuất ly giới*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy sân tâm vẫn ngự trị tâm ta". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Ai tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, mà sân tâm vẫn ngự trị, an trí, sự kiện không thể xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, từ tâm giải thoát có khả năng giải thoát sân tâm.

Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy hại tâm vẫn ngự trị tâm ta". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, mà hại tâm vẫn ngự trị an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, bi tâm giải thoát có khả năng giải thoát hại tâm.

Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy bất lạc tâm vẫn ngự trị tâm ta". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có

hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, bất lạc tâm vẫn ngự trị an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, hỷ tâm giải thoát có khả năng giải thoát bất lạc tâm.

Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy tham tâm vẫn ngự trị tâm ta". Vị ấy cần được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại Đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần mà tham tâm vẫn ngự trị an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, xả tâm giải thoát, có khả năng giải thoát tham tâm.

Này các Hiền giả, lại nữa ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy thức của tôi vẫn chạy theo các tướng". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại Đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, mà thức vẫn chạy theo các tướng,

sự kiện không xảy ra như vậy. Nếu tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, mà thức vẫn chạy theo các tướng, sự kiện không xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, vô tướng tâm giải thoát có khả năng giải thoát tất cả tướng.

Này các Hiền giả, lại nữa, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Quan điểm "tôi có mặt" bị tôi từ khước. Quan điểm "tôi là cái này" không được tôi chấp nhận. Tuy vậy mũi tên nghi ngờ do dự vẫn ám ảnh an trú tôi". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại Đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. "Quan điểm "tôi có mặt" bị tôi từ khước. Quan điểm "tôi là cái này" không được tôi chấp thuận. Tuy vậy nghi ngờ, do dự vẫn ám ảnh an trú nơi tôi". Sự kiện không xảy ra như vậy. Nay Hiền giả, chính nhờ khước từ sự ngạo mạn "tôi có mặt", mà mũi tên do dự nghi ngờ được giải thoát.

xviii) *Sáu vô thượng*: Kiến vô thượng, văn vô thượng, lợi đắc vô thượng, học giới vô thượng, hành vô thượng, ức niệm vô thượng.

xix) *Sáu niệm xứ*: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên.

xx) *Sáu hằng trú*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo mắt thấy sắc, không có hoan hỷ, không có ưu phiền, an trú xả, chánh niệm, giác tỉnh; tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp, không có hoan hỷ, không có ưu phiền, trú xả, chánh niệm, tỉnh giác.

xxi) *Sáu sanh loại*: Nay các Hiền giả, ở đây có người hắc sanh và sống tạo hắc pháp. Nay các Hiền giả, ở đây, có người

hắc sanh và sống tạo bạch pháp. Nay các Hiền giả, ở đây, có người hắc sanh và sống tạo Niết bàn, phi hắc phi bạch pháp. Ở đây, có người bạch sanh và sống tạo bạch pháp. Ở đây, có người bạch sanh và sống tạo hắc pháp. Ở đây, có người bạch sanh và sống tạo Niết bàn, phi hắc phi bạch pháp.

xxii) *Sáu quyết trạch phân tướng*: Vô thường tướng, khổ tướng trên vô thường, vô ngã tướng trên khổ, đoạn tướng, vô tham tướng, diệt tướng.

Này các Hiền giả, sáu pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Bảy pháp

1. Nay các Hiền giả, có bảy pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là bảy?

i) *Bảy tài sản*: Tín tài, giới tài, tâm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài.

ii) *Bảy giác chi*: Niệm Giác chi, Trạch pháp Giác chi, Tinh tấn Giác chi, Hỷ Giác chi, Khinh an Giác chi, Định Giác chi, Xả Giác chi.

iii) *Bảy định cụ*: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm.

iv) *Bảy phi diệu pháp*: Này các Hiền giả, ở đây, có vị Tỷ kheo bất tín, vô tâm, vô quý, thiếu văn, giải đãi, thất niệm, liệt tuệ.

v) *Bảy diệu pháp*: Này các Hiền giả, ở đây, có vị Tỷ kheo có lòng tín, có tâm, có quý, đa văn, tinh tấn, niệm được an trú, có trí tuệ.

vi) *Bảy thượng nhân pháp*: Này các Hiền giả, ở đây có vị Tỷ kheo tri pháp, tri nghĩa, tự tri, tri lượng, tri thời, tri chúng và tri nhân.

vii) *Bảy thù diệu sự*: Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo tha thiết hành trì học pháp và khát vọng hành trì học pháp trong tương lai; tha thiết quán pháp và khát vọng quán pháp trong tương lai; tha thiết điều phục các dục vọng và khát vọng điều phục các dục vọng trong tương lai; tha thiết sống an tịnh và khát vọng sống an tịnh trong tương lai; tha thiết sống tinh tấn và khát vọng sống tinh tấn trong tương lai; tha thiết quán sát tư niệm và khát vọng quán sát tư niệm trong tương lai; tha thiết với kiến giải và khát vọng hiểu biết sở kiến trong tương lai.

viii) *Bảy tướng*: Vô thường tướng, vô ngã tướng, bất tịnh tướng, hoạn nạn tướng, đoạn tướng, ly tham tướng, diệt tướng.

ix) *Bảy lực*: Tín lực, tinh tấn lực, tâm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

x) *Bảy thức trú*: Này các Hiền giả, có các loại hữu tình, thân sai biệt và tướng sai biệt, như loài Người, một số chư

Thiên và một số thuộc đọa xứ. Đó là loại thức trú thứ nhất. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình thân sai biệt nhưng tướng đồng loại, như các vị Phạm Chúng thiên vừa mới sanh lần đầu tiên (hay do tu sơ thiên). Đó là loại thức trú thứ hai. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình, thân đồng loại, nhưng tướng sai biệt, như chư Quang Âm thiên. Đó là loại thức trú thứ ba. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình thân đồng loại và tướng đồng loại, như chư Thiên Biến Tịnh thiên. Đó là loại thức trú thứ tư. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình, vượt khỏi mọi tướng về sắc, điều phục mọi tướng về sắc, không tác ý đến các tướng sai biệt, chứng Không vô biên xứ: "Hư không là vô biên". Đó là loại thức trú thứ năm. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình, vượt khỏi hoàn toàn hư không vô biên xứ, chứng thức vô biên xứ: "Thức là vô biên". Đó là loại thức trú thứ sáu. Nay các Hiền giả có những loài hữu tình vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có vật gì cả". Đó là loại thức trú thứ bảy.

xi) *Bảy loại người đáng kính trọng*: Câu phần giải thoát, Tuệ giải thoát, Thân chứng, Kiến chí, Tín giải thoát, Tỳ pháp hành, Tỳ tín hành.

xii) *Bảy tùy miên*: Dục ái tùy miên, sân tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên.

xiii) *Bảy kiết sử*: Ái kiết sử, sân kiết sử, kiến kiết sử, nghi kiết sử, mạn kiết sử, hữu tham kiết sử, vô minh kiết sử.

xiv) *Bảy diệt tránh pháp*: Có khả năng đình chỉ, trừ diệt các tránh pháp đang khởi lên: Ưng dữ hiện tiền tỳ ni, ưng dữ ức niệm tỳ ni, ưng dữ bất si tỳ ni, ưng dữ tự ngôn trị, đa mịch tội tướng, đa nhơn mịch tội, như thảo phú địa.

Này các Hiền giả, bảy pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vì đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Tụng phẩm III

Tám pháp

1. "Này các Hiền giả, có tám pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vì đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là tám?"

i) *Tám tà*: Tà tri kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định.

ii) *Tám chánh*: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

iii) *Tám người đáng cung kính*: Hạng Dự lưu, hạng đã thành tựu và chứng Dự lưu quả; hạng Nhất lai, hạng đã thành tựu và chứng Nhất lai quả; hạng Bất lai, hạng đã thành tựu và chứng Bất lai quả; hạng A la hán và hạng đã thành tựu A la hán quả.

iv) *Tám giải đãi sự*: Nay các Hiền giả, ở đây có việc vị Tỷ kheo phải làm. Vị này nghĩ: "Có công việc ta sẽ phải làm. Nếu ta làm việc, thời thân ta sẽ mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn để đạt được điều chưa đạt được, để thành tựu điều chưa thành tựu, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được, như vậy là giải đãi sự thứ nhất.

Nay các Hiền giả, lại nữa, một việc đã được vị Tỷ kheo làm. Vị này nghĩ: "Ta đã làm một công việc. Do ta làm một công việc nên thân ta mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... như vậy là giải đãi sự thứ hai.

Nay các Hiền giả, lại nữa, có con đường vị Tỷ kheo phải đi. Vị này nghĩ: "Khi ta đi con đường ấy, thân ta sẽ mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ ba.

Nay các Hiền giả, lại nữa, con đường vị Tỷ kheo đã đi. Vị này nghĩ: "Ta đã đi con đường, do ta đã đi con đường nên thân ta mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ tư.

Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo đi khát thực ở làng hay tại đô thị không nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Vị ấy nghĩ: "Ta đi khát thực ở làng hay đô thị, không nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Thân này của ta bị mệt mỏi không lợi ích gì. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn. Như vậy là giải đãi sự thứ năm.

Nay các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, trong khi đi khát thực tại làng hay thị xã nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị ấy nghĩ: "Ta đi khát

thức tại làng hay tại thị xã, nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Thân này của ta nặng nề, không làm được gì, như một nhóm đậu. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ sáu.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo bị đau bệnh nhẹ. Vị này nghĩ: "Nay ta bị đau bệnh nhẹ, cần phải nằm nghỉ. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ bảy.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Vị ấy nghĩ: "Ta mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Thân này của ta yếu đuối, không làm được việc gì, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn để đạt được điều chưa đạt được, để thành tựu điều chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được. Như vậy là giải đãi sự thứ tám.

v) *Tám tinh tấn sự*: Này các Hiền giả, ở đây có việc vị Tỷ kheo phải làm, vị ấy nghĩ: "Có công việc, ta sẽ phải làm, nếu ta làm việc, thì không dễ gì ta có thể suy tư đến giáo pháp chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để đạt được điều gì chưa đạt được, để thành tựu điều gì chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều gì chưa chứng ngộ được". Và vị ấy tinh tấn để đạt được điều gì chưa đạt được, để thành tựu điều gì chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều gì chưa chứng ngộ được. Như vậy là tinh tấn sự thứ nhất.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo đã làm xong công việc, vị ấy nghĩ: "Ta đã làm xong công việc. Khi ta làm công việc, ta không thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta phải cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ hai.

Này các Hiền giả, lại nữa, có con đường vị Tỷ kheo phải đi. Vị này nghĩ: "Đây là con đường mà ta có thể sẽ phải đi. Khi ta đi con đường ấy, không dễ gì ta có thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ ba.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo đã đi con đường. Vị này nghĩ: "Ta đã đi con đường ấy. Khi ta đi con đường, ta không có thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ tư.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo trong khi đi khát thực tại làng hay tại đô thị, không nhận được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị này nghĩ: "Ta trong khi đi khát thực tại làng hay tại đô thị, không nhận được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Thân ta như vậy nhẹ nhàng có thể làm việc. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Và vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ năm.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo trong khi đi khát thực tại làng hay tại đô thị được các loại đồ ăn loại cứng hay loại đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Vị này nghĩ: "Ta trong khi đi khát thực tại làng hay tại đô thị được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Như vậy thân ta mạnh, có thể làm việc, vậy Ta hãy cố gắng tinh tấn..." Và vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ sáu.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo bị đau bệnh nhẹ. Vị ấy nghĩ: "Ta nay bị đau bệnh nhẹ, sự kiện này có thể xảy ra, bệnh này có thể trầm trọng hơn. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Và vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ bảy.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Vị ấy nghĩ: "Ta mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Sự kiện này có thể xảy ra, bệnh của ta có thể trở lại. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để đạt được điều gì chưa đạt được, thành tựu điều gì chưa thành tựu được, chứng ngộ điều gì chưa chứng ngộ được". Và vị ấy tinh tấn để đạt được điều gì chưa đạt được, thành tựu điều gì chưa thành tựu được, và chứng ngộ điều gì chưa chứng ngộ được. Đó là tinh tấn sự thứ tám.

vi) *Tám bố thí sự*: Có người đến, nên bố thí. Vì sợ, nên bố thí. Vì "người ấy cho tôi", nên bố thí. Vì "người ấy sẽ cho tôi", nên bố thí. Vì suy nghĩ: "Bố thí là tốt lành", nên bố thí. Vì suy nghĩ: "Ta nấu, họ không nấu. Thật không phải, nếu ta nấu mà không cho gì những người không nấu", nên bố thí. Vì suy nghĩ: "Nay ta bố thí, tiếng đồn tốt đẹp sẽ được truyền đi", nên bố thí. Vì muốn trang nghiêm tâm và tư trợ tâm, nên bố thí.

vii) *Tám thí sanh*: Này các Hiền giả, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được bố thí trở lại. Người này thấy người Sát đế ly có nhiều tài sản, người Ba la môn có nhiều tài sản, hay người gia chủ có nhiều tài sản, được sung mãn, cụ túc, thụ hưởng năm món dục lạc. Vị này nghĩ: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh là một trong những người Sát đế ly có nhiều tài sản, người Bà la môn có nhiều tài sản hay người gia chủ có nhiều tài sản". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tâm ấy. Và tôi xác nhận, đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới

luật. Nay các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh. Nay các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này nghe: "Tứ Đại Thiên vương thọ mạng lâu dài, đẹp trai và nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng Tứ Đại Thiên vương". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tâm ấy. Và tôi xác nhận đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Nay các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

Nay các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này nghe: "Chư Thiên Tam thập tam thiên... chư Thiên Dạ ma... chư Thiên Đâu suất... chư Thiên Hóa Lạc... chư Thiên Tha Hóa Tự tại được sống lâu, đẹp trai, được nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng chư Thiên Tha Hóa Tự tại". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tâm ấy. Và tôi xác nhận, đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Nay các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh. Nay các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này

nghe: "Chư Thiên Phạm Chúng thọ mạng lâu dài, đẹp trai và nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng Phạm Chúng thiên". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác nhận đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Nay các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

viii) *Tám chúng*: Chúng Sát đê ly, chúng Bà la môn, chúng Gia chủ, chúng Sa môn, chúng Tứ Đại Thiên vương, chúng Tam thập tam thiên, chúng (Thiên) Ma, chúng Phạm thiên.

ix) *Tám thế gian pháp*: Đắc, bất đắc, danh văn, ác văn, phi báng, tán thán, lạc, khổ.

x) *Tám thắng xứ*: Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ nhất.

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ hai.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ ba.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ tư.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như lụa Ba la nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thặng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thặng xứ thứ năm.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như bông kanikàra màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như lụa Ba la nại cả hai mặt láng trơn màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thặng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thặng xứ thứ sáu.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ - như bông bandhujīvaka màu đỏ - như lụa Ba la nại cả hai mặt láng trơn màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thặng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thặng xứ thứ bảy.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng - như sao mai osadhi màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, như

lựa Ba la nại cả hai mặt láng trơn màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thẳng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thẳng xứ thứ tám.

xi) *Tám giải thoát*: Tự mình có sắc, thấy các sắc; đó là giải thoát thứ nhất.

Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc; đó là giải thoát thứ hai.

Quán tưởng sắc là tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy; đó là giải thoát thứ ba.

Vượt khỏi hoàn toàn sắc tướng, diệt trừ các tướng hữu đối, không suy tư đến những tướng khác biệt, với suy tư "Hư không là vô biên" chứng và trú Không vô biên xứ; đó là giải thoát thứ tư.

Vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ, với suy tư "Thức là vô biên" chứng và trú Thức vô biên xứ; đó là giải thoát thứ năm.

Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "không có vật gì" chứng và trú Vô sở hữu xứ; đó là giải thoát thứ sáu.

Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ, đó là giải thoát thứ bảy.

Vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng, đó là giải thoát thứ tám.

Này các Hiền giả, tám pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc,

không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Chín pháp

2. Nay các Hiền giả, có chín pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là chín?

i) *Chín xung đột sự*: "Người ấy đã làm hại tôi", xung đột khởi lên. "Người ấy đang làm hại tôi", xung đột khởi lên. "Người ấy sẽ làm hại tôi", xung đột khởi lên.

"Người ấy đã làm hại người tôi thương, người tôi mến"... "người ấy đang làm hại..." ... "người ấy sẽ làm hại...", xung đột khởi lên.

"Người ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến"... "người ấy đang làm lợi..." ..." người ấy sẽ làm lợi...", xung đột khởi lên.

ii) *Chín sự điều phục xung đột*: "Người ấy đã làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?" Nhờ vậy xung đột được điều phục. "Người ấy đang làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?". Nhờ vậy xung đột được điều phục. "Người ấy sẽ làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?" Nhờ vậy, xung đột được điều phục.

"Người ấy đã làm hại người tôi thương...", ... "người ấy đang làm hại...", ... "người ấy sẽ làm hại người tôi thương, người tôi mến. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?" Nhờ vậy xung đột được điều phục.

"Người ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến...", ... "người ấy đang làm lợi...", ... "người ấy sẽ làm lợi... Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?" Nhờ vậy xung đột được điều phục.

iii) *Chín chỗ an trú của loài hữu tình*: Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tướng sai biệt, như loài Người, một số chư Thiên, một số ở tại các đạo xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhất. Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tướng đồng nhất, như Phạm Chúng thiên khi mới tái sanh. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai. Đây các Hiền giả, có loài hữu tình, thân đồng nhất, tướng sai biệt như chư Quang Âm thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba. Đây các Hiền giả, có loài hữu tình, thân đồng nhất, tướng đồng nhất như chư Tịnh Cư thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư. Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình không có tướng, không có thọ, như chư Vô Tướng thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm. Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tướng một cách hoàn toàn, diệt trừ các sân tướng, không có tác ý sai biệt tướng, chứng được Hư không vô biên xứ: "Hư không là vô biên". Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu. Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên". Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy. Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có vật gì". Đó là hữu tình trú xứ thứ tám. Đây các Hiền giả, có những loài hữu

tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín.

iv) *Phạm hạnh trú, chín bất thời bất tiết*: Đây các Hiền giả, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào địa ngục. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ nhất.

Này các Hiền giả, lại nữa, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào bàng sanh. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ hai.

... sanh vào nga quý... bất thời bất tiết thứ ba.

...sanh vào hàng A tu la... bất thời bất tiết thứ tư.

...sanh vào hàng chư Thiên được thọ mạng lâu dài... bất thời bất tiết thứ năm.

...sanh vào các biên địa, giữa các loài mọi rợ vô trí, những chỗ mà các hàng Tỷ kheo, Tỷ kheo ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ không có đất đứng. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ sáu.

Này các Hiền giả, lại nữa, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy được sanh vào các trung quốc, nhưng lại theo tà kiến điên đảo: "Không có bố thí, không có cúng dường, không có cúng tế, không có quả báo các hành vi thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có các loài hóa sanh, không có các vị Sa môn, Bà la

môn đã chứng đạt chơn chánh, đã thực thành chơn chánh, đã tự mình chứng tri, chứng ngộ thế giới này với thế giới sau và tuyên thuyết. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ bảy.

Này các Hiền giả, lại nữa, Thế Tôn xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác, Pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến đến giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sinh vào tại các nước trung quốc, nhưng ác tuệ, ngu si, điếc, ngọng, không biết nghĩa lý được khéo nói hay vụng nói. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ tám.

Này các Hiền giả, lại nữa, Thế Tôn xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác, nhưng Pháp không được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến đến giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị, và người ấy sanh vào tại các nước trung quốc nhưng có trí tuệ, không ngu si, không điếc ngọng, biết nghĩa lý được khéo nói hay vụng nói. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ chín.

v) *Chín thứ đệ trú*: Này các Hiền giả, ở đây có vị Tỷ kheo, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú vào Thiền thứ nhất, có tâm có tứ có hỷ lạc do ly dục sanh. Diệt tầm diệt tứ... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú vào Thiền thứ tư. Sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi trừ diệt các hữu đối tượng, không có tác ý với các sai biệt tướng, chứng và trú Hư không vô biên xứ: "Hư không là vô biên". Sau khi vượt qua Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên". Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Vô sở hữu xứ: "Không có sự vật gì tất cả". Sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi vượt qua Phi tướng phi phi

tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định.

vi) *Chín thứ đệ diệt*: Thành tựu Sơ thiền, các dục tưởng bị đoạn diệt; thành tựu đệ Nhị thiền, các tầm tứ bị đoạn diệt; thành tựu đệ Tam thiền, hỷ bị đoạn diệt; thành tựu đệ Tứ thiền, hơi thở vào hơi thở ra bị đoạn diệt; thành tựu Hư không vô biên xứ, sắc tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Thức vô biên xứ, Hư không vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Vô sở hữu xứ, Thức vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Vô sở hữu xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Diệt thọ tưởng (định), các tưởng và các thọ bị đoạn diệt.

Này các Hiền giả, chín pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Mười pháp

3. Này Hiền giả, có mười pháp được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la hán, Chánh Đăng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là mười?

i) *Mười hộ trì nhân pháp*: Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới

bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi, chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe, Những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ túc, đề cao đời sống phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh những pháp ấy, vị đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến.

Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào, đa văn... khéo thành tựu nhờ chánh kiến, pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo là thiện hữu, thiện bạn lữ, là thiện bạn đồng, là hộ trì nhân. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào là thiện hữu, là thiện bạn lữ, là thiện bạn đồng. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo thiện ngôn, đầy đủ sự nhu hòa và khiêm nhường, nhẫn nại và nhận sự chỉ trích một cách cung kính. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào thiện ngôn... nhận sự chỉ trích một cách cung kính. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, khi nào có những trách nhiệm cần phải làm đối với các vị đồng phạm hạnh niên lạc hơn, vị ấy khéo léo, không có biếng nhác, suy tư một cách đầy đủ các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Nay các

Hiền giả, một vị Tỷ kheo nào, đối với các vị đồng phạm hạnh... vừa đủ để tổ chức. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa có vị Tỷ kheo ưa Pháp, ái luyến nói Pháp, tự mình vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào ưa Pháp... vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo tự mình bằng lòng với các vật dụng nhận được như y phục, ẩm thực, sàng tọa, bệnh dược. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào tự bằng lòng... Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo sống tinh tấn siêng năng đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì tinh tấn, nhẫn trì không phé bỏ các thiện pháp. Này các Hiền giả, một vị Tỷ kheo nào sống tinh tấn siêng năng... nhẫn trì không phé bỏ các thiện pháp. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo chánh niệm, đầy đủ tối thượng niệm và tỉnh giác, nhớ đến và ghi nhớ những điều nói và làm từ lâu. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có chánh niệm, ghi nhớ những điều đã nói và làm từ lâu. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có huệ trí, đầy đủ sanh diệt trí, hướng đến sự quyết trạch các bậc Thánh, chơn chánh diệt trừ mọi đau khổ. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có huệ trí... chơn chánh diệt trừ mọi đau khổ. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

ii) *Mười biến xứ*: Một vị nào biết được địa biến xứ: trên, dưới, ngang, bất nhị, vô lượng. Một vị biết được thủy biến... Một vị biết được hỏa biến... Một vị biết được phong

biển... Một vị biết được thanh biển... Một vị biết được hoàng biển... Một vị biết được xích biển... Một vị biết được bạch biển... Một vị biết được hư không biển... Một vị biết được thức biển, trên dưới, ngang, bất nhị, vô lượng.

iii) *Mười bất thiện nghiệp đạo*: Sát sanh, thâm đạo, tà dâm, vọng ngôn, lường thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham, sân, tà kiến.

iv) *Mười thiện nghiệp đạo*: Ly sát sanh, ly thâm đạo, ly tà dâm, ly vọng ngôn, ly lường thiệt, ly ác khẩu, ly ý ngữ, ly tham, ly sân, ly si.

v) *Mười Thánh cư*: Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ năm chi, đầy đủ sáu chi, một hộ trì, thực hiện bốn y, loại bỏ các giáo điều, đoạn tận các mong cầu, tâm tư không trệ phược, thân thể khinh an, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo đoạn trừ năm chi? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ tham dục, đoạn trừ sân, đoạn trừ hôn trầm thụy miên, đoạn trừ trạo hối, đoạn trừ nghi. Này các hiền giả, như vậy là đoạn trừ năm chi.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo đầy đủ sáu chi? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo mắt thấy sắc, không có thích ý, không có phật ý, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp, không có thích ý, không có phật ý, trú xả, chánh niệm, tỉnh giác. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo đầy đủ sáu chi.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo một hộ trì? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo thành tựu sự hộ trì về niệm. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo một hộ trì.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo có thực hiện bốn y? Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo sau khi suy tư, thọ dụng một pháp; sau khi suy tư, nhẫn thọ một pháp; sau khi suy tư, đoạn trừ một pháp; sau khi suy tư tránh xa một pháp. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo thực hiện bốn y.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo loại bỏ các giáo điều? Này các Hiền giả, ở đây, tất cả những giáo điều thông thường mà các vị Sa môn thông thường chủ trương, vị Tỷ kheo đều loại bỏ, phóng xả. Này các Hiền giả, như vậy gọi là Tỷ kheo loại bỏ các giáo điều.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo đoạn tận các mong cầu? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ các mong cầu về dục vọng, đoạn trừ các mong cầu về hiện hữu, làm cho an tịnh các mong cầu về phạm hạnh. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo đoạn tận các mong cầu.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo, tâm tư không trệ phược? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ các tâm tư dục vọng, đoạn trừ các tâm tư sân hận, đoạn trừ các tâm tư nã hại. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo, tâm tư không trệ phược.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo, thân hành được khinh an? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ lạc, đoạn trừ khổ, diệt các hỷ ưu từ trước, chứng và an trú thiền thứ tư, không lạc, không khổ, xả niệm thanh tịnh. Này các Hiền giả, như vậy vị Tỷ- kheo thân hành được khinh an.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ- kheo, tâm thiện giải thoát? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ- kheo tâm giải thoát khỏi tham, tâm giải thoát khỏi sân, tâm giải thoát khỏi si. Này các Hiền giả, như vậy vị Tỷ kheo tâm thiện giải thoát.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo tuệ thiện giải thoát? Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ- kheo biết rằng: "Tham tâm của ta đã được trừ, cắt tận gốc rễ, như cây ta-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai". Vị ấy biết rằng: "Sân tâm của ta đã đoạn trừ, cắt tận gốc rễ, như cây ta-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai". Vị ấy biết rằng: "Si tâm của ta đã đoạn trừ, cắt tận gốc rễ, như cây ta-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo tuệ thiện giải thoát.

vi) *Mười pháp vô học*: Vô học Chánh tri kiến, vô học Chánh tư duy, vô học Chánh ngữ, vô học Chánh nghiệp, vô học Chánh mạng, vô học Chánh tinh tấn, vô học Chánh niệm, vô học Chánh định, vô học Chánh trí, vô học Chánh giải thoát.

Này các Hiền giả, mười pháp này được Thế Tôn chọn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Ở đây, mọi người phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu dài, vì hạnh phúc cho mọi loài, vì an lạc cho mọi loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

4. Rồi Thế Tôn ngồi dậy và bảo tôn giả Sàriputta:

- Lành thay, lành thay Sàriputta! Này Sàriputta, Ngươi đã khéo giảng, khéo tụng kinh này cho chúng Tỷ kheo.

Tôn giả Sàriputta thuyết giảng như vậy. Bậc Đạo Sư chấp thuận. Các vị Tỷ kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của tôn giả Sàriputta.

34. Kinh Thập thượng (*Dasuttara sutta*)

Như vậy tôi nghe.

Tụng phẩm I

1. Một thời Thế Tôn trú tại Campa (Chiêm-bà) trên bờ hồ Gaggara (Già-già), cùng với đại chúng Tỷ kheo khoảng năm trăm vị. Rồi tôn giả Sàriputta bảo các vị Tỷ kheo: "Này các Hiền giả Tỷ kheo". "Thưa Hiền giả" các vị Tỷ kheo ấy đáp ứng tôn giả Sàriputta, tôn giả Sàriputta nói như sau:

*Tôi nói Thập thượng pháp,
Pháp đưa đến Niết-bàn,
Diệt trừ mọi khổ đau,
Giải thoát mọi triền phược.*

Một pháp

2. Này các Hiền giả, một pháp có nhiều tác dụng, một pháp cần phải tu tập, một pháp cần phải biến tri, một pháp cần phải đoạn trừ, một pháp chịu phần tai hại, một pháp đưa đến thù thắng, một pháp rất khó thể nhập, một pháp cần được sanh khởi, một pháp cần được thắng tri, một pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là một pháp có nhiều tác dụng?* Bất phóng dật đối với các thiện pháp. Đó là một pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là một pháp cần được tu tập?* Niệm thân câu hữu với khả ý. Đó là một pháp cần được tu tập.

iii) *Thế nào là một pháp cần phải biến tri?* Xúc hữu lậu hữu thủ. Đó là một pháp cần phải biến tri.

iv) *Thế nào là một pháp cần phải đoạn trừ?* Ngã mạn. Đó là một pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là một pháp chịu phần tai hại?* Bất chánh tác ý. Đó là một pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là một pháp đưa đến thù thắng?* Chơn chánh tác ý. Đó là một pháp đưa đến thù thắng.

vii) *Thế nào là một pháp rất khó thể nhập?* Vô gián tâm định. Đó là một pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là một pháp cần được sanh khởi?* Bất động trí. Đó là một pháp cần được sanh khởi.

ix) *Thế nào là một pháp cần được thắng tri?* Tất cả loài hữu tình do ăn uống mà an trú. Đó là một pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là một pháp cần được tác chứng?* Bất động tâm giải thoát. Đó là một pháp cần được tác chứng.

Như vậy, mười pháp này là thực, chân, như thị, không phải không như thị, không thể sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Hai pháp

3. Có hai pháp có nhiều tác dụng, có hai pháp cần phải tu tập, có hai pháp cần phải biến tri, có hai pháp cần phải đoạn trừ, có hai pháp chịu phần tai hại, có hai pháp đưa đến thù thắng, hai pháp rất khó thể nhập, có hai pháp cần được

sanh khởi, có hai pháp cần được thắng tri, có hai pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là hai pháp có nhiều tác dụng?* Niệm và tỉnh giác. Đó là hai pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là hai pháp cần phải tu tập?* Chỉ và quán. Đó là hai pháp cần phải tu tập.

iii) *Thế nào là hai pháp cần được biến tri?* Danh và sắc. Đó là hai pháp cần được biến tri.

iv) *Thế nào là hai pháp cần phải đoạn trừ?* Vô minh và hữu ái. Đó là hai pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là hai pháp chịu phần tai hại?* Ác ngôn và ác hữu. Đó là hai pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là hai pháp hướng đến thù thắng?* Thiện ngôn và thiện hữu. Đó là hai pháp hướng đến thù thắng.

vii) *Thế nào là hai pháp rất khó thể nhập?* Nhơn và duyên làm ác nhiễm các loài hữu tình. Nhân và duyên làm thanh tịnh các loài hữu tình. Đó là hai pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là hai pháp cần được sanh khởi?* Tận trí và vô sanh trí. Đó là hai pháp cần được sanh khởi.

ix) *Thế nào là hai pháp cần được thắng tri?* Hai giới: hữu vi giới và vô vi giới. Đó là hai pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là hai pháp cần được tác chứng?* Minh và giải thoát. Đó là hai pháp cần được tác chứng.

Như vậy hai mươi pháp này là thực, chân, như thị, không phải không như thị, không thể sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Ba pháp

4. Có ba pháp có nhiều tác dụng, có ba pháp cần phải tu tập, có ba pháp cần phải biến tri, có ba pháp cần phải đoạn trừ, có ba pháp chịu phần tai hại, có ba pháp đưa đến thù thắng, có ba pháp rất khó thể nhập, có ba pháp cần được sanh khởi, có ba pháp cần được thắng tri, có ba pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là ba pháp có nhiều tác dụng?* Giao thiệp với thiện nhân, nghe diệu pháp, hành trì pháp và tùy pháp. Đó là ba pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là ba pháp cần phải tu tập?* Ba định: Hữu tâm hữu tứ định, vô tâm hữu tứ định, vô tâm vô tứ định. Đó là ba pháp cần phải tu tập.

iii) *Thế nào là ba pháp cần phải biến tri?* Ba thọ: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Đó là ba pháp cần phải biến tri.

iv) *Thế nào là ba pháp cần phải đoạn trừ?* Ba ái: Dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Đó là ba pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là ba pháp chịu phần tai hại?* Ba bất thiện căn: Tham bất thiện căn, sân bất thiện căn, si bất thiện căn. Đó là ba pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là ba pháp đưa đến thù thắng?* Ba thiện căn: Vô tham thiện căn, vô sân thiện căn, vô si thiện căn. Đó là ba pháp đưa đến thù thắng.

vii) *Thế nào là ba pháp rất khó thể nhập?* Ba xuất yếu giới: Xuất ly khỏi các dục vọng, tức là ly dục; xuất ly khỏi các sắc pháp, tức là vô sắc; phạm pháp gì hiện hữu, hữu vi,

do duyên khởi, sự xuất ly khỏi pháp ấy tức là diệt. Đó là ba pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là ba pháp cần phải sanh khởi?* Ba trí: Trí đối với quá khứ, trí đối với tương lai, trí đối với hiện tại. Đó là ba pháp cần phải sanh khởi.

ix) *Thế nào là ba pháp cần được thắng tri?* Ba giới: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Đó là ba pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là ba pháp cần được tác chứng?* Ba minh: Túc mạng trí minh, Hữu tình sanh diệt trí minh, chư Lộ tận trí minh. Đó là ba pháp cần được tác chứng.

Như vậy ba mươi pháp này là thực, chân, như thị, không phải không như thị, không thể sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Bốn pháp

5. Có bốn pháp có nhiều tác dụng, có bốn pháp cần phải tu tập, có bốn pháp cần phải biên tri, có bốn pháp cần phải đoạn trừ, có bốn pháp chịu phần tai hại, có bốn pháp đưa đến thù thắng, có bốn pháp rất khó thể nhập, có bốn pháp cần được sanh khởi, có bốn pháp cần được thắng tri, có bốn pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là bốn pháp có nhiều tác dụng?* Bốn bánh xe: Trú ở trung quốc, thân cận thắng nhân, chánh nguyện tự thân, tạo phước trong quá khứ. Đó là bốn pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là bốn pháp cần phải tu tập?* Bốn niệm xứ. Đây các Hiền giả, ở đây vị, Tỳ kheo quán thân trên thân, tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm, để diệt trừ tham sân ở đời; quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên các tâm... quán pháp

trên các pháp, tinh cần, tinh giác, chánh niệm, để diệt trừ tham sân ở đời. Đó là bốn pháp cần phải tu tập.

iii) *Thế nào là bốn pháp cần phải biến tri?* Bốn thực: Đoàn thực loại cứng hay loại mềm, xúc thực là thứ hai, tư niệm thực là thứ ba, thức thực là thứ tư. Đó là bốn pháp cần phải biến tri.

iv) *Thế nào là bốn pháp cần phải đoạn trừ?* Bốn bặc lưu: Dục bặc lưu, hữu bặc lưu, kiến bặc lưu, vô minh bặc lưu. Đó là bốn pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là bốn pháp chịu phần tai hại?* Bốn ách: Dục ách, hữu ách, kiến ách, vô minh ách. Đó là bốn pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là bốn pháp hướng đến thù thắng?* Bốn ly ách: Ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách, ly vô minh ách. Đó là bốn pháp hướng đến thù thắng.

vii) *Thế nào là bốn pháp rất khó thể nhập?* Bốn định: Xả phần định, chỉ phần định, thắng phần định, quyết trạch phần định. Đó là bốn pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là bốn pháp cần được sanh khởi?* Bốn trí: Pháp trí, loại trí, tha tâm trí, thế tục trí. Đó là bốn pháp cần được sanh khởi.

ix) *Thế nào là bốn pháp cần được thắng tri?* Bốn Thánh đế: Khổ thánh đế, Khổ tập thánh đế, Khổ diệt thánh đế, Khổ diệt đạo thánh đế. Đó là bốn pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là bốn pháp cần được tác chứng?* Bốn Samôn quả: Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả. Đó là bốn pháp cần được tác chứng.

Như vậy là bốn mươi pháp chân, thực, như thị, không phải không như thị, không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Năm pháp

6. Có năm pháp có nhiều tác dụng, có năm pháp cần phải tu tập, có năm pháp cần phải biến tri, có năm pháp cần phải đoạn trừ, có năm pháp chịu phần tai hại, có năm pháp đưa đến thù thắng, có năm pháp rất khó thể nhập, có năm pháp cần được sanh khởi, có năm pháp cần được thăng tri, có năm pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là năm pháp có nhiều tác dụng?* Năm cần chi. Đây các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai - "Đây là Thế tôn, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Vị ấy thiếu bệnh, thiếu não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình hợp với sự tinh tấn. Vị ấy không lường đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chơn đối với bậc Đạo Sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng phạm hạnh. Vị ấy sống siêng năng, tinh tấn, từ bỏ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì, nỗ lực, không tránh né đối với các thiện pháp. Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sự sanh diệt của các pháp, thành tựu Thánh quyết trạch, đưa đến sự đoạn diệt chơn chánh các khổ đau. Đó là năm pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là năm pháp cần được tu tập?* Năm chánh định chi: Hỷ biến mãn, lạc biến mãn, tâm biến mãn, quang biến mãn, quán sát tướng. Đó là năm pháp cần được tu tập.

iii) *Thế nào là năm pháp cần phải biến tri?* Năm thủ uẩn: sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Đó là năm pháp cần phải biến tri.

iv) *Thế nào là năm pháp cần phải đoạn trừ?* Năm triền cái: Tham dục triền cái, sân triền cái, thụy miên hôn trầm triền cái, trạo cử hối quá triền cái, nghi triền cái. Đó là năm pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là năm pháp chịu phần tai hại?* Năm tâm hoang vu. Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có thỏa mãn đối với vị Đạo Sư. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có thỏa mãn đối với vị Đạo Sư, vị Tỷ kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Khi tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy gọi là tâm hoang vu thứ nhất. Nay các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo nghi ngờ ... đối với Pháp... đối với Tăng... đối với học Pháp... Lại nữa vị Tỷ kheo tức giận đối với các vị đồng phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu. Nay các Hiền giả, khi một vị Tỷ kheo tức giận đối với các vị đồng phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu, vị Tỷ kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy gọi là tâm hoang vu thứ năm.

Đó là năm pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là năm pháp hướng đến thù thắng?* Năm căn: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là năm pháp hướng đến thù thắng.

vii) *Thế nào là năm pháp rất khó thể nhập?* Năm giới hướng đến giải thoát. Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo, có tác ý đối với dục vọng, tâm không hướng nhập dục vọng,

không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi dục vọng. Khi vị này có tác ý đối với ly dục, tâm hướng nhập ly dục, tín lạc, an trú và bị chi phối bởi ly dục, tâm của vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với các dục lạc. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên, các dục lạc, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với các dục vọng.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có tác ý đối với sân hận, tâm không hướng nhập sân hận, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sân hận. Khi vị này có tác ý đối với vô sân, tâm hướng nhập vô sân, có tín lạc, có an trú, có bị chi phối bởi vô sân, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với vô sân. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với sân, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sân hận.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo, có tác ý đối với hại tâm, tâm không hướng nhập hại tâm, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi hại tâm. Khi vị này có tác ý đối với ly hại tâm, tâm hướng nhập ly hại tâm, tín lạc, an trú, bị chi phối bởi ly hại tâm. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ hại tâm. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với hại tâm, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với hại tâm.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, có tác ý đối với sắc, tâm không hướng nhập vào sắc, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sắc. Khi vị này có tác ý đối với vô sắc, tâm hướng nhập vô sắc, tín lạc, an trú, bị chi phối bởi vô sắc. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát,

khéo ly hệ đối với sắc. Và các lậu hoặc, các tổn hại, cái nhiệt não khởi lên do duyên với sắc, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sắc.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có tác ý đối với tự thân, tâm không hướng nhập tự thân, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi tự thân. Khi vị này có tác ý đối với thân diệt, tâm hướng nhập thân diệt, tín lạc, an trú, bị chi phối bởi thân diệt. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ thân diệt. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với tự thân, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với tự thân.

Đó là năm pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là năm pháp cần được sanh khởi?* Năm chánh định trí: "Đây là định đưa đến hiện tại lạc và lạc quả tương lai", tự mình khởi trí như vậy. "Định này thuộc bậc Thánh, xuất thế", tự mình khởi trí như vậy. "Định này thuộc hàng hiền thiện thực hành", tự mình khởi trí như vậy. "Định này là thanh lương, thù thắng, hướng đến an tịnh, quy về nhất tâm, không cần nhắc bảo, không bị chống đối, không bị thất bại", tự mình khởi trí như vậy. "Tôi với chánh niệm nhập định này, và với chánh niệm xuất định này", tự mình khởi trí như vậy. Đó là năm pháp cần được sanh khởi.

ix) *Thế nào là năm pháp cần được thắng tri?* Năm giải thoát xứ. Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo, khi nghe bậc Đạo Sư, hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp. Này các Hiền giả, khi vị Tỷ kheo nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, vị ấy, đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ

khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ nhất.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo không nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp. Như vị ấy, theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác. Này các Hiền giả, khi vị Tỷ kheo theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, vị ấy đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ hai.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo, không được nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, cũng không theo điều đã nghe, điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác. Vị ấy theo điều đã nghe, theo điều đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo, theo điều đã nghe, theo điều đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng, do vậy đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ ba.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, không nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính thuyết pháp, cũng không theo điều đã nghe, điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, cũng không theo điều đã nghe, điều đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng. Vị ấy, theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo, theo điều

đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo, theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy nên đối với pháp ấy hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái sanh, hỷ tâm sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ tư.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, không nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, cũng không theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, cũng không theo điều đã nghe, theo điều đã học dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy, vị Tỷ kheo đã khéo nắm giữ một định tướng nào, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập nhờ trí tuệ. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo nắm giữ một định tướng nào, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập nhờ trí tuệ. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo tùy theo khéo nắm giữ một định tướng nào, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập nhờ trí tuệ, nên đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú, nên khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái sanh, hỷ tâm sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ năm.

Đó là năm pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là năm pháp cần được tác chứng?* Năm pháp uẩn: Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Đó là năm pháp cần được tác chứng.

Như vậy năm mươi pháp này là thực, chân, như thị, không phải không như thị, không thể sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Sáu pháp

7. Có sáu pháp có nhiều tác dụng, có sáu pháp cần phải tu tập, có sáu pháp cần phải biến tri, có sáu pháp cần phải đoạn trừ, có sáu pháp chịu phần tai hại, có sáu pháp đưa đến thù thắng, có sáu pháp rất khó thể nhập, có sáu pháp cần được sanh khởi, có sáu pháp cần được thắng tri, có sáu pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là sáu pháp có nhiều tác dụng?* Sáu hòa kính pháp. Này các Hiền giả, ở đây khi vị Tỷ kheo thành tựu từ thân nghiệp, trước mặt hay sau lưng đối với các vị đồng phạm hạnh, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa khi vị Tỷ kheo thành tựu từ khẩu nghiệp, trước mặt hay sau lưng đối với các vị đồng phạm hạnh, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa khi vị Tỷ kheo thành tựu từ ý nghiệp trước mặt hay sau lưng, đối với các vị đồng phạm hạnh, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, đối với các đồ vật được cúng dường một cách hợp pháp cho đến đồ vật nhận trong bình bát, đều đem chia đồng đều giữa các vị Tỷ kheo có giới hạnh, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, khi những giới luật của vị này không bị phá hoại, không vi phạm, được kiên trì tuân hành, không có tỳ vết, làm con người được giải thoát, được người trí tán thán, không ứ đọng, hướng đến thiền định, vị Tỷ kheo ấy giữ giới hạnh Sa môn như vậy, sống trước mặt hay sau lưng với các vị đồng phạm hạnh như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo sống đời sống được Chánh kiến hướng dẫn, chơn chánh, đoạn diệt khổ đau, vị ấy sống thành tựu với Chánh kiến như vậy, sống với các vị đồng phạm hạnh, trước mặt hay sau lưng, như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, trong tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Đó là sáu pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là sáu pháp cần phải tu tập?* Sáu tùy niệm xứ: Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, Giới tùy niệm, Thí tùy niệm, Thiên tùy niệm. Đó là sáu pháp cần phải tu tập.

iii) *Thế nào là sáu pháp cần phải biến tri?* Sáu nội xứ: Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Đó là sáu pháp cần phải biến tri.

iv) *Thế nào là sáu pháp cần phải đoạn trừ?* Sáu ái thân: Sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái. Đó là sáu pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là sáu pháp chịu phần tai hại?* Sáu bất cung kính pháp. Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo sống không cung kính, chống đối bậc Đạo Sư, chống đối với Pháp... chống đối với Tăng... chống đối với học pháp... chống đối với bất

phóng dật... Sống không cung kính, chống đối sự tiếp đón niềm nở. Đó là sáu pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là sáu pháp hướng đến thù thắng?* Sáu cung kính pháp. Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo cung kính, không chống đối bậc Đạo sư... không chống đối với Pháp... không chống đối với Tăng... không chống đối với học pháp... không chống đối với bất phóng dật... cung kính, không chống đối sự tiếp đón niềm nở. Đó là sáu pháp hướng đến thù thắng.

vii) *Thế nào là sáu pháp rất khó thể nhập?* Sáu xuất ly giới. Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy sân tâm vẫn ngự trị tâm ta". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Ai tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, mà sân tâm vẫn ngự trị, an trú, sự kiện không thể xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, từ tâm giải thoát có khả năng giải thoát sân tâm.

Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy hại tâm vẫn ngự trị tâm ta". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu

tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, mà hại tâm vẫn ngự trị an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, bi tâm giải thoát có khả năng giải thoát hại tâm.

Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy bất lạc tâm vẫn ngự trị tâm ta". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, bất lạc tâm vẫn ngự trị an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, hỷ tâm giải thoát có khả năng giải thoát bất lạc tâm.

Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy tham tâm vẫn ngự trị tâm ta". Vị ấy cần được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại Đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Nay các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần mà tham tâm vẫn ngự trị an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Nay các Hiền giả, xả tâm giải thoát, có khả năng giải thoát tham tâm.

Này các Hiền giả, lại nữa ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Ta đã tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần. Tuy vậy thức của tôi vẫn chạy theo các tướng". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại Đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Này các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, mà thức vẫn chạy theo các tướng, sự kiện không xảy ra như vậy. Nếu tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, mà thức vẫn chạy theo các tướng, sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, vô tướng tâm giải thoát có khả năng giải thoát tất cả tướng.

Này các Hiền giả, lại nữa, ở đây vị Tỷ kheo nói như sau: "Quan điểm "tôi có mặt" bị tôi từ khước. Quan điểm "tôi là cái này" không được tôi chấp nhận. Tuy vậy mũi tên nghi ngờ do dự vẫn ám ảnh an trú nơi tôi". Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại Đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy không tốt. Thế Tôn không nói như vậy". Này các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. "Quan điểm "tôi có mặt" bị tôi từ khước. Quan điểm "tôi là cái này" không được tôi chấp thuận. Tuy vậy nghi ngờ, do dự vẫn ám ảnh, an trú nơi tôi". Sự kiện không xảy ra như vậy. Này Hiền giả, chính nhờ khước từ sự ngạo mạn "tôi có mặt", mà mũi tên do dự nghi ngờ được giải thoát.

Đó là sáu pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là sáu pháp cần phải sanh khởi?* Sáu hằng trú pháp. Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo mắt thấy sắc không có hoan hỷ, không có ưu phiền, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác; tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp không có hoan hỷ, không có ưu phiền, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác. Đó là sáu pháp cần được sanh khởi.

ix) *Thế nào là sáu pháp cần được thắng tri?* Sáu vô thượng chi: Kiến vô thượng, văn vô thượng, lợi đặc vô thượng, giới vô thượng, hành vô thượng, ức niệm vô thượng. Đó là sáu pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là sáu pháp cần được tác chứng?* Sáu thắng tri. Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo chứng được thần túc sai biệt... với thân có thể đến Phạm thiên giới; với thiên nhĩ thanh tịnh vượt khỏi loài Người, nghe được hai loại tiếng, chư Thiên và loài Người, xa và gần; với tâm của mình có thể biết tâm của các loài hữu tình khác, của các loài người khác, như tâm có tham... tâm không giải thoát, biết tâm không giải thoát; nhớ đến rất nhiều các đời trước, như một đời, hai đời... nhớ đến các đời trước với các chi tiết và các hình thức; với thiên nhãn thanh tịnh vượt quá loài Người... biết được cái loài hữu tình tùy theo nghiệp của mình; với sự diệt trừ các lậu hoặc; sau khi tự tri, tự chứng ngay trong đời hiện tại; đạt đến và an trú vô lậu Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Đó là sáu pháp cần được tác chứng.

Như vậy sáu mươi pháp này là chân, thực, như thị, không phải không như thị, không có sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Bảy pháp

8. Có bảy pháp có nhiều tác dụng, có bảy pháp cần phải tu tập, có bảy pháp cần phải biến tri, có bảy pháp cần phải đoạn trừ, có bảy pháp chịu phần tai hại, có bảy pháp đưa đến thù thắng, có bảy pháp rất khó thể nhập, có bảy pháp cần được sanh khởi, có bảy pháp cần được thắng tri, có bảy pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là bảy pháp, có nhiều tác dụng?* Bảy tài sản: Tín tài, giới tài, tâm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Đó là bảy pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là bảy pháp cần tu tập?* Bảy giác chi: Niệm Giác chi, Trạch pháp Giác chi, Tinh tấn Giác chi, Hỷ Giác chi, Khinh an Giác chi, Định Giác chi, Xả Giác chi. Đó là bảy pháp cần phải tu tập.

iii) *Thế nào là bảy pháp cần phải biến tri?* Bảy thức trú. Này các Hiền giả, có các loại hữu tình, thân sai biệt và tướng sai biệt, như loài Người, một số chư Thiên và một số thuộc đọa xứ. Đó là loại thức trú thứ nhất. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình thân sai biệt nhưng tướng đồng loại, như các vị Phạm Chúng thiên vừa mới sanh lần đầu tiên (hay do tu sơ thiên). Đó là loại thức trú thứ hai. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình, thân đồng loại, nhưng tướng sai biệt, như chư Quang Âm thiên. Đó là loại thức trú thứ ba. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình thân đồng loại và tướng đồng loại, như chư Thiên Biến Tịnh thiên. Đó là loại thức trú thứ tư. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình, vượt khỏi mọi tướng về sắc, điều phục mọi tướng về sắc, không tác ý đến các tướng sai biệt, chứng Không vô biên xứ: "Hư không là vô biên". Đó là loại thức trú thứ năm. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình, vượt khỏi hoàn toàn hư không vô biên

xứ, chứng thức vô biên xứ: "Thức là vô biên". Đó là loại thức trú thứ sáu. Nay các Hiền giả có những loại hữu tình vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có vật gì cả". Đó là loại thức trú thứ bảy.

Đó là bảy pháp cần được biến tri.

iv) *Thế nào là bảy pháp cần được đoạn trừ?* Bảy tùy miên: Tham dục tùy miên, sân tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên. Đó là bảy pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là bảy pháp chịu phần tai hại?* Bảy phi diệu pháp. Nay các Hiền giả, ở đây, có vị Tỷ kheo bất tín, vô tâm, vô quý, thiếu văn, giải đãi, thất niệm, ác tuệ. Như vậy là bảy pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là bảy pháp hướng đến thù thắng?* Bảy diệu pháp. Nay các Hiền giả, ở đây, có vị Tỷ kheo có lòng tin, có tâm, có quý, đa văn, tinh cần, niệm hiện tiền, có trí tuệ. Như vậy là bảy pháp hướng đến thù thắng.

vii) *Thế nào là bảy pháp rất khó thể nhập?* Bảy thượng nhân pháp. Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo tri pháp, tri nghĩa, tri ngã, tri lượng, tri thời, tri chúng và tri nhân. Như vậy là bảy pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là bảy pháp cần phải sanh khởi?* Bảy tướng: Vô thường tướng, vô ngã tướng, bất tịnh tướng, quá hoạn tướng, đoạn trừ tướng, ly tham tướng, diệt tướng. Như vậy là bảy pháp cần phải sanh khởi.

ix) *Thế nào là bảy pháp cần phải thắng tri?* Bảy thù diệu sự. Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo tha thiết hành trì học pháp và khát vọng hành trì học pháp trong tương lai; tha thiết quán pháp và khát vọng quán pháp trong tương lai; tha

thiết điều phục các dục vọng và khát vọng điều phục các dục vọng trong tương lai; tha thiết sống an tịnh và khát vọng sống an tịnh trong tương lai; tha thiết sống tinh tấn và khát vọng sống tinh tấn trong tương lai; tha thiết quán sát tự niệm và khát vọng quán sát tự niệm trong tương lai; tha thiết với kiến giải và khát vọng hiểu biết sở kiến trong tương lai.

Như vậy là bảy pháp cần phải thắng tri.

x) *Thế nào là bảy pháp cần được tác chứng?* Bảy lậu tận lực. Nay các Hiền giả, ở đây, vị lậu tận Tỷ kheo, chánh quán như chân tánh vô thường của tất cả pháp hữu vi với chánh tuệ. Nay các Hiền giả, vị Lậu tận, Tỷ kheo chánh quán như chân với chánh tuệ tánh vô thường của tất cả pháp hữu vi, chánh quán ấy là sức mạnh của vị Lậu tận Tỷ kheo ấy. Nhờ sức mạnh ấy, vị Lậu tận Tỷ kheo biết được sự diệt tận các lậu hoặc: "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận".

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Lậu tận Tỷ kheo, chánh quán như chân với chánh tuệ các dục vọng như lửa than hừng... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận".

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Lậu tận Tỷ kheo tâm hướng xuất ly, tâm thiên xuất ly, tâm nặng về xuất ly, tâm lấy xuất ly làm mục đích, tâm hoan hỷ ly dục, đoạn trừ hoàn toàn mọi lậu hoặc trú. Nay các Hiền giả, đối với vị Lậu tận Tỷ kheo... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận".

Này các Hiền giả, lại nữa, đối với vị Lậu tận Tỷ kheo, bốn niệm an trú được tu tập, khéo tu tập. Nay các Hiền giả, đối với vị Lậu tận Tỷ kheo... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận".

Này các Hiền giả, lại nữa, đối với vị Lậu tận Tỷ kheo, năm căn được tu tập, khéo tu tập. Nay các Hiền giả, đối với vị Lậu tận Tỷ kheo... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận".

Này các Hiền giả, lại nữa đối với vị Lậu tận Tỷ kheo, Bảy Giác chi đã được tu tập, khéo tu tập. Này các Hiền giả, đối với vị Lậu tận Tỷ kheo... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận".

Này các Hiền giả, lại nữa, đối với vị Lậu tận Tỷ kheo, Bát Thánh đạo đã được tu tập, khéo tu tập. Này các Hiền giả, đối với vị Lậu tận Tỷ kheo, Bát Thánh đạo đã được tu tập, khéo tu tập, như vậy là sức mạnh của vị Lậu tận Tỷ kheo. Nhờ sức mạnh ấy, vị Lậu tận Tỷ kheo biết được: "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận".

Như vậy là bảy pháp cần được tu chứng. Như vậy bảy mươi pháp này là chơn, thực như thị, không phải không như thị, không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Tụng phẩm II

Tám pháp

1. Có tám pháp có nhiều tác dụng, có tám pháp cần phải tu tập, có tám pháp cần phải biến tri, có tám pháp cần phải đoạn trừ, có tám pháp chịu phần tai hại, có tám pháp đưa đến thù thắng, có tám pháp rất khó thể nhập, có tám pháp cần được sanh khởi, có tám pháp cần được thắng tri, có tám pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là tám pháp có nhiều tác dụng?* Có tám nhân, tám duyên đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản phạm hạnh nếu chưa chứng được, đưa đến bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được. Này các Hiền giả, ở đây, ai sống gần bậc Đạo Sư, hoặc một vị đồng Phạm hạnh đáng

tôn kính, nhờ vậy mà tà quý được sắc sảo, ái lạc và cung kính được an trú. Như vậy là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản phạm hạnh nếu chưa chứng được, đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được.

Ai sống gần bậc Đạo Sư, hoặc một vị đồng Phạm hạnh đáng tôn kính, nhờ vậy mà tà quý được sắc sảo, ái lạc và cung kính được an trú. Người này thỉnh thoảng đến các vị ấy và đặt những câu hỏi: "Này Tôn giả, vấn đề này là thế nào? Vấn đề này nghĩa như thế nào?" Và các vị này đối với người ấy, nêu rõ những gì bị che khuất, phơi bày ra những gì bị giấu kín, và diệt trừ mọi nghi ngờ đối với những vấn đề đang còn nghi ngờ. Như vậy là nhân thứ hai, duyên thứ hai đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được.

Sau khi đã nghe pháp, vị này được hai sự an tịnh, an tịnh về thân và an tịnh về tâm. Như vậy là nhân thứ ba, duyên thứ ba, đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn, nếu đã chứng được.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự giới bốn Patimokka, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong các học pháp. Như vậy là nhân thứ tư, duyên thứ tư, đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn, nếu đã chứng được.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo đa văn, ghi nhớ điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe. Với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa văn đầy đủ, đề cao Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy nghe

hiều, gìn giữ, ghi nhớ, nhờ lặp đi lặp lại, tâm ý suy tư, khéo thành đạt chánh trí. Như vậy là nhân thứ năm, duyên thứ năm, đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn, nếu đã chứng được.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo sống tinh cần, tinh tấn, đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, vững chắc, kiên trì đối với các thiện pháp. Như vậy là nhân thứ sáu, duyên thứ sáu, đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn, nếu đã chứng được.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có chánh niệm, có chánh niệm tối thượng và phân tích rõ ràng ghi nhận, nhớ rõ điều làm đã lâu ngày, nói đã lâu ngày. Như vậy là nhân thứ bảy, là duyên thứ bảy, đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn, nếu đã chứng được.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo sống quán sát sự sanh diệt của năm thủ uẩn: Đây là sắc, đây là tập của sắc, đây là diệt của sắc. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là hành... Đây là thức. Đây là tập của thức, đây là diệt của thức. Như vậy là nhân thứ tám, duyên thứ tám, đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn, nếu đã chứng được.

Như vậy là tám pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là tám pháp cần phải tu tập?* Bát Thánh đạo: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Đây là tám pháp cần phải tu tập.

iii) *Thế nào là tám pháp cần phải biến tri?* Tám thế pháp: Đắc và không đắc, không có thanh danh và có thanh danh, chê và khen, lạc và khổ. Như vậy là tám pháp cần phải biến tri.

iv) *Thế nào tám pháp cần được đoạn trừ?* Tám tà: Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Như vậy là tám pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là tám pháp chịu phần tai hại?* Tám giải đãi sự. Nay các Hiền giả, ở đây có việc vị Tỷ kheo phải làm. Vị này nghĩ: "Có công việc ta sẽ phải làm. Nếu ta làm việc, thời thân ta sẽ mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn để đạt được điều chưa đạt được, để thành tựu điều chưa thành tựu, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được, như vậy là giải đãi sự thứ nhất.

Này các Hiền giả, lại nữa, một việc đã được vị Tỷ kheo làm. Vị này nghĩ: "Ta đã làm một công việc. Do ta làm một công việc nên thân ta mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... như vậy là giải đãi sự thứ hai.

Này các Hiền giả, lại nữa, có con đường vị Tỷ kheo phải đi. Vị này nghĩ: "Khi ta đi con đường ấy, thân ta sẽ mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ ba.

Này các Hiền giả, lại nữa, con đường vị Tỷ kheo đã đi. Vị này nghĩ: "Ta đã đi con đường, do ta đã đi con đường nên thân ta mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ tư.

Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo đi khát thực ở làng hay tại đô thị không nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Vị ấy nghĩ: "Ta đi khát thực ở

làng hay đô thị, không nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Thân này của ta bị mệt mỏi không lợi ích gì. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn. Như vậy là giải đãi sự thứ năm.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, trong khi đi khất thực tại làng hay thị xã nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị ấy nghĩ: "Ta đi khất thực tại làng hay tại thị xã, nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Thân này của ta nặng nề, không làm được gì, như một nhóm đậu. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ sáu.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo bị đau bệnh nhẹ. Vị này nghĩ: "Nay ta bị đau bệnh nhẹ, cần phải nằm nghỉ. Vậy ta nên nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ bảy.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Vị ấy nghĩ: "Ta mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Thân này của ta yếu đuối, không làm được việc gì, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn để đạt được điều chưa đạt được, để thành tựu điều chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được. Như vậy là giải đãi sự thứ tám.

Như vậy là tám pháp chịu phân tai hại.

vi) *Thế nào là tám pháp hướng đến thù thắng?* Tám tinh tấn sự. Này các Hiền giả, ở đây có việc vị Tỷ kheo phải làm, vị ấy nghĩ: "Có công việc, ta sẽ phải làm, nếu ta làm việc, thì không dễ gì ta có thể suy tư đến giáo pháp chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để đạt được điều gì chưa đạt được, để thành tựu điều gì chưa thành tựu được, để chứng

ngộ điều gì chưa chứng ngộ được". Và vị ấy tinh tấn để đạt được điều gì chưa đạt được, để thành tựu điều gì chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều gì chưa chứng ngộ được. Như vậy là tinh tấn sự thứ nhất.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo đã làm xong công việc, vị ấy nghĩ: "Ta đã làm xong công việc. Khi ta làm công việc, ta không thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta phải cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ hai.

Này các Hiền giả, lại nữa, có con đường vị Tỷ kheo phải đi. Vị này nghĩ: "Đây là con đường mà ta có thể sẽ phải đi. Khi ta đi con đường ấy, không dễ gì ta có thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ ba.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo đã đi con đường. Vị này nghĩ: "Ta đã đi con đường ấy. Khi ta đi con đường, ta không có thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ tư.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo trong khi đi khát thực tại làng hay tại đô thị, không nhận được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị này nghĩ: "Ta trong khi đi khát thực tại làng hay tại đô thị, không nhận được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Thân ta như vậy nhẹ nhàng có thể làm việc. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Và vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ năm.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo trong khi đi khát thực tại làng hay tại đô thị được các loại đồ ăn loại cứng hay loại đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Vị này nghĩ: "Ta

trong khi đi khất thực tại làng hay tại đô thị được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm, đầy đủ như ý muốn. Như vậy thân ta mạnh, có thể làm việc, vậy Ta hãy cố gắng tinh tấn..." Và vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ sáu.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo bị đau bệnh nhẹ. Vị ấy nghĩ: "Ta nay bị đau bệnh nhẹ, sự kiện này có thể xảy ra, bệnh này có thể trầm trọng hơn. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Và vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ bảy.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Vị ấy nghĩ: "Ta mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Sự kiện này có thể xảy ra, bệnh của ta có thể trở lại. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để đạt được điều gì chưa đạt được, thành tựu điều gì chưa thành tựu được, chứng ngộ điều gì chưa chứng ngộ được". Và vị ấy tinh tấn để đạt được điều gì chưa đạt được, thành tựu điều gì chưa thành tựu được, và chứng ngộ điều gì chưa chứng ngộ được. Đó là tinh tấn sự thứ tám.

Như vậy là tám pháp hướng đến thù thắng.

vii) *Thế nào là tám pháp rất khó thể nhập?* Phạm hạnh trú, tám bất thời bất tiết. Này các Hiền giả, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào địa ngục. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ nhất.

Này các Hiền giả, lại nữa, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào bàng sanh. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ hai.

... sanh vào nga quý... bất thời bất tiết thứ ba.

...sanh vào hàng chư Thiên được thọ mạng lâu dài... bất thời bất tiết thứ tư.

...sanh vào các biên địa, giữa các loài mọi rợ vô trí, những chỗ mà các hàng Tỷ kheo, Tỷ kheo ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ không có đất đứng. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ năm.

Này các Hiền giả, lại nữa, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy được sanh vào các trung quốc, nhưng lại theo tà kiến điên đảo: "Không có bố thí, không có cúng dường, không có cúng tế, không có quả báo các hành vi thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có các loài hóa sanh, không có các vị Sa môn, Bà la môn đã chứng đạt chơn chánh, đã thực thành chơn chánh, đã tự mình chứng tri, chứng ngộ thế giới này với thế giới sau và tuyên thuyết. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ sáu.

Này các Hiền giả, lại nữa, Thế Tôn xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến đến giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sinh vào tại các nước trung quốc, nhưng ác tuệ, ngu si, đần, ngọng, không biết nghĩa lý được khéo nói hay vụng nói. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ bảy.

Này các Hiền giả, lại nữa Thế Tôn xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, nhưng Pháp không được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết bàn, tiến đến giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị, và người ấy sanh vào tại các nước trung quốc nhưng có trí tuệ, không ngu si, không đần ngọng, biết nghĩa lý được khéo nói hay vụng nói. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ tám.

Như vậy là tám pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là tám pháp cần được sanh khởi?* Tám Đại nhân tâm: Pháp này cho người thiếu dục, pháp này không phải cho người đa dục; pháp này cho người tri túc, pháp này không phải cho người không tri túc; pháp này cho người an tịnh độc cư, pháp này không phải cho người ưa tụ hội; pháp này cho người siêng năng tinh tấn, pháp này không phải cho người giải đãi; pháp này cho người có niệm hiền tiền, pháp này không phải cho người thất niệm; pháp này là cho người có định tâm, pháp này không phải cho người không có định tâm; pháp này cho người có trí tuệ, pháp này không phải cho người có ác tuệ; pháp này cho người không ưa thích lý luận, pháp này không phải cho người ưa thích lý luận. Như vậy là tám pháp cần được sanh khởi.

ix) *Thế nào là tám pháp cần được thắng tri?* Tám thắng xứ. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ nhất.

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ hai.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ ba.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ tư.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như bông gai màu xanh, sắc màu xanh,

tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như lụa Ba la nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy vị này quán tướng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thẳng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thẳng xứ thứ năm.

Một vị quán tướng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như bông kanikàra màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như lụa Ba-la-nại cả hai mặt láng trơn màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy vị này quán tướng vô sắc ở nội tâm, thấy sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thẳng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thẳng xứ thứ sáu.

Một vị quán tướng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ - như bông bandhujivaka màu đỏ - như lụa Ba la nại cả hai mặt láng trơn màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy vị này quán tướng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thẳng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thẳng xứ thứ bảy.

Một vị quán tướng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng - như sao mai osadhi màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, như lụa Ba la nại cả hai mặt láng trơn màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy vị này quán tướng vô sắc ở nội tâm thấy các loại ngoại sắc màu

trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ tám.

Như vậy là tám pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là tám pháp cần được chứng ngộ?* Tám giải thoát.

Tự mình có sắc, thấy các sắc; đó là giải thoát thứ nhất.

Quán tướng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc; đó là giải thoát thứ hai.

Quán tướng sắc là tịnh, chú tâm trên suy tướng ấy; đó là giải thoát thứ ba.

Vượt khỏi hoàn toàn sắc tướng, diệt trừ các tướng hữu đối, không suy tư đến những tướng khác biệt, với suy tư "Hư không là vô biên" chứng và trú Không vô biên xứ; đó là giải thoát thứ tư.

Vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ, với suy tư "Thức là vô biên" chứng và trú Thức vô biên xứ; đó là giải thoát thứ năm.

Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "không có vật gì" chứng và trú Vô sở hữu xứ; đó là giải thoát thứ sáu.

Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi tướng xứ, đó là giải thoát thứ bảy.

Vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng, đó là giải thoát thứ tám.

Như vậy là tám pháp cần được chứng ngộ.

Như vậy tám mươi pháp này là chơn, thực, như thị, không phải không như thị, không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Chín pháp

2) Có chín pháp có nhiều tác dụng, có chín pháp cần phải tu tập, có chín pháp cần phải biến tri, có chín pháp cần phải đoạn trừ, có chín pháp chịu phần tai hại, có chín pháp đưa đến thù thắng, có chín pháp rất khó thể nhập, có chín pháp cần được sanh khởi, có chín pháp cần được thăng tri, có chín pháp cần được chứng ngộ.

i) *Thế nào là chín pháp có nhiều tác dụng?* Chín pháp tư duy về căn pháp. Do chánh tư duy, hân hoan sinh; do hân hoan, hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được định tĩnh; do tâm định tĩnh, biết được, thấy được sự vật như chân; do biết, nhờ thấy như chơn, yếm ly sanh; do yếm ly, ly dục sanh; do ly dục, vị ấy được giải thoát. Như vậy là chín pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là chín pháp cần phải tu tập?* Chín thanh tịnh cần chi: Giới hạnh thanh tịnh thanh tịnh cần chi, tâm thanh tịnh thanh tịnh cần chi, kiến thanh tịnh thanh tịnh cần chi, đoạn nghi thanh tịnh thanh tịnh cần chi, đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh thanh tịnh cần chi, tri kiến thanh tịnh thanh tịnh cần chi, tuệ thanh tịnh thanh tịnh cần chi, giải thoát thanh tịnh thanh tịnh cần chi. Như vậy là chín pháp cần được tu tập.

iii) *Thế nào là chín pháp cần được biến tri?* Chín hữu tình trú. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tướng sai biệt, như loài Người, một số chư Thiên, một số ở tại các đọa xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhất. Nay các

Hiền giả, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tướng đồng nhất, như Phạm Chúng thiên khi mới tái sanh. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai. Nay các Hiền giả, có loài hữu tình, thân đồng nhất, tướng sai biệt như chư Quang Âm thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba. Nay các Hiền giả, có loài hữu tình, thân đồng nhất, tướng đồng nhất như chư Tịnh Cư thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình không có tướng, không có thọ, như chư Vô Tướng thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tướng một cách hoàn toàn, diệt trừ các sân tướng, không có tác ý sai biệt tướng, chứng được Hư không vô biên xứ: "Hư không là vô biên". Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên". Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có vật gì". Đó là hữu tình trú xứ thứ tám. Nay các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín.

Như vậy là chín pháp cần được biến tri.

iv) *Thế nào là chín pháp cần phải đoạn trừ?* Chín ái căn pháp. Do duyên ái, tâm cầu sanh; do duyên tâm cầu, đắc lợi sanh; do duyên đắc lợi, phân biệt sanh; do duyên phân biệt, tham dục sanh; do duyên tham dục, thủ trước sanh; do duyên thủ trước; chấp trì sanh; do duyên chấp trì, xan tham sanh; do duyên xan tham; hộ trì sanh; do duyên hộ trì, chấp trọng, chấp kiến, tránh tụng, tranh luận, tương phản, ly gián ngữ, vọng ngôn, và các ác bất thiện pháp khai sanh. Như vậy là chín pháp cần phải đoạn trừ.

v) *Thế nào là chín pháp chịu phần tai hại?* Chín hại tâm. "Người ấy đã làm hại tôi", xung đột khởi lên. "Người ấy đang làm hại tôi", xung đột khởi lên. "Người ấy sẽ làm hại tôi", xung đột khởi lên.

"Người ấy đã làm hại người tôi thương, người tôi mến"... "người ấy đang làm hại..." ... "người ấy sẽ làm hại...", xung đột khởi lên.

"Người ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến"... "người ấy đang làm lợi..." ..." người ấy sẽ làm lợi...", xung đột khởi lên.

Như vậy là chín pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là chín pháp hướng đến thù thắng?* Chín điều phục hại tâm. "Người ấy đã làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?" Nhờ vậy xung đột được điều phục. "Người ấy đang làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?". Nhờ vậy xung đột được điều phục. "Người ấy sẽ làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?" Nhờ vậy, xung đột được điều phục.

"Người ấy đã làm hại người tôi thương...", ..." người ấy đang làm hại...", ..." người ấy sẽ làm hại người tôi thương, người tôi mến. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?" Nhờ vậy xung đột được điều phục.

"Người ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến...", ..." người ấy đang làm lợi...", ..." người ấy sẽ làm lợi... Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?" Nhờ vậy xung đột được điều phục.

Như vậy là chín pháp hướng đến thù thắng.

vii) *Thế nào là chín pháp rất khó thể nhập?* Chín loại sai biệt. Do duyên giới sai biệt, xúc sai biệt sanh; do duyên

xúc sai biệt, thọ sai biệt sanh; do duyên thọ sai biệt; tưởng sai biệt sanh; do duyên tưởng sai biệt, tư duy sai biệt sanh; do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh; do duyên dục sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh; do duyên nhiệt tình sai biệt; tầm cầu sanh; do duyên tầm cầu, sai biệt, đắc lợi sanh. Như vậy là chín pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là chín pháp cần được sanh khởi?* Chín tướng: Bất tịnh tướng, tử tướng, thực yếm ly tướng, nhứt thiết thể gian bất lạc tướng, vô thường tướng, khổ tâm tướng trên vô thường, vô ngã tướng trên ngã, đoạn trừ tướng, vô tham tướng. Như vậy là chín pháp cần được sanh khởi.

ix) *Thế nào là chín pháp cần được thắng tri?* Chín thứ đệ trí. Nay các Hiền giả, ở đây có vị Tỷ kheo, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú vào Thiên thứ nhất, có tâm có tứ có hỷ lạc do ly dục sanh. Diệt tâm diệt tứ... Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... chứng và trú vào Thiên thứ tư. Sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi trừ diệt các hữu đối tướng, không có tác ý với các sai biệt tướng, chứng và trú Hư không vô biên xứ: "Hư không là vô biên". Sau khi vượt qua Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên". Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Vô sở hữu xứ: "Không có sự vật gì tất cả". Sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tướng định.

Như vậy là chín pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là chín pháp cần được chứng ngộ?* Chín thứ đệ diệt. Thành tựu Sơ thiên, các dục tướng bị đoạn diệt; thành tựu đệ Nhị thiên, các tâm tứ bị đoạn diệt; thành tựu đệ Tam thiên, hỷ bị đoạn diệt; thành tựu đệ Tứ thiên, hơi thở

vào hơi thở ra bị đoạn diệt; thành tựu Hư không vô biên xứ, sắc tướng bị đoạn diệt; thành tựu Thức vô biên xứ, Hư không vô biên xứ tướng bị đoạn diệt; thành tựu Vô hữu xứ, Thức vô biên xứ tướng bị đoạn diệt; thành tựu Phi tướng phi phi tướng xứ, Vô sở hữu xứ tướng bị đoạn diệt; thành tựu Diệt thọ tướng (định), các tướng và các thọ bị đoạn diệt.

Như vậy là chín pháp cần được chứng ngộ.

Như vậy là chín mươi pháp này là chơn, thực, như thị, không phải không như thị, không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Mười pháp

3) Có mười pháp có nhiều tác dụng, có mười pháp cần phải tu tập, có mười pháp cần phải biến tri, có mười pháp cần phải đoạn trừ, có mười pháp chịu phần tai hại, có mười pháp đưa đến thù thắng, có mười pháp rất khó thể nhập, có mười pháp cần được sanh khởi, có mười pháp cần được thắng tri, có mười pháp cần được tác chứng.

i) *Thế nào là mười pháp có nhiều có tác dụng?* Mười pháp hộ trì nhân pháp. Nay các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi, chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Nay các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe, Những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ

túc, đề cao đời sống phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh những pháp ấy, vị đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến.

Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào, đa văn... khéo thành tựu nhờ chánh kiến, pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo là thiện hữu, thiện bạn lữ, là thiện bạn đảng, là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào là thiện hữu, là thiện bạn lữ, là thiện bạn đảng. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo thiện ngôn, đầy đủ sự nhu hòa và khiêm nhường, nhẫn nại và nhận sự chỉ trích một cách cung kính. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào thiện ngôn... nhận sự chỉ trích một cách cung kính. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, khi nào có những trách nhiệm cần phải làm đối với các vị đồng phạm hạnh niên lạp cao hơn, vị ấy khéo léo, không có biếng nhác, suy tư một cách đầy đủ các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Hiền giả, một vị Tỷ kheo nào, đối với các vị đồng phạm hạnh... vừa đủ để tổ chức. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa có vị Tỷ kheo ưa Pháp, ái luyến nói Pháp, tự mình vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào ưa Pháp... vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo tự mình bằng lòng với các vật dụng nhận được như y phục, ẩm thực, sàng tọa, bệnh dược. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào tự bằng lòng... Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo sống tinh tấn siêng năng đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì tinh tấn, nhẫn trì không phể bỏ các thiện pháp. Này các Hiền giả, một vị Tỷ kheo nào sống tinh tấn siêng năng... nhẫn trì không phể bỏ các thiện pháp. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo chánh niệm, đầy đủ tối thượng niệm và tỉnh giác, nhớ đến và ghi nhớ những điều nói và làm từ lâu. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có chánh niệm, ghi nhớ những điều đã nói và làm từ lâu. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có huệ trí, đầy đủ sanh diệt trí, hướng đến sự quyết trạch các bậc Thánh, chon chánh diệt trừ mọi đau khổ. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có huệ trí... chon chánh diệt trừ mọi đau khổ. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

Như vậy là mười pháp có nhiều tác dụng.

ii) *Thế nào là mười pháp cần phải tu tập?* Mười biến xứ. Một vị nào biết được địa biến xứ: trên, dưới, ngang, bất nhị, vô lượng. Một vị biết được thủy biến... Một vị biết được hỏa biến... Một vị biết được phong biến... Một vị biết được thanh biến... Một vị biết được hoàng biến... Một vị biết được xích biến... Một vị biết được bạch biến... Một vị biết được hư không biến... Một vị biết được thức biến xứ: trên dưới, ngang, bất nhị, vô lượng. Như vậy là mười pháp cần phải tu tập.

iii) *Thế nào là mười pháp cần phải biến tri?* Mười xứ: Nhân xứ, sắc xứ, tỷ xứ, thanh xứ, nhĩ xứ, hương xứ, thiệt xứ, vị xứ, thân xứ, xúc xứ. Như vậy là mười pháp cần được biến tri

iv) *Thế nào là mười pháp cần phải đoạn trừ?* Mười tà pháp: Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà trí, tà giải thoát. Như vậy là mười pháp cần được đoạn trừ.

v) *Thế nào là mười pháp chịu phần tai hại?* Mười bất thiện nghiệp đạo: Sát sanh, thù đạo, tà dâm, vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham, sân, tà kiến. Như vậy là mười pháp chịu phần tai hại.

vi) *Thế nào là mười pháp hướng đến thù thắng?* Mười thiện nghiệp đạo: Ly sát sanh, ly thù đạo, ly tà dâm, ly vọng ngôn, ly lưỡng thiệt, ly ác khẩu, ly ý ngữ, ly tham, ly sân, ly si. Như vậy là mười pháp hướng đến thù thắng.

vii) *Thế nào là mười pháp rất khó thể nhập?* Mười thánh cư: Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ năm chi, đầy đủ sáu chi, một hộ trì, thực hiện bốn y, loại bỏ các giáo điều, đoạn tận các mong cầu, tâm tư không trệ phược, thân thể khinh an, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo đoạn trừ năm chi? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ tham dục, đoạn trừ sân, đoạn trừ hôn trầm thụy miên, đoạn trừ trạo hối, đoạn trừ nghi. Này các hiền giả, như vậy là đoạn trừ năm chi.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo đầy đủ sáu chi? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo mắt thấy sắc, không có thích ý, không có phật ý, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp, không có thích ý, không có phật ý, trú xả, chánh niệm, tỉnh giác. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo đầy đủ sáu chi.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo một hộ trì? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo thành tựu sự hộ trì về niệm. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo một hộ trì.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo có thực hiện bốn y? Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo sau khi suy tư, thọ dụng một pháp; sau khi suy tư, nhẫn thọ một pháp; sau khi suy tư, đoạn trừ một pháp; sau khi suy tư tránh xa một pháp. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo thực hiện bốn y.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo loại bỏ các giáo điều? Này các Hiền giả, ở đây, tất cả những giáo điều thông thường mà các vị Sa môn thông thường chủ trương, vị Tỷ kheo đều loại bỏ, phóng xả. Này các Hiền giả, như vậy gọi là Tỷ kheo loại bỏ các giáo điều.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo đoạn tận các mong cầu? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ các mong cầu về dục vọng, đoạn trừ các mong cầu về hiện hữu, làm cho an tịnh các mong cầu về phạm hạnh. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo đoạn tận các mong cầu.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo, tâm tư không trê phược? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ các tâm tư dục vọng, đoạn trừ các tâm tư sân hận, đoạn trừ các tâm tư nã hại. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo, tâm tư không trê phược.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo, thân hành được khinh an? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo đoạn trừ lạc, đoạn trừ khổ, diệt các hỷ ưu từ trước, chứng và an trú thiền thứ tư, không lạc, không khổ, xả niệm thanh tịnh. Này các Hiền giả, như vậy vị Tỷ- kheo thân hành được khinh an.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ- kheo, tâm thiện giải thoát? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ- kheo tâm giải thoát

khởi tham, tâm giải thoát khỏi sân, tâm giải thoát khỏi si. Nay các Hiền giả, như vậy vị Tỷ kheo tâm thiện giải thoát.

Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ kheo tuệ thiện giải thoát? Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ- kheo biết rằng: "Tham tâm của ta đã được trừ, cắt tận gốc rễ, như cây ta-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai". Vị ấy biết rằng: "Sân tâm của ta đã đoạn trừ, cắt tận gốc rễ, như cây ta-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai". Vị ấy biết rằng: "Si tâm của ta đã đoạn trừ, cắt tận gốc rễ, như cây ta-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai. Nay các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ kheo tuệ thiện giải thoát.

Như vậy là mười pháp rất khó thể nhập.

viii) *Thế nào là mười pháp cần được sanh khởi?* Mười tướng: Bất tịnh tướng, tử tướng, thực yếm ly tướng, nhứt thiết thế gian bất lạc tướng, vô thường tướng, khổ tướng trên vô thường, vô ngã tướng trên khổ, đoạn tướng, ly tham tướng, diệt tướng. Như vậy là mười pháp cần được sanh khởi.

ix) *Thế nào là mười pháp cần được thắng tri?* Mười đoạn tận sự: Tà kiến do chánh kiến đoạn tận; do duyên tà kiến, các ác bất thiện pháp khởi lên, các pháp này được đoạn tận; do duyên chánh kiến các thiện pháp được tăng cường, viên mãn; tà tư duy do chánh tư duy đoạn tận... tà ngữ do chánh ngữ đoạn tận... tà nghiệp cho chánh nghiệp đoạn tận... tà mạng do chánh mạng đoạn tận... tà niệm do chánh niệm đoạn tận... tà định do chánh định đoạn tận... tà trí do chánh trí đoạn tận... tà giải thoát do chánh giải thoát đoạn tận... do duyên tà giải thoát, các ác bất thiện pháp khởi lên, các pháp này được đoạn tận; do duyên chánh giải thoát, các thiện pháp

này được tăng cường, viên mãn. Như vậy là mười pháp cần được thắng tri.

x) *Thế nào là mười pháp cần được chứng ngộ?* Mười vô học pháp: Vô học Chánh tri kiến, vô học Chánh tư duy, vô học Chánh ngữ, vô học Chánh nghiệp, vô học Chánh mạng, vô học Chánh tinh tấn, vô học Chánh niệm, vô học Chánh định, vô học Chánh trí, vô học Chánh giải thoát.

Như vậy là mười pháp cần được chứng ngộ.

Như vậy một trăm pháp này là chơn, thực, như thị, không phải không như thị, không phải sai khác được Như Lai giác ngộ, chánh đẳng chánh giác.

Như vậy tôn giả Sàriputta thuyết giảng. Các vị Tỷ kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của tôn giả Sàriputta.

MỤC LỤC

24. Kinh Ba-lê (<i>Pātika sutta</i>)	5
Tụng phẩm I	5
Tụng phẩm II	22
25. Kinh Ưu-đàm-bà-la sư tử hồng (<i>Udumbarikā-Sihanāda sutta</i>)	39
26. Kinh Chuyển luân Thánh vương Sư tử hồng (<i>Cakkavati-Sihanāda sutta</i>)	61
27. Kinh Khởi thế nhân bốn (<i>Agganna sutta</i>)	84
28. Kinh Tự hoan hỷ (<i>Sampasādanīya sutta</i>)	102
29. Kinh Thanh tịnh (<i>Pāsādika sutta</i>)	120
30. Kinh Tướng (<i>Lakkhana sutta</i>)	145
31. Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt (<i>Sigālovāda sutta</i>)	181
32. Kinh A-sá-nang-chi (<i>Atànātiya sutta</i>)	195
33. Kinh Phúng tụng (<i>Sangīti sutta</i>)	208
Tụng phẩm I	208
<i>Một pháp</i>	212
<i>Hai pháp</i>	212
<i>Ba pháp</i>	214
<i>Bốn pháp</i>	219
Tụng phẩm II	231
<i>Năm pháp</i>	231
<i>Sáu pháp</i>	240
<i>Bảy pháp</i>	248
Tụng phẩm III	251
<i>Tám pháp</i>	251
<i>Chín pháp</i>	260
<i>Mười pháp</i>	264
34. Kinh Thập thượng (<i>Dasuttara sutta</i>)	271
Tụng phẩm I	271
<i>Một pháp</i>	271
<i>Hai pháp</i>	272
<i>Ba pháp</i>	274
<i>Bốn pháp</i>	275
<i>Năm pháp</i>	277

<i>Sáu pháp</i>	283
<i>Bảy pháp</i>	289
Tụng phẩm II	292
<i>Tám pháp</i>	292
<i>Chín pháp</i>	303
<i>Mười pháp</i>	307

